

KRASZNAHORKAI LÁSZLÓ

GIÁP VĂN CHUNG dịch

CHIẾN
TRANH
· và ·
CHIẾN
TRANH

KRASZNAHORKAI LÁSZLÓ

GIÁP VĂN CHUNG dịch

CHIẾN
TRANH
· và ·
CHIẾN
TRANH

 NHÀ NAM
NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thiên đường thì buồn.

I. NHƯ MỘT NGÔI NHÀ CHÁY

1.

Tôi không còn quan tâm đến việc mình sẽ chết, Korin nói, rồi sau một lúc lâu im lặng, gã chỉ khu mỏ ngập nước ở gần đó: Kia là những con thiên nga?

2.

Bảy đứa trẻ vây lấy gã giữa cây cầu đi bộ vắt qua đường sắt, thành nửa vòng tròn, chúng ngồi xổm, gần như ép gã sát vào lan can, đúng như nửa tiếng trước, khi chúng tấn công gã để trấn lột, đúng như thế, chỉ có điều lúc này không đứa nào còn muốn tấn công hay trấn lột gã, bởi rõ ràng như diễn biến bất ngờ đã cho thấy, có thể tấn công và trấn lột hạng người như gã, nhưng chẳng bổ, vì có lẽ đúng là gã không có thứ gì thật, còn cái mà gã có, đó là một gánh nặng không thể nhìn thấy, và vì vậy - tại một điểm nhất định của màn độc thoại hấp tấp, rối tinh rối mù, nhưng đối với chúng “thực chất chán mớ đời” của Korin - điều đó đã ngã ngũ, hơn nữa gần đúng vào thời điểm gã bắt đầu nói về sự mất trí của gã, chúng không đứng dậy và bỏ gã ở đó như một kẻ điên, mà chúng cứ yên vị như cũ, nửa vòng tròn, ngồi xổm, bất động, vì trời đang tối dần, vì bóng tối đang buông

xuống trong sự yên tĩnh của buổi hoàng hôn trên khung cảnh công nghiệp khiến chúng câm lặng, và vì cái trạng thái câm lặng, không động đậy này diễn đạt một cách sâu sắc nhất sự tập trung của chúng, Korin đã bơi ra ngoài sự chú ý ấy, mục tiêu còn lại chỉ là những đường ray ở phía dưới.

3.

Không ai yêu cầu gã nói, chúng muốn gã đưa tiền cho chúng, nhưng gã không đưa, mà bảo gã không có tiền, rồi gã nói, lúc đầu còn lấp ba lấp bấp, sau trơn tru hơn, cuối cùng không dừng lại được, gã cứ nói, và có thể thấy rõ gã nói vì sợ những cặp mắt của bảy thằng nhóc, hay như sau này gã tự nhận: vì gã sợ thất ruột, và, gã nói nếu nỗi sợ hãi bắt đầu bóp nghẹt ruột gan, thì gã nhất thiết phải nói, thậm chí vì nỗi sợ hãi không qua đi, vì không thể biết chúng có vũ khí hay không, càng lúc gã càng bị lôi cuốn vào câu chuyện, nghĩa là mỗi lúc gã càng thêm sa đà vào việc phải kể hết cho chúng nghe, kể tắt cho một ai đó, bởi từ khi - và vào giây phút cuối cùng! - gã bí mật bắt đầu “chuyến đi vĩ đại”, như gã gọi, gã chưa trò chuyện với ai, một lời cũng không, gã nghĩ điều đó quá nguy hiểm, hơn nữa cũng chẳng có ai để nói, vì trên đường gã không gặp một ai khả dĩ có thể coi là vô hại, hoặc người gã không cần phải dè chừng, nên biết rằng đối với gã không có ai đủ vô hại, và gã phải coi chừng tất cả mọi người, và gã, gã đã nói lúc đầu, gã thấy mọi người đều là người hoặc trực tiếp, hoặc đứng đằng sau, nhưng có quan hệ với những kẻ đang săn lùng gã, có mối liên hệ không thể nghi ngờ gần hay xa

nào đó với những kẻ biết về hầu như mọi bước đi của gã, chỉ có điều gã nhanh chân hơn, sau này gã kể, bao giờ gã cũng nhanh hơn “ít nhất là nửa ngày đường” so với chúng, tuy nhiên những thắng lợi của gã về thời điểm và vị trí có một cái giá: không được nói với ai một lời, chỉ đến giờ mới nói do sợ hãi, bởi vì chỉ dưới áp lực tự nhiên của nỗi sợ hãi gã mới đánh liều đi vào những đoạn quan trọng nhất của cuộc đời gã, đánh liều tiến càng lúc càng sâu hơn, gã kể các chi tiết càng lúc càng cá nhân hơn, càng lúc càng máu thịt hơn, lấy lòng mua chuộc để bọn chúng đứng về phía gã, để đơn giản là gột rửa xu hướng tấn công khỏi bọn tấn công gã, và để thuyết phục cả bảy đứa: ở đây một người nào đó không chỉ đầu hàng, mà bằng sự đầu hàng này gã đã vượt lên trước bọn tấn công gã.

4.

Có mùi hắc ín trong không khí, mùi hắc ín gây buồn nôn, nồng nặc khắp nơi, và ngay cả gió mạnh cũng chẳng giúp được gì trong chuyện này, vì gió đã thấm vào xương tủy chúng, nó chỉ cuốn cái mùi kia lên và xoay tròn, chứ không thay đổi được, vì cả vùng này, suốt mấy cây số, và chủ yếu là ở đây, giữa giao lộ của các đường ray từ phía Đông và rẽ ra ngay lập tức như chiếc quạt nan, và ga hàng Rákos nhìn thấy ở phía sau chúng, không khí đầy cái mùi này, mùi hắc ín, cái mùi khó có thể nói là được cấu thành từ mùi than khói lắng đọng xuống, mùi của hàng trăm ngàn đoàn tàu sầm sập lao qua, của những thanh tà vẹt bẩn thỉu, của đá dăm và những đường ray và tất cả những thứ gì gì nữa, nhưng rõ ràng không chỉ

những thứ đó, mà còn thứ khác, bí ẩn hơn, khó tả hoặc không thể gọi bằng tên nữa, trong đó chắc có cả số lượng khổng lồ sự hoang vắng của con người mà hàng trăm ngàn đoàn tàu đã chở qua đây, nhìn từ độ cao của chiếc cầu vượt... hàng triệu ý chí đã hợp thành sự vô đích đáng sợ, cũng như cả cái bóng ma lừng lờ của sự trơ trụi, hoang sơ, sự tù hãm công nghiệp ma quái đã đè nặng dần dần lên khu vực này trong hàng thập niên chắc đã nuôi dưỡng nó, và trong bối cảnh ấy, giờ đây Korin đang cố tìm chỗ đứng thích hợp, gã, kẻ ban đầu trong khi chạy trốn chỉ định sang phía bên kia - một cách kín đáo, nhanh, lẹ - để đi về phía mà gã cho là trung tâm của thành phố, thế mà bây giờ, có thể nói gã phải tìm vị trí ổn định tại cái điểm gió lạnh này của thế giới, gã phải bám - lan can, vỉa hè, nhựa đường, kim loại - vào những tình tiết dĩ nhiên là ngẫu nhiên nhưng trong mắt gã có vẻ như quan trọng, và như vậy một chiếc cầu vượt, nằm phía trước ga tàu hàng Rákos vài trăm mét, từ một lát cắt không tồn tại của thế giới trở thành một lát cắt hiện hữu, trở thành một trong những cột mốc quan trọng đầu tiên của cuộc đời mới của gã, hay như sau này gã gọi là “cuộc chạy điên cuồng”, một chiếc cầu vượt, mà trên đó, nếu chúng không bắt gã dừng lại, thì gã đã mù quáng đi vội qua.

5.

Sự việc bắt đầu bất chợt, không có khúc dạo đầu, không có sự linh cảm, chuẩn bị, diễn tập, đúng vào một khoảnh khắc đặc biệt của ngày sinh lần thứ bốn mươi tư, sự nhận thức đã giáng xuống đầu

gã, và một cách đau đớn ngay lập tức, đúng như bảy đứa bọn chúng ập xuống gã ở đây lúc này, chỗ giữa cây cầu vượt, gã nói, cũng bất chợt và không thể dự báo trước đúng như vậy, gã ngồi trên bờ một con sông, nơi thảnh thơi gã vẫn ngồi, vì không muốn về căn hộ trống vắng đúng vào ngày sinh nhật mình, và đúng là bất chợt, nó giáng xuống gã, gã kể, lạ Chúa! gã không hiểu chút gì hết, ôi, ôi, ôi, gã chẳng có khái niệm về một điều gì, Jesus Maria, gã chẳng hiểu gì về thế giới, và sự việc thành hình trong gã như vậy khiến gã sợ, ở mức độ như thế của sự tầm thường, của sự ngây thơ chênh choáng, nhưng đúng là thế, gã nói, gã bỗng thấy mình cực kỳ đần độn, ở tuổi bốn mươi tư, một cái bong bóng, rỗng, ngu ngốc, theo cái cách gã đã hiểu về thế giới suốt bốn mươi tư năm, trong khi, lúc đó gã nhận ra ở bên bờ sông, không những gã không hiểu, mà hoàn toàn chẳng hiểu một tí nào về tất cả, điều tồi tệ nhất là suốt bốn mươi tư năm gã tưởng rằng gã hiểu, trong khi gã chẳng hiểu gì hết, đó là điều tồi tệ nhất vào buổi tối sinh nhật ấy, một mình bên bờ sông, tồi tệ nhất, vì cùng với sự nhận thức này không đi kèm việc vậy thì từ nay gã đã hiểu, bởi thay vì cái cũ gã không nhận được hiểu biết mới, mà nhận được một sự rắc rối đáng sợ nào đó, nếu từ đây trở đi gã nghĩ về thế giới, mà dĩ nhiên buổi tối hôm ấy gã đã nghĩ về thế giới cực kỳ mãnh liệt, và gã đã hành hạ bản thân để cố hiểu, nhưng không xong, sự phức tạp chỉ mỗi lúc càng bùng bùng hơn, đến nỗi gã có cảm giác sự phức tạp chính là ý nghĩa của cái thế giới mà gã đã hành hạ mình để cố hiểu, gã đang nghĩ đến đó, và gã không bỏ cuộc, khi vài ngày sau gã nhận ra đầu óc gã bắt đầu có vấn đề gì đó.

6.

Dạo đó gã đã sống độc thân từ lâu, chính gã cũng ngồi xỏm và tựa lưng vào hàng lan can trong làn gió thảng Mười một rú rít trên cây cầu vượt, gã kể cho bảy đứa trẻ nghe, độc thân, gã bảo, vì cuộc hôn nhân của gã đã tan vỡ từ trước bởi vụ Hermes^[1] (và gã dùng tay ra hiệu là gã sẽ giải thích sau, đó là vụ gì), sau đó thì “gã đã đốt cháy mình trong một mối tình rất nồng nàn”, để rồi gã quyết định, không bao giờ, không bao giờ lại gần đàn bà nữa, điều đó dĩ nhiên không có nghĩa là sự cách ly hoàn toàn, vì bao giờ cũng có những người đàn bà trong một đêm khó khăn, Korin nhìn bọn trẻ, hơn nữa dù thực chất sống một mình, tất nhiên do công việc lưu trữ gã có quan hệ đồng nghiệp, do hàng xóm gã có quan hệ láng giềng, do đi lại ngoài phố gã có quan hệ đường phố, do mua bán và ngồi quán rượu gã có quan hệ mua bán và quan hệ quán xá với những người khác nhau, và cứ như vậy, cuối cùng bây giờ nghĩ lại, gã nói, gã ở gần nhiều người, dẫu chỉ là hiểu theo nghĩa hẹp nhất, khá nhiều người, cho tới khi cả những người này cũng xa lánh gã, đại khái kể từ lúc ở trong phòng lưu trữ, trên cầu thang, ngoài phố, ở nơi mua bán và quán rượu gã dần dần buộc phải kể rằng theo gã nghĩ gã sẽ mất trí, vì khi họ hiểu rằng không phải là bóng gió, gã nghĩ theo nghĩa gián tiếp, mà sự thật đúng như gã nói, nghĩa là từ cổ gã trở lên tới đầu, mà đầu với cổ gã vốn đã chẳng có quan hệ tốt đẹp, đáng tiếc, có lẽ gã sẽ mất trí, thế là, như thể chạy trốn khỏi một ngôi nhà cháy, họ lao ra tránh xa gã, và xung quanh gã mọi thứ biến mất rất nhanh, và gã đứng đó, như một ngôi nhà cháy, vì họ bắt đầu bằng việc tránh xa gã, không hỏi han gì gã trong phòng lưu trữ, rồi

họ tiếp tục bằng việc không đáp lại lời chào của gã, không ăn cùng với gã một bàn, và cuối cùng, nếu nhìn thấy gã ngoài phố, thì họ chuyển sang vỉa hè bên kia, các cậu có hiểu không? Korin hỏi bảy đứa trẻ, nhìn thấy gã đi tới là họ tránh xa, điều này khiến gã đau đớn nhất, đau đớn hơn cả chuyện đã xảy ra với cái đốt sống cổ, bởi vì trong trạng thái như vậy gã cần nhất một sự cảm thông nào đó, gã nói, và có vẻ, điều này có thể thấy rõ trên mặt gã, như gã muốn tiếp tục kể tiếp sự việc tới những tình tiết nhỏ nhất, cũng như có thể thấy trên mặt lũ trẻ, rằng đối với chúng là vô ích, vì bảy đứa bọn chúng chẳng nào cũng không đáp lại một điều gì, chúng không quan tâm gì hết, đặc biệt kể từ chỗ “lão già bắt đầu mất trí”, như sau này chúng kể cho những đứa khác, với chúng thế là đủ, chúng nói, chúng nhìn nhau, đứa lớn tuổi nhất gật đầu đồng ý với những đứa khác, đại loại có nghĩa là “cho qua, không bỏ”, rồi chúng cứ im lặng ngồi xồm thế, và chúng nhìn điểm giao của những thanh ray, thỉnh thoảng, khi một đoàn tàu hàng lao qua dưới chân chúng, một đứa nào đó hỏi chúng sẽ ở đây bao lâu nữa, bao giờ cũng là đứa bé tóc vàng cạnh thằng lớn tuổi nhất nhìn đồng hồ, và nó chỉ nói rồi nó sẽ bảo nếu đến lúc, còn từ giờ đến khi đó hãy im mồm.

7.

Nếu như Korin biết chúng đã đi đến quyết định, và đặc biệt là cái quyết định này, nếu như gã nhận thấy cái gật đầu, thì dĩ nhiên chẳng có điều gì đã xảy ra như nó đã xảy ra, nhưng gã không biết, vì gã không nhận ra, và có thể thấy là gã hiểu mọi việc theo cách khác

hắn so với bọn chúng, đối với gã tình hình - ngồi ở đây trong gió lạnh với lũ trẻ - mỗi lúc một căng thẳng hơn, chính là vì chẳng xảy ra chuyện gì, và không rõ ra được điều gì, hoặc thực chất chúng muốn gì, và liệu chúng có muốn điều gì chẳng, gã phải tìm ra lời giải thích, sao chúng không buông tha gã, hay là sao chúng không bỏ mặc gã ở đó, nếu như gã đã thuyết phục được chúng rằng gã không có tiền, và tất cả đều vô ích, cần có lời giải thích, và gã đã tìm ra, chỉ tội đối với bầy đứa trẻ đó không phải là lời giải thích đúng, vì đối với gã, kẻ biết đích xác có bao nhiêu tiền được khâu trong vạt bên phải của chiếc áo khoác, thì sự bất động này, sự câm lặng này, cái sự chúng không làm gì hết này, và sự không xảy ra chuyện gì này, mỗi lúc lại có ý nghĩa lớn hơn và đáng sợ hơn, thay vì đối với gã mỗi lúc lại có ý nghĩa nhỏ hơn và an ủi hơn, vì vậy trong khi cứ mỗi nửa đầu của một khoảnh khắc gã chuẩn bị bật dậy và bỏ chạy, cho tới cuối nửa sau của các khoảnh khắc gã vẫn còn đó, như thể gã muốn đúng điều này, và gã nói, như người mới chỉ bắt đầu mọi chuyện, nghĩa là gã cùng lúc sẵn sàng chạy trốn và ở lại, nhưng quyết định thì gã luôn quyết định ở lại, tất nhiên vì sợ hãi, nhiều lần gã thông báo rằng gã rất thích thú: lọt vào cái vòng tròn tin cậy nhất, cuối cùng người ta đã nghe gã nói, ở đó gã có điều muốn nói, thậm chí gã có vô khối điều muốn nói, vì nếu gã nghĩ kỹ, gã nói, theo đúng nghĩa của ngôn từ thật ra gã cần kể vô khối chuyện, để sáng tỏ ra: thứ Tư, vào mấy giờ thì gã không biết, nhưng là cách đây ba hay bốn mươi tiếng, cuộc đời gã đã đảo lộn, khi gã hiểu mình phải thực hiện chuyến đi vĩ đại, khi gã hiểu ra rằng tất cả, từ Hermes đến sự cô đơn, đối với gã đều hướng về một phía, khi gã hiểu ra rằng thực chất gã đang trên đường đi, vì mọi thứ đã được sắp đặt sẵn và sụp đổ, nghĩa là *trước*

gã mọi thứ đều được sắp đặt sẵn và *sau gã* mọi thứ đều sụp đổ, theo cách, Korin nói, vẫn hay xảy ra trong những “chuyến đi vĩ đại”.

8.

Chỉ có hai ngọn đèn mắc phía trên các bậc thang, tỏa luồng ánh sáng hình trụ trần trụi và run rẩy trong ngọn gió quất liên hồi xuống *gã* và *lũ trẻ*, giữa hai ngọn đèn trên khoảng cách chừng ba chục mét tất cả các bóng nê ông đã bị đập vỡ, vì thế chỗ *gã* và *lũ trẻ* đang ngồi ánh sáng gần như không tới; vậy mà: chúng vẫn cảm nhận được nhau, được sức nặng ghê gớm của bầu trời tối đen phía trên những bóng đèn nê ông đã vỡ, bầu trời đen tối có thể nhìn thấy sự phản chiếu của cái khối lượng ghê gớm rung rinh bởi các vì sao của nó qua khung cảnh rộng lớn của các thanh ray đường sắt chạy bên dưới, nếu như giữa những vì sao run rẩy và ánh sáng đỏ mờ âm u của vô số các đèn tín hiệu rải rác giữa các thanh ray có thể có một mối liên hệ nào đó; nhưng giữa chúng không có mối liên hệ, bởi không có một trật tự chung, không có sự phụ thuộc lẫn nhau, chỉ có trật tự riêng, sự phụ thuộc riêng ở trên và ở dưới, ở mọi nơi, vì những ngôi sao và rừng đèn tín hiệu nhìn nhau như mù lòa, và tất cả mọi khoản mục lớn của sự tồn tại đều mù lòa đối với nhau, bóng tối mù lòa và sự chói lóa mù lòa, đất mù lòa và trời mù lòa, và như thế cuối cùng trong cái nhìn đã mất của một mặt chiếu cao hơn xuất hiện một đối xứng chết của cõi bao la, và trong đó dĩ nhiên là một cái chấm nhỏ xíu: như Korin... trên cầu vượt... và bảy đứa trẻ.

9.

Một gã điên hoàn toàn, hôm sau chúng kể với ai đó trong vùng, một gã điên tuyệt đối, đơn giản là một kẻ ngu nầy nòi, chúng nói, lẽ ra dấu sao cũng phải cho gã đi đòi, vì với những gã như thế không thể biết những gã như thế có phun ra không, gã đã nhìn rõ mặt cả bọn, chúng nói thêm với nhau, gã có thể nhớ buổi chiều hôm ấy chúng mặc áo, đi giày và bận những đồ khác thế nào, đúng, hôm sau chúng mới thấy lẽ ra phải khử gã, chỉ có điều lúc đó không đứa nào nghĩ ra, cả bọn đã bình thản ngồi trên cái cầu vượt, vì mọi thứ đã được chuẩn bị cẩn thận từ trước, chúng chỉ nhìn vào khu vực tối đen trên khoảng giao của các đường ray, chúng đợi tín hiệu từ xa của chuyến tàu sáu giờ bốn tám, để lập tức lao xuống ta luy ven đường sắt, chiếm chỗ của chúng giữa các bụi cây, để vũ điệu bắt đầu, chúng nhận xét, tóm lại là không một đứa nào nghĩ ra là lần này trò chơi có thể kết thúc theo một cách khác, theo cách khác, nghĩa là với thắng lợi trọn vẹn, đó là kết thúc vĩ đại nhất, hoàn hảo nhất, đó là cái chết, dĩ nhiên một gã ngốc như thế vẫn là hiểm họa hiển nhiên, vì gã có thể lên tiếng, chúng nói, rất bất chợt gã có thể hét với bọn cóm trong cơn thần kinh, và tất cả chuyện này vì vậy mà thành ra thế, và vì vậy mà chúng đã có thể suy nghĩ theo cách ấy, vì chúng hoàn toàn không chú ý, nếu không thế thì chúng đã nghĩ ra, rằng gã thực sự không thể gây bất cứ nguy hiểm nào đối với chúng, vì sau đó gã cũng chẳng biết rằng đã xảy ra chuyện gì vào lúc sáu giờ bốn mươi tám, gã càng lúc càng chìm sâu vào nỗi sợ hãi, và vì sợ hãi, câu chuyện gã kể, không thể phủ nhận, ngay từ khoảnh khắc đầu tiên đúng là tuyệt đối hỗn loạn, không có gì có thể gây chú ý, chỉ có

nhịp điệu và sự ào ào, vì gã muốn nói tất cả cùng một lúc, và vì cùng một lúc trong đó có tất cả những gì đã xảy ra với gã, tất cả những điều gã nhận biết, chúng hợp thành cái duy nhất vào cái buổi sáng thứ Tư ấy, trong một văn phòng du lịch cách đây hai trăm hai mươi cây số, khi đứng vào lúc đến lượt gã, và lẽ ra gã đã hỏi, chuyến bay sớm nhất từ Budapest là khi nào, giá bao nhiêu, lúc đó trước quầy bán vé gã bỗng nhiên cảm thấy, *gã không được hỏi điều này ở đây*, và cũng trong khoảnh khắc ấy gã hãy nhìn thấy một thứ gì đó phản chiếu trên tấm biển quảng cáo của quầy vé, hai người của Phòng điều dưỡng thần kinh huyện, ăn mặc giả như hai mục nhân từ, hai ả hộ lý mà từ lỗ chân lông cũng bốc hơi ra mùi hung hãn, ở phía sau gã, chỗ cửa ra vào.

10.

Người của Phòng điều dưỡng thần kinh huyện, Korin nói, họ không khi nào giải thích được cho gã tại sao gã bắt đầu đến đó, rằng cả hệ thống ấy, từ đốt đội tới dây chằng, hoạt động thế nào, họ không đưa ra lời giải thích, và họ không đưa ra vì họ không biết, vì họ chẳng hiểu gì hết, vì trong đầu họ ngự trị sự tăm tối không thể tả xiết nào đó, lúc đầu họ chỉ nhìn gã như một chú bê non nhìn chiếc cổng mới, rồi họ làm như thể câu hỏi là ngu ngốc, như thể đó là dấu hiệu, là bằng chứng có thể nắm bắt được về sự mất trí của gã, chỉ việc hỏi điều đó đã là chứng cứ, rồi họ nhìn nhau, khẽ gật đầu với nhau, thế là đã rõ, đúng không, rồi họ tránh không nói đến, dĩ nhiên hậu quả duy nhất của việc đó là gã không bao giờ đặt ra những câu hỏi liên

quan đến việc ấy nữa, chỉ tiếp tục kiên định công tất cả vấn đề trên lưng, tự gã bắt đầu giải mã xem cái đốt sống cổ ấy có ý nghĩa gì, và cái dây chằng kia có ý nghĩa gì, rằng vậy thì mối ghép quan yếu ấy nom nó thế nào, Korin thở dài, người ta đã *đặt* hộp sọ của gã lên đốt đội của cột sống đơn giản như thế nào, nếu lúc đó gã đã nghĩ về việc này, bây giờ gã nói, rằng các máu xương chắm tì lên đốt đội, gã nghĩ hộp sọ gã đã được gắn chặt vào cột sống bởi các dây chằng, và đó là cái giữ *tất cả*, và chỉ vì hình ảnh mà gã thấy từ bên trong này, chỉ cần gã nghĩ đến, đã làm gã nổi da gà suốt dọc sống lưng, đến tận hôm nay vẫn nổi da gà, vì chỉ sau khi khảo sát tương đối ngắn và sau sự tự theo dõi tương đối ngắn cũng đã sáng tỏ ra rằng chỗ lắp ghép *này* là một trong những chỗ kết nối tinh vi nhất, nhạy cảm nhất, dễ bị tổn thương nhất và hiểm yếu nhất trên cơ thể, và từ đó suy ra vấn đề nguy hiểm bắt đầu từ đây, từ chỗ kết nối này, gã khẳng định, và kết thúc ở chỗ kết nối này, vì nếu như từ các phim chụp tia X các bác sĩ không thể đọc nổi được kết luận gì đáng chú ý, và điều này đã xảy ra, thì đối với gã không còn mấy may nghi ngờ gì, khi gã vùi đầu vào trật tự sâu hơn một chút của sự khảo sát và sự tự theo dõi, rằng đúng vậy, nỗi đau đớn chắc chắn ở chỗ này, chỗ nối kết này, chỗ khớp vào nhau này, giữa đốt đội và xương chắm, vì vậy mà dễ hiểu là cần tập trung mọi chú ý vào đây, hoặc chú ý tới các dây chằng, khi đó gã còn chưa biết điều này một cách chính xác, điều này thì chưa, nhưng gã biết đích xác điều mà gã cảm nhận được rõ ràng - qua nỗi đau đớn ở cổ và lưng tăng dần từ ngày này qua ngày khác, tuần này sang tuần khác, tháng này sang tháng khác đó là quá trình đã bắt đầu, và tiến triển lên phía trước không thể kìm hãm nổi, và rồi tất cả, nhìn một cách khách quan, gã

nói, dẫn đến sự hư hại hằn của mối liên kết giữa hộp sọ và cột sống, nghĩa là cuối cùng, *nói một cách hoàn toàn không hình tượng* - bởi tại sao? Korin chỉ lên cổ gãi, phải chăng là cuối cùng cái mẩu da mỏng này sẽ giữ nó?! - sẽ dẫn tới sự mất trí không thể tránh khỏi.

11.

Từ trên cầu vượt có thể đếm được một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín cặp ray, và bảy đứa trẻ không biết làm gì khác hơn là đếm đi đếm lại chúng, và ánh mắt lướt đi lướt lại về phía chỗ các thanh ray giao nhau trong bóng tối chỉ nhấp nhóa các đèn tín hiệu đỏ, trong khi chúng chờ chuyển tàu sáu giờ bốn tám xuất hiện ở phía xa, vì vẻ căng thẳng sau sự bình tĩnh lúc trước bất chợt hiện lên trên mặt mỗi đứa ngoài chuyển sáu giờ bốn tám ra không liên quan đến thứ gì khác, với lão già, như cách cuối cùng chúng gọi gã sau mấy lần thử nghiệm đầu tiên trong các câu chuyện kể lại ngày hôm sau, những hy vọng ban đầu liên quan tới lão già, rằng với việc trấn lột lão những giây phút chờ đợi sẽ trôi nhanh hơn, đã tan biến mười lăm phút sau khi ép lão vào lan can, và dù có muốn chúng cũng không thể chú ý tới dù là một lời lão nói trong bài độc thoại bùng bùng, vô tận của lão, mà lão cứ tuôn ra không thể ngăn cản được ở đó, giữa vòng tròn, bị ép vào lan can, hôm sau chúng kể, đơn giản là chúng đã ngơ đi, không thể thì không thể chịu đựng nổi, phải làm ngơ đi hết, nếu không, nếu để ý đến lão, chúng nói thêm, thì chắc phải khử lão dù chỉ để chúng khỏi điên đầu, và đáng tiếc là chúng đã lơ đi để cho đầu óc tỉnh táo, tuy nhiên như vậy thì chúng đã bỏ qua

việc thiên lão, mà lẽ ra không cần phải bỏ qua, chúng lên án nhau, dù sự thể đã thế này là không hay, chúng nhắc đi nhắc lại với nhau, vì trong trường hợp bình thường bấy đưa chúng đều biết rõ nhất, nếu một nhân chứng kiểu này không biến mất hẳn sẽ có các nguy cơ, chưa nói đến chuyện trong các khu chính yếu của thành phố chúng đã bắt đầu gây dựng uy tín dưới cái tên “bọn cắt cổ”, giết lão là việc không mới, cũng chẳng có gì mạo hiểm lắm.

12.

Điều đổ ụp lên gã, đến giờ Korin vẫn lắc đầu nghi ngờ, ban đầu không thể hiểu và gần như không thể chấp nhận nổi, vì sau khi nhận ra và xác định được sự phức tạp của sự việc, tiếp theo sự trực diện đầu tiên, trước hết, trong một thời gian ngắn, gã phải thanh toán với “thế giới quan thứ bậc bệnh hoạn” của gã, phải đánh đổ “kim tự tháp giả”, phải giải phóng mình khỏi ảo ảnh rất hữu hiệu, nhưng cũng rất con trẻ về cái niềm tin an toàn, rằng thế giới là một tổng thể không thể phân chia, một tổng thể bất biến vĩnh cửu và ổn định vĩnh cửu, trong đó có cấu trúc thống nhất, có sự phụ thuộc chặt chẽ giữa các chi tiết, còn cả hệ thống thì có một định hướng rõ rệt nào đó, có sự phát triển, có sự tiến bộ, có tốc độ, nghĩa là nó có một nội dung tròn trịa, dễ coi, đáng lẽ ngay từ đầu gã phải nói không với tất cả những thứ đó, nếu thế thì sau này, chẳng hạn như, gã nói, sắp tới bước đi thứ một trăm, gã sẽ không phải sửa đổi cái mà gã gọi là thanh toán cách suy nghĩ có thứ bậc, nhưng sự sửa đổi và thanh toán này cần thiết không phải để gã vĩnh viễn đánh mất cái trật tự thế giới đã

được nâng lên thành kim tự tháp, phủ nhận ý nghĩa riêng của nó như một điều làm lạc và bất ổn, vì không phải vậy, bằng cách lạ lùng, rất lạ lùng, gã nói, gã không mất thứ gì hết, điều xảy ra là vào cái tối hôm sinh nhật ấy, đó không phải là mất mát, mà là xuất phát điểm của một món lời lãi, hơn nữa là của khoản lời lãi gần như không thể hiểu nổi, gần như không thể chấp nhận nổi, bởi vì ở đó khi ấy, trong quá trình chậm chạp giữa bờ sông và bước đi thứ một trăm của sự trần trụi, qua việc nhận ra sự phức tạp ghê gớm, gã thấy rằng thế giới có vẻ như không có, nhưng lại cả điều này nữa, rằng tất cả luồng ý nghĩ liên quan đến nó thì rõ ràng là có, và thậm chí, thế giới chỉ tồn tại như thế, trong cả ngàn biến thể: trong hàng ngàn sự tưởng tượng của trí tuệ con người miêu tả bản thân thế giới, nghĩa là, gã nói, như ngôn từ trần trụi, như động từ lơ lửng trên mặt nước, nghĩa là, gã nói thêm, bỗng nhiên mọi sự trở nên rõ ràng, rằng suy nghĩ như vậy là sai lầm, điều kiện là phải lựa chọn đúng, bởi vì chúng ta không cần lựa chọn, mà phải chấp nhận, không lựa chọn giữa đúng và sai, mà phải nhận rằng chẳng có gì được giao phó cho chúng ta, phải hiểu rằng sự đúng đắn của một lập luận đầu là kỳ vĩ đến đâu cũng không tùy thuộc vào việc nó chính xác hay không, vì không có gì để so sánh với nó, mà phụ thuộc vào vẻ đẹp của nó, và vẻ đẹp này sinh ra niềm tin, rằng vẻ đẹp ấy: đúng đắn - điều này đã xảy ra, Korin nói, điều này đã xảy ra vào tối hôm sinh nhật ấy và ở khoảng bước thứ một trăm của sự suy tư, hiểu ý nghĩa vô biên của niềm tin, hiểu theo cách khác cái tri thức cũ ấy, rằng đã sáng tạo ra và duy trì thế giới, và sự kết thúc niềm tin vào nó sẽ xóa nó đi, dĩ nhiên hệ quả của việc đó, gã nói, một sự giàu có hoàn toàn làm tê liệt, khủng khiếp nào đó sẽ ập lên đầu gã, vì từ đó trở đi gã

biết rằng, tất cả những gì đã từng có, hiện nay vẫn có, và gã bắt chợt lạc vào một nơi nặng nề khủng khiếp, từ đó nhìn thấy rõ, ôi, gã bắt đầu thế nào nhỉ, gã thở dài, chẳng hạn như... vẫn còn Zeus, và tất cả các thần của Olympus vẫn sống, rằng trên trời vẫn còn đó Jahweh^[2] và Đức Ngài, phía sau chúng ta là tất cả ma quỷ của các xó xĩnh; rằng chúng ta không cần sợ hãi, và chúng ta phải sợ hãi, vì chẳng thứ gì mất đi mà không để lại dấu vết, vì cái không cũng có hệ thống của nó đúng như cái có; và bao giờ cũng vẫn có Allah và có ông hoàng nổi loạn và tất cả các ngôi sao chết của vũ trụ, nhưng cũng có cả Trái Đất trần trụi với các quy luật vô thần của nó, cũng như sự hiện hữu của địa ngục khủng khiếp và đế chế ma quỷ nữa: thực tế, hàng ngàn thế giới, Korin nói, mỗi cái đều riêng biệt - cao thượng hay hãi hùng - theo trật tự, hàng ngàn cái, gã cao giọng, chẳng hề có chút liên hệ nào với nhau - chính vào lúc nghĩ đến đó, lúc đang tận hưởng sự phong phú bất tận của các tồn tại, thì đầu gã bắt đầu có vấn đề, mà kết cục có thể dự đoán được của nó lúc này gã vừa kể, có lẽ do gã không chịu nổi sự giàu có này, sự vô cùng vô tận nhất định này của các bậc thánh và của quá khứ, cuối cùng gã cũng chẳng biết, đến nay cũng không rõ, chính xác là thế nào, dấu sao song song với những đau đớn ở cổ và ở lưng đã bắt chợt bắt đầu: quên, từng khoản một, không phân biệt, không có quy luật và cấp tập, đầu tiên chỉ là gã quên đã để chiếc chìa khóa cầm trên tay ở đâu, và hôm qua gã đã đọc đến trang nào, sau đó là điều gì đã xảy ra ba hôm trước vào một ngày thứ Tư từ sáng đến tối, rồi đến điều quan trọng, khẩn cấp, buồn phiền và vô nghĩa, cuối cùng gã quên tên mẹ, quên quả đào có mùi vị ra sao, quên mặt người quen, không biết đã quen họ ở đâu, quên công việc đã làm, tóm lại, gã nói,

mọi thứ bắt đầu chui ra khỏi đầu gã, cả thế giới, từng bước từng bước một, nhưng ngay cả ở đây nữa, lần này nữa cũng không có sự phụ thuộc và ý nghĩa gì, như thể những gì còn lại như thế cũng vẫn đủ, hoặc như thể một điều gì đó liên tục quan trọng hơn, như một sức mạnh cao hơn, không thể hiểu nổi bắt gã phải quên.

13.

Bằng cách nào đó tôi đã uống nước sông Lethe^[3], Korin giải thích, và vừa chán nản lắc đầu, cho thấy rằng có lẽ gã không bao giờ còn có thể biết hoàn cảnh diễn biến của sự việc, gã vừa rút ra một bao Marlboro: - Có ai có lửa không?

14.

Tất cả bọn chúng sần sần tuổi nhau, đứa nhỏ nhất mười một, đứa lớn nhất có lẽ chừng mười ba, mười bốn, nhưng mỗi đứa đều có ít nhất một lưỡi dao cạo nằm trong hộp, và nó không chỉ nằm đó, mà từ đứa bé nhất đến thằng lớn nhất đều sử dụng thành thạo cái lưỡi dao duy nhất chúng gọi là “đơn”, hay ba cái mà chúng gọi là “bộ” ấy, không một đứa nào trong bọn chúng không có khả năng trong một tích tắc rút lưỡi dao ra và vuốt nhẹ vào giữa hai ngón tay trên bàn tay thẳng căng, trong khi không hề chớp mắt, ánh nhìn chiếu thẳng vào nạn nhân, để rồi kẻ đến lượt nhanh như chớp cứa vào mạch máu cổ nạn nhân - đó là việc chúng thạo nhất, đặc biệt khi hợp lực cùng nhau, bảy đứa, cùng một lúc, điều này khiến chúng trở nên hết

sức nguy hiểm, và đúng là từ giờ điều đó đã mang lại danh tiếng cho chúng, dĩ nhiên chúng thường xuyên luyện tập để đạt tới trình độ này, chúng tập luyện theo kế hoạch đào tạo chính xác, chúng đã thực hiện cả hàng trăm lần tại những địa điểm thường xuyên thay đổi, cho tới khi hành động của chúng trở nên nhanh nhẹn và ăn ý tới mức không thể bắt chước, không thể hoàn thiện hơn được nữa, rồi kể từ khi đạt đến trình độ hoàn hảo, từ đó trở đi mỗi cuộc tấn công được quyết định không cần lời nói, trong trường hợp nhất định đưa nào tiến lên phía trước, đưa nào ở sau và với thứ tự ra sao, đã không cần sự khoe mẽ, đơn giản là không cần nói tới chuyện đó, tất cả hoàn hảo tới mức, hơn nữa khi đó cảnh máu phun ra tự nó đã khiến chúng câm lặng, kỷ luật và nghiêm chỉnh, thậm chí theo nghĩa nhất định quá nghiêm chỉnh, đến nỗi điều đó trở thành gánh nặng đối với chúng, thế là chúng cần đến một cái gì đó, đùa bỡn hơn, ngẫu nhiên hơn, nghĩa là dẫn chúng tới cái chết với chút mạo hiểm, vì mỗi đưa trong bọn chúng đều tìm cái đó, đã hình thành ra như thế, chúng quan tâm đến điều đó, và vì nó mà chúng tới đây, đó là nguyên nhân, chúng đã ở đây vài buổi chiều, để giải trí, từ vài tuần nay, đã mấy buổi chiều và chập tối.

15.

Động tác của gã, hôm sau Korin nói trong văn phòng MALÉV^[4], không hề nhập nhằng nước đôi, tất cả đều chuẩn mực, bình thường, cái cách gã thò tay rút bao thuốc lá hiện lành và vô hại, thực chất chỉ là tự nhiên, là ý tưởng bất chợt, để bằng một việc gì đó, chẳng hạn

như một cử chỉ thân thiện như thế gã có thể giảm bớt sự căng thẳng, với một phép thử đơn giản bằng việc mời cả bọn chúng hút thuốc gã có thể cải thiện chút ít tình cảnh của mình, tóm lại đúng là như thế, gã không nói quá, gã đã tính hết, chỉ không tính đến chuyện khi bàn tay cầm bao Marlboro vừa rút ra khỏi túi là trên cổ tay gã đã có một bàn tay khác, không siết chặt như một chiếc còng, mà làm tê liệt, và trong một khoảnh khắc chiếc cổ tay này nóng lên, gã cảm thấy, hôm sau khi kể lại gã vẫn bàng hoàng không hiểu sao các cơ của gã bỗng yếu hẳn đi, nhưng chỉ là các cơ nắm bao thuốc Marlboro và giữa chừng không có tiếng nói nào cất lên, thậm chí, ngoại trừ thằng bé gần gã nhất, do hiểu nhầm động tác của gã, đã chộp lấy gã bằng sự khéo léo nhanh nhẹn đến nghẹt thở, những đứa kia không hề nhúc nhích, chúng chỉ liếc nhìn bao thuốc lá rơi, rồi một đứa nhặt lên, rút ra một điếu, rồi nó chuyển tay cho đứa khác, và bao thuốc cứ thế đi hết lượt, trong khi gã, Korin, vì sợ, gã làm như không có chuyện gì xảy ra, như thể chỉ là một sơ suất nhỏ, nực cười nào đó, không đáng nói đã xảy ra, và chính gã cũng không để ý đến, theo phản xạ gã đưa bàn tay vô tội nắm lấy cổ tay bị thương, nhưng gã không hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra, và khi dần dần ý thức được, gã lấy ngón tay trở gí vào vết thương nhỏ, vì đúng là vết thương rất nhỏ, gã kể, một vết cắt nhỏ xíu, và khi tiếng đập, tiếng âm âm bất chợt nổi lên trong đầu gã vào những lúc như thế này bắt đầu lắng dần, một sự bình thản lạnh lùng nào đó tràn ngập cũng cái đầu này, như máu tràn trên cổ tay lúc trước, nghĩa là, hôm sau gã tuyên bố dứt khoát, khi đó gã chắc chắn rằng, chúng sẽ giết gã.

16.

Công việc trong phòng lưu trữ, gã nói, sau khi đã chờ điều thuốc trên tay thẳng bé cuối cùng được châm, hoặc là nên nói thế này, gã diễn đạt bằng giọng run run, rằng theo cá nhân thì công việc của gã không thuộc vào những thứ công việc bẻ gãy, hạ nhục, bóc lột và vắt kiệt con người, không, đối với gã không có chuyện đó, thậm chí phải nói rằng sau khi “diễn ra bước ngoặt đáng buồn trong vai trò đã sấm giữa những con người” thì đối với gã chính nó đã trở thành nơi ẩn náu chủ yếu, duy nhất cả trong lĩnh vực bắt buộc, cũng như tự nguyện, nghĩa là công việc ngoài giờ, có tính chất riêng tư, vì một sự nhận thức cơ bản hình thành trong mấy tháng cuối và đối với gã có ý nghĩa quyết định, nên biết rằng lịch sử là bằng chứng không chỉ cay đắng nhất, mà đúng hơn là nực cười nhất của sự không thể tiếp cận sự thật, tất cả những gì gã đã làm với tư cách một sử gia địa phương vì mục đích làm sáng tỏ, tạo ra, sáng tạo và gìn giữ lịch sử này, đã nâng gã lên trạng thái ân huệ đặc biệt của tự do, vì khi gã đã có khả năng diễn đạt, rằng cái lịch sử này là một hỗn hợp đặc biệt - xét về xuất xứ là ngẫu nhiên, còn xét về mục đích chỉ có thể mô tả theo những nguyên lý hoài nghi - của ký ức về sự thật, của tri thức và hình ảnh của con người liên quan tới quá khứ, của sự hiểu biết và thiếu hiểu biết, của sự làm lạc, sự giả dối, sự cường điệu, sự trung thành với số liệu, sự làm sai lạc số liệu, sự giải nghĩa đúng và sai, sự mách bảo và sự định hướng theo một chiều của niềm tin, thì công việc trong phòng lưu trữ - hay như cách họ gọi trong phòng là *sắp xếp tài liệu theo từng loại* và tất cả các dạng của nó, chính là tự do, bởi vì dù gã *làm việc gì*, dù đó là phân loại, dù là loại phổ thông,

loại trung bình, hay sắp xếp theo đơn chiếc, dù đó là bất cứ việc gì gã phải làm, dù gã động đến bất cứ điểm nào trong gần hai nghìn mét tài liệu lưu trữ, thì bằng việc đó gã cũng chỉ gìn giữ lịch sử, nhưng gã luôn luôn đi chệch khỏi sự thật, cho phép gã diễn đạt sự việc như vậy, tuy nhiên vì biết điều này, trong khi hoàn thành công việc, gã luôn được ban tặng sự chắc chắn vô điều kiện của sự không thể bị phiền nhiễu và không thể xê dịch, thậm chí theo ý nghĩa nhất định không thể động chạm tới được, giống như người nhận ra rằng điều mình làm là vô ích, vì nó vô nghĩa, và cả điều này nữa, sự vô ích và vô nghĩa đó có tính chất ngọt ngào bí ẩn và không thể bắt chước nổi nào đó - đúng, không nghi ngờ gì nữa, gã nói, vì công việc mà gã tìm được tự do, chỉ có một điều đáng tiếc là tự do đó chưa đủ, vì trong mấy tháng cuối cùng nếm mùi vị hiếm có đặc biệt của sự tự do này, gã bỗng thấy nó ít ỏi, và gã bắt đầu khao khát, thêm muốn thứ tự do nhất trong các kiểu tự do, gã bắt đầu nghĩ mình phải làm gì, phải tới đâu để tìm thấy nó, nghĩa là câu hỏi liệu thứ tự do nhất ấy có thể tìm thấy ở đâu bắt đầu thiêu đốt gã trong phòng lưu trữ.

17.

Tất cả, dĩ nhiên, tất cả câu chuyện của gã bắt đầu từ trước đó khá lâu, Korin nói, từ khi lần đầu tiên gã tự nhủ, rằng bây giờ để người ta biến gã thành một kẻ điên đơn thuần trong cái thế giới điên rồ toàn diện này, điều đó thì dù sao cũng không thể được, vì dẫu gã từng thật ngu khi phủ nhận rồi một ngày kia “chuyện sẽ vậy thôi”, rằng

một ngày chuyện ấy sẽ xảy đến, thì rõ ràng gã vẫn chưa điên, vả lại, phát điên, gã nói, gã không coi điều này là một sự đe dọa rủi ro, ngọt ngào nặng nề từ trước đó khá xa mà gã phải sợ hãi, không, hoàn toàn không, điều đó thì về mặt cá nhân gã không khi nào sợ hãi, một giây cũng không, đơn giản chỉ là, sau này gã giải thích cho bảy đứa trẻ, rằng đến một ngày “gã sẽ chết”, vì giờ đây nếu nghĩ lại, câu chuyện của gã đúng là không bắt đầu từ cái bờ sông ấy, mà trước đó nhiều, trước các sự kiện ở bờ sông khá lâu, khi một cảm giác cay đắng cho tới khi đó chưa biết tới, cho tới khi đó có độ sâu hoàn toàn xa lạ và làm rung động toàn bộ con người gã từ gốc rễ, đột nhiên gã thấy mình trở thành con người rất cay đắng, cay đắng chết người, theo cách khi đó gã diễn đạt là vì “trạng thái của thế giới”, và điều này không xuất hiện ở gã bởi một tâm trạng thoáng qua, mà nó như một tia chớp sắc nhọn kinh khủng, gã nói, nó khắc vào tâm trí gã, rằng trong thế giới, dù đã từng có đi nữa, thì nay không còn bất cứ cái gì *cao quý* nữa, gã không muốn nói quá, nhưng đúng vậy, nghiêm chỉnh mà nói quanh gã có lẽ chưa từng có, dẫu thế nào không bao giờ còn có cả cái đẹp, cả cái tốt nữa, nghe có vẻ trẻ con, cả những gì gã gạn lọc được liên quan tới lịch sử trong nỗi cay đắng của gã, nghe rất trẻ con, gã công nhận, và cả điều này nữa: với sự cay đắng này đạo ấy gần như gã đã đi tới các quán rượu hết ngày này đến ngày khác để tìm gặp một người nào đó, như cách gã gọi trong “nỗi tuyệt vọng tổng thể”, trong số “những thiên thần”, cho tới khi gã tìm ra, nói với người ấy mọi chuyện, rồi trong nỗi chán chường gã đã quay súng hướng vào chính bản thân mình, ờ Chúa, bây giờ gã nói, việc ấy không thành, tóm lại là tất cả đúng là rất ngốc nghếch, không nghi ngờ gì nữa, tuy nhiên mọi sự đã bắt đầu như

thế, từ sự cay đắng ấy mà gã đã trở thành một “Korin mới” hoàn toàn, từ đó trở đi gã bắt đầu suy tư về mọi việc xem chúng ra sao, và nếu chúng thế này hay thế kia, thì điều gì sẽ chờ đợi cá nhân gã, rồi đến khi gã hiểu ra rằng trên thế gian này chẳng có điều gì chờ đợi gã hết, khi gã ý thức được rằng đối với gã thế là hết, thế thì, nào, thế thì gã quyết định, được rồi, gã hiểu, sự việc đối với gã là thế, nhưng thế thì bây giờ gã sẽ ra sao, bỏ cuộc, từ từ biến mất khỏi thế giới? hay thế nào?! và chính câu hỏi này, hay là cách gã đặt ra câu hỏi này theo kiểu “muốn ra sao thì ra”, đã đưa gã thẳng đến ngày quyết định cuối cùng, đến cái buổi sáng thứ Tư ấy, khi bỗng nhiên ngã ngũ rằng đúng lúc ấy, rằng không có sự tiếp tục, rằng phải hành động ngay lập tức, nó đã đưa gã đến thẳng băng, nhưng cũng qua những chặng cực kỳ gian nan, vì bảy đứa trẻ ở đây là những người có thể nói, gã nói trong khi vẫn ngồi giữa cây cầu vượt, gã đã trải qua những chặng đường ra sao, trước hết là trên bờ sông từ nhận thức về sự phức tạp của thế giới đến khi tiếp tục đào sâu, cho tới khi gã, một sử gia ở một vùng hẻo lánh phải nhìn nhận sự phong phú khủng khiếp của các luồng ý nghĩ liên quan tới một thế giới không tồn tại và nhìn nhận sức mạnh sáng tạo độc tôn của niềm tin, rồi tới khi chứng quên và nỗi sợ bị mất trí ập xuống gã, để cuối cùng mùi vị của tự do trong phòng lưu trữ đưa gã tới bến cuối cùng, nơi không còn tiếp tục đến đâu được nữa, nơi gã phải quyết định, nghĩa là nơi gã phải tuyên bố rằng về phía mình gã không làm tiếp nữa, và gã sẽ không để mọi việc tiếp diễn theo cách mà chúng muốn, mà gã “sẽ ra tay hành động”, nghĩa là gã sẽ hành động theo một cách khác, theo cách khác hẳn những người khác ở xung quanh gã, chẳng hạn như sau một ý nghĩ táo bạo sẽ không ở lại, mà sẽ ra đi,

đi khỏi nơi đó, tới nơi gã được ủy thác, gã sẽ đi vĩnh viễn, nhưng không chỉ đi khỏi nơi đó, mà gã nghĩ, ý nghĩ chợt đến, rằng gã sẽ đi đến *trung tâm thế giới*, nơi mọi việc được định đoạt, nơi mọi việc diễn ra và định đoạt, như La Mã thời xưa, tức là gã quyết định thu xếp đồ đạc và đi đến “La Mã” ấy, vì tại sao, khi đó gã tự hỏi, gã ngồi trong một phòng lưu trữ ở phía Đông Nam cách Budapest hai trăm hai mươi cây số để làm gì, nếu như gã cũng có thể ngồi ở trung tâm thế giới, vì bất luận thế này hay thế kia, đảng nào đối với gã cũng là hết, đúng không? và đúng lúc ý nghĩ trong cái đầu lúc nào cũng đau của gã bắt đầu trở nên rành mạch, và gã bắt đầu học ngoại ngữ, thì vào một buổi chiều muộn, còn lại một mình trong phòng lưu trữ, gã bắt đầu đi lại, gã nói, giữa các giá, và đúng là *hoàn toàn* ngẫu nhiên gã tới một góc chưa bao giờ động đến, một cái giá chưa bao giờ lục lọi, và gã lấy xuống từ đó một chiếc hộp còn chưa bao giờ, từ Thế chiến II chắc chắn chưa bao giờ được đụng đến, và từ cái hộp đựng được ghi chép là để đựng tài liệu gia đình không hấp dẫn này gã lấy ra tập tài liệu đánh số IV.3/1941-42, gã lấy ra và từ đó cuộc đời gã đã thay đổi, vì cái gã tìm thấy trong đó đã vĩnh viễn quyết định gã phải làm gì, nếu muốn “thực hiện kế hoạch” trong “hoạt cảnh cuối cùng”, gã đã nói một lần và mãi mãi, gã làm gì sau từng ấy năm suy nghĩ, trăn trở, dằn vặt bỏ lại ở phía sau, nên biết rằng gã bỏ chúng lại sau lưng ngay lập tức, vì tập tài liệu mang số IV.3/1941-42 không để lại cho gã mối nghi ngờ về việc trong nỗi buồn vì sự cao thượng đã mất gã phải làm gì, hay công việc tới đây của gã sẽ là gì, hay là gã sẽ tìm ở đâu và chủ yếu trong cái gì, gã, con người bị tước đoạt mất thứ tự do mà gã hằng mong mỏi, thứ tự do tột đỉnh trên mặt đất này.

18.

Vật duy nhất mà chúng quan tâm, chúng kể ở Bingo Bar ngày hôm sau, là khẩu súng cao su mà dân câu cá dùng để rải mồi nhử cá, chứ không phải là sự ngu ngốc đậm đặc đến phát điên tuôn ra liên tục từ gã, không có kết thúc, gã cứ nói không dừng, thậm chí mỗi lúc càng rõ ràng ra hơn, sau gần một giờ trôi qua, là thực chất gã hoàn toàn bị cuốn vào câu chuyện rùng rợn của chính gã, nhưng đối với chúng, chúng nói, là vô ích, gã cố gắng vô ích một cách tuyệt đối, đối với chúng gã cũng giống như gió trên cầu vượt, cứ thổi mãi thổi mãi, không thể chặn lại được, nhưng chúng cũng không nghĩ đến chuyện đó, để làm gì, đơn giản là chúng không quan tâm đến gã, cũng như chúng không để ý đến gió, cứ mặc cho nó thổi, vì đối với chúng chỉ có ba khẩu súng cao su là quan trọng, xem chúng hoạt động thế nào nếu chuyến tàu sáu giờ bốn tám tới, khi đó, vài phút trước khi tàu khách tới tất cả bọn chúng đều nghĩ đến điều đó, đến ba khẩu súng cao su bắn mồi cho cá loại xịn, chúng kể, chúng mua chui ở chợ trời Ba Lan trên phố Jozsef Attila, ba khẩu súng cao su bắn mồi cho cá loại xịn của Đức này đang nằm trong áo khoác của chúng, và chúng nóng lòng muốn biết loại súng này bắn chác ra sao, vì nghe nói loại súng này bắn mạnh hơn nhiều lần so với súng Hung, chưa nói tới ném tự do bằng tay, theo một vài đứa loại súng Đức này không chỉ mạnh hơn, mà lầy đích và bắn trúng cũng gần trăm phần trăm, nghĩa là không phải bàn cãi, đây là loại tốt nhất, có tin đồn là do cái thanh dẫn để giữ bàn tay, thanh này được lắp trực tiếp lên chỗ tay cầm ngặc, nó giảm thiểu rung động và sự bất ổn định của tay cầm ngặc, vì nó giữ cho cánh tay luôn căng tới khuỷu,

nghe người ta nói vậy, nhưng trong thực tế thế nào thì ngay trong mơ chúng cũng không nghĩ tới, vì công dụng của vật này đúng là đáng nể, phi thường, người ta nói, hay chủ yếu là bốn đứa trong bọn chúng, những đứa chưa được sử dụng ở lần đầu tiên này, phi thường tuyệt đối.

19.

Phía dưới chúng, lại một đoàn tàu hàng dài ầm ầm lao qua, cầu vượt lại rung nhẹ, và nó rung đến khi toa cuối cùng qua hẳn, để lại phía sau hai chấm đỏ nhảy nhót, và khi đó bắt đầu trở nên yên tĩnh, tiếng gõ bánh xe cũng nhỏ dần rồi im lặng hẳn, theo vết hai chấm đỏ đang xa dần, ngay trên gần mặt đường ray, không cao hơn một mét, một đàn dơi xuất hiện bay theo đoàn tàu về phía ga Rákos; không hề có một tiếng động, hoàn toàn lặng thinh, chúng bay theo một hàng khép kín như một hình dạng ma quỷ thời Trung cổ nào đó, sát vào nhau, với tốc độ không đổi, một hàng tốc bí ẩn, chúng lướt nhẹ giữa hai thanh ray, tạo nên một hình ảnh như chúng bị kéo về Budapest, như thể chúng tận dụng hành lang chân không do đoàn tàu tạo ra, cái hành lang ấy vạch đường cho chúng, lôi kéo, cuốn hút chúng, và chúng không cần cố gắng gì, cứ thế dang thẳng cánh, bay tới Budapest trong bóng tối, ở tầm cao cách các thanh tà vẹt chừng một mét.

20.

Lúc khác gã không hút thuốc, Korin nói, bao Marlboro này gã có vì giữa đường một lần gã phải đổi tiền ở chỗ máy bán cà phê tự động, và người bán hàng trong quầy mà gã ghé vào ở một nhà ga chỉ đồng ý đổi nếu gã mua một bao thuốc lá, và không biết làm thế nào khác, gã đã mua một bao, sau đó gã không ném bỏ, vì nghĩ rồi chắc sẽ dùng được vào việc gì đó, và thấy chưa, gã nói, đúng là hay, bây giờ có nó mới hay làm sao, đúng không, lúc trước, dù gã không cần đến nó, có một lần, Korin giơ ngón tay trở, điều này gã phải nói thật, chỉ một lần duy nhất gã cảm thấy muốn châm thuốc hút, đó là khi gã ra khỏi văn phòng IBUSZ^[5] mà chưa xong việc vì hai nhân viên Phòng điều dưỡng thần kinh; gã đi ra bên cạnh họ, hai người rõ ràng đã nhìn theo gã, rồi nhìn nhau đầy hàm ý, nhưng họ không nhảy xổ vào gã, ít ra là không ngay lập tức, mà bắt đầu đi theo gã, gã biết chắc điều này, dù không hề ngoảnh lại phía sau, bằng mọi tế bào trong cơ thể gã biết rằng hai nhân viên kia đi theo gã, và thế là, Korin nói, gã đi về nhà, không suy nghĩ gì gã đi về nhà, và bắt đầu thu xếp đồ, và tuy gã đã bán xong nhà, bán tổng bán tháo đồ đạc, hủy xong đồng giấy tờ, nhật ký, ghi chép, bản sao và thư từ khổng lồ tích tụ trong bao nhiêu năm, gã đã đốt hết - trừ cuốn hộ chiếu, từ các bức ảnh, văn bản giấy tờ chính thức, bằng cấp, giấy khai sinh, thẻ TB^[6], chứng minh thư v.v., dù đã làm xong các việc trên và không còn phải lo lắng bởi bất cứ gánh nặng thừa nào khác, ở đó, khi bước vào nhà gã trở nên hoàn toàn lúng túng, vì gã cảm thấy, lúc này, khi phải lên đường ngay, vì vô khối thứ cần chuẩn bị gã không thể quyết định thế này, nghĩa là quyết định đi ngay, chỉ có điều, gã nói, gã đã nhầm, vì hóa ra không có chuyện “vô khối thứ cần chuẩn bị”, chỉ hơn một tiếng là đủ, là gã đã sẵn sàng lên đường,

bây giờ các cậu thử nghĩ xem, gã cao giọng, một tiếng duy nhất là đủ, để sau từng ấy tháng trời gã bắt đầu chuyển đi vĩ đại, và bước ra khỏi cửa một căn hộ, nơi gã không bao giờ quay lại nữa, một tiếng, để từ một dự định sẽ trở thành sự thật, rằng gã sẽ vĩnh viễn bỏ lại đây tất cả, và khi đã sẵn sàng cho chuyến lên đường gã đứng giữa căn hộ trống không, gã nhìn quanh, gã lướt qua hết sự trống rỗng của căn nhà mà không hề thương xót, không hề thấy đau thắt con tim, và gã hiểu: một tiếng là đủ để chúng ta thanh toán hết, để chúng ta đứng giữa căn nhà trống rỗng, để biến mất tăm, Korin nói, lúc đó gã vui lòng bật lửa hút một điếu thuốc, cũng lạ, nhưng lúc đó bỗng nhiên gã thèm hơi thuốc, gã có thể hít một hơi dài, thật sâu và nhả khói, thật từ từ, nhưng đó là lần duy nhất gã thèm, cả trước đó, cả sau này, không khi nào, một lần cũng không, gã cũng chẳng hiểu tất cả ra làm sao.

21.

Một người làm lưu trữ, Korin nói, đặc biệt một người ứng cử chân chuyên viên lưu trữ trưởng như gã, phải am hiểu nhiều thứ, nhưng gã có thể tiết lộ một điều: có một khả năng cả với tư cách là chuyên viên lưu trữ, cả với tư cách là người sắp thành chuyên viên lưu trữ trưởng gã đều không có, khả năng không thể thiếu được khi đi trên toa xe đệm hay toa nhân viên trên tàu hàng, vì vậy, khi gã quyết định với tư cách một kẻ thực chất đang bị săn đuổi gã không lựa chọn cả xe buýt, cả tàu khách, cả việc vẫy xe đi nhờ, bởi vì với tư cách một nạn nhân của “tuyến đường cố định và có thể kiểm tra ở bất cứ

điểm nào” người ta sẽ phát hiện được, nhận dạng được và dễ dàng tóm được gã, thế là bắt đầu một cực hình, các cậu thử tưởng tượng xem, Korin nói, gã, người mà các cậu biết đấy, người đã hàng chục năm nay sống trong hình tứ giác tạo nên nhà gã, quán rượu, phòng lưu trữ và cứ cho là cái cửa hàng gần nhất và chưa bao giờ, gã không nói quá, rời khỏi cái tứ giác ấy dù chỉ một tiếng đồng hồ, thế mà lúc này bỗng nhiên gã lại thấy mình ở cái xó sau hoang vắng, lạ hoắc chưa khi nào biết tới của một nhà ga, thấy mình đi khật khưỡng trên đường ray, lấy thăng bằng trên những thanh tà vẹt, chú ý đến những đèn tín hiệu, đến các thiết bị bẻ ghi, và khi một chuyến tàu hay một công nhân đường sắt xuất hiện là phải lập tức nhảy xuống rãnh hay nấp sau một bụi cây, vì sự việc đúng là đã xảy ra như thế, những thanh ray, tà vẹt, đèn tín hiệu, thiết bị bẻ ghi và những cú nhảy nằm bẹp sát đất, và ngay từ đầu nhảy lên toa xe đang chạy, rồi nhảy ra khỏi toa xe đang chạy, nỗi lo lắng thường xuyên suốt hai trăm hai mươi cây số, sợ người gác đường sắt, trưởng ga hay người kiểm tra hãm và trục xe phát hiện ra, thật kinh khủng, gã nói, đến tận lúc này khi những chuyện ấy đã qua, nghĩ lại vẫn thấy sợ, với chuyến đi này gã đã đánh liều ra sao, vì gã không biết nên coi cái lạnh thấu xương trong toa xe, hay việc gã không ngủ được và không dám ngủ là mệt mỏi hơn và khổ sở hơn; chỗ ngồi chật tới mức gã không duỗi được chân ra, vì vậy gã liên tục phải đứng lên ngồi xuống, khiến gã mệt rũ người, và đại loại như vậy, hoặc việc gã chỉ mua được bánh nướng, cà phê và sô cô la ở các quầy nhỏ đến nỗi hai ngày sau đó gã vẫn buồn nôn; nhưng bây giờ thì đúng là tất cả rất tồi tệ, gã nói với bảy đứa trẻ, các cậu hãy tin gã, và không chỉ có cái lạnh và sự mất ngủ và tê chân và buồn nôn,

không, mà là chẳng hạn như tàu có chạy đúng hướng hay không, điều này lúc nào cũng khiến gã lo lắng, nếu lúc đầu gã biết qua tấm giấy chỉ dẫn dán trên thành toa xe rằng hướng đi là đúng, thì sau khi đi qua chỗ đó, bỏ lại phía sau một thành phố hay một làng, như Békéscsaba, Mezőberény, Gyoma hay Szajol, là gã trở nên thiếu chắc chắn, và sự nghi ngờ cứ tăng dần theo từng cây số, và chẳng bao lâu thiếu chút nữa gã đã nhảy xuống và bám lên một đoàn tàu chạy về hướng ngược lại, nhưng rồi gã không làm như vậy, với lời tự nhủ để rồi tới một ga lớn hơn, ở đó sẽ có nhiều cơ hội hơn, gã quyết định như vậy, nhưng rồi lại ân hận ngay, ân hận đã không nhảy xuống đúng lúc, ân hận sao vẫn ở lại, và lúc ấy gã gần như bán loạn hoàn toàn, nhưng vẫn phải thường xuyên tỉnh táo, để khi đến một khu vực nguy hiểm, nơi bất kỳ ai đó có thể tới, những người gác, các công nhân đường sắt, những người lái tàu, hay người nọ người kia, lúc ấy thì đứt, phải nhảy khỏi cabin xuống chỗ ẩn nấp, dưới rãnh, sau một tòa nhà hay bụi cây, tùy lúc, như thế, Korin nói, gã đã tới đây như thế, lạnh cóng, gã muốn ăn thứ đồ mặn nào đó, hay có khi cũng không đến mức ấy, dẫu sao, nếu các cậu cho phép, lúc này gã muốn đi vào nội thành, vì từ giờ đến sáng mai, khi văn phòng MALÉV mở, gã nhất thiết phải tìm được chỗ nghỉ qua đêm.

22.

Thật sững sốt, viên đá được lựa chọn to bằng chừng nắm tay trẻ con, ngay từ phát đầu tiên đã làm vỡ tan một cửa kính, chúng không

chỉ nghe thấy tiếng kính vỡ trong tiếng rầm rập của đoàn tàu, mà còn nhìn thấy, một trong những cửa kính vút qua đã vỡ vụn ra thành hàng ngàn mảnh nhỏ trong một tích tắc, vì đoàn tàu đã đến, hôm sau chúng kể, chậm một chút, nhưng nó đã đến, và ngay từ tín hiệu đầu tiên chúng đã lao xuống chỗ ẩn náu chuẩn bị sẵn ven ta luy, và khi con tàu lao về phía chúng, chúng nhảy dựng lên, và bắn! ba đũa bắn bằng súng bắn thức ăn cho cá, ba đũa bằng súng truyền thống, một bằng tay, cùng trong một khoảnh khắc, và bắn! chúng nhất loạt bắn vào chuyển tàu sáu giờ bốn tám, chúng bắn và ngay phát đầu tiên một cửa sổ đã vỡ, nhưng chúng không thỏa mãn với chừng ấy, mà bắn tiếp loạt thứ hai, chỉ cần chú ý đến tiếng rít có thể vang lên nếu đoàn tàu hãm khẩn cấp, mà phải chú ý bằng mọi đường gân thớ thịt của cơ thể, và ngay lập tức phải xác định được là người ta không kéo tay hãm khẩn, không có tí tẹo nào của thứ tiếng rít chói tai, có lẽ ở trên tàu, người ngồi cạnh cái cửa sổ vỡ rõ ràng đã đi toi, nỗi hốt hoảng quá lớn, và tất cả, dĩ nhiên điều này khó hiểu, nhưng đúng là, tất cả, chúng cũng kể chi tiết hơn ở Bingo Bar, đã diễn ra trong khoảng hai mươi giây của một phút, hoặc là, chúng nói thêm, còn nhanh hơn, cực khó xác định chính xác, có điều chắc chắn là tất cả bọn chúng đều tỉnh táo, và cũng cần phải tỉnh táo để chú ý đến tiếng hãm khẩn, nhưng vì chẳng xảy ra chuyện gì trong khoảng thời gian hai mươi giây của một phút kia, chúng thử bắn loạt thứ hai, và chúng nghe thấy loạt này cũng ổn, chúng nghe thấy những viên đá đập vào thành tàu với tốc độ kinh người, ta-ta-ta-ta-ta-ta, bên thành toa, rồi một trong những viên đá trong loạt cuối cùng lại trúng đích, lại một cửa sổ vỡ tan với tốc độ và âm thanh khủng khiếp trong tiếng lao rầm rầm của đoàn tàu, khi chúng lùi lại một khoảng cách an

toàn, và theo cách của chúng, nghĩa là với sự phấn chấn mỗi lúc một tăng chúng bắt đầu phân tích sự việc, thì ý kiến chung là phát trúng thứ hai chỉ có thể là toa bưu điện, nhưng phát đầu, giọng chúng nghẹn lại vì phấn khích, phát đầu: trúng đích, và sau đó chúng nhắc lại điều này, từ này chạy vòng quanh như một ngón tay cù vào chỗ nhạy cảm, đưa nọ truyền cho đưa kia và cứ thế tiếp tục, và đến cuối thì tất cả bọn chúng cười ngặt nghẽo, sảng sặc, cười lăn cười lộn trên mặt đất, trợn cười mà mỗi lần ập xuống là chúng không thể dừng lại, lần này cũng không, bởi vì chúng nói: trúng đích! và chúng vỗ vai nhau nói: quả này, mẹ kiếp, trúng đích, mày thấy thế nào hả, thằng cu, thằng cu, thằng cu, thằng nọ đập thằng kia, vì quả này bây giờ: trúng đích! và cứ kéo dài như thế đến kiệt sức, cách đường ray và sự kiện mà chúng phỏng đoán một khoảng an toàn, đó là một ai đó đã chết trên toa xe, dĩ nhiên là về chuyện này Korin không mấy may nghi ngờ gì, bởi gã chẳng bao giờ biết điều gì xảy ra sau khi bảy đưa trẻ bỗng nhiên nhảy dựng dậy và biến mất hút, như thể chúng chưa từng tồn tại, cả bảy đưa vĩnh viễn biến mất, còn gã thì như một viên đạn được bắn ra khỏi nòng, không cả nhìn lại đằng sau, cứ thế co căng chạy theo hướng ngược lại, chạy khỏi chỗ này, mỗi lúc một xa hơn, gã thở hổn hển, quan trọng nhất là gã không được lạc hướng, vì cái đích là khu nội thành Budapest, và một chỗ nghỉ đêm nào đó, nơi gã có thể tạm trú và sưởi ấm, nơi gã có thể ăn chút gì đó, hay không, nhưng dù sao cũng cần có chỗ trú, một chỗ ở qua đêm không mất tiền, vì gã không thể tiêu tiền, vì không thể biết hôm sau cần bao nhiêu tiền để mua vé, một chỗ vắng vẻ yên tĩnh, gã kể trong văn phòng MALÉV, gã chỉ mong có thể, khi bỗng nhiên gã được tự do, khi chẳng hề nói năng gì bọn chúng bỗng

nhiên biến mất, còn gã, với đôi chân đã tê dại, và vết thương trên cổ tay - lúc đó đã hết chảy máu, nắm lấy cái co hội không hề trông đợi, gã chạy và chạy cho đến khi còn sức chịu đựng, gã cứ chạy về phía ánh sáng đậm đặc, lê lết vì mệt mỏi và hoàn toàn kiệt sức vì sợ hãi, chẳng để ý người khác sẽ nói gì, mặc xác họ, gã nói, liệu gã có lao vào những kẻ đang đuổi gã hay không, gã cứ nhìn những người đi ngược chiều, cứ nhìn thẳng vào mắt họ, để tìm thấy con người duy nhất, người đáng để gã, trong lúc đói khát và tơi tả này, cất tiếng gọi.

23.

Tôi là loại người như thế và như thế đấy, Korin dang tay, khi tới chỗ một đám đông và nhìn thấy một đôi thanh niên, rồi bỗng nhiên cảm thấy rằng không thể nói ra được với họ mình là ai, và rằng điều này chẳng hề khiến ai quan tâm, gã chỉ nói thêm: - Các bạn có biết chỗ nào... nghĩ qua đêm?

24.

Âm nhạc, địa điểm, đám đông, hay có nghĩa là vô số gương mặt trẻ trung; ánh sáng lơ mờ, cường độ âm thanh, khói thuốc; đôi trai gái mà gã hỏi, cái cách họ đã giúp gã ở chỗ khám người và chỗ trả tiền, cách họ dẫn gã vào, cách họ giải thích cho gã cái gì ở chỗ nào, trong khi họ thân thiện nhắc đi nhắc lại rằng tất nhiên là họ biết cách giải quyết, vì đúng đây là giải pháp tốt nhất, vào và ở lại Almássy,

hứa hẹn một cuộc vui tới bến, Balaton, họ nói, và ban nhạc Víg Mihály, và cuộc vui kiểu này thường kéo đến sáng, đừng sợ; thế rồi sự chen lấn, mùi hôi thối, và cuối cùng là những đôi mắt vô hồn, trống rỗng, u buồn ở khắp mọi nơi, tóm lại tất cả ập xuống gã cùng lúc và bất ngờ, hôm sau Korin nói ở văn phòng MALÉV, sau những ngày đơn độc kéo dài, rồi đến giờ nguy hiểm của cuộc tấn công trên cầu vượt đã khiến gã kiệt sức, ở đó chưa đầy một phút gã đã thấy chóng mặt, đình tai nhức óc, và không thể quen với bất cứ thứ gì, mắt gã không quen với bóng tối lò mờ và khói thuốc, đôi tai gã, sau bao nhiêu tiếng động ầm ầm điên dại của tàu hỏa giờ không thể chịu nổi tiếng ồn quá mức này, lúc đầu gã không thể nhúc nhích nổi - như gã diễn đạt hôm sau - trong “cái đám đông chen lấn giải trí điên loạn” ấy, lúc đầu gã cứ đứng đó, sau gã bị xô qua đẩy lại giữa đám nhẩy nhót chen chúc nhể nhại mồ hôi, rồi bằng cách nào đó gã dạt ra phía ngoài, nơi gã thấy mình lọt vào giữa hai nhóm người đứng im, chỉ đến lúc đó và ở đó gã mới quay lại đối diện được với âm thanh phát ra, mới lấy được một tư thế tự vệ nào đó, vì đúng là gã đã thủ thế tự vệ đối với tất cả những gì bất chợt ập xuống gã, và gã bắt đầu trấn tĩnh lại, bắt đầu sắp xếp lại các ý nghĩ, vì lúc này, dù gã đã tìm được nơi ẩn nấp tuy chắc chắn, nhưng cực kỳ nhiễu loạn, các ý nghĩ tản mát trong đầu gã, và gã không sắp xếp nổi chúng, càng lúc chúng càng loạn xạ hơn, gã muốn mặc xác mọi thứ và nằm vào một cái xó nào đó, nhưng gã không thể làm thế, và đại thể đó là quyết định cuối cùng của gã mà gã đưa ra được trong một thời gian dài, gã tiếp tục đứng đó, nhìn ban nhạc trên sân khấu, rồi nhìn đám đông, rồi lại nhìn ban nhạc với những ý nghĩ cứ tiếp tục tản mát trong đầu, gã cố hiểu một chút gì đó từ lời các bài hát liên tục tiếp

nổi nhau, nhưng không thể hiểu nổi, gã chỉ nghe thủng được một đoạn là “tất cả thế là xong” và “mọi thứ đều kết thúc”, và nỗi buồn lạnh như băng tỏa ra từ các ca khúc, điều này gã nhận ra ngay, dù ồn náo đến đâu, gã nhìn ba nhạc công trên sàn diễn, phía sau là tay trống tóc xanh gỗ trống với đôi mắt nghiêm trang, nhìn chăm chăm về một phía, một bên là tay chơi ghita bass tóc vàng lười nhác lắc lư theo điệu nhạc, và đằng trước, cạnh micrô là một ca sĩ trẻ tuổi Korin, với ánh mắt nghiêm nghị, như thể anh ta muốn nói về một sự mỗi một chết người nào đó, thỉnh thoảng bằng đôi mắt nghiêm nghị ấy anh ta lướt nhìn khắp lượt đám đông phía dưới, tưởng như bởi những gì nhìn thấy ở dưới anh ta sẽ nhảy ngay khỏi sàn diễn và vĩnh viễn biến mất, nhưng anh ta vẫn đứng đó và tiếp tục hát, tóm lại, Korin kể, gã nhìn đám đông và bất lực vì nỗi buồn tàn nhẫn kia, nó đã khiến gã mù mịt, quật ngã gã, siết chặt lấy cổ gã, nghĩa là đối với gã, cái Câu lạc bộ trung tâm ở quảng trường Almásy ấy cùng với cuộc vui dữ dội của nó, đơn giản không phải là nơi ẩn nấp.

25.

Trái tim không thể hàn gắn, họ hát cùng với chàng ca sĩ, nhưng ngay sau đó THC^[7] tác động và không còn vấn đề gì nữa, chỉ còn sự vật vờ chênh choáng ngây ngất như thường lệ, thế là, hôm sau họ nói qua điện thoại với một người thân quen, sau khi gã đi vào với họ và mất dạng giữa đám đông, họ không nhìn thấy gã, tuy gã là một kẻ kỳ quặc khi gã đến chỗ họ ngoài quảng trường và nói gã là người như thế và như thế, và hỏi xem họ có biết chỗ nào có thể nghỉ

qua đêm? hãy tưởng tượng xem, họ nói với người quen kia, gã nói đúng chừng ấy, gã là người như thế và như thế, nhưng gã không nói như thế là thế nào, chỉ là như thế và như thế, và nom gã mới khủng khiếp làm sao chứ, với chiếc áo khoác dài màu xám thẫm bốc mùi thuốc diệt nhậy và so với thân hình cao là cái đầu tròn rất nhỏ với đôi tai vểnh ra như hai chiếc xềng, đúng là nom gã rất hay, họ nói đi nói lại, nom gã giống như một con dơi già đi hai chân, dĩ nhiên họ nói về Korin, nhưng qua sự mô tả đó gã không nhận ra bản thân mình, và mặc dù gã không quên họ, cậu trai trẻ và cô gái, những người đã đưa gã vào đây, dẫu sao gã cũng không thấy cơ hội còn gặp họ một lần nữa trong đời, hay ít nhất là trong đám đông này, vì một lúc lâu nữa, sau hai hay ba tiếng, khi gã đã hết lạnh hắt, và đã hơi quen với không khí bên trong phòng, gã rời khỏi bức tường, đi tìm xem có căng tin không, để trước hết là uống thứ gì đó, dĩ nhiên, gã nói thêm, là trừ rượu ra, từ cách đây mấy tháng gã đã bỏ hẳn rượu, tóm lại là gã len vào giữa đám đông, đến uống Coca-Cola, lúc đầu là một cốc nhỏ 0,2 l, sau đó là cốc to 0,3 l, rồi thêm một cốc to nữa, không có loại đóng chai, chỉ có loại lấy ra từ máy, nhưng uống cũng ngon, và sau cốc thứ ba gã không muốn ăn nữa, bụng đã no căng, gã bắt đầu xem xét căn phòng, lúc ấy đêm đã về khuya, và gã đã thấy những chỗ có thể tính đến của Câu lạc bộ trung tâm trên quảng trường Almássy, vì tất nhiên gã đã thử xem có thể qua đêm ở chỗ nào mà các nhân viên bảo vệ không phát hiện ra gã, nếu như cuộc vui tàn bạo này kéo dài đến gần lúc trời sáng; gã đi đi lại lại, trèo lên cả bậc cầu thang, thỉnh thoảng ấn một tay nắm cửa, nhưng chẳng ma nào thèm để ý đến gã, vì cuối cùng, gã nói, tất cả mọi người, không loại trừ đứa con trai con gái nào, đều đã say mềm, rất

say, mỗi lúc càng thêm nhiều cặp mắt trống rỗng nhìn gã, và càng lúc gã càng vấp nhiều hơn vào những thân người đổ ngã vào gã như những bao cát lúc gã đi qua phía này phía nọ, và không thể dựng chúng dậy, cuối cùng thì tất cả nom thật kinh khủng, cả cái câu lạc bộ Almásy, trước sau gì cả lũ sẽ gục xuống sàn nhà, xuống cầu thang hay nền toa lét, như một bãi chiến trường kỳ dị nào đó, nơi sự thất bại đang chín muồi chậm chạp từ bên trong, chàng ca sĩ vẫn tiếp tục hát, sau đó anh ta ngừng, và gã, Korin, thấy rõ ràng là anh ta không dừng ở cuối một bài hát, mà ở giữa chừng, anh ta bất chợt thôi không hát nữa, như chết hẳn, anh ta tháo cây đàn ghita khỏi người, vẫn cứ im lặng không nói gì, với cái nhìn còn nghiêm khắc và cau có hơn lúc đầu, anh ta đi đâu đó về phía bên cạnh sân khấu, và vì gã, Korin đã biết chính xác gã sẽ “qua đêm” ở đâu, nếu gã cảm thấy ở trong này khi nào sẽ bắt đầu kết thúc, vì thế khi anh chàng ca sĩ chấm dứt hát một cách bất thường, gã nhanh chóng ra khỏi căn phòng qua một cửa phía bên trái, sau đó lên cầu thang một chút, bởi trước đó gã đã nhắm cho mình một chỗ kiểu như buồng chứa đạo cụ chất đầy đồ đạc, những bức bình phong, đồ gỗ và các tấm gỗ dán, nơi có thể chui vào ẩn nấp, và đúng lúc gã đang đi trên hành lang dẫn tới cái buồng chứa, thì bỗng nhiên chàng ca sĩ xuất hiện với nét mặt cau có, anh ta chỉ liếc gã, nhìn Korin, bằng cái nhìn sắc lẹm, Korin nói, gã nghĩ ngay, hôm sau gã nói thêm, rằng có lẽ chính anh ta là Víg Mihály, anh ta lướt nhanh bên gã bằng những bước dài, và mái tóc dài của anh ta bồng bênh theo những bước chân dài, còn gã trở nên lúng túng mất một lát, nhưng rồi thấy chàng ca sĩ chẳng hề quan tâm xem gã, một kẻ xa lạ, tìm kiếm thứ gì ở chỗ này, gã tiếp tục đi, gã chui vào buồng chứa đạo cụ, tìm một chỗ sau chiếc

tử và tấm bình phong, gã thấy một tấm vải gì đó giống như một tấm rèm cửa khá dày, gã nằm xuống và cuộn mình lại, và ngay trong khoảnh khắc vừa đặt mình nằm xuống, không phải là gã chỉ ngủ, mà gần như gã ngất lịm đi vì mệt mỏi.

26.

Bao quanh gã là quang cảnh đẹp không thể diễn tả nổi và thanh bình không thể tin nổi, và gã cảm nhận điều này trong từng tế bào, gã cảm thấy, hôm sau gã giải thích, gã không nhìn thấy, vì mắt gã nhắm tịt, còn hai tay thì duỗi ra nhẹ nhàng, và chân thì hơi giạng ra thoải mái; và dưới tấm thân gã là thảm cỏ dày như lớp đệm lông, và những làn gió nhẹ như bàn tay mơn man, và ánh nắng dập dờn như từng hơi thở nhẹ phả tới từ rất gần... và sự mịn màng của cỏ cây bao quanh, và những con vật nằm nghỉ ngơi dưới bóng mát phía xa, và bầu trời, tấm vải màu xanh trên cao, và mặt đất, cái đồng vô tận thơm tho phía dưới, rồi thứ này, thứ kia, gã nói, trong sự liên tiếp bên nhau không có tận cùng, không thể khép kín, không thể kết thúc, tất cả mọi sự nằm trong một thế bất biến không thể xê dịch được, cả gã cũng vậy, gã cũng ở trong sự bất biến và không thể xê dịch ấy, trong cái cách gã nằm đó, duỗi dài chân tay, như găm xuống đó, cái cách gã nằm dài, lún sâu xuống, chìm xuống, cái cách gã dán mình vào sự ngọt ngào ngây ngất của sự thanh bình, như thể có thật một sự thanh bình và ngọt ngào như thế, như thể có thật một quang cảnh và sự yên tĩnh như thế, dường như, Korin nói, dường như... có thể.

27.

Gã không thể nói, hôm sau gã bảo cô tiếp viên hàng không ngồi cạnh gã ở văn phòng MALÉV, đúng là gã không thể nói rằng gã thuộc số những kẻ không ngần ngại gì dám liều mạng đánh tiếng bắt chuyện với những người xa lạ, với nguyên cớ là họ cùng phải chờ một điều gì đó, nhưng cô tiếp viên bên cạnh gã đây, với nụ cười có đôi má lúm đồng tiền nhỏ đúng là *quá* đẹp, đến nỗi gã, mấy phút vừa rồi, từ lúc ngồi xuống, cứ chốc chốc lại phải liếc nhìn cô, rồi lại phải cố quay đi, và điều này thật bất nhã, gã không làm chuyện đó, tốt hơn hết là gã thú nhận, rằng tình thật là như vậy, theo gã như thế là đỡ xúc phạm hơn, và không đến nỗi hèn, và gã, có lẽ cô không giận gã vì thế, và không coi đó là chỉ để bắt chuyện, và cô không coi đó là cách làm quen, cũng không phải cách bắt chuyện thô thiển, ngu ngốc, cả hai thứ ấy đều xa lạ đối với gã, đơn giản là cô tiếp viên không chỉ đẹp, mà tuyệt đẹp, *đến nỗi* bên cạnh cô chẳng nào thì gã cũng không thể im lặng, không phải gã muốn tán tỉnh, nếu cô thứ lỗi cho gã, đây không phải, dù thế nào cũng không phải, gã không còn tán tỉnh ai nữa, mà do cái đẹp, cái đẹp đặc biệt, mà gã, Korin thấy ở cô tiếp viên, đã đánh gục gã, thế đấy, sự là thế, cô có hiểu không? Korin nói, không phải gã, Korin đã tán công cô, mà vẻ đẹp của cô đã đánh gục gã, và vì đã nói đến đây, gã nói thêm ở chỗ này, vậy thì ít ra gã phải xin cô thứ lỗi, đúng thế, vì đến tên mình gã cũng chưa nói ra, tên gã là Korin György, về nghề nghiệp thì đúng vào lúc này gã không muốn bày tỏ điều gì hết, bởi lúc này gã chỉ có thể nhắc đến nó bằng thì quá khứ, dù về bản thân gã, đúng vào ngày hôm nay, và chỉ riêng cho cô, gã chỉ và chỉ muốn nói ở thì tương lai, mà điều đó

thì gần như không thể, bất quá gã chỉ có thể tiết lộ, gã dám bắt chuyện với cô để kể cho cô nghe, đêm qua gã đã có một giấc mơ kỳ lạ như thế nào, gã thường không bao giờ mơ, hoặc thường không bao giờ nhớ các giấc mơ, nhưng đêm hôm qua là một ngoại lệ, gã không chỉ đã mơ, mà còn có thể nhớ lại chính xác giấc mơ ấy, cô hãy tưởng tượng một khung cảnh đẹp không thể diễn tả nổi và thanh bình không thể tin nổi, mà gã, Korin, đã cảm nhận được trong từng tế bào, mặc dù mắt gã nhắm tịt, nhưng gã cảm thấy hai tay gã duỗi ra thoải mái, chân gã hơi giạng rộng, rất dễ chịu, và cô hãy tưởng tượng một thảm cỏ dày mềm mại như lớp đệm lông, hãy tưởng tượng một làn gió ấm áp, như bàn tay âu yếm, và cuối cùng hãy tưởng tượng ánh nắng dập dờn như những hơi thở nhẹ phả tới từ rất gần, và thêm vào đó, Korin nói tiếp, sự mượt mà của cây cỏ bao quanh, những con vật nằm nghỉ ngơi dưới bóng mát phía xa, và bầu trời xanh như một tấm vải trên cao, rồi mặt đất thơm tho ở phía dưới, rồi thứ này thứ kia trong sự kế tiếp bên nhau vô tận, và tất cả sắp đặt trong một thế bất biến không thể xê dịch được, cả gã cũng vậy, gã cũng ở trong sự bất biến và không thể xê dịch ấy, gã nằm đó, duỗi dài chân tay, như găm xuống đó, gã nằm dài, lún sâu xuống, chìm xuống, biết nói thế nào nhỉ? thật khó tin và dựng tóc gáy, cái cách gã dán mình vào sự ngọt ngào ngây ngất của sự thanh bình, như thể có thật một sự thanh bình và ngọt ngào như thế, cô hiểu không? như thể có thật một quang cảnh và sự yên tĩnh như thế, cô hiểu chứ? tất cả dường như, Korin nói, dường như... có thể! dù nếu có một ai đó, thì người đó chính là gã, Korin, có thể nói rằng ngay chỉ là một giấc mơ cũng phi lý, mặc dù tất cả những gì liên quan đến gã ngay từ ban đầu đã là phi lý, bởi cô cứ thử nghĩ xem,

thử tưởng tượng một con người, là gã, Korin György, tại một thành phố nhỏ, cách đây hai trăm hai mươi cây số về phía Đông Nam, gã bắt đầu từ đâu, bắt đầu tất cả chuyện này đúng là cực kỳ khó, nếu câu chuyện của gã không làm cô chán, chẳng nào cũng phải ngồi chờ, gã sẽ kể một vài tình tiết nhỏ, để ít ra cô cũng có thể biết, người đang nói là ai, ai đã bắt chuyện với cô, hay để cuối cùng cô biết mình chịu nghe chuyện của ai, khi người đó, chẳng đầu đuôi xuôi ngược gì, bỗng nhiên bắt chuyện với cô.

28.

Cô đã đứng thứ hai trong một cuộc thi hoa hậu, cô miễn cưỡng trả lời, và mặc dù khi đó cô chưa hề nghĩ đến việc sẽ trò chuyện với người đàn ông ngồi bên cạnh, thậm chí mấy lần cô đã cố làm cho anh ta hiểu là cô không có hứng thú gì để làm việc đó, vậy mà cô vẫn bị lôi cuốn vào, vì đã trả lời anh ta, đáng ra cô phải im lặng, có lẽ vì cô đã không quay đi khi nghe thấy một câu hỏi, mà dù nó chỉ gồm một hai từ, cô đã phản ứng, và đúng là cô cũng chẳng cả nhận ra mình đã dính vào câu chuyện mà cô muốn né tránh với một người xa lạ, cô kể cô đã chán ngấy vì ai mà biết còn phải đợi đến bao giờ, và cô phải đợi ở đây theo cách tuyệt đối bất thường, tới khi cô có thể nhận một người khách ngồi xe đẩy yêu cầu có người đưa kèm, một bà người Thụy Sĩ nào đó mà cô phải chờ ra sân bay và đưa lên chuyến bay đi Roma buổi tối, tóm lại là mặc dù đã quyết định không, nhưng vì đã nói ra chừng ấy, nên cô đã dính vào câu chuyện mà cô hoàn toàn không muốn; hay là vì thế, hay vì lý do khác, mặc lòng,

cuối cùng thì cô cũng không quá ân hận, cô nói với những người khác khi đã ở trên máy bay, chỉ lúc đầu cô lấy làm lạ, cô tưởng anh ta mất trí, hay đại loại thế, một kẻ độc thoại, nhưng người này không phải thế, người này khác, người này hoàn toàn vô hại, với đôi tai to dễ coi, cô thì lúc nào cũng thích những đôi tai to, và với đôi tai như thế khuôn mặt ấy cũng trở nên dễ mến, khuôn mặt mà người ta có thể bỏ qua không để ý đến, và anh ta có khuôn mặt như thế, và cái cách anh ta kể, thực chất là về cả cuộc đời mình, đơn giản là không thể cưỡng lại, là phải nghe, và cô nói thật, cô đã nghe, thú thật đến giờ cô cũng không biết chắc là người đàn ông có nói thật hay không, chẳng hạn liệu có thật không việc một người ở tuổi này, bốn mươi hay cô không biết là bao nhiêu, lại bán tổng bán tháo đi mọi thứ mình có, và quyết định đi New York, nhưng không phải để bắt đầu cuộc sống mới, mà là để kết thúc, đúng ở nơi ấy, người đàn ông liên tục nói thế này: ở “trung tâm thế giới”, liệu điều đó có đúng không, cô cũng không biết nữa, cô tiếp tục kể trên máy bay, dù sao anh ta có vẻ rất thuyết phục, không thể nghĩ là không, chỉ có điều con người ta hay nghi ngại, thời buổi này nghe đủ chuyện, chẳng biết thực hư ra sao, dĩ nhiên anh ta, người đàn ông ấy không có vẻ đáng ngờ, thậm chí chính cô, cô chỉ vào mình, vì phải chờ đợi lâu kinh khủng, cô kể nghiêm túc, đã nói với anh ta những điều cô chưa khi nào nói với ai khác, bằng cách nào đó cô đã cởi mở với anh ta, thế là anh ta cũng trở nên thành thật, đúng ra là anh ta lúng túng, cô luôn luôn cảm thấy như cô là người cuối cùng mà người đàn ông ấy kể chuyện cho nghe, đúng là tất cả thật buồn, với lại cái cách anh ta khen cô đẹp, và anh ta hỏi vì sao với vẻ đẹp này cô không đăng ký dự thi hoa hậu, cô sẽ đăng quang, người đàn ông nói với cô, và cô,

cuối cùng cô đã tiết lộ rằng có lần trong một lúc mềm lòng cô đã thử, cô đã đến dự một cuộc thi như thế, và cô thấy những gì nhìn thấy ở đó rất chán ngán, cô đã thất vọng ra về sau một lần đăng ký dự một cuộc thi như vậy, và cô thấy rất thích, khi người đàn ông bảo: không, vị trí thứ hai không xứng đáng với cô, điều đó thật phi lý và bất công, anh ta nói, lẽ ra cô phải đoạt giải nhất.

29.

Tôi cần một vé cho chuyến bay gần nhất, Korin nói lúc đứng trước bàn bán vé, rồi khi gã nhoài người qua bàn giải thích cho nữ nhân viên đang dán mắt vào máy tính đầu đuôi câu chuyện, rằng cô cần biết đây không phải là chuyến đi đơn giản, còn gã không phải một hành khách bình thường, nghĩa là gã không là du khách, cũng không phải người đi thăm thân, cũng chẳng phải doanh nhân, thì gã được nữ nhân viên hăm hừ và lắc đầu đáp lại rằng nếu như gã có thể thôi không soài người qua bàn, thì gã có một tia hy vọng duy nhất, đó là cái gọi là “lahsminih”, nhưng còn phải chờ đến lúc biết rõ có đáng chờ hay không, thế nên xin gã vui lòng ngồi chờ đã, cô bảo sao? Korin hỏi, lahs-min-ih, cô nhân viên dần giọng, còn gã thì cố vắt óc nhớ lại các bài học tiếng Anh trong mấy tháng vừa rồi, mẹ kiếp, có lẽ đó là “last minute”, à, hiểu rồi, gã nói, nhưng gã đâu có hiểu, gã chẳng hiểu cái cóc khô gì hết, điều này cũng do cô tiếp viên giải thích cho gã khi gã lơ đãng quay lại ghế ngồi, hóa ra còn cần đến “cái gọi là thị thực” nữa, thứ mà dĩ nhiên gã không có, lúc đó cả khuôn mặt xinh đẹp của cô tiếp viên cũng thoáng lo ngại, thị thực ư?

người ta nhìn gã qua bàn bán vé, gã muốn nói rằng gã không có thị thực? cái đó, gã, tức Korin, có biết muốn có cái đó có thể mất một tuần, vậy thì gã muốn mua vé cho chuyến bay gần nhất làm gì? đúng thế đấy, cô tiếp viên buồn bã lắc đầu, rồi khi thấy Korin thất vọng ngồi phịch xuống ghế bên cạnh, cô bảo để cô thử xem sao, Korin không được để mất hy vọng, rồi cô bước tới một buồng điện thoại, cô bắt đầu gọi điện đi hết chỗ này chỗ khác, do ồn ào quá Korin chẳng hiểu cô nói gì, nhưng dù sao khoảng nửa tiếng sau một người xuất hiện, và anh ta nói ổn rồi, thưa ông, ông cứ coi như việc đã được giải quyết, Korin trịnh trọng tuyên bố: cô tiếp viên không chỉ chinh phục gã bằng sắc đẹp của mình, mà bằng cả phép lạ của cô nữa, vì đúng là con người ấy đã tới, mười lăm nghìn forint^[8], anh ta nói với Korin, mười lăm nghìn ư? gã đứng dậy, tái mặt, đúng từng ấy, người kia đáp, nhưng ông có thể tự đến phòng lãnh sự một mình, có thể tự xếp vào một hàng dài, rồi tự mình quay lại đó khoảng ba, bốn hôm sau, có thể làm như vậy, nếu ông có thời gian, còn nếu không, thì cái giá là bấy nhiêu, đúng thế đấy, cô tiếp viên nhìn gã, gã không còn khả năng nào khác, nghe nói thế Korin đi vào toa lét, moi từ vạt áo khoác ra ba tờ năm nghìn, ra đưa cho anh kia, anh ta bảo gã cứ yên tâm, anh ta sẽ điền mọi thứ cần thiết, anh ta sẽ nộp thứ cần nộp, anh ta sẽ đứng vào nơi cần đứng, đừng lo, việc của gã sẽ được lo chu tất, và chỉ đến chiều nay cái thị thực khốn nạn ấy sẽ xong, anh ta nheo mắt trước khi mất hút cùng các số liệu cá nhân của gã, vậy là gã có thể ngủ ngon cả chục năm, gã lại tới bàn vé thông báo gã vẫn đặt vé cho chuyến bay gần nhất, rồi gã quay lại ngồi xuống bên cô tiếp viên, và gã thú nhận: gã không biết, gã không thể tưởng tượng nổi điều gì sẽ xảy ra với gã, nếu người

đàn bà ngồi xe lăn đến, đúng là gã không biết, và không chỉ vì gã chưa bao giờ ngồi trên máy bay, và vì thế gã không thông thạo, gã thường xuyên cần sự hướng dẫn, mà đúng hơn là vì bầu trời vừa hé mở ra trên đầu gã từ khi cô tiếp viên xuất hiện sẽ lập tức khép lại trên đầu gã, nếu đúng là cô phải đi theo người đàn bà ngồi xe lăn kia.

30.

Mọi con mắt trong văn phòng đều đổ dồn về phía hai người, từ các nữ nhân viên ngồi sau các bàn phục vụ, các nhân viên thư ký ngồi trên cao ở phía sau đến những người khách chờ mua vé bay đứng thành từng nhóm nhỏ, không ai là không nhìn họ, không có lời giải thích cho những gì họ nhìn thấy ở hai người: cho vẻ đẹp kỳ lạ của cô gái mặc bộ đồ tiếp viên, nghĩa là sao lại có một vẻ đẹp của nữ tiếp viên như thế, hay là làm sao một nữ tiếp viên có thể đẹp đến thế; cho hình ảnh anh chàng Korin mặc chiếc áo choàng bản thủ, hôi hám, nhàu nát, một hành khách đi Mỹ làm sao lại có thể có diện mạo như thế, hay một người có vẻ bề ngoài như thế làm sao lại có thể là hành khách đi Mỹ; nhưng điều đặc biệt khó tìm ra lời giải thích là hai con người ấy lại liên quan đến nhau, quan tâm chú ý đến nhau, trò chuyện thân mật với nhau đến nỗi không thể suy ra nội dung câu chuyện của họ, vì cuộc trò chuyện say sưa của họ không hé lộ một điều gì ngoài nỗi đam mê, ngay cả việc liệu họ có quen biết nhau hay không, xét theo giác độ của văn phòng thì cả hai khả năng đều có thể, tóm lại là việc cô gái có vẻ đẹp của một nữ hoàng

kia và anh chàng nhếch nhác như ăn mày kia ngồi bên nhau ảnh hưởng nghiêm trọng tới công việc trong văn phòng, thậm chí có thể đang hình thành một vụ bê bối trong khoảng không gian này, vì có vẻ chắc chắn cô tiếp viên không phải là nữ hoàng và Korin không phải là gã ăn mày, và như vậy thì không thể làm gì khác hơn là nhìn họ, và chờ đợi: đợi cho bức tranh tĩnh vật lạ lùng này đến lúc tan chảy và biến mất, vì không nghi ngờ gì nữa, hình ảnh trên chiếc ghế kia là một bức tranh tĩnh vật, Korin với hình hài một gã hành khất và với vẻ yếu đuối như người trên trời rơi xuống kia, và cô tiếp viên với vóc dáng tuyệt vời đầy vẻ gợi cảm kia đúng là một bức tĩnh vật, bức tranh ứng với những quy tắc đặc biệt, và dĩ nhiên sự chú ý đặc biệt của môi trường xung quanh, sau này cô tiếp viên nói trên máy bay, rằng cuối cùng cô đã nhận ra, và cô đã lúng túng khi nhận ra mọi người đều nhìn họ, thậm chí có điều gì đó đáng sợ, cô nói thêm, trong những cái nhìn ấy, mỗi đôi mắt, cô nói, đều nhìn họ với ánh mắt giống nhau, như thể một gương mặt duy nhất nhìn họ, đúng là đáng sợ, đáng sợ và nực cười, cô kể trên đường bay đến Roma.

31.

Các bậc tiền bối của tôi thực chất là những người điềm tĩnh, Korin lên tiếng sau một lúc lâu im lặng, rồi gã nhân nhó đưa tay lên gãi gãi trên đỉnh đầu, và nhún nhá từng từ một, gã nói: - Tôi thì lúc nào cũng căng thẳng.

32.

Đôi núm vú hơi hằn lên qua lớp vải áo blouse ấm, trắng muốt là cứng, đường viền khoét sâu quanh cổ và vai tôn lên nét mảnh mai, quý phái của chiếc cổ, những chỗ lõm dịu dàng của đôi vai, và đôi bầu vú đầy đặn, phập phồng của cô, nhưng không thể biết liệu điều đó đã đủ để khiến mọi con mắt lúc lúc lại đổ dồn về phía cô, hay tại chiếc váy ngắn xanh thẫm bó sát lấy eo cô, khép hai đùi dài của cô khít vào nhau, cũng như nếp váy làm rõ đường nét trên bụng cô; hoặc tất cả những thứ đó, hay mái tóc đen huyền bóng mượt chảy xuống vai cô, vàng trán cao trong sáng, chiếc cằm tuyệt đẹp, đôi môi dày mềm mại, chiếc mũi hơi hếch lên, hay đôi mắt sáng từ sâu thẳm lấp lánh hai giọt sáng vĩnh hằng không thể nào dập tắt, tóm lại: đúng là không thể xác định nổi tại sao, và đám đàn ông đàn bà ngồi trong văn phòng cũng không xác định nổi, họ chỉ nhìn cô, nhìn hết thứ này đến thứ khác, từng nét riêng biệt của vẻ đẹp khiêu khích kia - và bởi sự tương phản của vẻ đẹp trang trọng ấy và bản thể tầm thường của họ - họ nhìn cô không e ngại, đàn ông nhìn cô với vẻ khao khát, thèm muốn, thô lỗ không che giấu nổi, đàn bà thì nhìn cô với ác ý, thậm chí lòng thù ghét mỗi lúc thêm sâu sắc trong kỳ sát hạch kỷ lưỡng này, trong khi xét nét cô từng li từng tí, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, họ như u mê đi vì xúc động mạnh, vì bị dẫn dắt bởi những ý nghĩ ghen ghét xấu xa, vì như họ nói, khi tất cả kết thúc, nghĩa là khi hai con người ngang tai chướng mắt kia, dù không cùng một lúc, nhưng đã đi khuất hẳn sau cánh cửa văn phòng MALÉV, họ nói, đầu tiên là đám phụ nữ, rằng không, họ hoàn toàn không định kiến, hoặc họ cũng là phụ nữ, và người phụ nữ này bao giờ cũng

nhìn người phụ nữ khác *theo cách như thế*, không có chuyện đó, nhưng cái cách con bé tiếp viên này, con đĩ, một vài người trong số họ chỉnh lại, cứ làm như cô ta là một thiên sứ thánh thiện nhất thiên hạ, một cô công chúa hiền lành, phúc hậu, đáng yêu nào đó, trong khi, đám phụ nữ trong văn phòng ồ lên, khi có thể đứng túm tụm lại một chỗ sau chiếc bàn, và có thể bàn tán về mọi việc, trong khi với cái áo blouse bó sát người như thế, với cái váy ngắn cũn bó sát mông như thế, với cặp đùi dài và chiếc quần lót trắng lấp ló giữa hai đùi, và hơn nữa, trên cái thân thể ấy mọi thứ đều được *phô bày*, đơn giản là cô ta chỉ muốn kêu gọi, họ đã nhìn thấy ối ả ngây thơ như thế, và những tiểu xảo khéo léo như thế để những gì hấp dẫn trên cơ thể phát lộ ra, những gì cần che đậy biến mất đi, không, họ không nói gì hết, ha! nhưng đây là sự giả dối trơ trẽn, để cho sự nhơ nhuốc đĩ thỏa hiện ra như thể chúng ta đối diện với sự cao cả hiền lành, không đâu, chuyện này vào thời của họ, họ đồng thanh nói, chẳng lừa dối được ai, và sau đó, trước khi về nhà họ còn dừng lại ở đâu đó trong một công viên hay quán rượu nào đó để trò chuyện, những người đàn ông đã trở thành nhân chứng, nghĩa là một hai người khách mua vé hay nhân viên cấp trên còn nói thêm, rằng loại phụ nữ như thế bao giờ cũng đạt được mục đích, một thân hình tuyệt hảo nào đó, cặp vú to nhô ra phía trước, và họ nói, một cặp mông tròn nảy tâng nhẹ nhàng, đôi vú *như thế*, một cặp mông như thế, và giả sử, họ nói, một hàm răng trắng muốt với nụ cười duyên, một eo lưng thon thả, một dáng đi nhẹ nhàng, cuối cùng một cái liếc mắt đúng lúc, cái liếc mắt báo cho mi, kẻ đã khô cổ vì những gì nhìn thấy, rằng mi đã nhầm, đã nhầm to, nếu mi tin rằng mi sẽ được sở hữu, bởi vì, cái liếc mắt ấy bảo rằng mi đang đối diện với một gái

đồng trình, thậm chí với cô gái trinh tiết nguyên thủy, chẳng biết sinh ra để làm gì, tóm lại nếu tất cả là như thế, thì mi thế là xong, đám đàn ông tuyên bố thế ngoài công viên hay trong quán rượu, thế là mi rồi đời, họ chỉ những người nghe, và họ bắt đầu miêu tả cô gái nhìn thấy trong văn phòng MALÉV, từ hai núm vú tới gót chân xinh, họ bắt đầu nhưng không khi nào kết thúc, vì người phụ nữ này, họ nhắc đi nhắc lại, thực chất không cách nào có thể miêu tả được, vì bây giờ biết nói gì, rằng chiếc váy bó sát eo với cặp đùi dài, biết nói gì, rằng mái tóc chảy xuống vai, đôi môi mềm, vàng trán, chiếc cằm, cái mũi, bây giờ biết nói gì, đúng vậy không?! họ hỏi - không thể, đơn giản là không thể nắm bắt nổi người phụ nữ này, vì như thể trong vẻ đẹp của cô, ta phải nắm bắt được điều gì đó xảo trá và không thể cưỡng lại nổi, hoặc là, để họ nói hoàn toàn thật lòng: cô ta là một con cái đích thực, lộng lẫy và sang trọng trong một thế giới trần trụi, thê thảm và giả tạo.

33.

Nếu có ai đó thực sự thành tâm mong muốn cho anh ta thực hiện thành công điều anh ta muốn, thì đó là cô, cô tiếp viên khẳng định với những nhân viên khác trên máy bay, nhưng chắc chắn là, cô nói, người đàn ông sẽ không đi tiếp được tới đâu, khả năng lớn nhất là người ta sẽ chặn anh ta lại, khi cô đẩy người đàn bà Thụy Sĩ - đến muộn giờ hẹn gần ba tiếng rưỡi - tới từ biệt và chia tay anh ta ở cửa văn phòng; người ta sẽ chặn anh ta lại, cô tiếp viên nói dứt khoát, chắc chắn là thế, họ là ai thì cô không biết, họ là những người vào

lúc như thế này thường làm việc đó, cảnh sát, các nhân viên trông coi người bệnh tâm thần, các nhân viên an ninh, thường là họ, một trăm năm mươi phần trăm là họ sẽ gạt anh ta lại, vì với diện mạo như thế anh ta tới được văn phòng MALÉV đã là điều kỳ lạ, còn anh ta có đi tiếp được không, điều đó thì không một ai quen biết anh ta có thể tin được, và cô cũng không tin, dù cô rất muốn tin vào điều đó: qua thành phố, tới sân bay Ferihegy^[9], qua những người kiểm tra vé, hải quan, nhân viên an ninh, sau đó tới nước Mỹ, không, không, cô tiếp viên lắc đầu, điều đó hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi, và lúc này, mấy tiếng sau, chính cô cũng nghĩ lại, dường như cô đã mơ thấy mọi chuyện, nhưng từ lâu cô chưa có giấc mơ nào lạ lùng đến thế, cô có thể thú nhận điều này, cô cũng chẳng biết xoay xở với nó ra sao, chỉ nói về nó, rồi xếp nó vào những ký ức kỳ lạ nhất, chỉ có điều cô không biết mình giữ lại được điều gì, cô nói, trong giây phút này tất cả còn nguyên trong cô, tất cả còn quá gần đến nỗi cô chưa thấy rõ điều gì, vì thế ngay cả người đàn ông ấy *thực chất* là ai, cô cũng không thể nói được, cô chỉ bảo chữa, bảo vệ cho anh ta ngay, thay vì khẳng định một điều gì đó về anh ta, nghĩa là cô có thể giải thích để anh không bị lên án, chẳng hạn như thoát tiên nhìn anh ta có vẻ đàn độn, như cô đã nói, nhưng anh ta không phải là kẻ ngốc nghếch, mà cô biết nói thế nào nhỉ, cô thấy ở người đàn ông này, bằng cách nào đó mọi thứ đều nghiêm cẩn, và điều này bất thường đến nỗi - cô không sợ dùng ngôn từ - làm cô xúc động, sự nghiêm cẩn trong mọi việc, rằng có một người, một người đúng là đã cả quyết làm tất cả, và cô không nói giỡn, không làm bộ nói để mà nói rồi sau một giấc ngủ là hết, mà tất cả là thật thế, và mặt khác còn có cô, cô tiếp viên chỉ vào mình, với điều

cô muốn nói, với sự hào hứng này, cuối cùng người ta lại nghĩ cô là con ngốc, đúng không? không, không, cô nói, cô hoàn toàn hiểu nếu như các nữ đồng nghiệp của cô nghĩ như thế, vậy nên cô thôi không nói nữa, cô sẽ ngừng kể về những ấn tượng của cô, xin lỗi, nếu câu chuyện tẻ nhạt, cô nói, và cả cô cũng cười với mọi người, và cô chỉ nói thêm rằng thật đáng buồn, ta vô tình gặp gỡ một người, trò chuyện, làm quen với người đó, người ấy có tác động đến ta, rồi ta mất người ấy, và không bao giờ, không bao giờ ta còn gặp người ấy nữa, điều này, dù ai có nói gì đi nữa, đáng buồn, nói nghiêm túc đấy, cô nhắc lại và cất tiếng cười, thật đáng buồn.

34.

Hermes, Korin nói, cái tên này nằm ở trung tâm của tất cả những điều mà gã coi là xuất phát điểm đích thực, là bước khởi đầu tinh thần sâu sắc nhất của cuộc đời gã, chưa bao giờ gã nói về điều này với một ai, nhưng lúc này nhất thiết gã muốn nói với cô tiếp viên hàng không, rằng đó là người mà cuối cùng gã đã tới được, Hermes, sau bao nhiêu lần gã cố tìm kiếm sự khởi đầu không thể lần ngược trở lại, sau bao nhiêu lần gã cố gắng hiểu, giải đáp, đi đến tận cùng, và *không phải điều nhỏ nhất*, kể cho những người mà số phận đã cho gã gặp gỡ trên chặng đường của gã cho tới khi đó, rằng sự việc đã ngã ngũ ở đâu: gã không trở thành một nhân viên lưu trữ bình thường, và ở đây vấn đề không phải gã không muốn trở thành một nhân viên lưu trữ, gã là một *nhân viên lưu trữ trung thực*, nhưng không bình thường, và chính xác là gã liên tục tìm kiếm

nguyên nhân của điều đó, và gã cứ thường xuyên đi ngược lại thời gian, và bao giờ cũng tìm thấy một thứ gì đó, một điều gì mới mẻ trong quá khứ của gã, về điều đó gã nghĩ nó đây rồi, đây chính là nó, nghĩa là gã cứ tìm kiếm và tìm kiếm, xem điều gì có thể là cội nguồn, là gốc tọa độ của sự thay đổi trong cuộc đời gã, cuối cùng, trước đó ba bốn chục tiếng điều đó đã đưa gã bước vào con đường mới này, nhưng mỗi lúc gã lại tìm thấy những cội nguồn và những gốc tọa độ mới như thế, mỗi lúc lại thêm sự xuất phát và khởi đầu mới, cho tới khi gã đạt tới một điểm, nơi gã có thể nói, nào, đúng là cái điểm này, điểm mà ta tìm kiếm, và tên gọi của nó là Hermes, vì đúng thật: đối với gã thì Hermes, gã nói, là gốc tọa độ tuyệt đối, cuộc gặp gỡ với Hermes, ngày, giờ, khi lần đầu tiên gã trực diện với Hermes, khi mà - cũng có thể nói thế này: gã làm quen với ngài, và gã nhìn thấy thế giới của Hermes, vào nơi mà Hermes đã biến thế giới thành như thế, tức là nơi Hermes là chúa tể - và đó là Thần Hy Lạp, người thứ mười hai trong số mười hai vị thần, với sự bí ẩn, sự bất định, sự đa dạng thái quá, những đường nét bí hiểm của ngài, mặt tối tăm trong sự hiện hữu của ngài, tất cả những cái đó đã thôi miên trí tưởng tượng của gã, chính xác hơn: đã giam hãm trí tưởng tượng này, đã làm gã bất an, đã cuốn gã vào một vòng tròn không có lối ra, giống như một lời nguyện hay một lời niệm thần chú, đó là Hermes, không phải là Đức Thánh dẫn dắt, mà là Đức Thánh khiến ta lầm đường lạc lối, kẻ gạt gã ra, xô đẩy gã, vẫy gọi gã, kéo gã sang bên, quyến rũ gã, từ bên cạnh, rì vào tai gã từ phía dưới, và tại sao lại chọn chính gã, vì sao lại chọn một nhân viên lưu trữ cách Budapest hai trăm hai mươi cây số, điều đó không thể biết, và gã cảm thấy mình không được phép tìm hiểu vì sao, dù thế nào sự việc

cũng đã diễn ra như thế, gã đã biết, có lẽ từ những Bài thơ Homer, có lẽ từ Kerényi^[10], có lẽ từ Graves^[11] kỳ diệu, ai mà biết được từ đâu, Korin nói, và đó là, nếu có thể nói như vậy, đó là giai đoạn tuyển lựa, không lâu sau đó đến giai đoạn thứ hai, giai đoạn dần sâu, trong đó gã chỉ đọc tác phẩm đồ sộ, không gì sánh nổi của Walter F. Otto^[12], đó là *Die Götter Griechenlands*^[13], hơn nữa gã chỉ đọc chương liên quan đến vấn đề này qua bản dịch tiếng Hung, nhưng đọc kỹ đến nhàu nát! - và kể từ đó trở đi đời gã trở nên bất an, từ đó trở đi mọi việc không còn như trước nữa, từ đó trở đi gã nhìn mọi việc theo cách khác, mọi thứ đã thay đổi, và thế giới bắt đầu cho gã thấy bản chất gớm ghiếc nhất của nó qua các sự việc, cảm giác không bị ràng buộc, sự giải thoát hiểu theo nghĩa đáng sợ nhất, vì Hermes, Korin nói, điều đó có nghĩa là đánh mất cảm giác được sống ở nhà, cảm giác thuộc về một nơi nào đó, sự lệ thuộc, tin cậy, điều đó có nghĩa là đột nhiên xuất hiện một yếu tố bất định trong cái toàn thể, sau đó cũng đột nhiên như vậy mới rõ ra rằng sự không phải vậy, *sự bất định này là yếu tố duy nhất*, vì Hermes nghĩa là bản chất sự tồn tại tương đối và tạm thời của các quy luật, nghĩa là Hermes đem đến và mang các quy luật đó đi, nghĩa là thả cho chúng tự do, vì vấn đề là, Korin nói với cô tiếp viên, người nào đã thoáng nhìn thấy ông ta, sẽ không bao giờ trở thành tù nhân của cả mục đích lẫn kiến thức nữa, vì mục đích và kiến thức chỉ là tấm áo choàng rách nát, mà, nói một cách văn vẻ, người ta có thể tùy tiện khoác lên mình hay cởi bỏ, Hermes đã dạy gã điều đó như thế, Hermes vị chúa tể của các con đường đêm, với sự hiện hữu của Hermes, quyền lực của đêm bằng cách nào đó sẽ lan sang cả ban ngày, vì nếu xuất hiện ở đâu là nó lập tức biến đổi thế giới con

người, hơn nữa bằng cách có vẻ như nó để mặc ban ngày, có vẻ như nó công nhận quyền lực của bè bạn ở Olympus, có vẻ như mọi việc tiến triển theo kế hoạch của Zeus, trong khi Hermes rỉ tai nói thầm với các bè tôi, rằng *không hẳn* như vậy, và dẫn họ đi vào đêm, chỉ cho họ thấy sự hỗn loạn phức tạp không thể hiểu nổi của các con đường, để họ đối mặt với sự bất chợt, bất ngờ, với điều không thể đoán định nổi và với sự ngẫu nhiên, với sự thô thiển mù mờ của hiểm họa và của sự sở hữu, của cái chết và tình dục, tóm lại là đưa các bè tôi của mình từ thế giới ánh sáng của Zeus đi tới thế giới tối tăm mịt mù, cũng như đã đưa gã, Korin, tới đó, sau khi đã làm cho gã hiểu rằng sự bất an được đánh thức bởi cái nhìn kia trong trái tim gã, trái tim Korin, sẽ không khi nào chấm dứt, khi Hermes đã tiết lộ cho gã biết, và với sự tiết lộ đó đã làm gã sụp đổ, vì nếu muốn nói điều gì đó, thì dù thế nào gã cũng không muốn nói rằng, cái nhìn đó của Hermes, sự phát hiện đó của gã, sự gặp gỡ với Hermes đồng nghĩa với việc gã đã phải lòng Hermes, gã, Korin nói, gã không hề yêu Hermes, mà là gã sợ, điều đó đã xảy ra, tình huống là thế chứ không khác, gã hoảng, giống như người trong khoảnh khắc bị cám dỗ nhận ra mình sụp đổ, nghĩa là đã thành chủ nhân của một sự hiểu biết mà người đó hoàn toàn không muốn, đấy, gã, Korin cũng vậy, đúng như thế, bởi gã cũng có mong gì hơn so với những người khác, gã đâu muốn tách ra, đâu muốn trọi lên, gã không có hoài bão như thế, gã muốn phụ thuộc và bình yên, muốn sự rành mạch và cảm giác ở nhà mình, nghĩa là chỉ những điều bình thường, nhưng gã đã mất chúng trong một khoảnh khắc, khi Hermes bước vào cuộc đời gã, và, có thể nói, biến gã thành kẻ bè tôi, vì kể từ giây phút đó kẻ bè tôi này đã nhanh chóng xa cách vợ, hàng xóm, đồng

nghiệp, vì giải thích để mọi người hiểu, hay bộc bạch giải bày cũng có vẻ vô vọng, rằng nguyên nhân sự thay đổi thái độ của gã là một vị thần Hy Lạp, không những không khiến họ ủng hộ gã, cô thử tưởng tượng xem, Korin nói với cô tiếp viên, cô tưởng tượng một bữa gã đến bên vợ, hoặc các đồng nghiệp ở phòng lưu trữ, và nói, tôi biết các người nhận ra ở tôi một sự thay đổi lạ lùng, đúng, đúng sau vụ này là một vị thần Hy Lạp, nào cô thử tưởng tượng xem, ảnh hưởng sẽ ra sao, Korin nói, vợ gã và một lời tự thú như thế, các đồng nghiệp của gã và lời giải thích như thế! nghĩa là không thể xảy ra điều gì khác so với những gì đã xảy ra: cuộc chia tay chóng vánh trong gia đình, còn trong phòng lưu trữ thì bắt đầu từ những cái nhìn khác lạ đến chỗ xa lánh hẳn, thậm chí họ còn tránh mặt gã, và không chào hỏi khi gặp gã ngoài đường, điều đó khiến gã rất đau đớn, Korin nói, những đồng nghiệp hằng ngày của gã! đơn giản là không thềm chào gã ngoài đường, vì Hermes mà gã đã đến nước ấy, gã nói không phải để than vãn, gã chỉ khẳng định sự việc, vì chẳng có lý do gì để gã than phiền, khởi thủy gã đã bắt đầu như một nhân viên lưu trữ bình thường nhất, và có đủ hy vọng để trở thành một chuyên viên lưu trữ chính, thay vì, Korin nói, lên Budapest, nếu có thể nhảy cóc một khoảng thời gian dài, tới một văn phòng MALÉV ở Budapest, nơi hiện gã tin, và đúng là gã tin rằng gã sẽ nhận được thị thực, và vé, và thế nghĩa là gã không chỉ sẽ thấy New York lừng danh thế giới, và cùng với nó là cả những mục đích lớn của gã đặt trong trạng thái bất định Hermes, có lẽ, gã hạ giọng, gã có thể đạt được, chưa nói tới việc, gã nói thêm, nếu gã muốn được đền bù, điều gã không muốn; hoặc nếu đổi lại gã thích một điều gì đó, điều gã không thích, thì như một sự đền bù, đổi lại việc gã không

trở nên bình thường, điều đó cũng có thể là đôi khi gã tưởng gã nhìn thấy chính Hermes, vị Thánh: những lúc gã thật bình tâm, có lúc như thế, và gã nhìn vào một xó tối nào đó; những lúc, nếu gã ngủ vào buổi chiều, và khi thức dậy bởi một tia chớp sáng trong phòng; hoặc là lúc gã rất vội đi đâu đó khi trời bắt đầu tối, ngài sánh bước bên cạnh gã, cùng tốc độ với gã, như mặt trăng, bằng cây gậy Caduceus^[14], ngài vẫy vẫy về phía xa xa đâu đó, không phải với gã, rồi biến mất.

35.

Đã có thị thực, nhưng họ vẫn ngồi đó, trên chiếc ghế băng dành cho khách chờ, vì bà già vẫn chưa tới, và người bán vé sau khi xem thị thực của gã không nói gì thêm so với trước đó về khả năng có vé hay không, gã nên biết rằng không nên sốt ruột hỏi han và chạy lăng xăng liên tục như vậy, hãy đợi đến lượt mình, rồi họ sẽ gọi nếu cần, hơn nữa những người khác chờ hàng tuần vì một việc như thế, gã còn đòi hỏi gì nữa, thế là dĩ nhiên Korin gật đầu, gã trấn an cô nhân viên là từ giờ sẽ không có chuyện gì đâu, vì gã đã hiểu, gã sẽ không làm phiền cô nữa, gã hứa thế và trở lại ngồi xuống bên cô tiếp viên, và mấy phút sau gã không nói gì, chỉ ngồi đợi với vẻ bồn chồn: liệu cách cư xử của gã có làm cho các nhân viên khó chịu, có làm cho tình hình của gã thêm xấu đi hay không, gã giải thích với cô tiếp viên, rồi bỗng nhiên như người chợt quên đi mọi chuyện, gã lại quay về phía cô, tiếp tục kể câu chuyện từ chỗ dừng lại lúc trước, gã bảo gã sẵn lòng ở đây cả tuần để chỉ kể và kể, chính gã cũng không hiểu

rõ tại làm sao tự nhiên gã lại muốn kể đến thế, và hơn nữa lại chỉ kể về gã, trước đây gã chưa bao giờ làm vậy, chưa khi nào, Korin nhìn vào mắt cô tiếp viên, trước đây điều này không thể tưởng tượng nổi, thậm chí có thể nói chưa bao giờ gã kể cho một ai một lời nào về bản thân gã, thế mà lúc này, vì một điều gì đó, có lẽ vì nỗi sợ do bị bọn trẻ tấn công, sợ người ta theo dõi, nhưng không chắc vì thế, chỉ có lẽ vậy thôi, tóm lại là vì một lý do nào đó gã phải nói liên tục, gã cảm thấy phải nói ra tất cả, về việc diễn ra trên bờ sông, về liệu pháp tâm lý, về tôn ti trật tự, về chứng quên, về tự do và về trung tâm thế giới, để gã, người không bao giờ cảm thấy một sự thôi thúc nào cả, cuối cùng cần phải khai tâm cho một ai đó về câu chuyện của những năm cuối cùng, những tháng cuối cùng và những ngày cuối cùng, rằng điều gì đã xảy ra trong phòng lưu trữ, trong cabin tàu hỏa, trên cầu vượt và ở quảng trường Almásy, nghĩa là tất cả, hay nói đúng hơn, gã nói, là những gì thuộc về bản chất, chỉ có điều kể về bản chất càng ngày càng khó hơn, và không chỉ tại vì bản chất được cấu thành từ các chi tiết, và các chi tiết thì phong phú đến phát rồ, mà còn bởi một lý do bình thường là gã đau đầu, chính xác hơn là chứng đau đầu của gã đã đạt tới một mức độ thường xuyên, giờ đây đã vượt qua một ngưỡng mới, và bắt đầu trở nên không thể chịu đựng nổi, không chỉ đúng ở trên đầu gã, mà còn ở cổ, ở vai, ở phía trên gáy, gã chỉ cho cô tiếp viên thấy, và khi tất cả những thứ đó tác động cùng một lúc, nó trở nên không thể chịu đựng được, và gã hoài công làm mọi thứ ở những chỗ này, xoa bóp, vắn đầu vắn cổ, xoay vai, chẳng ăn thua gì, vì chỉ có ngủ và ngủ là đỡ, sự thư giãn trong trạng thái vô thức hoàn toàn, trong khi đối với gã đó là điều gay cấn nhất, bởi gã không thể nào thư giãn được cái trạng thái

có ý thức kia, nói chính xác hơn là gã chỉ giữ nổi cái đầu, chỉ làm căng thẳng cái đầu này, dĩ nhiên là các cơ sẽ bị co cứng lại, dĩ nhiên là các dây chằng sẽ phản ứng, nghĩa là tất cả những thứ phía trên này sẽ nổi loạn, và lúc đó, cũng như lúc này đây, gã không còn khả năng nào khác hơn là nằm xuống chiếc ghế băng này một lát, nếu như cô không giận gã vì điều đó, chỉ một phút thôi, nhưng gã phải nằm xuống để các cơ và các dây chằng, các *trapezius*^[15] và *splenius*^[16], các *suboccipital*^[17] và các *sternocleidomastodeus*^[18] được nghỉ ngơi, phải giảm tải cho tất cả những thứ đó, nếu không thì ngay ngày hôm nay sẽ xảy ra điều mà từ nhiều năm nay gã sợ, đó là gã sẽ phát điên, cả cái mớ hồ lớn này sẽ sụp đổ, và thế thì sẽ chẳng có New York, chẳng có gì hết, khi đó thì, Korin nói, trong một khoảnh khắc tất cả sẽ chấm dứt.

36.

Cô tiếp viên đứng dậy nhường chỗ cho gã, còn Korin thì ngã mình nằm ngửa xuống, gã từ từ, cẩn thận đặt đầu xuống ghế, nhưng gã vừa nhắm mắt đã lại phải mở chúng ra vì cánh cửa mở ra phía ngoài đường bỗng nhiên bật mở và một bọn người ủa vào, mặc dù có thể nói đúng hơn là họ xô cửa ập vào văn phòng, dữ dội như thể muốn đè bẹp tất cả, bất chấp mọi sự phản đối, với những chỉ dẫn to tiếng hét sang trái rồi sang phải, từ trước ra sau, rằng người mà họ đẩy vào trên chiếc xe đẩy đen bóng đang lăn vào giữa đám người mua vé và các nhân viên đây là lý do đặc biệt để họ xô cửa vào, người đó có quyền không thể kháng nghị nổi để họ ập vào, trong khi

không một ai có lý do và có quyền khó chịu vì cái lý do và cái quyền đó, nghĩa là với sự chậm trễ gần nửa ngày, người đàn bà đứng tuổi kia đã đến từ Thụy Sĩ, trong nỗi cay đắng sâu sắc của Korin, và niềm vui lớn nhất của cô tiếp viên, và với cái thân thể nhỏ thó, da bọc xương khô đét, với khuôn mặt hốc hác đầy nếp nhăn sâu, với đôi mắt nhỏ màu tro sẫm tối và đôi môi khô nẻ mím chặt, nhưng với đôi hoa tai vàng to quá cỡ lủng lẳng xuống tận vai, ngay lập tức và không cần nói một lời bà khiến người ta hiểu rằng bằng chính cái thân thể, khuôn mặt, đôi mắt và cái miệng ấy, nghĩa là đúng bằng sự im lặng khinh thị ấy và đôi vòng tai quá cỡ ấy bà là người ra lệnh, là người điều khiển mọi việc sẽ diễn ra và không diễn ra ở đây trong vài phút tới, đúng là bà không nói một lời, dù cũng không thể nói rằng đám tùy tùng của bà đã đoán ra hay cảm thấy được các mệnh lệnh của bà, đúng hơn là có thể thấy họ đẩy bà về phía này, rồi đẩy về phía kia một chút, nhanh lên một chút, rồi chậm đi một chút, trong khi họ dán mắt vào bà, trong khi họ lủng lẳng bên bà như những chiếc khuyên tai vàng, rồi bỗng nhiên qua một động tác ra hiệu nhẹ nhàng của bà thấy rõ bà muốn điều gì, bà muốn đi đâu, họ phải chọn hướng nào về phía các quầy, các nhân viên và những người chờ vé cũng không cưỡng lại nỗi sự thay đổi hướng này, bởi sau các bàn bán vé công việc chợt dừng lại, và những hàng người trước các bàn cũng rối tung lên, cũng như cái tình trạng mà Korin và cô tiếp viên rơi vào do cơn đau đầu của gã cũng kết thúc, vì ít ra thì Korin phải ngồi dậy, để sau cơn hốt hoảng ban đầu gã nhận biết được rằng người ta không đến vì gã, còn cô tiếp viên thì phải đi ngay, để cô thông báo với họ: chính cô là người của hãng hàng không Hungary và dịch vụ Helping Hands cử tới, sau khi làm các thủ

tục cần thiết cô sẽ hướng dẫn người đàn bà đứng tuổi đến chuyến bay đã được bà lựa chọn, cô sẽ là người trợ giúp và hỗ trợ bà, theo đúng nghĩa của từ này là *người dẫn đường* cho bà tới sân bay Ferihegy.

37.

Món bánh cuốn nhân thịt vùng Hortobágy rất ngon, người ta dịch ý của bà cho các nhân viên căng thẳng ngồi đối diện, còn không khí thì, tất cả người đi theo bà đều mỉm cười, không khiến Frau Hanzl ưng ý, *eure Luft*^[19], bà già nhắc lại bằng giọng đàn ông ồm ồm, và bà lắc đầu thất vọng, *ist einfach unqualifizierbar, versteht ihr, unqualifizierbar!*^[20], rồi ra hiệu hãy xoay màn hình máy tính về phía mình, bà chỉ vào một dòng trên màn hình, và từ lúc đó trở đi mọi việc diễn ra nhanh bất ngờ: chỉ sau một hay hai phút vé bay đã nằm trong tay đám người tháp tùng, rồi họ đã nói với cô tiếp viên khi cô vừa tự giới thiệu rằng việc của cô là gì bên cạnh bà Hanzl, người “bao giờ cũng tự lo liệu những chuyến đi của mình và là người rất nhạy cảm”, rồi họ đã quay ngược chiếc xe đẩy đen bóng như gỗ mun cùng với bà Hanzl cực kỳ nhạy cảm, đẩy nhanh qua căn phòng ra phía cửa, đến nỗi Korin chỉ còn biết hốt hoảng nhìn theo, gã chỉ còn đủ thời gian để chạy đến chỗ cô tiếp viên, và bằng cách nào đó cố tóm gọn trong một câu tất cả những điều mà theo gã cô cần phải biết, vì còn bao nhiêu điều gã chưa nói được, gã nhìn cô vẻ thẫn thờ, bởi chưa đủ thời gian để nói ra điều cốt lõi, bởi điều quan trọng nhất là thực chất gã muốn làm gì ở New York, gã còn chưa nói

được, gã chỉ vào vạt áo khoác, tập cảo bản! về nó gã còn chưa nói một lời nào, nó mới là thứ quan trọng nhất trong số các thứ quan trọng, không có nó cô tiếp viên sẽ không hiểu gì hết, vì tập cảo bản này, gã nắm tay cô gái và cố kéo cô khỏi toán người đang lao về phía trước, là thứ tuyệt vời nhất mà người ta từng viết ra trên mặt đất này, nhưng đến lúc này thì gã đã có thể nói cho cô tiếp viên biết, nhưng cô gái không chú ý đến điều đó nữa, cô chỉ mỉm cười nói đáng tiếc là cô phải đi, Korin cũng không thể làm gì khác hơn là chạy lên phía trước, lấy người chặn cánh cửa trước chiếc xe đẩy đang lao tới với tốc độ lớn, và gã hét lên to hơn cả tiếng ầm ĩ của đám tùy tùng hót hải quanh chiếc xe, gã thú nhận hôm nay là một ngày rất đẹp, không thể nào quên, và cô tiếp viên hãy cho phép gã được giữ mãi trong ký ức hai lúm đồng tiền nho nhỏ của cô khi cô mỉm cười - ông hãy giữ lấy, cô tiếp viên quay lại mỉm cười ra hiệu bằng đôi lúm đồng tiền, rồi cửa đóng lại phía sau lưng họ, và Korin đứng đó một mình với sự yên tĩnh bất chợt cùng với đôi lúm đồng tiền vĩnh viễn còn lại trong ký ức gã.

38.

119.000 forint cho một tuần đi Iceland, cô nhân viên buồn chán nhắc lại, 99 900 forint một tuần đi Nile, 98 000 forint một tuần Tenerife, 75 900 forint được 5 ngày đi London, 69 900 forint được một tuần đi Cyprus, 55 000 forint được một tuần đi Tunis hay Malorca, 49 900 forint được một tuần đi Riviera Thổ Nhĩ Kỳ, 39 900 forint được một tuần đi Rhodes, 34 900 được một tuần đi Corfu, 24 900 forint được

một tuần đi Durovnik hay Athen Thesaloniki, một tuần với các tu viện Meteora hết 24 000 forint, Jesolo một tuần hết 22 900 forint, Salou Tây Ban Nha một tuần hết 19 900 forint, hoặc Kraljevica 8 ngày hết 18 200 forint, nhưng nếu khách không thích chuyến nào cả, cô nhân viên nói thêm với người khách hàng có vẻ còn đang lưỡng lự, thì, cô quay đầu sang một bên, thì, cô bĩu môi, quý khách cứ việc đi nơi khác, rồi bấm một cái nút trên máy tính, cô ngả người ra sau, và nhìn lên trần nhà với cái nhìn tỏ rõ về phía cô việc chỉ dẫn đến đây là chấm dứt, một lần và mãi mãi.

39.

Vé cho chuyến bay nào? sau đó Korin hỏi tại bàn bán vé khi người ta gọi gã lại để báo tin cho gã, rồi như người cố gắng tập trung lại những ý nghĩ đang phiêu diêu của mình, gã bắt đầu bóp trán, và cắt ngang lời cô nhân viên, gã hỏi tiếp: - *Ngày mai? Ngày mai nghĩa là thế nào?*

40.

Họ có tất cả bốn người, ba phụ nữ tuổi trạc năm mươi đến sáu mươi, và một cô gái nom chừng mười tám, nhưng chắc chắn không quá mười hai, và người nào cũng có một chiếc xô sắt đựng đầy các loại xà phòng lau nhà, tay trái họ cầm một chiếc bàn chải công nghiệp: bốn chiếc xô và bốn bàn chải, và họ đều mặc áo choàng lao công màu xám để không thể nhầm lẫn họ là ai, họ muốn gì, để

không thể nghi ngờ vì sao họ đứng tại đây nhìn mọi thứ và mọi người hơi chếch từ phía dưới lên, đặc biệt chờ đợi tín hiệu của người giám sát họ, từ phía dưới này, trên bậu cửa mở ra từ phía văn phòng dịch vụ, để rồi khi tín hiệu cho phép cuối cùng được phát ra từ cái lồng thủy tinh ở phía trên là họ bắt đầu công việc, đầu tiên còn thận trọng làm các bước chuẩn bị nhất định, đến khi người khách cuối cùng đã đi khuất khỏi cửa ra vào, và rèm phía ngoài đã hạ xuống, họ trở nên nhanh nhẹn hẳn với những chiếc chậu và bàn chải lau nhà trong bốn bộ áo choàng lao công giống nhau: hai người tiến lên trước, hai người ở lại phía gần đường cái, sau đó họ nhúng những chiếc giẻ lau quần vào bàn chải, cho chảy bớt nước xuống xô và bắt đầu lau, hai người nọ đối diện với hai người kia, với những bước dài, cẩn trọng và im lặng, không nghe tiếng gì khác, chỉ thấy tiếng bốn miếng giẻ lau trượt nhanh trên nền đá hoa nhân tạo, rồi tới khi họ đến giữa và đi lướt qua bên nhau, thấy có một hai tiếng xoẹt nhỏ, rồi lại nghe tiếng trượt trên mặt đá cho tới cuối cùng, ở đó họ nhúng khăn lau và cho nheều bớt nước rồi quay lại, giống như trước và lặng lẽ, cho tới khi cô bé, không dừng lại, cho tay vào túi áo choàng và vặn to chiếc đài bỏ túi lên, từ đó trở đi họ tiếp tục bước đi trong tiếng nhạc đậm đặc, đơn điệu, lạnh lẽo, với chiếc bàn chải trong tay, họ dán những cặp mắt trống rỗng đục như sữa lên những tấm giẻ lau ướt bắn thiu.

II. TÂM TRẠNG PHẢN KHÍCH

1.

Ngày 15 tháng Mười một năm 1997, trong phòng nghỉ của phi hành đoàn cảng hàng không Ferihegy II, cơ trưởng phổ biến những số liệu thường lệ của chuyến bay, tình hình diễn biến thời tiết, số lượng hành khách, cũng như tình trạng *air-cargo*, sau đó thông báo tóm tắt rằng khả năng họ sẽ có một chuyến bay ổn định, không có sự cố, chiếc BOEING 767 lắp hai động cơ CF6-80C2, cự ly bay tối đa 12 700 km, chứa 91 378 lít nhiên liệu, sải cánh 47,57 m và nặng 175,5 tấn - mang số chuyến bay MA 090 - với 127 hành khách hạng thông thường và 12 khách VIP trên khoang đã khởi hành ra đường băng, sau thời gian lăn bánh trung bình đã cất cánh lúc 11 giờ 56 phút ở tốc độ 280 km/h: lúc 12 giờ 40 phút ở gần Graz nó sẽ đạt độ cao 9 800 m, và ở điều kiện không gian bình thường trong gió nhẹ hướng Tây-Tây Bắc ngược chiều, nó sẽ bay theo đường Stuttgart-Brussels-Belfast qua Đại Tây Dương, nơi nó sẽ vào vị trí tọa độ cho trước, trong 4 giờ 20 phút nó sẽ tới điểm kiểm tra Nam Greenland, từ đó trở đi, kém bốn phút đầy một tiếng trước khi tới đích, nó bắt đầu hạ độ cao, đầu tiên giảm 800 m so với độ cao hiện có, sau đó khi trung tâm New Founland tiếp nhận việc điều hành, nó tiếp tục giảm dần tốc độ từ 4.200 m, để cuối cùng theo chỉ dẫn của Air Control địa

phận New York, theo đúng lịch trình bay, nó hạ cánh xuống Tân Thế giới trên đường băng 36 trái của phi trường John Fitzgerald đúng 14 giờ 25 phút giờ Hoa Kỳ.

2.

Oh, yes, yes, Korin thân thiện gật đầu với nhân viên người da đen của Immigration Office^[21], câu hỏi được nhắc đi nhắc lại với vẻ mỗi lúc một khó chịu hơn, khi gã vô ích đưa trình các thứ giấy, rồi như gật gật đầu, rồi yes và yes, gã dang rộng hai tay, lắc lắc đầu nói: - *Nekem te hiába beszélsz, én nem értek ebből egy szót sem*^[22], *no understand*.

3.

Căn phòng người ta dẫn gã tới qua một hành lang dài chật hẹp gợi nhớ đến một toa xe chở ngũ cốc hơn cả, các bức tường phủ một lớp thép màu xám, không có cửa sổ, cửa ra vào thì chỉ có thể mở từ bên ngoài, đúng là nó giống như một toa xe không chở gì, sau này Korin kể, vì có hai điều, gã nói, một thứ mùi gì đó không thể nhầm lẫn được và sự rung nhẹ nhẹ dưới sàn nhà, vì thế sau khi họ đóng cửa bỏ lại gã trong đó, đúng là gã cảm thấy mình rơi vào một cái toa xe khốn khổ, một toa hàng kiểu Mỹ, nhưng vẫn là toa hàng, vừa bước vào mùi ngũ cốc đã ập xuống gã, và gã cảm thấy ngay sàn nhà dưới chân gã rung lên, không thể lẫn cái mùi này với thứ gì khác, gã đã ngủi quá đủ trên đường đến Budapest, còn về sự rung thì gã cũng

không thể nghĩ đó là ảo giác do ánh sáng đèn nê ông, vì nó không chỉ thoáng qua, mà thấy rõ dưới gót chân gã, thậm chí khi vô tình chạm vào tường gã cảm thấy ngay cả bức tường cũng rung, cứ thử tưởng tượng xem con người ta cảm thấy thế nào trong một cái buồng như thế, gã nói, và gã đã cảm thấy đúng như thế, gã chẳng hiểu cái cóc khô gì hết về chuyện xảy đến, họ muốn gì ở gã, họ hỏi gã điều gì, và xét cho cùng đây là cái trò gì vậy, gã lôi ra cuốn sổ nhỏ trong đó gã đã ghi những từ quan trọng nhất từ lúc còn ngồi trên máy bay, cuốn từ điển bỏ túi nằm trong túi gã không ổn, nó chẳng giúp được gì, nếu gã muốn nói chuyện với một ai đó, dùng nó quá bất tiện, quá chậm, quá rắc rối, phải lật giờ để tìm từ quá nhiều, hơn nữa cuốn từ điển bỏ túi của gã mỗi lần gã dùng ngón tay để lật trang, ở ba bốn chỗ, bao giờ cũng bị lệch khỏi chỗ gã định tìm, hoặc là vì nó bị dính ở chỗ chữ cái cần tìm, và thế là tới luôn chữ cái tiếp theo, hoặc là vì trong lúc lật tìm, nghĩ rằng thế nào nó cũng chạy quá lên trước, gã cố gắng giảm tốc độ chạy của các trang giấy, dĩ nhiên là do chính sự thận trọng căng thẳng này mà gã đã nhảy qua chữ cái cần tìm, và phải bắt đầu lại từ đầu, khi đó phải cầm cuốn từ điển theo cách khác để lật tìm từng trang một, tóm lại cách làm như thế khiến công việc rất chậm, vì thế mà gã chuyển sang giải pháp cuốn sổ: viết tất cả những từ được cho là quan trọng nhất, tìm ra một quy tắc thuận lợi để tăng tốc độ lật giờ các trang, và gã đã tìm ra, gã đã làm xong trong thời gian chuyến bay dài, lúc này gã lại phải lôi nó ra nếu gã không muốn bị lôi thôi, gã phải lôi nó ra vì một câu tiếng Anh, và phải nghĩ ra một điều gì đó, một giải pháp nào đó để sự hân hoan trong đầu gã không mất đi, vì gã đang ở đây, gã đã tới đây, như cách gã nói, gã đã làm được điều không thể, vì thế mà phải để ra

một câu tiếng Anh có thể hiểu được, để người ta hiểu rõ gã là ai và gã muốn gì, hơn nữa một câu chỉ nói về tương lai - gã quyết định thế, chỉ và chỉ nói về tương lai, gã tự nhủ, như sau này gã kể lại, gã phải loại bỏ mọi thứ có thể gây tác hại cho tâm trạng phấn khích, dù thế nào gã cũng không thể tự lừa dối bản thân: ngoài sự phấn khích đúng là gã có chút buồn, có điều khiến gã đau đớn, khi gã bước ra khỏi máy bay và thử nhìn về hướng Hungary, gã thấy nhói đau vì từ đây gã không nhìn thấy nước Hung nữa, vì dù gã đã tới đây, gã đang hiện diện ở đây, và lúc này không kẻ săn đuổi nào có thể tóm được gã nữa, và gã, một cái chấm nhỏ trong vũ trụ khổng lồ, một sử gia địa phương vô danh tiểu tốt từ xó xỉnh của một phòng lưu trữ bụi bặm cách Budapest hai trăm cây số: gã đang ở Nước-Mỹ! và không lâu nữa gã sẽ bắt đầu Kế Hoạch Vĩ Đại, tóm lại là ngoài cảm giác hân hoan sung sướng, khi cùng các hành khách khác bước xuống cầu thang máy bay, và - trong khi những người khác tranh nhau leo lên xe buýt - gã quay nhìn lại dải đường băng bê tông trong cơn gió thổi mạnh, thế là hết, với việc tới đích may mắn gã đã cắt đứt mọi sợi dây liên hệ, không còn quá khứ, không còn nước Hung nữa, thậm chí gã đã nói thành tiếng khi các nhân viên hàng không giục gã nhanh lên xe buýt, và lần cuối cùng gã nhìn về hướng mà gã nghĩ là hướng của nước Hung, đối với gã nước Hung đã mất vĩnh viễn.

4.

Thằng cha đó không có vấn đề gì đâu, nhân viên an ninh sân bay được giao phụ trách người nhập cư Đông Âu báo cáo với cấp trên,

đơn giản chỉ là gã không mang theo hành lý, một chiếc cặp nhỏ cũng không, theo như lời khai của gã và sau khi người phiên dịch có xem xét thì chỉ có một cảo bản viết tay được khâu kín trong vạt áo khoác, và cũng ở chỗ đó có một chiếc phong bì đựng tiền, chứ không hề có một cái túi nhỏ, hay ba lô, hay bất cứ thứ gì hết, chính vì thế mà họ thấy băn khoăn, nói tiếp đi, Andrew, cặp trên của anh ta gật đầu, có thể gã có hành lý nhưng đã mất, vậy thì hiện tại nó ở đâu, nghĩa là cần phải kiểm tra xem, và họ cũng đã kiểm tra, hơn nữa rất cẩn thận đúng theo các quy định, với sự giúp đỡ của một phiên dịch tiếng Hung, nhưng không thấy gã có gì đáng ngờ, thằng cha thực chất là vô hại và có vẻ đúng là gã không mang theo hành lý, nên theo anh ta, nhân viên an ninh nói, có thể cho gã vào: gã có tiền, một khoản tiền mặt lớn, đối với người Đông Âu người ta không kiểm tra xem có thể tén dụng hay không, hộ chiếu, thị thực của gã đều hợp lệ, ngoài ra gã có danh thiếp một khách sạn ở New York City, nơi gã muốn đến ở, việc đó sẽ được kiểm tra trong vòng hai mươi bốn tiếng tới, và khi đó vụ việc có thể được khép lại, vì theo ý kiến cá nhân, cứ nói đi Andrew, sếp của anh ta khích lệ, thế là đủ, thằng cha ấy chắc chỉ là một người vô hại, bình thường, một nhà khoa học đấng trí, có thể khâu cái gì mà hấn ta muốn vào chỗ hấn ta muốn, ngay cả vào hậu môn hấn nữa, nhân viên an ninh cười khoe hàm răng trắng, nghĩa là anh ta đề nghị để cho gã yên, hãy cho gã vào, rồi muốn đi đâu mặc xác gã, OK Andrew, bớt một sự phiền hà, cặp trên của tay nhân viên an ninh nói, sau câu nói đó nửa tiếng Korin lại được tự do, dù thật ra tới lúc đó gã cũng chẳng bận tâm để ý là mình không tự do, vì gã không lưu tâm đến điều này, càng không phải vào lúc này, khi gã nhận ra tay phiên dịch bắt đầu để ý

xem gã nói gì, mà gã muốn nói cho hết câu chuyện gã đã bắt đầu, để họ biết: có thể, sau này, vào một lúc nào đó, nếu gã đạt được mục đích, đến cả Hợp chúng quốc Hoa Kỳ có khi cũng sẽ tự hào về gã, vì Kế Hoạch Vĩ Đại đã biến thành hiện thực ở chính nơi đây - không, tay phiên dịch mỉm cười ngăn gã lại và vuốt dọc mái tóc rẽ ngôi giữa, trắng như tuyết dính trên hộp sọ của anh ta, anh ta bảo dù câu chuyện rất dễ thương, nhưng lúc này không có thời gian, Korin phải hiểu điều đó, nghe nói vậy Korin bảo, gã rất hiểu điều đó, và gã không làm mất thời gian của anh ta nữa, chỉ xin nói thêm rằng, một là, gã nói, trong trường hợp của gã, đây là một sự sắp đặt một điều gì đó cực kỳ đẹp để vào cõi thiên thu, nghĩa là việc gã đến đây, gã biết diễn đạt thế nào nhỉ, còn vô hại hơn một con bướm bay qua thành phố, đấy là, gã nói thêm, nhìn theo khía cạnh đối với thành phố, và hai là, gã nói, xin cảm ơn, ít nhất hãy cho phép gã trong tình cảnh bán loạn này cảm ơn sự giúp đỡ của người phiên dịch, và bây giờ thì gã không làm phiền anh ta thêm nữa, vì gã chỉ muốn có thể, cảm ơn và cảm ơn, hay như ở đây người ta nói, Korin liếc vào cuốn sổ, *thanks, many thanks, mister.*

5.

Hắn đã đưa danh thiếp của mình cho gã, sau này người phiên dịch bọc mình kể lại, và giận dữ quay lưng lại với cô người tình đang lo sợ của hắn trên giường, nhưng chỉ với mục đích để tống khứ gã đi, vì không thể có cách nào khác, thằng cha ấy cứ huyền thuyên mãi, hắn thì nói với gã, được rồi, anh bạn, bây giờ đúng là không có thời

gian đâu, số phone của tôi đây, khi nào đó hãy gọi cho tôi, hiểu chưa?! tất cả chỉ có thế, không có gì hơn, có chuyện gì đâu, hấn đã đưa cái danh thiếp cho gã, chỉ là một cử chỉ xã giao, một cái danh thiếp bản thảo, người ta vung vãi như thế khắp nơi như người nông dân vãi hạt, thế thôi, người phiên dịch lắc đầu thất vọng, với hấn thế là hết, hồng hết, chẳng được một việc gì hết, không có thời gian để làm một việc gì hết, sau gần bốn năm đến Mỹ, chỉ có đồng cút, cút, cút, cút, cút này thôi, hấn đâm chiếc gối, một chỗ làm cút đái ở Immigration Office, và hấn lại còn phải mang ơn chúng đã nhận hấn vào làm hợp đồng, hấn phải biết ơn chúng nó vì cái cục cút ấy, nhưng bây giờ thì đảng nào cũng vậy, chúng đã đuổi hấn chỉ trong tích tắc, trơn tru, nhẹ nhõm đến mức chỉ sau khi đã ra khỏi tòa nhà hấn mới ý thức được rằng, đúng ra chỉ vì một cái danh thiếp khốn nạn, nhưng kẻ nào rơi vào giữa bọn cớm là thế, làm thông ngôn cho một cơ quan bản thảo như thế, giữa bọn đều cáng và súc sinh, thì kết cục sẽ tương tự vậy thôi, bị đá đít trong một chóp mắt thôi tha, vì chúng là bọn đều cáng và đều cáng, và súc sinh, đúng là đồ súc sinh tầm tối nhất, bọn súc sinh kiểm tra hộ chiếu, bọn hải quan, bọn an ninh và lũ chúng nó, tất cả đều là một lũ súc sinh, người phiên dịch bắt đầu gật gật đầu như phát cuồng, và tất cả đều đều cáng, đều cáng và bắt lương; cảm ơn ông, Mister Sárváry, chúng nói, ông biết đấy, ở đây điều này là một vi phạm nghiêm trọng, chủ động kiến tạo hay chấp nhận quan hệ cá nhân, đó là quy định v.v, v.v... cục cút! hấn nói gần như khóc vì tức giận, cái đồ súc sinh ấy gọi hấn là Sárváry, lúc nào nó cũng gọi hấn thế, dù nó biết chính xác tên hấn là Sharvary, con đĩ mẹ nó, đồ thú vật, hấn biết làm gì với một con vật, mọi chuyện sẽ không bao giờ kết thúc, hấn vui

đầu vào gối, đơn giản là hắn không thể quen với cường độ bắn thủ này, hắn là thi sĩ, hắn bất ngờ gào lên với người tình, hắn là một thi sĩ và nghệ sĩ video, chứ không phải là thông ngôn, có thể hiểu nổi không?! bọn chúng chỉ đáng chùi đít cho hắn, những đứa như cái thằng *nigger* bắn thủ này, bọn chúng là cái thá gì so với hắn, vì cô có nghĩ rằng, hắn cúi xuống mặt cô người tình, cô có nghĩ rằng liệu có, dù chỉ một đứa nào trong bọn chúng đoán biết được hắn là ai?! cô nghĩ thế thật ư?! nếu thế thì cô hãy lại gần một đứa như thế, và nhìn cho kỹ xem, cô sẽ thấy chúng đều là bọn súc sinh, hay đều cáng, giọng hắn ghen đi, và hắn lại quay đi, hắn vật mình xuống gối, rồi hắn lại quay về phía cô tình nhân, hắn thì dĩ nhiên là đã đem hết khả năng của mình giúp cho con bò ấy, con bò đàn độn ấy, vì hắn là một thằng ngốc, một thằng ngu xuẩn nhất trên cả cái lục địa như nhuốc này, vì sao hắn phải giúp, ai yêu cầu hắn, có thằng chó đẻ nào trả hắn thêm một xu, vì gã đã thử giúp bọn súc sinh vô dụng ấy, chẳng hạn như giúp thằng cha bất hạnh kia, theo hắn có khi gã vẫn còn đứng đó, với tám danh thiếp cứt đái trên tay, thay vì nhét nó vào hậu môn rồi lủi đi cho khuất mắt, hắn dám cược là gã kia vẫn đứng đó như trời trồng, hai chân gắn chặt xuống đất, với vẻ mặt ngây thộn như mặt bò cái, vì gã chẳng biết *baggage* là cái cóc khô gì, gã không biết, dù hắn đã giải thích cho gã, nhưng gã cứ đứng đó, hắn gần như nhìn thấy gã trước mặt mình, như một kẻ vừa bĩnh ra quần và không được ai chùi đít cho, đúng như thế, em đừng giận, tay phiên dịch hạ giọng, đừng giận vì anh đã để mất sự tự chủ và mất cả việc làm, mà vì cái gì chứ, em yêu, vì một thằng đều cáng, cả bọn chúng đều thế, đúng thế, tất cả, tất tậ, không trừ một thằng nào!

6.

Phải chú ý chữ *Exit*, Korin tự nhắc mình thành lời, chỉ chú ý nhìn *Exit*, đi về phía chỗ nào có chữ *Exit*, chỗ khác thì tránh, nếu không sẽ lạc, *Exit*, đây rồi, đi thẳng, gã không làm phiền ai, vì chẳng ma nào để ý xem gã tự nói với mình, mà ở đây có tới vài ngàn người cũng làm đúng như gã, cũng loạng choạng đi về phía này phía nọ, cũng dán mắt vào những tấm biển chỉ dẫn, rồi quay sang trái, rồi đứng lại, rồi quay lui, rồi quay phải, dừng và quay lại, cuối cùng là tiến và tiến về phía trước, rồi lại dừng, cũng đúng như Korin, nhìn chữ *Exit* và chỉ nhìn nó, lấy *Exit* làm chuẩn và không để mất nó, và chú ý, rất chú ý, không sao nhãng, vì trong dòng người kinh khủng này chỉ cần sao nhãng một tích tắc là xong, là hết, là kết thúc, không bao giờ còn có thể tìm được đúng đường, và không được lưỡng lự, gã tự nhủ, cứ đi theo các hành lang và các bậc cầu thang, và đừng để ý tới các cửa bên cạnh hành lang và bậc cầu thang, đừng cả nhìn vào chúng, nếu có nhìn thì cứ đi lướt qua những cửa ngách ấy, bỏ qua sự mời gọi của chữ *Exit* viết bằng kiểu chữ khác trên một vài cánh cửa, bỏ qua tất cả những thứ đó, không quan tâm tới các cửa ngách ở hai bên, đúng như gã đã bỏ qua và đi lướt qua bên chúng, đúng thế, sau này gã kể, như một mê lộ rối loạn, gã thấy thế, nhưng không chỉ như một mê lộ, mà còn là nhịp bước rối loạn, một ai đó đã khởi xướng một tốc độ ghê người cho đám đông, thế là phải quyết định nhanh, và đó là việc khó nhất, trong một khoảnh khắc phải lựa chọn giữa hai hướng đi có thể, vì trong khi đi dọc các hành lang và các bậc cầu thang thỉnh thoảng lại đến một điểm như vậy, nơi lẽ ra ta đi tiếp, nhưng một dấu hiệu gây lưỡng lự nào đó buộc ta phải

dừng lại, một điều gì đó khiến ta phân vân, một dòng chữ mập mờ ở một nơi khiến ta lúng túng, và ở những chỗ này trong nháy mắt ta phải quyết định phải đi về đâu, đâu là cái hướng đúng khôn khổ mà ta phải đi, hướng này hay hướng kia, không thể biết liệu hướng đi đã thay đổi, nghĩa là phải quyết định trong thời gian eo hẹp, thúc bách, phải tìm và phải tiến phía trước, không dừng lại, thậm chí với ý thức chắc chắn về sự bất khả thi hoàn toàn của ý nghĩ là mình sẽ dừng lại, vì bằng cách nào đó sự dừng lại là khả năng có thể đã bị loại trừ tuyệt đối, như thể tất cả bọn họ đã được khắc ghi một điều rằng *Cổng phía ngoài* sắp đóng, phải gấp lên, phải lao nhanh hết sức, không dừng lại, đi và tìm và lao về phía *Exit*, đó là điểm thứ hai, Korin nói, đó chính là sự mù mờ toàn diện nhất, vì không thể biết phải hiểu ra phía ngoài nghĩa là thế nào, ví dụ như đối với gã ra ngoài là thoát khỏi tòa nhà ra ngoài trời, tới một chiếc xe buýt sẽ chở gã về thành phố, hoặc một chiếc taxi, nếu không quá đắt, rồi gã sẽ xét sau, nhưng liệu có phải tưởng tượng vụ ra ngoài như vậy không, ở bên ngoài và tự do, thì gã cũng chẳng có khái niệm gì hết, gã cứ đi tiếp mỗi lúc một pháp phủng thêm, như sau này gã nói, pháp phủng vì không chắc những hành lang và bậc cầu thang gã đang đi có đúng hướng hay không, và gã đã rất hốt hoảng, gã nói, khi bỗng nhận ra lối đi bắt đầu trượt khỏi bàn chân gã, và gã thoáng nghĩ có khi gã đã đi nhầm hướng từ lâu, khi đó gã hốt hoảng thực sự, đến nỗi không thể suy nghĩ được nữa, và gã cũng chẳng suy nghĩ gì hết, gã làm theo sự mách bảo của bản năng, gã đi theo đám đông, chấp nhận đó là hướng đi đúng, tự đi theo, cùng tốc độ với đám đông, và xô đẩy theo họ như một chiếc lá trong đám lá, hãy để gã diễn đạt theo cách nói lối thời, gã nói, như một chiếc lá trong dòng bão, và

gần như không nhìn thấy gì xung quanh, tất cả quanh gã diễn ra quá nhanh, quá náo nhiệt, quá hấp tấp và ồn ào và khó nhọc, và giữa chừng chỉ có một điều rõ ràng đối với gã: tất cả quá khác so với những gì gã đã mừng tượng, và do đó một nỗi sợ hãi ghê gớm xâm chiếm gã, gã kể, nỗi sợ hãi trên mảnh đất tự do, sự kinh hoàng trong trạng thái hưng khởi, tất cả cùng đổ ập xuống gã, để gã hiểu ra, nhận thức ra, nhìn thấu được, và để gã thử đoán ra, nhưng chỉ có những hành lang và bậc cầu thang nối tiếp nhau mãi, còn gã, cùng với những người kia, cứ nhắc đi nhắc lại, trong mớ âm thanh hỗn độn của tiếng nói, tiếng khóc, tiếng la hét và tiếng cười hoang dã nào đó, và thỉnh thoảng trong tiếng âm âm như đợt sóng lướt qua, rằng *Exit*, đúng, về phía đằng kia, thẳng tiến.

7.

Trước lối vào mở rộng dần ra của phòng đón khách đến, ở bốn góc của một hình chữ nhật chừng hai nhân hai mét, bốn người lính gác có vẻ đã được huấn luyện cho những nhiệm vụ đặc biệt, đội mũ sắt, mặc đồng phục đen, trang bị vũ khí cầm tay, bình xịt gas, dùi cui cao su và ai mà biết còn gì gì nữa, đứng bất động, chỉ một người trong số họ cũng cùng lúc nhìn ra ba mươi hai hướng: bốn người lính gác oai vệ đứng hơi giạng chân và vòng dây đồ quây quanh thành hình vuông khoảng bốn mét vuông ngăn không cho đám đông đến gần, đó là điều duy nhất có thể nhìn thấy của hệ thống an ninh tuyệt hảo tiếp đón dòng người cuồn cuộn đổ tới trong những giây phút đầu tiên, tất cả chỉ có thể, không thấy camera, không thấy các toán lính

sẵn sàng ra tay nắp sau những bức tường gần nhất, không thấy cả những thiết bị, xe cộ đặc biệt ngoài bãi đỗ xe trước cửa vào sân bay, cũng như căn phòng chỉ huy kiểm tra tất cả 86 400 giây trong ngày, và điều này đúng là tuyệt hảo, không thể tưởng tượng nổi một hệ thống an ninh chỉ để người ta nhìn thấy bốn người lính gác và bốn sợi dây đỏ, vì cái họ cần bảo vệ và lý do để hàng hà sa số người đổ tới đây còn tuyệt hảo hơn: đổ về đây là dân đến từ các thành phố, khách vắng lai và những người xa lạ, các nhà bác học, các tài tử và các nhà sưu tầm, những kẻ nghiện ngập, bọn trộm cắp, đàn ông, đàn bà, trẻ con và người già, vì mọi người đều muốn tận mắt thấy, và ai cũng cố tiến lên trước để nhìn thấy chiếc bệ lớn được bảo vệ bởi bốn người lính gác và bốn sợi dây, phủ một lớp nhung đen và được chiếu sáng từ phía trên bởi những chấm sáng nhỏ, bên trên là một hộp chụp chế bằng kính chống đạn, vì mọi người đều muốn nhìn thấy *diamonds*, như người ta gọi một cách đơn giản thế, nhìn thấy một trong những bộ sưu tập kim cương giá trị nhất thế giới, như người ta quảng cáo, vì đúng là hai mươi một báu vật lấp lánh của trái đất đang nằm kia, sự hiện thân tuyệt vời của hai mươi một viên carbon tinh khiết, hai mươi một sự lộng lẫy vĩnh hằng kết thành đá quý độc nhất vô nhị nằm đó nhờ sự tổ chức của Gemological Institute^[23], và nhờ sự hảo tâm của nhiều cơ quan cùng cá nhân khác, và dĩ nhiên lần này cũng như mọi khi, trên hành tinh này, nếu đã nói tới kim cương, thì đằng sau nó là sự bảo trợ không che đậy của De Beers Consolidated Mines^[24], hai mươi một *của hiếm đặc biệt*, như các catalogue cho biết, trong trường hợp này điều đó không có gì quá đáng, bởi khi người ta tập hợp chúng theo bốn quan điểm kinh điển đánh giá kim cương là *Colours, Cleanness, Cut*

và *Carat*^[25], ngoài các nhóm phân loại IF^[26] và VVSI^[27] ra không một nhóm kim cương thấp cấp hơn nào được sử dụng, khi đó người ta muốn đưa ra hình ảnh tổng hợp về thế giới khủng khiếp của bề mặt, độ tán sắc, vẻ rực rỡ và độ bóng, bằng hai mươi một ngôi sao, như trong lời giới thiệu, về toàn bộ vũ trụ, vì nó đặc biệt, họ viết, nên cả bản thân ý tưởng cũng đặc biệt, người ta không chỉ muốn chinh phục người xem bằng một hay hai vẻ đẹp tuyệt đối, mà muốn giới thiệu chính vẻ đẹp có một không hai qua hai mươi một hình hài riêng biệt và rất khác nhau, và đúng là trong bộ này có đủ cả những gì mà bạn có thể tưởng tượng nổi trong dải màu sắc River, Top Wesselton và Wesselton, hai mươi một tác phẩm hoàn mỹ theo cách xác định tỷ lệ tiêu chuẩn Tolkovsky, Scandinavian và Eppler, cả những viên được cắt trong Mazarin, Peruzzi, Markiz và ngọc lục bảo, có hình Oval, hình Quả lê, Navette và Seminevette, đủ cả từ năm mươi lăm đến một trăm bốn hai carat, và tất nhiên là hai viên gây sửng sốt là ORLOV đặt trong vòng bạc và viên MẮT HỔ màu hổ phách sáu mươi carat, một thứ gì đó đúng là đặc biệt, rực rỡ đến kinh ngạc nằm dưới hộp chụp thủy tinh chống đạn, và tất cả những thứ đó nằm ở vị trí dễ tổn thương nhất trên một sân bay đông người qua lại nhất của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, ở nơi đương nhiên sự lộng lẫy đáng giá nhiều triệu kia khó bảo vệ nhất, nhưng người ta vẫn bảo vệ được nó, bằng bốn sợi dây màu đỏ và bốn người lính gác oai vệ đứng giạng chân hơi rộng.

8.

Korin bước vào hành lang cuối cùng, từ xa gã nhìn thấy khu sảnh lớn, và vừa nhìn thấy nó, như sau này gã nhớ lại trong một cuộc trò chuyện, gã biết ngay là mình đã đi đúng hướng, đúng hướng từ đầu, nghĩa là, gã tự nhủ, ơn Chúa, gã đã ra khỏi mê lộ, gã dần bước nhanh hơn, và sau mỗi bước chân gã cảm thấy thoải mái hơn, càng lúc càng bớt lo lắng hơn, càng lúc càng trở lại gần hơn với trạng thái hân hoan trước đó, gã rảo bước đi nốt mấy trăm mét cuối cùng, khi được khoảng một phần ba đoạn đường đi về phía ánh sáng, sự huyền ảo và an toàn của khu sảnh, trong dòng người đi ngược lại gã bỗng thấy một người, một thanh niên trẻ chừng hai mươi, hăm hai tuổi, thấp và gầy, mặc quần kẻ ca rô với kiểu đi lạ mắt nom như múa, cũng như anh chàng kia đã nhìn thấy gã, và khi còn cách nhau độ mười mét y bỗng nhiên nhìn gã, thậm chí mỉm cười với gã, mặt y tươi rói lên khi nhìn thấy Korin, và với sự ngạc nhiên của người bất chợt nhận ra người quen cũ, y dang tay như chào đón và bước mỗi lúc một nhanh hơn về phía gã, thấy vậy tất nhiên gã, Korin, gã nói, cũng đi chậm lại và bắt đầu lúng túng cười với y, và gã đợi giây phút hai người đến sát gần nhau với cái nhìn dò hỏi, nhưng khi điều đó xảy ra, và khi họ đến sát gần nhau, một điều gì đó không thể tin nổi đã xảy ra với Korin, vì thế trong một tích tắc gã cảm thấy trời đất tối sầm trước mắt gã, và gã phải co gập người lại, rồi gục xuống nền, vì cú đâm đúng vào môn vị gã, nghĩa là điều đó đã xảy ra, đúng, Korin kể, thằng kia, chỉ để tiêu khiển, đã ngẫu hứng chọn ra trong đám đông mới tới một người nào đó, và y tiến lại gần người đó với vẻ thân thiện, và chỉ thoi vào môn vị người ấy một quả, không nói một điều gì, một lời thân thiện hay vui vẻ, không có sự nhận ra nhau, không phải người quen cũ, chỉ bực một phát cực mạnh, tối hôm ấy

anh chàng Trinidad kia cũng kể cho người bồi bàn trong một quán bar, bụp một phát, y vung mạnh tay ra hiệu, đúng vào môn vị, một quả khiến gã kia gục xuống ngay, anh chàng Trinidad diễn lại cho người bồi bàn, gã kia ôm bụng gục xuống không một tiếng động, không kêu một lời gã ngã sóng soài trên nền nhà, anh chàng Trinidad cười phô hàm răng sứt, gã ngã gục như một bãi cứt tụt ra khỏi lỗ đít bò, hiểu chưa? y hỏi người bồi bàn, sau một cú đấm cực mạnh, thằng cha kia cũng chẳng thèm nói một lời, gã đã ngã gục, còn thằng kia, Korin kể, khi gã nhìn lên thì y đã mất hút vào đám đông, như thể đất đã nuốt mất y trong khoảnh khắc, y biến mất như thể chưa tồn tại, trong khi Korin cứ nhìn quanh, không hiểu ra sao, khi đã gượng đứng dậy được, gã hấp háy nhìn trước nhìn sau, vẻ kinh hoàng, gã chỉ nhìn mãi vào mặt hai, ba người vừa luồn tay vào nách đỡ gã dậy như cầu xin lời giải thích, nhưng mấy người kia, cũng như những người khác, không có lời giải thích nào cho gã, khi gã tiếp tục đi, thậm chí có vẻ như chẳng ai để ý đến sự việc vừa xảy ra, vì người ta không cả biết có sự hiện diện của gã ở chỗ đó, và cả sự thật là gã đã ở đó, hay gã đã từng ở vị trí khoảng một phần ba cái hành lang dẫn đến sảnh lớn của phi trường JFK.

9.

Gã vẫn còn rất đau, khi đến chỗ đặt các viên kim cương, có thể thấy rõ trên nét mặt, và khi gã bước vào căn phòng lớn, tiến lại gần đám đông chen chúc tới các hạt kim cương, gã đi qua bên cạnh họ mà không buông tay ôm bụng, chính xác hơn là, như sau này gã kể, gã

không thể buông tay ra nổi, khi đến chỗ các hạt kim cương thì dạ dày gã, mạng sườn gã, phổi gã, gan gã, tất cả mọi bộ phận cho tới tế bào cuối cùng đều đau đớn bởi sự bất công, bởi sự độc ác và bởi sự vô lý của cú đánh lúc trước, vì vậy gã tự nhủ phải ra khỏi đây, không nhìn trái nhìn phải, cứ thế mà bước đi, và tiếp tục đi, về phía trước, gã lảo đảo trong khi đi tiếp, về phía trước, mà không hề nhận ra bàn tay làm dịu nỗi đau đặt trên bụng gã đã nhúc nhích, mang dáng điệu của sự cảnh báo và đề phòng đối với mọi hiểm nguy có thể đe dọa gã, dẫu sao thì, sau đó mấy ngày gã kể trong một quán ăn Tàu, sự việc đã diễn ra như thế, bàn tay hắc có dáng điệu ấy, và cuối cùng khi gã đi vượt được cái đám đông hỗn loạn trong căn phòng lớn, và ra được, dù chưa phải ra ngoài hẳn mà ra tới chỗ có các mái vòm bê tông, bằng tay trái gã cố giữ cho xa những người đi về phía gã, và cũng bằng cánh tay ấy gã cố ra hiệu cho mọi người lại gần gã biết, rằng gã rất hốt hoảng, và vì hốt hoảng gã đã chuẩn bị đối phó với mọi khả năng có thể xảy ra, nghĩa là mọi người chớ có lại gần gã, gã giơ tay ra hiệu, và gã đi quanh quẩn để tìm bến xe buýt, rồi khi gã nhận thấy ở chỗ gã đi tới dầy đặc bến xe buýt, nhưng xe buýt thì một cái cũng không, gã chán nản nghĩ mình sẽ kẹt lại ở chỗ này mãi mãi, gã sang bến đậu taxi ở phía bên kia, rồi đứng vào cuối một hàng người xếp dài, đầu kia là một nhân viên điều phối cao lớn nom vẻ như một tay gác cửa khách sạn - và gã làm thế là rất đúng, như sau này gã kể, gã đã quyết định đứng vào hàng đối diện với các mái vòm bê tông, vì điều đó có nghĩa là trạng thái đi lảo đảo và vô dụng chấm dứt, vì điều đó nghĩa là gã đã tới một điểm trong bộ máy khổng lồ của sân bay, nơi gã không phải giải thích gã là ai và muốn gì, vì thấy rõ ngay gã là ai và muốn gì, từ

cung cách gã đứng đó chờ đến lượt, tiến dần về phía tay nhân viên điều phối cao lớn kia, tóm lại là nhờ quyết định cay cú nhưng may mắn ấy mà giờ đây mọi việc đã ổn thỏa: gã đưa tấm danh thiếp nhận được từ cô tiếp viên ở Budapest, trên đó có tên một khách sạn rẻ tiền đã được thử thách và đáng tin cậy, sau khi xem xét mẫu giấy tay nhân viên điều phối bảo gã phải trả *twenty-five đô la*, loáng cái gã đã ngồi trong một chiếc taxi sơn vàng cỡ lớn, chiếc xe lượn như đánh võng giữa các làn đường lao về phía Manhattan, còn gã vẫn đặt nắm tay lên bụng, vẫn sẵn sàng tự vệ để chống trả lại cú đánh tiếp theo, nếu trong cái taxi màu vàng khổng lồ này bỗng nhiên tấm lưới ngăn cách gã và tay tài xế rơi sập xuống, hoặc ở một chỗ đèn đỏ ai đó ném vào qua cửa sổ một quả bom, hoặc giả dụ như tay tài xế sẽ ngoái lại, tay tài xế mới nhìn thoáng qua có vẻ như người Pakistan, Afganistan, Iran, Bengal hay Bangladesh, chính tay tài xế, chĩa súng vào gã và bảo: Money, Korin lúng túng nhìn vào cuốn sổ nhỏ, or Life!^[28]

10.

Xe cô đông đến chóng mặt, Korin nói trong quán ăn Tàu, và vì cứ liên tục trông chờ sẽ bị tấn công, bằng cách nào đó tất cả những biển chỉ đường thoáng hiện ra đều lưu lại trong đầu gã: gã nhìn thấy Southern Parkway, Grand Central Expressway, Interborough Parkway và Atlantic Avenue, gã đọc thấy Long Island, Jamaica Bay, Queens, Bronx và Brooklyn, và tất cả lập tức khắc sâu vào tâm trí gã, vì trong đầu gã, gã kể, khi xe chạy mỗi lúc một sâu hơn vào

thành phố, không phải là cái toàn thể không thể hiểu nổi, với nhịp điệu cuồng loạn và hải hùng của nó cùng cây cầu Brooklyn và những nhà chọc trời ở Downtown mà gã có thể tưởng tượng được nhờ các cuốn sách hướng dẫn du lịch đã đọc đến nhàu nát từ ở nhà, mà là những điều vụn vặt, là vài chi tiết nhỏ trong cái tổng thể lớn, ví dụ như cái nắp đậy đường ống cống đầu tiên trên một vỉa hè, nơi hơi nước liên tục tuôn ra, chiếc xe Cadillac cũ đầu tiên, chiều ngang rộng đi lắc lư một cách lười biếng mà họ vượt qua ở gần một trạm xăng, chiếc xe cứu hỏa to kênh bằng crôm-niken đầu tiên, và còn điều này nữa, gã hạ giọng, nhưng điều đó, có thể nói là, gã nói, đúng hơn là đã đốt cháy đầu óc gã, chứ không phải là chạm khắc vào đầu gã, số là, gã kể tiếp, chiếc xe taxi chở gã lướt nhẹ nhàng về phía trước như thể họ đang bơi trong bơ, và gã, dĩ nhiên là gã để tay trái phía trước để tự vệ, lúc gã nhìn qua cửa bên trái, lúc nhìn qua cửa bên phải, bỗng nhiên gã có cảm giác, rằng gã cần phải nhìn thấy một thứ gì đó, nhưng gã không thấy, rằng gã phải hiểu ra điều gì đó từ cái gã nhìn thấy, nhưng gã không hiểu, rằng thỉnh thoảng một cái gì đó rõ ràng ở phía trước gã, đập vào mắt gã, nhưng gã không biết đó là thứ gì, gã chỉ biết rằng thiếu điều đó, thiếu gì thì gã không thể hiểu nổi, và chừng nào chưa hiểu nổi, thì cho tới lúc đó gã chỉ nhắc đi nhắc lại, điều mà buổi chiều và tối hôm đó gã đã nhiều lần trịnh trọng nói, đó là: Lạy Chúa, đây đúng là trung tâm của thế giới, và gã, giờ thì không còn chút nghi ngờ gì nữa, đúng là đang ở trung tâm thế giới, nhưng buổi chiều hôm ấy gã không nghĩ thêm được gì nữa khi xe ngoặt từ Canal Street vào Bowery, và sau chốc lát dừng lại trước Suites Hotel, không thêm gì nữa, Korin nói, và từ đó đến giờ cũng thế, gã nói thêm, nghĩa là gã vẫn chưa có khái niệm

gì về chuyện gã phải nhìn thấy thứ gì trong cái thành phố ghê gớm này, dù gã biết nó ở trước mặt gã, gã đã đi qua bên cạnh nó, gã đã đi trong nó, như khi gã đã trả hai mươi lăm đô cho tay tài xế ít nói, như khi gã xuống xe trước khách sạn, chiếc xe quay đầu, còn gã chỉ đứng nhìn, nhìn mãi hai chấm đèn đỏ khuất nhanh khi xe ngoặt vào chỗ rẽ, đi qua Bowery về phía trung tâm Chinatown.

11.

Gã xoay hai vòng chìa khóa, kiểm tra lại hai lần xem cái dây xích an toàn có cài cẩn thận không, rồi bước tới bên cửa sổ, nhìn con phố nhỏ vắng vẻ một lúc, gã cố đoán xem ở dưới kia có thể là cái gì, và chỉ khi đó, mấy ngày sau gã kể, cho tới khi đóng cửa, cài dây xích an toàn và nhìn xuống đường xong, gã mới tự nhủ mình đã có thể ngồi xuống giường và nhận ra: cả người gã đang run lên bần bật - nhưng khi đó gã chưa thể nghĩ đến chuyện phải ngừng run, hay phải bình tĩnh và suy nghĩ bất cứ điều gì, vì, gã nói, việc gã ngồi xuống và run đã là một tiến bộ rất lớn, và đúng là gã cứ ngồi và run như thế trong mấy phút, thậm chí chẳng có gì đáng hổ thẹn khi gã thú nhận, sau đó, sau mấy phút ngồi run gã đã khóc đến nửa tiếng - gã hay khóc, gã nhận, và lúc này khi sự run rẩy trong người gã bớt dần, gã bắt đầu khóc, nước nở, nghẹn ngào, vai rung lên từng chập, cơn khóc khổ sở đến từ từ và khổ sở qua đi từ từ, nhưng khổ sở không phải là cơn run và cơn khóc, gã nói, mà là việc gã phải đối mặt với vô số trọng sự, với những rắc rối đủ loại và không thấu hiểu nổi, đến nỗi sau đó, sau khi đã ngừng nước nở, gã cảm thấy như mình vừa bước

ra ngoài vũ trụ, gã cảm thấy mình hoàn toàn tê dại đi, và nhẹ bẫng, đầu óc, nói thế nào nhỉ, ong ong, gã muốn nuốt nước bọt, nhưng không thành, muốn ngã mình nằm xuống giường, nhưng không động đậy nổi, hơn nữa chỗ gáy gã bắt đầu đau, buốt đến nỗi thoát tiên gã tưởng đầu mình sẽ rụng xuống, và cùng lúc hai mắt gã bắt đầu bông rát, và gã cảm thấy mệt mỏi ghê gớm, nhưng có lẽ, gã nói thêm, sự đau đớn, bông rát và mệt mỏi này đã có từ lâu, nhưng chỉ đến lúc này một chiếc công tắc trong đầu gã mới bật lên, và tất cả *được khởi động*, nào, thôi không sao, Korin nói, sau những thứ đó có thể tưởng tượng gã cảm thấy thế nào trong cái vũ trụ này, với nỗi đau đớn và mệt mỏi này, khi gã bắt đầu lần lượt xem xét và tìm cách hiểu các sự kiện đang chờ gã rà soát lại, gã ngồi, gã kể, gã còng lưng ngồi trên giường, gã ý thức được và chấp nhận gã đau ở chỗ nào, gã bông rát ở đâu và gã mệt mỏi toàn thân, nhưng gã bắt đầu rà soát lại các sự kiện, nếu có thể, gã tự nhủ, thì từ đầu trở đi, từ chỗ món tiền không có giấy phép mang ra đã lọt qua hải quan Hung dễ dàng thế nào, vì đúng là sự việc đã bắt đầu như thế, khi gã bán nhà, bán xe và những thứ gọi là động sản khác, tóm lại là khi gã biến mọi thứ thành tiền, khi có thể là gã đổi thành đô la ngoài chợ đen từng khoản nhỏ một, nhưng, lúc này gã giải thích, giấy phép mang tiền ra làm gì có, thế là gã khâu tất tậ tiền vào vạt áo khoác, bên cạnh cảo bản, và đơn giản là gã đã ra khỏi đất nước, chẳng thằng chó nào hỏi, chẳng thằng chó nào kiểm tra, đơn giản là gã đã qua mặt hải quan, và bằng việc đó gã đã thoát khỏi gánh nặng đáng sợ nhất, và xét cho cùng nhờ thế mà gã có chuyến đi nhẹ nhàng qua đại dương, nói theo đúng nghĩa của từ này, gã không nhớ có chuyện gì trực trặc giữa chừng, khó chịu nhất là một cái mụn mọc ra

bên cánh mũi, và gã cứ phải tìm cuốn hộ chiếu, tấm thẻ khách sạn, cuốn từ điển và cuốn sổ ghi chép luôn, xem chúng có còn không, kiểm tra lại xem có đúng là gã để chúng vào chỗ gã nghĩ không, tóm lại là không có chuyện gì, không có chuyện gì trong chuyến bay, chuyến bay đầu tiên trên không trung của gã, không sợ hãi, không thích thú, chỉ có sự nhẹ nhõm, nhưng sau khi máy bay hạ cánh, mọi vấn nạn mới bắt đầu, đầu tiên là, gã nói, cái Immigration Office, thằng cha đó, bến xe buýt và taxi, nhưng cái chính là ở trong này, gã chỉ vào đầu, một sự *mắc kẹt* hoàn toàn nào đó, ý gã là một trạng thái *ngưng trệ* hoàn toàn, gã cảm thấy và hiểu ra ở tầng một của khách sạn, và cùng với nó gã cũng hiểu ra rằng phải thay đổi ngay lập tức, t-h-a-y đ-ổ-i, gã quyết định, trước hết là phải buông tay trái xuống, sau đó nhìn chung gã phải trấn tĩnh lại, nghĩa là phải làm rõ con đường phía trước, vì cuối cùng gã đứng dậy khỏi giường và lại đến bên cửa sổ, xét cho cùng về cơ bản mọi việc đang đi theo chiều hướng tốt, chỉ có điều gã phải tự tìm ra cái gọi là sự thanh thản nội tâm, và gã phải quen với ý nghĩ gã đang ở đây và sẽ ở lại đây, rồi gã quay lại, tựa lưng vào cửa sổ, nhìn khắp lượt đồ đạc trong phòng, bàn, ghế, giường, vòi nước, bồn rửa đều đơn sơ, bình thường, gã nghĩ, từ nay mình sẽ sống và thực hiện Kế Hoạch Vĩ Đại ở đây, và khi đó, nhờ quyết định dứt khoát này, gã đứng vững trên đôi chân của mình, không ngã gục, nhờ đó mà gã cưỡng lại được sự suy sụp và cơn khóc ở New York, trên tầng một của Suites Hotel, lẽ ra đã ập đến, gã thật thà thú nhận.

*Nếu nhân bốn chục đô la một ngày với mười, thì thành bốn trăm đô la cho mười ngày, và điều này là phi lý, Korin nói với nàng tiên, sau một đêm thức trắng bởi lịch múi giờ cuối cùng đến lúc rạng sáng gã mới thiếp đi, rồi gã đợi mãi không nhận được câu trả lời, vì nàng tiên cứ đứng đó trân trân nhìn vào cái gì đó phía sau gã, Korin quay người sang bên kia, và nói tiếp thế này: *Ta cũng đã nhìn rồi. Ở đó không có gì đâu.**

13.

Suốt một ngày gã không ra khỏi khách sạn, thậm chí ở lì trong phòng, ra để làm gì, gã lắc lắc đầu, một ngày bỏ đi đâu có phải là tận thế, gã mỗi mệt, gã bao biện, đi chẳng nổi còn sức đâu, cố làm gì, hôm nay, ngày mai, hay ngày kia thì cũng vậy thôi, tóm lại là, mấy hôm sau gã kể, bằng cách nào đó sự việc đã bắt đầu như thế, chỉ thỉnh thoảng gã kiểm tra cái dây xích an toàn, vì một lần gã đã quây quây xua mấy cô dọn phòng ra, vì sau khi gõ cửa mãi không thấy gã trả lời họ đã dùng chìa khóa riêng định vào phòng, ngoại trừ mấy vụ đó ra gã ngủ gục như suốt ngày, như người bị đánh sắp chết, còn về đêm gã nhìn con phố nhỏ ở phía dưới, hay ít nhất là đoạn phố có thể thu vào tầm mắt, mê muội hàng giờ, từ góc phố này tới góc phố kia, gã rà soát lượt từng mét, từng mét một, gã nhận diện các cửa hiệu, kia là cửa hàng bán gỗ tấm, gã nói, kia là hiệu bán sơn, và vì đang là đêm, ít người qua lại, nên lần nào gã cũng thấy chúng đứng như thế, lần nào cũng là trạng thái bất biến ấy của con phố, dần dần những chi tiết nhỏ nhất nhất cũng ăn sâu vào tâm trí gã, thứ tự

những chiếc xe đậu bên vỉa hè, những con chó vô chủ đánh hơi quanh các thùng rác, một người nào đó đi về nhà, hay những luồng ánh sáng như rây bột tỏa ra từ mấy ngọn đèn đường lắc lư trong gió, gã nhớ hết, đúng là không một điều gì mà gã không để mắt tới, kể cả việc gã ngồi đó, bên cạnh cửa sổ căn phòng tầng một, chỉ ngồi và nhìn xuống phía dưới, tự nhắc đi nhắc lại với bản thân gã rằng, hôm nay là ngày cần nghỉ ngơi, ngày hồi sức cả về tinh thần lẫn thể chất, bởi vì những gì gã đã trải qua đâu có phải chuyện bình thường, chỉ cần gã sắp đặt mọi việc theo thứ tự: cuộc săn đuổi ở nhà, sự việc xảy ra trên cầu vượt dành cho người đi bộ, việc gã quên xin thị thực, rồi sự chờ đợi, nỗi lo lắng khi qua hải quan, cuối cùng là cái sân bay, cú đánh và cảm giác căng thẳng trong taxi, vì tất cả cứ lao về phía trước một cách mù lòa, tất cả những điều đó chỉ một con người đã trải qua, gã tự bảo, một con người duy nhất, không có chỗ dựa và sự bảo vệ, thế nên việc bây giờ gã không muốn ra ngoài có gì là kỳ lạ, không có gì kỳ lạ hết, gã tự hỏi và nhắc đi nhắc lại mãi, và gã cứ ngồi đó nhìn xuống phía dưới, gã ngồi thẫn thờ và bất động bên cửa sổ, và nếu ngày đầu tiên sau khi đến đã thế, thì ngày hôm sau còn hơn thế, vì sau một giấc ngủ mê man thì đến tối thứ mấy nhỉ? tối thứ ba, gã lại nói đúng như một ngày trước đó, rằng hôm nay chưa, dứt khoát chưa, để ngày mai, ngày mai chắc chắn, rồi gã bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, từ cửa sổ tới cửa ra vào, quanh đi quanh lại trong căn phòng nhỏ, và khó mà nói được, gã kể, là gã đã đi bao nhiêu ngàn vòng, đúng hơn là bao nhiêu vạn vòng vào cái đêm thứ ba ấy, như vậy nếu muốn đặc tả cả ngày thứ nhất gã sẽ nói: *gã chỉ nhìn*, về ngày thứ hai: *gã chỉ đi*, vì đúng là đã diễn ra như vậy, gã cứ đi và đi, thỉnh thoảng gã lại làm

dịu cơn đói bằng một mẩu bánh gĩa bót lại từ bữa ăn trên máy bay, gĩa cứ đi vòng quanh giữa cửa sổ và cửa ra vào, tới khi gần như gục xuống vì mệt mỏi, và đổ vật xuống giường mà không nghĩ rằng sẽ đến cả trọn ngày thứ ba, và gĩa sẽ làm gì.

14.

Gĩa đi trên Rivington Street, xuôi xuống bên phải về phía Đông là Christie Street, con đường dẫn tới một công viên dài lộng gió, lên phía trên về bên trái là Bowery, gĩa phải ghi nhớ điều này, sau bao nhiêu ngày ngủ và đêm thức gĩa không nhớ mình đã ở đây mấy ngày, đến khi cuối cùng gĩa cũng bước ra khỏi cổng của Suites Hotel, dù thế nào gĩa cũng đã ra ngoài, không thể kéo dài thêm nữa, không thể cứ nhắc đi nhắc lại rằng hôm nay chưa, để đến mai, hay để ngày kia, gĩa phải mò dậy, phải ra ngoài vì món bánh khô đã hết, dạ dày gĩa quặn đau vì đói, tóm lại là gĩa phải ăn thứ gì đó, sau đó thì ngay lập tức, đến lúc này, khi kể lại trong quán Tàu, Korin vẫn nhấn mạnh một cách dứt khoát: gĩa phải tìm chỗ ở mới *ngay lập tức*, bởi vì bốn chục đô la gĩa trả mỗi ngày ở đây không cho phép gĩa lưu lại đây quá mấy ngày, và mấy ngày ấy đã hết, sự trì hoãn mà gĩa tự cho phép mình đã chấm dứt, điều này có lẽ là sự rộng lượng đối với bản thân, gĩa tự nhủ, sau cơn hốt hoảng và kiệt sức ban đầu có lẽ còn chịu đựng được, nhưng lâu dài thì không thể tưởng tượng nổi, bốn trăm đô la cho mười ngày, ba lần bốn trăm là một ngàn hai trăm đô la một tháng, nói ra đã thấy nhiều, Korin nói, nào, không thể được, ta đâu có dư dả đến thế, gĩa nói, và để chắc chắn nhớ đường lúc nữa quay

về, gã đi lại hai lần đoạn đường giữa Christie Street và Bowery, rồi bước vào khu Bowery thừa thớt người đi lại, và nhắm tới một cửa hiệu nom có vẻ thích hợp ở phía bên kia; gã nhắm cái cửa hiệu và điều này tỏ ra đúng đắn, nghĩa là không có vấn đề gì đối với cái đích gã đã nhắm, chỉ có vấn đề với lòng can đảm, sự can đảm này bay biến mất đúng lúc gã tới trước cửa hiệu, vì chợt lóe trong đầu gã, gã sẽ nói gì ở đây, đến câu mình đang đối gã cũng chẳng biết phải nói ra sao, trong đầu gã không có một từ tiếng Anh nào, cuốn sổ ghi từ thì, gã nấn nấn túi áo khoác, tất nhiên là gã đã bỏ trên khách sạn, bây giờ biết làm sao, gã bắt lực hỏi, và gã bắt đầu đi đi lại lại trước cửa hiệu, rồi đến một lúc gã bỗng cả quyết bước vào cửa hiệu, lúng túng nhấc xuống món thực phẩm đầu tiên mà gã nhận ra trong các rổ đựng, hai nải chuối to, và cũng với vẻ mặt lúng túng như khi bước vào quầy, gã trả tiền cho người bán hàng có vẻ hơi hốt hoảng, và loáng cái gã đã ra ngoài, gã lao về phía trước, vừa đi vừa ngón hết quả chuối này đến quả khác, đang như vậy thì bỗng nhiên gã nhận ra một cái gì đó cách chỗ gã hai dãy nhà ở bên kia đường về phía trên, một ngôi nhà lớn xây bằng gạch đỏ thẫm với biển quảng cáo khổng lồ, và dù không nói rằng, sau này gã kể, từ lúc nhìn thấy tất cả những thứ đó là mọi chuyện trở nên ổn thỏa, nhưng đúng là ít nhất gã đã hiểu ra rằng gã phải cố gắng, gã đứng sững lại trên vỉa hè, và cứ thế, với những quả chuối trên tay, gã đưa tay ôm đầu, và tự nói to với bản thân, rằng đúng là, gã đúng là một thằng ngốc, một thằng mất trí hay sao mà lại hành xử như vậy?! chẳng xứng đáng chút nào?! hãy bình tâm lại, gã đứng ôm đầu với những quả chuối trên Bowery, nếu không đánh mất lòng tự trọng và kiêu hãnh, tất cả

sẽ ổn, sẽ ổn cả, gã nhắc lại, nếu ta giữ được lòng tự trọng và kiêu hãnh.

15.

Sunshine Hotel nằm ở đoạn Prince Street cắt với Bowery, nơi trên đó một chút mở ra Stanton Street, đứng ngay cạnh đó là ngôi nhà gạch đỏ thẫm lớn với biển quảng cáo khổng lồ, trên nó là một từ duy nhất màu đỏ tươi: SAVE, đập vào mắt Korin, gã nhìn thấy nó từ xa, chính nó đã làm gã hơi trấn tĩnh lại, vì khi vừa lao ra khỏi cái cửa hiệu vừa ngón chuối, chữ SAVE có vẻ như do một bàn tay phúc đức nào đó viết riêng cho gã, tuy khi đến nơi gã hiểu ra và lẽ ra còn thất vọng vì sự chỉ dẫn của nó, gã nói thêm, nhưng đó là chuyện khác, vì đó không phải SAVE, mà là SALE, bên dưới đơn giản là chỗ cho thuê xe hay bán xe gì đó, lẽ ra gã còn thất vọng, đúng vậy, nhưng gã nhận thấy mình không hề thất vọng, vì phía bên trái ngôi nhà trên một tấm biển nhỏ có thể đọc được dòng chữ Sunshine Hotel 25 đô la, chỉ có vậy, không có hướng dẫn nào khác, để người ta có thể tìm xem cái Sunshine Hotel hai trăm đô ấy ở đâu, nhưng số tiền cũng giống như trường hợp chữ SAVE lúc trước, gã cũng dịch ngay được chữ Sunshine, chúng khiến gã yên tâm và chú ý tới, bởi lúc trước gã có muốn gì khác hơn, có dự định nào khác hơn là nhanh chóng tìm một chỗ ở mới, hai mươi lăm đô, Korin nhám nháp, hai mươi lăm, nghĩa là ba mươi lần hai mươi thành sáu trăm, với ba chục lần năm là trăm rưỡi, tổng cộng là bảy trăm rưỡi một tháng, không đến nỗi, gã nói, dấu sao cũng hơn hẳn so với một ngàn hai trăm ở Rivington

Street, gã bắt đầu tìm kiếm ngay lập tức xem lối vào ở đâu, nhưng bên cạnh ngôi nhà xây gạch đỏ thậm chí có một ngôi nhà sáu tầng cũ nát, bần thủ, không một tấm biển, không một chỉ dẫn nào, chỉ một cánh cửa màu nâu trên tường, rồi ta sẽ hỏi, gã quyết định, gã có thể nói được cái tên Sunshine Hotel, câu trả lời thì rồi gã sẽ suy diễn ra bằng cách nào đó, thế là gã mở cánh cửa, một cầu thang hẹp và rất dốc dẫn xuống phía dưới tòa nhà, nhưng bất chợt cầu thang dẫn tới một tấm lưới chắc, không phải một cánh cửa, một bậc thang hay chiếu nghỉ, mà là một tấm lưới sắt chắn ngang đường, dĩ nhiên, như sau này gã kể, cảm thấy sự chẳng lành gã đã định quay trở lại, thì từ bên kia tấm lưới sắt, nơi không được ngăn cách bằng tấm cửa nào nữa, hình như có tiếng người đập vào tai gã, gã rung tấm lưới sắt, gã quyết định ngay, có chuyện gì đáng sợ đâu, còn tấm lưới sắt ngăn cách, và đúng là gã rung tấm lưới, khi gã nhận ra bên cạnh tấm cửa lưới có một nút nhấn chuông thì đã muộn, vì nghe tiếng rung tấm lưới, phía bên trong có tiếng ai đó chửi tục, ít ra là, Korin kể, có vẻ như đó là tiếng chửi tục, và ngay tức khắc bên kia tấm lưới xuất hiện một người đầu trọc, thô kệch, lực lưỡng, hằn nhằn sát vào mặt gã, rồi không nói một lời, hằn quay vào chỗ từ đó hằn vừa đi ra, và gã đã nghe tiếng rít tạch tạch, và không kịp suy nghĩ, gã phải bước vào qua tấm cửa lưới vừa mở ra, gã bước vào và thấy mình đứng trong một chỗ giống như cái sảnh hẹp, trước một văn phòng được chắn bằng lưới và tường kính ở phía sau, nơi gã phải nói qua một lỗ hẹp, một người chỉ gã, gã nói Sunshine Hotel, người kia đáp, yeah, Sunshine Hotel, và chỉ cho gã sang bên cạnh, lại về phía một tấm cửa lưới nữa, Korin nhìn vào đó, nhưng gã hốt hoảng đến mức chỉ nhìn thấy họ trong tích tắc và không dám nhìn lại nữa,

những hình nhân thật đáng sợ, Sunshine Hotel hả? một người nào đó phía bên kia cửa kính và lưới sắt hỏi gã với vẻ mặt nghi ngại, còn gã, gã kể tiếp, lúc đó gã biết nói gì, rằng đúng ư? rằng gã tìm cái khách sạn đó ư? hay là cảm ơn, không phải thế? nghĩa là gã không còn nhớ gã đã buột miệng nói ra điều gì, gã kể, chịu không nhớ là gã đã trả lời câu hỏi đó thế nào, có điều chắc chắn là mấy giây sau gã đã lại ở ngoài đường, và ý tưởng phải nhờ ngay một ai đó giúp đỡ đã hình thành dần dần trong đầu gã, gã chạy nhanh hết sức, quay lại, một giọng nói vang lên trong khi gã vội vã chạy về phía Rivington Street, quay lại Suites Hotel, gã nói theo nhịp bước chân, và gã không nhìn thấy gì khác cho tới khi về đến cổng khách sạn, ngoài vẻ cười cợt của đám người tắm tối kia, gã không nghe thấy gì khác, ngoài tiếng lạch xạch và tiếng ổ khóa sắc lạnh lặp đi lặp lại, và ở trong đó gã cảm thấy một thứ mùi là lạ thối rữa, đáng sợ nào đó đập vào mũi gã, cái mùi ấy đuổi theo gã từ khi ra khỏi Sunshine Hotel tới khi về đến Suites Hotel, để rồi gã không bao giờ quên được cái mùi thối rữa ấy kể từ buổi sáng đáng nhớ kia, khi lần đầu tiên gã bước vào, và nếu ông bạn cho phép, gã nói với người đối thoại với gã bên bàn ăn trong quán Tàu, khi lần đầu tiên gã bước vào cửa ngõ ghê gớm của New York.

16.

Y không thể làm khác, sự việc phải như thế, người nào lấy đi, người đó sẽ trả lại, vì điều đó đã xảy ra, lấy đi và trả lại, dĩ nhiên y không muốn bằng cách ấy khẳng định rằng mọi chuyện đều ổn, nhưng ít ra

y sẽ nhận được sáu trăm một tháng trong một thời gian, số tiền này còn nhiều hơn số y nhận được từ trước tới nay, nhiều hơn, người phiên dịch ướm ướm thướt nói với anh tài xế taxi người Mexico chẳng hiểu chuyện gì, còn nhiều hơn số không, vậy mà nếu có điều gì y không tiên lượng được, y chỉ vào Korin đang ngủ há hốc mồm trên ghế sau, thì đó là gã này, đúng là y tiên lượng được nhiều thứ, tay phiên dịch lắc lắc đầu cười, nhưng chuyện này thì ngay cả trong giấc mơ cũng không, rằng gã ta lại còn dám mặt mũi nào gọi điện cho y, sau khi vì gã mà người ta đã đuổi việc y như vứt mũi bỏ đi, thế mà gã chẳng ngần ngại có gì hết, gã dám gọi cho y, gã tưởng chỉ vì y đã đưa cho gã cái danh thiếp khôn nạn ấy, có nghĩa là gã có thể gọi y, và gã đã gọi thật, và gã van nài y hãy gặp gã, hãy giúp gã, vì ở New York, như gã dở hơi này nói, người phiên dịch kể, gã còn chẳng biết đầu đuôi ra sao hết, anh có nghe không? y hỏi người Mexico, gã bảo gã đang hết hơi, gã xong đời rồi, thật hết chỗ nói, y đập đập lên đầu gối, như thể có ai đó quan tâm đến chuyện đó trong thành phố này, nơi mà mọi người đều hết hơi, y đã suýt ném cái ống nghe điện thoại xuống, gã hãy đùa với con đĩ mẹ gã chứ đừng đùa với y, thì gã kia phun ra rằng gã có ít tiền và gã cần có chỗ ở và cần có ai đó đứng bên cạnh gã thời gian đầu, cái gã ngốc này nói thế, đúng như thế, đứng bên cạnh gã, gã còn bảo gã trả được sáu trăm đô một tháng, hơn thì không, gã phân trần trên điện thoại, vì gã phải tính toán số tiền, gã nói, và đến chỗ này thì Korin không biết diễn đạt cho một người lạ, nguy to, ngài Sárváry ạ, gã hơi mệt mỏi vì chuyển đi, và gã, gã cố giải thích, gã không phải là một hành khách đơn giản, gã không đơn thuần chỉ đến New York, gã sẽ làm một việc gì đó ở đây, và đây là giây phút cuối cùng, gã cần được

giúp đỡ, cần một ai đó hỗ trợ gã, tất nhiên gần như gã không muốn gì hết, chỉ đại loại là gã biết có thể nhờ cậy được ai, nếu gã bí điều gì đó, thực chất chỉ có thể, và nếu có thể, Korin nói với y, hãy đích thân đến đón gã, vì gã không biết mình phải làm gì nữa, hay có thể diễn đạt theo cách khác là gã không biết mình đang ở đâu, tại sao? gã hỏi y, ít ra thì gã biết tên cái khách sạn, nơi gã gọi điện, là gì chứ? điều này là y hỏi gã, và biết làm sao được, vì sáu trăm đô khốn nạn ấy mà y phải lao ngay xuống Little Italy, bởi gã đang ở đó, gã đợi ngày mai ở khu Bowery, sáu trăm đô *la*, người phiên dịch nói và nhìn người Mexico để tìm sự đồng tình, và vì thế mà y nhảy lên *metro* ngay, vì sáu trăm đồng bạc khốn nạn mà y phải nhảy dựng lên, y không tưởng tượng sự việc sẽ thế này, y kể tiếp, khi đến Mỹ y không hề nghĩ rằng cuối cùng thứ duy nhất mà y có thể coi là tài sản là một chỗ ở thuê trả tiền trước ba năm ở phố 159 khu West, và rằng chính nó sẽ cứu nguy cho y thì y càng không nghĩ tới, nhưng bây giờ điều đó đã diễn ra, vì khi gã kia đưa ra câu hỏi, trong óc y lóe lên ý nghĩ có thể để gã ở căn phòng phía sau, sáu trăm bạc thật nực cười, nhưng lúc này chừng ấy đối với y cũng quý, một tiếng nữa y sẽ tới đó, y nói vào điện thoại, một tiếng nữa hả? Korin reo lên sung sướng, gã thông báo, rằng y đã cứu sống gã, rồi gã xuống tiền sảnh, thanh toán tiền ở quầy tiếp đón, tất cả một trăm sáu mươi đô la, sau này gã cay đắng kể với y, trả tiền xong gã ra phố, ngồi xuống chân hàng rào cạnh cửa hiệu bán gỗ tấm đối diện với khách sạn, gã thầm biết ơn cái giây phút sau cuộc phiêu lưu nghiêm trọng ở Hotel Sunshine, khi gã thức tỉnh ra rằng ở đây không thể tiếp tục, không thể chần chừ, nếu như gã muốn tránh phá sản và thất bại hoàn toàn, thì gã phải gọi nhờ giúp đỡ ngay, chỉ anh ta mới có thể giúp

được gã, gã bắt đầu lục túi tìm tấm danh thiếp, chỉ có anh ta, gã lôi tấm danh thiếp ra và đánh vắn những chữ cái kiểu cách, anh ta, Mr. Joseph Sharvary, tel.: 212-611 19 37.

17.

Có thể đây là trường hợp đầu tiên như thế này ở USA, nhưng tôi đến không phải để bắt đầu cuộc sống mới, Korin nói ngay từ đầu, dù gã không biết chắc chắn người nói chuyện với gã, đau đầu do uống nhiều bia đã gục xuống bàn, có nghe được không, hay y đã ngủ, gã đặt cốc xuống, với qua bàn đặt tay lên vai y, rồi gã thận trọng nhìn quanh, hạ thấp giọng nói thêm: - Tôi muốn kết thúc cuộc sống cũ.

18.

Gã trả tiền hết, cả bữa ăn nóng ở quán Tàu, cả số bia kha khá mà họ đã uống, cả tiền thuốc lá cho y, cả tiền taxi đến Upper West Side, đúng là tất tậ, mà lại vui vẻ và có vẻ nhẹ nhàng không thể tả nổi, vì như gã cứ nhắc đi nhắc lại mãi, gã đã tới nước không thấy ánh sáng ở cuối đường hầm, nghĩa là đất đã bắt đầu sụt lở dưới chân gã, khi người phiên dịch lại xuất hiện trong đời gã, gã nói mãi những điều tương tự như vậy, và gã cảm ơn, cảm ơn mãi đến vài phút, để rồi sự việc còn trở nên khó chịu hơn, vì, người phiên dịch kể trong nhà bếp, sau đó gã bắt đầu nói như bắn súng, gã kể lại từ đầu chí cuối, bắt đầu từ chỗ gã ra khỏi sân bay, gã kể chi tiết tới mức gần như tả lại từng bước đi của gã, rằng gã bước chân thế này hay thế kia,

khủng khiếp, không nói quá đâu, y nói, đúng là gã đã nói hàng giờ liền, vì gã bắt đầu với việc có một thằng nào đó đã đâm gã ở trước khu sảnh lớn, rồi chuyện gã không tìm ra một chiếc xe buýt để vào thành phố, rồi gã bắt được một chiếc taxi, và tài xế là ai, rồi gã đã để tay thế nào trên đường về Manhattan, rồi một điều vớ vẩn nào đó mà lẽ ra gã đã phải nhìn thấy qua cửa xe trên đường về Manhattan, nhưng gã đã không nhìn thấy, đúng là từng mét một, tới khi đến tận Manhattan, cuối cùng cả về cái khách sạn của gã nữa, nói nghiêm túc đấy, gã đã mô tả cho y mọi trang thiết bị, rồi chuyện sau đó mấy ngày liền gã đã làm gì vì gã không dám ra khỏi phòng, rồi thế nào mà gã vẫn mò ra mua chuối, không nói đùa đâu, người phiên dịch thì khuỷu tay lên chiếc bàn bếp vừa cười hô hô vừa nói, điều này giống như y nói đùa, nhưng không phải y đùa, gã đó đúng là một người như thế, lại còn chuyện giữa chừng gã đã lạc vào một cái nhà tù nào đó, gã nói về những tấm lưới sắt nào đó, rồi gã nói gã trốn khỏi chỗ đó ngay, tóm lại là gã rất rối trí, đầu óc mụ mị, đôi mắt vô hồn, gã bị loạn ngôn tuyệt đối, hơn nữa gã còn nói đi nói lại một câu là gã đến đây để chết, và vì thế, gã nói, gã vô hại, điều này khiến y hơi ái ngại, vì cái câu nói về cái chết cuối cùng có thể dẫn đến chuyện thối tha, và xét cho cùng chuyện này không thể coi thường, chuyện này ngay cả đối với một gã có vẻ vô hại thế này cũng phải cẩn thận, nghĩa là y cũng phải thường xuyên để mắt tới gã, y nói với ả tình nhân ngồi bên kia bàn, điều đó hoàn toàn không có nghĩa là ta có bất cứ lý do gì để lo ngại, nếu có thì y đã không cho gã vào nhà, không, không có, thằng cha này, người phiên dịch nói, nếu cần, y có thể thề là gã chỉ nói bâng quơ vậy thôi, chứ không thể coi trọng bất cứ một từ nào của gã, nhưng con người ta cũng chẳng biết cẩn thận đến thế nào

cho vừa, vẫn có một phần nghìn, và nếu cái một phần nghìn ấy xảy ra thì sẽ ra sao, và thằng cha này lại ở đây, đúng ở chỗ y, y không muốn điều đó xảy ra, nhưng y còn biết làm gì khác, ngay sáng nay thì việc đến tối kiếm được một trăm bạc cũng là vô vọng, còn bây giờ, chưa đến ba tiếng y đã có sáu trăm đô la, một bữa ăn cơm Tàu tử tế, chừng mười lăm cốc bia và một bao Marlboro, bấy nhiêu đâu đến nỗi tối, sáng nay y còn có những ý nghĩ tầm tối, thế rồi thằng cha *sáu trăm đô* này bỗng đâu rách giời rơi xuống, cho y một túi tiền nho nhỏ, y cười, mỗi tháng sáu trăm đô, không, không thể để nó tuột khỏi tay, không thể bỏ qua món này, vì xét cho cùng để thằng cha ấy tá túc ở đây thì có sao đâu, y ngáp dài và ngả người ra sau ghế, sẽ ổn cả thôi, không, Korin sẽ không làm phiền hà gì đến y, vì xem ra gã chỉ có những nhu cầu tối thiểu, một cái bàn, một chiếc ghế để gã có thể làm việc, rồi một chiếc giường, một cái chậu rửa, vài thứ lặt vặt hằng ngày, thế thôi chứ gã không muốn gì hơn, và gã biết ở đây gã sẽ có đủ những thứ ấy, gã cũng không biết phải nói thế nào để diễn đạt sự biết ơn của gã và rằng gã trút được gánh nặng như thế nào, thôi đừng nói nữa, y bảo y không muốn nghe một lần nữa, và y bỏ Korin lại ở căn phòng phía sau, còn Korin thì ở đó một mình, gã nhìn quanh căn phòng, căn phòng của gã, gã nói to lên thành tiếng, nhưng không quá to, để người ngoài kia không nghe tiếng, ông Sárváry và bạn gái của ông ta, vì đúng là gã không muốn, và cũng sẽ không làm phiền họ, gã ngồi xuống giường, rồi đứng dậy bước lại gần cửa sổ, rồi gã lại ngồi xuống giường, sau đó lại đứng dậy, cứ như thế mấy phút liền, vì sự sung sướng cứ tràn dâng mãi như những đợt sóng nào đó, và gã cứ đứng lên ngồi xuống mãi, và cuối cùng để cho niềm hạnh phúc trọn vẹn, và không muốn quấy rầy

người khác, gã thận trọng kéo chiếc bàn lại gần cửa sổ, xoay cho ánh sáng chiếu thẳng lên nó, rồi gã kéo chiếc ghế đến bên bàn, xếp dịch cho nó nằm đúng chỗ, gã nhìn tất cả, có thể thấy gã nhìn mãi không chán, gã đã có chỗ ở, có bàn ghế, hơn nữa: có ông Sárváry, có căn hộ này ở trên tầng nhà cao nhất của nhà số 547 trên đường West 159, ngay cạnh lối lên tầng áp mái, không có biển ghi tên chủ hộ trên cánh cửa.

19.

Hồi nhỏ, Korin bắt đầu vào sáng sớm hôm sau trong nhà bếp, trong khi ả người tình của người phiên dịch đang nấu món gì đó trên chiếc bếp ga ở phía sau lưng gã, thực chất từ hồi còn trẻ con bao giờ gã cũng đứng về phía những đứa thua cuộc, hay không hẳn là thế, gã lắc lắc đầu, nói đúng hơn là cả thời thơ ấu của gã là vậy, gã chơi với bọn thua cuộc, và chỉ chơi với bọn chúng, chứ không thể chơi với bọn khác, chỉ với những đứa không may, thất bại, bị hành hạ và bị lợi dụng, gã chỉ tìm đến với chúng, chỉ cảm thấy gần gũi chúng, chỉ hiểu nỗi phiền muộn của chúng, và gã chỉ bắt chước chúng trong mọi việc, cả trong các cuốn sách giáo khoa, gã nhớ cậu bé Korin ngồi ghé trên chiếc ghế cạnh cửa, gã nhớ ngay cả trong các giờ học văn cũng chỉ các nhà thơ có số phận bi kịch là làm gã xúc động, thậm chí chỉ kết cục bi thảm của các nhà thơ, khi gã thấy họ suy sụp, cô đơn, bị hiểu biết tận cùng về bí mật của cuộc đời và cái chết giáng những đòn trí mạng và nhục nhã, trên những trang sách giáo khoa, một sự xa lạ bản thể với những kẻ chiến thắng, gã không khi

nào biết dự phần vào niềm vui chiến thắng của bất cứ ai, gã không tài nào chịu nổi chuyện này, gã chỉ cảm thấy gần gũi với thất bại, ngay từ giây phút đầu tiên, ngay lập tức, với bất kỳ kẻ thua cuộc nào; tóm lại là thế, Korin nói, ngập ngừng đứng dậy, và điều đó, gã muốn nói với tầm lưng bất động của người đàn bà, có một vị ngọt ngào nào đó, trong nỗi đau đớn mà gã cảm thấy những lúc như vậy có một cái gì đó nóng ấm ngọt ngào chạy khắp người gã, khi gã đối diện với nó, cũng như với chiến thắng và những kẻ chiến thắng, là sự chối bỏ lạnh lùng không có ngoại lệ, gã cảm thấy vậy, cảm giác đó lan tỏa trong người gã, mặc dù gã không căm thù, không ghét bỏ, nhưng gã không hiểu chiến thắng và những kẻ thắng cuộc, sự hân hoan mà kẻ thắng cuộc cảm nhận được đối với gã không phải là niềm vui, còn sự tổn thất của kẻ chiến thắng không phải là thất bại, chỉ những kẻ bị đối xử bất công, bị săn đuổi tàn độc, nói thế nào nhỉ? gã chỉ yêu thương những kẻ cô độc và bị hắt hủi, vì thế nên chẳng có gì lạ là ngay từ thuở nhỏ gã đã bị gạt sang bên lề các sự kiện, gã khép mình, lùi lại phía sau và cảm thấy mình yếu đuối, cũng chẳng có gì lạ là khi đã trưởng thành do việc bị gạt ra ngoài các sự kiện, do sự khép kín, nhút nhát và yếu đuối đó mà bản thân gã trở thành một thất bại lớn, tuy nhiên, Korin bước một bước về phía cửa bếp, tuy nhiên đơn giản không chỉ là gã nhận ra mình trong những kẻ thất bại có số phận tương tự, mọi việc đã diễn ra như vậy với lý do ích kỷ và vô cùng phản cảm, vì số phận cá nhân của gã một mặt không thể nói là quá khó khăn, gã có bố, mẹ, gia đình, tuổi thơ, mặt khác sự quyến luyến của gã đối với những kẻ thất bại, căn nguyên sâu xa của sự quyến luyến này được xác quyết bởi một sức mạnh to lớn hoàn toàn độc lập với con người gã, một sự thật không thể lay

chuyển, theo đó trạng thái tâm lý như của gã hồi bé bao gồm sự cảm thông, độ lượng và sự tin cậy vô điều kiện, là đúng tuyệt đối và hiển nhiên, dù, gã thờ dài ở cửa và cố gây sự chú ý ở người đàn bà bằng tiếng thờ dài, có thể đó chỉ là những giải thích áp đặt, những cố gắng vô ích để hiểu được nó, vì ở tận cùng của mọi thứ có khi chỉ là, nói một cách đơn giản, Korin nói, gã từng là một cậu bé u sầu, có những đứa bé vui và có những đứa bé buồn, và gã thuộc số những đứa sầu muộn, những đứa bị ám ảnh bởi một nỗi sầu muộn gặm nhấm dần trong suốt cuộc đời đúng như gã bị ám ảnh bởi một điều gì đó tương tự như thế, có lẽ chỉ có vậy thôi, ai mà biết được, dù thế nào đi nữa gã cũng không muốn tiếp tục trút phiền muộn lên người phụ nữ, gã ấn nhẹ tay nắm cửa, đã đến lúc gã phải về phòng mình, không biết vì sao gã lại muốn tâm sự về nỗi buồn và thất bại, gã cũng không hiểu tại sao, thật nực cười, nhưng gã hy vọng không làm phiền ả, ả cứ nấu nướng tiếp đi, giờ thì, gã nói lời chia tay sau lưng người đàn bà vẫn đứng yên lặng bên bếp ga, giờ gã đi đây, và xin... tạm biệt.

20.

Nếu không kể đến phòng vệ sinh cạnh cầu thang dẫn lên gác mái, căn hộ có ba phòng sát nhau, thêm bếp, buồng tắm và một phòng nhỏ chứa đồ ở phía sau, nghĩa là ba với một với một với một, tất cả là sáu phòng, nhưng Korin chỉ mở hé các cánh cửa liếc vào bên trong, khi những chủ nhân của căn hộ đi vắng vào buổi tối và gã có cơ hội để xem kỹ căn hộ hơn, xem gã đang tá túc ở nơi nào, gã chỉ

dừng lại chốc lát nơi bậu cửa, phóng một cái nhìn thờ ơ vào các căn phòng, vì không, gã không quan tâm tới những thứ đồ đạc đơn sơ, đến các bức tường dán giấy đã bong tróc cũ nát, đến chiếc tủ trống không và bốn năm cái giá để đồ xiêu vẹo, đến chiếc va li cũ kê cạnh giường ngủ, đến cái vòi tắm han gỉ không có núm hoa sen, những bóng điện trần và chiếc khóa an toàn loại bốn tổ hợp trên cánh cửa, bởi thay vì để ý đến các kết luận có thể rút ra từ những thứ trên gã chỉ quan tâm tới việc làm sao mình lấy lại được can đảm để có thể đứng đối diện với chủ nhân của căn hộ này khi họ quay về, để nói rằng, thưa ngài Sárváry, tôi rất muốn ngày mai ngài dành cho tôi chút ít thời gian, rõ ràng gã đã đi đi lại lại trong nhà hàng tiếng đồng hồ vì gã chỉ muốn làm việc đó, gã chuẩn bị, tập dượt để làm điều đó, cho tới khi họ về nhà khoảng một giờ đêm, để gã bước tới trước mặt họ và đưa ra, như gã hứa, đúng là yêu cầu cuối cùng, ngài Sárváry ạ, gã thử nói thật to, như gã đã nói trong thực tế chừng một giờ đêm, thưa ngài Sárváry, gã bước tới đứng trước mặt họ khi họ bước vào nhà, gã tha thiết đề nghị, ngày mai ngài hãy đưa gã đến một cửa hiệu, ở đó gã, Korin, có thể mua được những dụng cụ cần thiết cho công việc của gã, vì gã, như các vị biết, không thạo tiếng Anh, và yêu cầu của gã, gã có thể sắp xếp trước trong đầu, nhưng cũng cái đầu ấy không hiểu được câu trả lời, gã muốn có một chiếc máy tính, gã nói, một máy tính đơn giản cho công việc của gã, gã nói với đôi mắt của kẻ bị săn đuổi, đối với ngài Sárváry hiển nhiên đây là chuyện vặt, nhưng đối với gã, Korin nắm lấy cánh tay người phiên dịch, trong khi người đàn bà cúi đầu xuống và bỏ hai người đứng đó, im lặng bước vào một căn phòng, đối với gã đó là một ân huệ không thể tưởng tượng nổi, bởi ở đây gã không chỉ gặp khó khăn

thường xuyên với tiếng Anh, mà gã còn không biết, hoàn toàn không thạo máy tính, thấy thì gã có nhìn thấy chúng trong phòng lưu trữ, khi còn ở bên nhà, gã giải thích, nhưng chúng hoạt động thế nào thì gã mù tịt, do đó mà gã không biết mua cái nào, gã chỉ biết là gã muốn làm gì với chúng, vậy à, điều đó còn phụ thuộc vào, người phiên dịch xem chừng đã muốn đi nằm sốt ruột cắt ngang, vào cái gì? Korin hỏi, vào việc anh muốn làm gì với chúng, người kia đáp, gã muốn làm gì ấy à? Korin hỏi, gã dang tay, nếu ngài còn có thể dành cho tôi thêm một phút, tôi sẽ giải thích ngắn gọn, người kia miễn cưỡng gật đầu và nhìn về phía bếp, rồi bước vào phía trong, Korin liền bước theo y, gã ngồi xuống bên bàn ở phía đối diện, hắng giọng mấy lần nhưng không nói gì, rồi gã lại hắng giọng lần nữa, nhưng vẫn không nói gì, cuối cùng gã cứ âm ừ mãi kéo dài có lẽ đến một phút, vì đơn giản là gã không thể bắt đầu, như gã mắc tóc, gã định nói nhưng không nói được, gã cứ định bắt đầu thì một cái gì đó lại ngăn gã lại, như người mắc kẹt không thấy lối ra, trong khi người kia, người phiên dịch, cứ ngồi đó, buồn ngủ và sốt ruột, mẹ kiếp sao không bắt đầu đi cho rồi, và trong khi chờ gã kia nói lúc lúc y lại đưa tay lên mái tóc bạc trắng như tuyết, dùng các ngón tay lần theo đường rẽ ngôi chạy từ đỉnh đầu xuống tới trán như muốn kiểm tra xem nó có còn thẳng hay không.

21.

Gã đứng giữa phòng lưu trữ, chính xác hơn là từ chỗ những cái giá phía sau gã bước ra chỗ sáng hơn, không còn ai ở lại, mọi người đã

về cả, vì đã hơn bốn giờ chiều, có lẽ bốn giờ mười lăm hay gần bốn rưỡi, gã tiến lên trước, trên tay là tập hồ sơ gia đình, cụ thể là *fasciculus*^[29] đã được vào sổ lưu với tư cách các giấy tờ của gia đình Wlassich, gã dừng lại dưới ngọn đèn lớn, để tập hồ sơ lên mặt bàn, và gã mở chúng ra, lục lọi, lật giở, xem hết lượt đồng giấy tờ bày ra trước mắt gã, với chủ định sau mấy chục năm, giờ nếu tập hồ sơ đã ngẫu nhiên lọt vào tay gã, thì gã sẽ sắp xếp lại cho gọn, nếu cần, cho tới khi giữa đám nhật ký và thư từ, các bản kê tài sản và những bản sao chúc thư, văn bản và tài liệu gã giở đến một *pallium*^[30] ký hiệu IV.3/10/1941-42, gã thấy ngay nó không ăn nhập gì với cách đánh dấu “hồ sơ gia đình”, vì nó không phải nhật ký và không phải thư từ, không phải bản kê tài sản và bản sao chúc thư, không phải văn bản hay tư liệu gia đình, mà là một cái gì đó khác, điều này đúng là gã nhận ra ngay khi vừa cầm những tờ giấy lên tay, gã thấy ngay từ phút đầu tiên, nhưng trước tiên gã lướt qua một lượt tất cả, lật giở ra một vài chỗ, tìm năm, tìm tên nhà chức trách, gã lật đi lật lại, để xem nó là gì rồi đưa ra đề nghị chỉnh sửa thích hợp, chuẩn bị cho việc xử lý, nghĩa là gã tìm một con số nào đó, một cái tên nào đó, hay bất cứ thứ gì có thể nhận dạng và phân loại nó, nhưng không thấy gì hết, đại thể, nhìn bằng mắt thường nó khoảng trăm rưỡi, trăm sáu trang đánh máy, không đánh số trang, không có gì ngoài bản thân nó, không tên, không ghi năm tháng, cũng chẳng có chỉ dẫn gì ở cuối văn bản, rằng ai viết, ở đâu hay một thứ gì đó, không gì hết, Korin nhăn trán bên chiếc bàn lớn trong phòng lưu trữ, vậy thì, đây là cái của khỉ gì vậy nhỉ, gã bắt đầu xem xét loại và chất lượng giấy, kiểu chữ và chất lượng đánh máy, kiểu và chất lượng trình bày, nhưng cái mà gã tìm được ở đây không ăn nhập gì với

những thứ khác tìm được trong *fasciculus*, với những thứ có liên quan đến nhau, những *pallium* có vẻ phụ thuộc lẫn nhau, có thể thấy riêng tập giấy này không có họ hàng gì, nghĩa là độc lập với những thứ kia, bởi thế ở lần khảo sát sau gã đã chọn một phương pháp khác, gã bắt đầu đọc văn bản, gã cầm cả tập và bắt đầu đọc từ đầu, gã chậm rãi, cẩn thận ngồi xuống ghế - gã ngồi và đọc, chiếc đồng hồ treo trên cửa ra vào chỉ năm, sáu rồi bảy giờ, nhưng gã không nhìn lên, gã cứ đọc tiếp, tám, chín, mười, mười một giờ đã qua, nhưng gã vẫn ngồi đó, đúng như cũ và khi nhìn lên gã thấy đồng hồ chỉ mười một giờ bảy phút, gã còn nói thành tiếng, chết cha, đã mười một giờ bảy phút? và gã vội vàng thu dọn, gã xếp các thứ tài liệu khác rồi buộc lại, còn tập thảo bản không nhận dạng được và không thể xếp loại này thì gã bỏ vào một túi bì khác có buộc dây, rồi gã cặp nó vào nách, và với tập tài liệu cặp nách, gã tắt điện, đóng cánh cửa kính ra vào, sau đó gã ra về, để khi về đến nhà gã lại ngồi xuống ngay, và bắt đầu đọc lại tất cả từ đầu.

22.

Ở bên nhà, Korin phá tan sự yên lặng trùm lên gã, ở nhà gã làm tại một phòng lưu trữ, và một hôm, có lẽ tầm bốn rưỡi hay trước bốn rưỡi, gã đã tìm thấy ở một trong những chiếc giá phía sau một tập tài liệu không ai ngó ngàng tới từ vài thập kỷ, gã đã lôi nó ra, đem ra chỗ sáng hơn, để nhìn cho rõ gã đã dừng lại dưới ngọn đèn lớn, bên dưới đặt chiếc bàn trung tâm của cả phòng lưu trữ, và gã đã mở tập giấy, đã lục tìm, đã lật mở hết các *pallium* trong đó, với ý đồ là, gã

nói với người phiên dịch đã díp mắt vì buồn ngủ, sắp xếp lại chúng nếu cần, cho tới khi giữa đám nhật ký và thư từ, các bản kê tài sản và những bản sao chúc thư, văn bản và tài liệu của gia đình Wlassich, vì trong tập tài liệu là những thứ đó, gã bỗng thấy một *pallium*, đến giờ gã vẫn còn nhớ, mang ký hiệu IV.3/10/1941-42, *pallium* này không phù hợp với, gã thấy ngay là nó không phù hợp với cách đánh dấu hồ sơ gia đình, theo cách phân loại của phòng lưu trữ bằng số bốn La Mã, vì cái mà gã tìm thấy không phải là nhật ký, không phải bản kê tài sản, không phải thư từ và bản sao chúc thư, cũng không phải là văn bản hay tài liệu, mà là một cái gì đó hoàn toàn khác, điều đó thì gã, Korin, đúng là nhận ra ngay từ đầu, ngay khi cầm những tờ giấy trên tay, và gã bắt đầu xem xét chúng, gã lật đi lật lại để tìm mấu chốt của vấn đề, để xem nó là gì và đưa ra đề nghị chỉnh sửa thích hợp, nghĩa là, gã giải thích cho người phiên dịch, chuẩn bị cho việc xử lý tiếp tục, gã tìm một con số, một cái tên, hay bất kể thứ gì khác, để có thể định dạng những thứ kiểu này, nhưng không thấy, xấp giấy áng chừng độ một trăm ruồi, trăm sáu trang đánh máy, không đánh số trang, không có gì khác ngoài bản thân nó, không tên đề, niên đại, cũng chẳng có hướng dẫn gì ở cuối là ai viết, ở đâu, hay là thứ gì khác, không gì hết, gã lúng túng nhìn xấp giấy, lúc này Korin kể, rồi gã bắt đầu xem xét loại và chất lượng giấy, kiểu chữ và chất lượng đánh máy, kiểu và chất lượng trình bày, nhưng cái mà gã tìm được ở đây không ăn nhập gì với những thứ khác tìm được trong *fasciculus*, với những thứ có liên quan đến nhau, những *pallium* có vẻ phụ thuộc lẫn nhau, có thể thấy riêng tập giấy này, Korin nói với người phiên dịch đã thỉnh thoảng gà gật vì buồn ngủ, không có họ hàng gì, nghĩa là độc lập với những

thứ khác, vì thế lần thứ hai gã đã sử dụng một phương pháp khác, gã nói, gã bắt đầu đọc văn bản, gã đọc từ đầu đến cuối, gã cứ ngồi và đọc, gã kể, hàng giờ trôi qua trong phòng lưu trữ, nhưng gã vẫn ngồi bất động, cho tới khi đọc đến hết, rồi gã tắt điện, đóng cửa, ra về, và lại tiếp tục đọc, vì gã cảm thấy phải đọc lại ngay một lần nữa, thứ đã ngẫu nhiên rơi vào tay gã, ngay lập tức, Korin nói trịnh trọng, vì chỉ mới đọc đến câu thứ ba trong văn bản này, gã đã biết rằng mình có trong tay một tư liệu khác thường, Korin nói, khác thường, thậm chí ngay lúc này gã có thể nói với ngài Sárváry rằng, gã đang sở hữu một tư liệu tầm thế giới, gây sửng sốt và chấn động, một tư liệu thiên tài, và gã cứ đọc hết câu này tới câu khác, và đến tảng sáng, lúc mặt trời chưa lên, trời còn tối, có lẽ khoảng sáu giờ, thì gã biết rằng *gã phải làm một việc gì đó*, trong đầu gã hình thành những ý tưởng lớn, và những quyết định lớn về cuộc đời gã, về cái chết của gã, và về việc gã sẽ không *trả lại* tài liệu này vào phòng lưu trữ, mà phải đưa nó lên *phía trước*, về cõi bất tử, là chỗ của nó, khi đó gã nhận thức được như thế, gã sẽ dành cả cuộc đời cho việc này, và ngài Sárváry có thể hiểu ý sau của gã đúng theo nghĩa đen của từ ngữ, vì vào tảng sáng hôm đó đúng là gã đã quyết định, rằng chẳng nào nếu như gã cũng muốn chết, bởi đó là sự thực, thì theo đúng nghĩa của từ này gã sẽ hiến dâng cuộc đời cho sự bất tử này, sự việc đã diễn ra đúng như thế, gã nói, từ hôm đó trở đi gã bắt đầu nghiền cứu bí mật của cõi vĩnh hằng, cho phép gã diễn đạt như vậy, phải biết rằng cho tới nay trong lịch sử, một người nào đó đã có những phương cách nào để đưa một điều gì đó, một tin tức thần thánh, một tuyên bố thần thánh về phía cõi vĩnh hằng, gã đã khảo sát các khả năng và tiềm năng của sách, của *pergamen*^[31], của

phim, của phim *micro*, v.v..., v.v... tất cả đều có thể bị hủy diệt, như người ta đã hủy diệt, vậy cái gì không thể bị hủy diệt, gã tự hỏi, và sau mấy tháng, nhưng cũng có thể nói mấy tháng trước đây trong một quán ăn mà mỗi Chủ nhật gã vẫn hay ghé vào, gã đã nghe được một cuộc trò chuyện ở bàn bên cạnh, hai thanh niên, Korin nói, hai chàng trai trẻ tranh luận với nhau, gã mỉm cười đầy ẩn ý, cụ thể về cái gọi là *Internet* lần đầu tiên trong lịch sử tạo cho sự vĩnh hằng một khả năng tồn tại thực tế, trên thế giới đã có nhiều máy tính đến mức máy tính trong thực tiễn không thể bị hủy diệt, từ đó Korin suy ra một kết luận quan yếu đối với gã, cái gì không thể hủy diệt được, thì cái đó, nói theo cách khác là vĩnh cửu, gã đã bỏ đĩa thức ăn lại, chẳng cần phải nói là ngay lập tức, bây giờ gã không nhớ chính xác đó là món gì, có lẽ là món đậu nấu với sườn rán, gã bỏ đó, đứng dậy và ra về ngay để trấn tĩnh lại, rồi ngày hôm sau gã đã lục tìm trong thư viện mọi thứ có thể nghĩ tới, gã đã đọc hết nhiều cuốn sách, các công trình của vô số tác giả xuất sắc và kém xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn hoàn toàn xa lạ đối với gã, cho tới khi ý nghĩ phải làm điều này càng ngày càng mạnh hơn trong đầu gã, gã phải viết nó vào cái thiết bị nghe rất dị thường và hoàn toàn trí tuệ, bởi vì gã phải viết thi phẩm tuyệt vời mà gã tìm được vào *Internet* bất tử, chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng được lưu giữ bởi máy tính, gã phải viết vào đó, để bằng việc đó gã viết vào vĩnh cửu, vì nếu việc đó thành công, gã tự nhủ, thì gã chết không vô ích, dù đã sống vô ích, nếu thực hiện được điều đó, gã động viên mình khi còn ở nhà trong thời kỳ đầu, thì cái chết của gã sẽ có ý nghĩa, mặc dù - gã hạ giọng nói bên chiếc bàn ăn -, cuộc đời gã chẳng có ý nghĩa gì.

23.

Hãy đi lên ngang bên cạnh tôi, hôm sau người phiên dịch vẫy tay gọi Korin, gã cứ lẻo đẹo phía sau y khi họ đi trên phố, rồi dưới tàu điện ngầm, cuối cùng là bậc cầu thang dẫn lên phố 47, đừng đi phía sau thế, y nhắc, đi bên cạnh tôi đây, cứ đường hoàng, nhưng vẫy và nhắc gã cũng vô ích, cứ sau một hai chục bước chân dù không cố ý, bằng cách nào đó gã lại tụt lùi phía sau người phiên dịch, thế là sau một thời gian y không nhắc nữa, kệ xác gã, như y kể lúc về nhà, nếu gã muốn lẻo đẹo phía sau thì mặc gã đi phía sau, đối với y gã đi ở đâu cũng mặc, cơ bản là, y quyết định và nói thẳng với Korin, rằng đây là chuyến phiêu lưu chung cuối cùng của hai người, vì y không rảnh, y rất bận, y chỉ lo cho gã việc này nữa thôi, sau đó từ nay trở đi Korin phải tự lo liệu lấy một mình, một mình, hiểu chưa?! y rít lên, vì có vẻ như Korin chẳng thêm quan tâm đến chuyện này, gã còn chẳng để ý đến nữa, gã cứ thững thững phía sau, ít nhất gã phải chú ý chứ, y quát lên, dù Korin rất chú ý, chỉ có điều ngoài việc này ra gã còn phải cùng lúc để ý đến cả trăm, thậm chí cả ngàn, thậm chí cả trăm ngàn việc khác nữa, bởi vì kể từ khi gã tới đây và kể từ cuộc phiêu lưu kinh hoàng của gã tới Sunshine Hotel đến lúc này gã mới ở ngoài phố một cách bình thường, và lần đầu tiên gã có khả năng nhận ra những gì đang diễn ra quanh gã, chỉ có điều giữa chừng gã sợ, sáng hôm sau gã kể trong bếp, gã sợ và hôm nay vẫn còn sợ, gã thú nhận, vì gã không biết, cũng như gã đã không biết, phải sợ điều gì và không sợ điều gì, phải để ý tới cái gì và không để ý tới cái gì, vì thế mà ở những bước đi đầu tiên dĩ nhiên là gã cố gắng để ý đến tất cả mọi thứ, trong khi đi theo người phiên dịch, gã chú ý để

không bị tụt lại, nhưng cũng đừng vội vàng quá, gã chú ý đút vé tàu điện ngầm vào đúng chỗ trên chiếc máy tự động, và giữ bộ mặt dừng dưng thế nào đó để đừng thu hút sự chú ý của mọi người, tóm lại là gã cố thích ứng với một điều gì đó, mà gã cũng không biết đó là điều gì, và như thế gã rất mệt mỏi đến cửa hiệu mang biển *Photo* trên phố 47 sau ngài Sárváry, đến nỗi gã gần như lết đi, khi bước vào cửa hiệu và phải lên tầng gác ngay, gã gần như không nhận thấy điều gì đang diễn ra, ngài Sárváry, gã kể với người đàn bà, đã hỏi một cô bán hàng người Hasidic Jew^[32] đứng sau quầy, cô ta nói gì đó, và thế là họ phải chờ, quầy rất vắng khách, chỉ có một người đứng trước họ, nhưng ít nhất phải chờ hai mươi phút, tới khi cô gái Hasidic Jew bước ra từ quầy hàng và dẫn họ tới chỗ có một lô máy tính và cô bắt đầu giải thích, nhưng gã, Korin, gã kể, dĩ nhiên chẳng hiểu một từ nào hết, trừ đoạn cuối, khi ngài Sárváry thông báo với gã là đã có thiết bị tối ưu mà gã cần, và rằng gã có muốn làm *home page* hay không, khi thấy vẻ mặt lúng túng của gã y chỉ phẩy tay một cái, Korin kể lại vui vẻ, và ơn Chúa ngài Sárváry đã tự giải quyết hết, gã chỉ còn lại mỗi một việc là trả tiền, tổng cộng một ngàn hai trăm tám mươi chín đô la, gã đã trả đủ số tiền, thế là họ nhận được một gói nhẹ tênh đem về, Korin cũng không dám hỏi điều gì nữa, một đằng là một ngàn hai trăm tám mươi chín đô la, đằng khác là cái gói nhẹ tênh kia khiến gã lo lắng, họ yên lặng quay trở lại bằng tàu điện ngầm, rồi chuyển sang một tàu khác và tiếp tục đi lặng lẽ về phía đường 159, chẳng nói năng một lời, rõ ràng ngài Sárváry cũng đã mệt vì đi nhiều, vì thế đúng là ngài không nói một lời; thỉnh thoảng người phiên dịch lại nhìn gã với vẻ hăm dọa, khi y cảm thấy gã định nói, vì chớ có để gã lại bắt đầu màn độc thoại ngu ngốc, hãy

im lặng, ít ra cho tới khi họ về đến nhà, lúc ấy hăng hay, người phiên dịch kể, khi đó y sẽ giảng giải cho gã xem gã phải làm gì, và sự việc đã diễn ra đúng như thế, y bật máy, và chỉ bảo cho gã ấn cái nút nào, lúc nào, tất cả có thể thôi, y nói, và đây là lần cuối cùng, y giảng giải nút nào có tác dụng gì, và muốn đánh dấu dài của tiếng Hung thì phải làm thế nào, sau đó y vay gã không phải là hai trăm như dự định ban đầu đêm qua, khi y đồng ý giúp gã vụ mua sắm này, mà là bốn trăm đô la, thằng cha này sẵn tiền, gã giấu dưới áo khoác, y cười với ả tình nhân ngồi bên bàn, em hãy tưởng tượng xem gã giữ cả gia sản trong cái túi khâu dưới vạt áo khoác, và gã lôi từ đó ra để trả, hãy tưởng tượng xem, thật hết chỗ nói, gã moi từ chỗ ấy ra như thể moi ra từ một cái túi đựng tiền, người phiên dịch cười hô hố, y đã ngoéo luôn bốn trăm đô, thế là tổng cộng đủ chẵn một ngàn, rồi y bỏ gã lại, y kể, khi bỏ gã lại đó y còn thành thật khuyên gã, rằng thưa ngài Korin, thế này thì ngài sẽ không trụ ở đây được lâu đâu, vì nếu ngài không lấy chỗ tiền trong vạt áo của ngài ra, chúng nó sẽ đánh hơi thấy mùi tiền, và lần tới khi ngài bước chân ra đường, ngài sẽ bị làm thịt bởi cái mùi ấy đấy.

24.

Phải hiểu là một *computer* bình thường, người phiên dịch giải thích, theo thông lệ bao gồm một màn hình, một bộ phận xử lý, một bàn phím, một con chuột, một *modem* và những *software* khác nhau, và cái của anh, y nói với Korin đang lơ ngơ gật gật đầu, có đủ mọi thứ, thậm chí anh có một chiếc, y chỉ chiếc *laptop* đã mở ra trên bàn,

không chỉ có thể kết nối *Internet* ngay, điều đó là tất nhiên, mà còn có thể tạo *home page* nữa, thứ mà anh cần, vì anh đã có một *provider*, chúng ta đã đặt cọc hai trăm ba mươi đô la để đảm bảo được kết nối trong vài tháng, việc của anh bây giờ chỉ còn là - nhưng anh hãy đợi đấy, chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu, người phiên dịch thờ dài khi thấy ánh mắt hốt hoảng của Korin: nếu nhấn nút này, y đặt ngón tay lên một cái nút phía sau *computer*, tức là anh đã mở máy, và khi đó các *icon* nhỏ có màu này sẽ hiện lên, thấy chưa? y chỉ vào các *icon* và hỏi, anh có thấy các biểu tượng này không? rồi y bắt đầu giải thích, đúng là bằng những từ ngữ và dữ liệu đơn giản nhất, vì khả năng tiếp thu của thằng cha đó thật thảm hại, y kể lại với ả tình nhân, chưa nói đến tốc độ phản ứng của gã, thôi không sao, y nói, y giảng giải lại từ đầu, từ chỗ nếu nhìn thấy cái gì trên màn hình thì phải làm gì, trước đó y còn giải thích chức năng và ý nghĩa của từng thứ, nhưng mau chóng thấy việc đó hoàn toàn vô ích, y chỉ dạy và luyện cho gã những phản ứng cơ học, vì xét cho cùng với gã chỉ có thể làm đến thế, y kể với người đàn bà, rằng sau khi chỉ dẫn mọi thứ, y đều luyện cho gã làm, và thế là thằng cha ấy, người phiên dịch nói, trong vòng ba tiếng cực nhọc, dù chẳng hiểu gì về những bí mật của cách tạo *home page*, nhưng bây giờ gã đã biết mở Word Office 97, để có thể đánh máy cái văn bản của gã, và đến cuối ngày, nếu muốn dùng lại, trước hết gã phải định dạng văn bản đã viết bằng *hypertext*, rồi lưu lại, cuối cùng là liên hệ với *server*, nhấn mã đăng nhập, mật lệnh, tên nhà cung cấp, tên gã, v.v. và v.v., đúng là tất tậ từ các bước nhỏ nhất tới khi gã gửi được văn bản đến *home page* của gã, gã biết cho *password* cá nhân, để gã có thể kiểm tra được xem văn bản đã tới *server* chưa và các từ khóa nổi

bật đã thực sự có thể tìm thấy đối với các trình duyệt tìm kiếm hay chưa, và tất cả những thứ đó, tất tât, người phiên dịch nói với về vẫn còn chưa tin nổi, phải nhồi vào gã với cách thức thô sơ nhất có thể, vì cái đầu gã là lỗ hổng tuyệt đối, cái gì vào lại trôi tuột ra, nếu nghe thấy điều gì đó gã nhăn trán vì gắng sức, cả con người gã là một sự gắng sức, nhưng có thể thấy cái gì vào lại trôi tuột ra khỏi đầu gã, có thể thấy chẳng còn lại thứ gì trong đầu gã; và như thế có thể tưởng tượng được, hôm sau cả Korin cũng nói trong bếp, có thể tưởng tượng được là gã đã trải qua những gì cho tới khi gã học được tất cả mọi thứ, vì gã không chỉ công nhận rằng đầu óc gã không còn được như xưa, mà còn tuyên bố thẳng thừng, rằng đó là một bộ óc tồi, đã hư hỏng, hết thời, không dùng được vào việc gì nữa, và chỉ nhờ có khả năng sự phạm tuyệt vời, cùng với, Korin nói thêm với nụ cười gượng gạo, sự kiên nhẫn vô hạn của ngài Sárváry, mà một điều gì đó đã thành công, vì phải công nhận, chính gã là kẻ bất ngờ nhất, dưới bàn tay gã cái công cụ kỳ diệu không thể tưởng tượng nổi này, cái vật nhỏ nặng vài lạng này hoạt động, gã cũng gần như không thể tin nổi, nhưng đúng là thế, gã say sưa kể, tiểu thư thử tưởng tượng xem, gã ngồi trong phòng, trên bàn chiếc máy được đặt ở chính giữa, nó nằm đó, gã ngồi xuống và thế là xong, mọi việc thông đồng bén giọt cả, gã bỗng cười, nó chạy vì gã nhấn nút này hay nút kia, và điều mà ngài Sárváry tiên đoán cho gã đã diễn ra, rằng chỉ sau vài hôm thực hành, gã nói nhỏ với người đàn bà lúc đó cũng vẫn đứng bên bếp ga quay lưng về phía gã, và có lẽ gã sẽ bắt đầu, chỉ vài ngày nữa thôi, gã nói, là gã sẽ bắt tay vào, vì vài ngày luyện tập nghiêm túc nữa, là gã sẽ bắt tay vào việc, gã sẽ ngồi lì, sẽ ăn nằm bên chiếc máy, nghĩa là sẽ đến lúc gã ngồi xuống,

và bắt đầu viết một thứ gì đó cho mai sau, cho vĩnh hằng, gã, Korin György, trên đỉnh ngôi nhà số 547 phố 159 ở New York, với cái giá tổng cộng là một ngàn hai trăm tám mươi chín đô la, trong đó tiền đặt cọc là hai trăm ba mươi.

25.

Gã tìm một chỗ an toàn nhất trong phòng, và nghe theo lời khuyên của người phiên dịch, gã lấy chỗ tiền còn lại trong vạt áo khoác cất vào đó, gã dùng một sợi dây buộc thật chặt, cố định vào chỗ giữa những chiếc lò xo giường nằm, gập tấm vỏ đệm lại rồi vuốt cho phẳng tấm ga trải giường, sau đó từ những điểm khác nhau của căn phòng gã kiểm tra xem liệu con mắt người lạ có thấy gì không, xong việc đó gã đã ở thế sẵn sàng khởi hành, vì gã quyết định sẽ lên đường, trong những giờ mà người phiên dịch đòi riêng cho mình, từ năm giờ chiều đến ba giờ sáng, khi đường điện thoại duy nhất không thể sử dụng cho máy tính, gã sẽ tìm hiểu thành phố, để dù sao gã cũng biết mình đang ở đâu, sống ở chỗ nào, gã đã rơi vào ngõ ngách nào, hay chính xác hơn là gã đã chọn gì khi đến New York để thực hiện kế hoạch của gã, nghĩa là gã đã chọn trung tâm của thế giới để tiếp cận sự vĩnh cửu và cho cái chết của cá nhân gã, gã sẽ khám phá thành phố, gã kể cho người đàn bà trong bếp về quyết định của gã, gã sẽ đi và tìm hiểu về thành phố, và gã đã làm như vậy ngay ngày hôm sau khi mua máy tính và sau khi gã bắt đầu thực hành, sau năm giờ một chút gã bước xuống cầu thang, đi ra khỏi nhà, bắt đầu hành trình trên phố, lúc đầu chỉ vài trăm mét về

phía trước rồi quay lại, rồi gã đi lặp lại, vừa đi vừa ngoái lại sau để nhận rõ các ngôi nhà, cả theo chiều ngược lại, chừng hơn một tiếng sau gã đã dám mò tới bến tàu điện ngầm ở góc phố 159 và Washington Avenue, ở đó gã xem rất lâu tấm bản đồ hệ thống tàu điện ngầm treo trên một bức tường, nhưng lên tàu, mua vé, đi tiếp nữa thì hôm đó gã còn chưa dám, chỉ hôm sau gã mới đủ can đảm, khi đó gã mua vé, lên toa tàu đầu tiên và đi tới Time Square, vì cái tên nghe quen quen với lỗ nhĩ của gã, rồi từ đó gã bách bộ theo đường Broadway xuống phía dưới, cho tới khi rũ người ra vì mệt, và gã lặp lại thế mấy ngày liền, lần nào cũng quay về bằng xe buýt hay tàu điện ngầm theo lời khuyên của người phiên dịch, một tuần sau những chuyến đi như thế đã mang lại kết quả là gã bắt đầu học được cách sống trong thành phố, gã bắt đầu hết sợ hãi, nếu phải đi lại hay mua bán tại quầy hàng của một người Việt Nam ở góc phố, và kết cục là gã không còn sợ người nào đứng bên cạnh gã trên xe buýt hay đi ngược lại gã trên phố, đúng là gã đã học được cái đó, chỉ có điều sau một tuần cũng không thay đổi, đó là cảm giác bất an của gã, cảm giác bất an vì điều mà gã dần dần học được, nhưng không hiểu nổi, điều đó khiến cảm giác kia không giảm, và cái ấn tượng xâm chiếm gã ngay khi gã vừa tới đây trên chiếc taxi đáng nhớ ấy, là gã cần phải nhìn thấy một cái gì đó, giữa những tòa nhà to vật vờ này, nhưng gã cứ căng mắt nhìn mà không thấy, đúng là gã cảm thấy trong mọi khoảnh khắc từ Time Square tới East Village, từ Chelsea tới Lower East Side, trong Central Park, ở Downtown, trong Chinatown và Greenwich Village, ở chỗ nào gã cũng cảm thấy ở đây bất cứ cái gì gã nhìn thấy đều *khiến gã nhớ khủng khiếp tới một điều gì đó*, nhưng điều đó là gì thì gã không biết,

gã không hề biết, gã nói với người đàn bà, nhưng thị vẫn đứng im bên chiếc bếp ga, quay lưng về phía Korin nấu một món gì đó trong một cái nồi màu xám, thế là Korin cứ kể với thị, chứ không dám gọi hay bắt thị chỉ một lần quay mặt lại và nói gì đó, điều đó thì gã không dám, và thế là gã không biết làm gì khác, hơn là kể cho thị nghe vào mỗi buổi trưa, nếu họ gặp nhau trong nhà bếp, gã kể cho thị nghe mọi chuyện chợt đến trong đầu, và gã thử đoán ra xem bằng cách nào gã có thể khiến thị lên tiếng, gã cố tìm hiểu xem tại sao thị không nói, vì theo bản năng gã gần gũi thị hơn mọi người sống trong nhà, có thể thấy điều đó qua những cố gắng vào buổi trưa của gã, có thể thấy gã muốn gây cảm tình với thị, thế là trưa nào gã cũng kể, gã kể cho thị nghe từ chuyện luyện sử dụng máy tính đến những ngôi nhà chọc trời, trong khi gã nhìn tấm lưng thị còng xuống cái bếp ga, nhìn những lọn tóc nhờn bả rủ xuống hai vai gầy guộc của thị, dải buộc chiếc tạp dề sọc màu xanh thẫm xuống bên cạnh chiếc hông xương xẩu của thị, và sau đó thị lấy khăn lau đỡ hai bên quai nhấc cái nồi đang nóng xuống khỏi bếp lửa, rồi thị đi lướt qua gã về phòng, im lặng, mắt nhìn xuống, như người thường xuyên hốt hoảng vì cái gì đó.

26.

Ở Mỹ gã đã trở thành một con người khác, một hôm gã khẳng định với người đàn bà, một tuần trôi qua, và gã không còn là gã trước đây nữa, nhưng thị đừng có hiểu lầm, rằng một điều gì đó đã bằng hoại hay tốt đẹp hơn, mà là những cái vụn vặt, đối với gã chúng

không quá vụn vặt, ví như chứng quên của gã, gã chợt nhận ra trước đây một hay hai hôm trước, có thể nói gần như đã hết hẳn, nếu có thể nói rằng chứng quên đã hết, nhưng trong trường hợp của gã, Korin nói, sự thể là như thế, vì một hai hôm trước đây gã nhận ra rằng, đúng là gã không quên, rằng điều đã xảy ra với gã, gã vẫn nhớ trong đầu, gã không còn phải tìm kiếm chúng quanh mình, gã nói, rằng quanh gã hầu như chẳng còn gì, nhưng dẫu sao cái còn lại thì gã luôn tìm thấy, thậm chí không cần phải tìm kiếm, và những sự kiện đã xảy ra với gã, trước đây một ngày sau hẵn không còn nhớ nữa, bây giờ gã nhớ hết và nhớ chính xác đến chân tơ kẽ tóc, rằng gã đi đâu, gã nhìn thấy gì, một gương mặt, hoặc một cái gì đó, một cửa hiệu, một ngôi nhà đều tuyệt đối lưu lại trong tâm trí gã, đó là gì, Korin hỏi, nếu không phải là nước Mỹ, ít ra thì gã cũng không thể giải thích theo cách nào khác, chỉ bằng cách này thôi, là do nước Mỹ, là do có lẽ ở đây không khí cũng khác, tất cả, nước cũng khác, gã làm sao biết được, nhưng có một cái gì đó khác tận gốc rễ, vì cả gã cũng đã khác, và cái cổ gã, vai gã cũng không còn gây ra những phiền toái như ở bên nhà trước đây, do vậy nỗi lo lắng thường trực trong gã rằng gã sẽ bị mất trí cũng nguôi đi, mọi thứ đúng là đều rất tốt, bởi nhờ thế mà con đường gã dự định đi trở nên tự do hơn, vì gã không biết gã đã nói với thị chưa, Korin hỏi trong bếp, rằng xét cho cùng toàn bộ vụ nước Mỹ này đã đến với gã vì gã quyết định kết liễu cuộc đời gã, chỉ có điều gã không biết là kết thúc bằng cách nào, gã biết, theo một cách dứt khoát nhất có thể, rằng gã muốn kết thúc, nhưng phải làm bằng cách nào thì gã không biết, gã có thể lạng lẽ biến khỏi thế giới, đầu tiên gã nghĩ, khi vụ đó hình thành trong đầu gã, đơn giản là gã sẽ chết, và thực ra đến hôm nay gã

cũng chưa nghĩ khác, vì gã có mặt ở đây không phải để, bằng một cách thức xảo trá nào đó, chẳng hạn như quảng cáo bản thân như một nạn nhân vô tư để tạo danh cho mình trước kết cục, như ngày nay ta thường thấy, nhưng gã không thuộc số những kẻ đó, không, trường hợp của gã hoàn toàn không phải thế, trường hợp của gã khác hẳn, cụ thể là khi tất cả những điều này hình thành trong đầu gã, thì một đặc ân đáng sợ của số phận, nói thế nào nhỉ, gã nói, đã biến gã thành nhà sáng chế may mắn, và kể từ đó trở đi gã không còn là kẻ nhất quyết muốn chết, như cho tới khi đó gã có đủ lý do nghĩ như thế, mà là kẻ sáng chế may mắn, một dạng người giống như kẻ đã chết trong con tim, nhưng một hôm dọn dẹp, trồng cây, cuốc đất, nhổ cỏ trong vườn, và bỗng nhiên từ trong lòng đất ánh lên sắc vàng của một vật gì đó, nào, tiểu thư hãy tưởng tượng như thế, Korin nói, điều đã xảy ra với gã, vì kể từ đó trở đi cái vật vàng lóe kia sẽ quyết định số phận người cuốc vườn, và với gã điều đó đã diễn ra, dĩ nhiên là tương tự như thế, gã đã tìm thấy một thứ gì đó, nên biết rằng gã đã tìm thấy một tập tài liệu, trong phòng lưu trữ gã làm việc cho tới lúc đó, một cáo bản không có nguồn gốc, không ghi ngày tháng, cũng không có tên người viết, cũng không, và đặc biệt nhất là, Korin giơ một ngón tay lên cảnh báo, mục đích của nó không rõ ràng và cũng sẽ không bao giờ có, tìm thấy một cáo bản, nhưng gã đã không lao ngay đến chỗ giám đốc cũng là nhà lưu trữ trường, việc lẽ ra gã phải làm, mà gã đã làm một việc mà một nhân viên lưu trữ không bao giờ có thể làm: gã đã đem nó về, và kể từ giây phút đó trở đi, điều này thì gã biết rõ, gã không còn là một nhân viên lưu trữ thực thụ nữa, với hành động này nhân viên lưu trữ đã trở thành một tên kẻ cắp, tập tài liệu nói tới kia đã trở thành báu vật

riêng của gã, một tài liệu quan trọng duy nhất đã lọt vào tay gã, nó cuốn hút gã tới mức gã nghĩ rằng gã cũng không thể giữ nó như một tên trộm, mà phải công bố với cả thế giới như một loại trộm khác, nhưng không phải với hôm nay, gã quyết định, thời vừa đánh mất tất cả danh dự cần thiết của nó đối với những sự việc như thế này, và cũng không phải với tương lai, thời sau này sẽ đánh mất nó, và cũng không phải với quá khứ, thời đã đánh mất nó từ lâu, mà phải công bố với vĩnh hằng, rằng trước tác bí ẩn này tồn tại, tức là, khi đó gã bắn khoả, lúc này gã nhớ lại, tức là gã phải tạo cho nó một hình thái, và ý tưởng đã đến bất chợt khi gã nghe một cuộc trò chuyện trong nhà hàng, đó là hình ảnh tạo nên bởi hàng tỷ chiếc *computer*, hình ảnh đó sẽ trở thành hòn đảo tức thời của sự vĩnh cửu với sự tàn lụi phổ quát của ký ức con người, và bây giờ thì tất cả điều này tồn tại với những chiếc máy tính đến bao giờ không quan trọng, cơ bản là, Korin giải thích với người đàn bà trong bếp, *một lần* nó đã sinh ra, và người ta đã liên kết số lượng máy tính khổng lồ này, đã sinh ra trong chúng, bởi chúng, giữa chúng một không gian trong tưởng tượng, điều không chứng tỏ quan hệ họ hàng với chỉ và chỉ với sự vĩnh cửu, gã đã cảm nhận và biết chắc điều này sau thời kỳ dài suy ngẫm, và gã cũng muốn viết vào đó cái mà gã tìm được, vì gã tin nếu gã đánh giá rằng cái vĩnh cửu phải được gìn giữ bằng vĩnh cửu là đúng đắn, sau đó có thể tới những thứ khác, bùn lầy và bóng tối, Korin hạ giọng, có thể tới một bờ kênh, hay một căn phòng trống rỗng, lạnh lẽo, đối với gã cái đó sẽ không còn quan trọng nữa, cũng như đã từ lâu không còn quan trọng là gã kết thúc như thế nào, bằng đạn hay thứ khác, cơ bản là gã hãy bắt đầu và kết thúc, ở nơi trung tâm của thế giới này, điều gã đã quyết định như thế, rằng

gã trao cái đó, nếu có thể, tại điểm này gã hơi xúc động, cái mà gã đã nhận được, để đưa vào lục địa của trí tưởng tượng cái văn bản thót tim kia, về nó gã chỉ nói chừng này thôi, bởi vì đằng nào rồi gã cũng công bố cho mọi người thấy, nó nói về một cõi không còn có những thiên thần, và đúng là, Korin nói, nếu xong cái đó, bóng tối và bùn lầy đâu còn quan trọng đối với gã nữa.

27.

Gã ngồi trên giường với chiếc áo khoác trong lòng, gã đang tìm cách tháo chỗ miệng được khâu kín bằng những mũi khâu “phù thủy” của chỗ cát giấu tạm thời tập cỏ bản bằng một chiếc kéo nhỏ mượn của chủ nhà, để lôi tập cỏ bản ra, và trịnh trọng bắt đầu công việc, bỗng nhiên cánh cửa mở ra, nhẹ nhàng đến nỗi gần như không nghe thấy, và cô tình nhân của người phiên dịch đứng trên bậc cửa, trên tay thị là một cuốn tạp chí màu mở sẵn; thị cứ đứng trên bậc cửa nhìn vào trong, không nhìn thẳng vào mắt Korin, mà hướng về phía đó, thị cứ đứng đó một lúc, im lặng và hốt hoảng như cho tới khi đó thị luôn như vậy, và đã có vẻ như thị lại không nói gì cả, có vẻ như thị đã ân hận vì đã tới, tưởng thị sắp lùi lại và biến mất khỏi tầm mắt Korin, đến cuối cùng, có lẽ chính vì cả thị, cả Korin đều trở nên lúng túng vì sự xuất hiện của thị, thị chỉ vào một bức ảnh trong cuốn tạp chí đã mở, hỏi rất nhỏ, gần như không hiểu nổi: *Did you see the diamonds?* và khi thấy vì bất ngờ Korin ngồi im không động đậy, chứ chưa nói đến trả lời, gã cứ ngồi chết lặng, với chiếc áo khoác trong lòng, chiếc kéo nhỏ dừng lại trong tay gã, thì thị từ từ buông tờ tạp

chí, thị cúi đầu, quay người lại trên bậc cửa, và cũng nhẹ nhàng như đã mở cửa lúc trước, thị đóng cánh cửa lại phía sau lưng.

28.

Sự vĩnh cửu chỉ đi cùng với sự vĩnh cửu, Korin nói to một mình, rồi vì ngồi lâu nên gã cảm thấy một bên sườn nặng trĩu, lúc này gã tựa nửa người bên kia lên bậc cửa sổ, rồi gã cứ nhìn những lớp gạch màu đỏ như lửa của ngôi nhà đối diện, những tấm lợp phẳng phiu trên mái nhà và những đám mây bay trong gió tháng Mười một, gã nói thêm: - *Sáng mai, ta không thể chờ thêm nữa.*

III. TẤT CẢ LÀ CRETE^[33]

1.

Theo những dòng chữ tinh xảo, mềm mại của tập cỏ bản thì con tàu khiến người ta nhớ tới những con tàu Ai Cập hơn cả, nhưng cũng không thể biết nó được sóng nước xô từ đâu tới đây, do những cơn gió đại lồng lộn trong những ngày này, nó có thể được thổi tới từ Gaza^[34], Byblos^[35], Lucca^[36] hay từ đế chế Thotmes, nhưng nó cũng có thể bị xô đẩy tới từ Akrotiri^[37], Pylos^[38], Alasiya^[39] hay từ quần đảo Lipari^[40] xa xăm, có điều chắc chắn là, Korin gõ những chữ cái vào *laptop*, đám dân chúng Crete tụ tập trên bờ biển trước đó chưa bao giờ nhìn thấy một con tàu như thế, thậm chí chưa khi nào nghe nói, và trước hết là vì, họ chỉ trở cho nhau xem, đuôi thuyền chưa được nâng lên, thứ nữa, mỗi bên nó có tới ba chục mái chèo, chứ không phải nhiều nhất là hai lăm chiếc như họ từng biết, nắp cạnh một tảng đá khổng lồ họ bàn luận với nhau về con tàu, và còn ba cánh buồm tất nhiên đã tơi tả vì gió bão, nhưng vẫn có thể mừng tượng ra hình dáng và kích thước của chúng, phần đầu mũi thuyền nhô về phía trước có trang trí và vị trí bất thường của hai bó dây chằng võng xuống theo hình cánh cung đối với họ đều rất lạ, lạ lùng và đáng sợ ngay cả khi chúng đã hư hại, sóng đã xô đẩy từ phía Lebena tới vịnh Kommos, rồi một mỗm đá ngầm đã xẻ đôi và

lật nghiêng nó cho đám dân địa phương kinh hãi xem cái thân thể nát gãy của con tàu, bằng cú xé đôi này sóng dữ đã tránh cho con tàu khỏi những va đập tiếp theo, và nâng nó lên khỏi mặt nước đang lồng lộn để cho thấy: nước, bão tố và hàng ngàn con sóng bất kham có thể làm gì với cái thiết bị khổng lồ do con người tạo ra, với một con tàu buôn đi biển được đóng lạ lùng, chưa bao giờ từng thấy như con tàu này, nếu chúng muốn; trên tàu tất cả đã chết, tất cả, hay ít ra cũng có vẻ như thế, và đúng là phải như thế thật, những người Crete nói với nhau, vì sự cuồng nộ địa ngục này, trong gió bão chết người này đơn giản là không một ai và không thứ gì có thể thoát khỏi, không vị thần nào, họ nói với nhau bên tảng đá, có thể giúp bất cứ ai có thể vượt qua được thảm họa ghê gớm này, vị thần ấy - họ cứ lắc đầu rồi lại nói, ở trên bờ - còn chưa sinh ra, và theo sự hiểu biết của họ, có lẽ sẽ chẳng bao giờ sinh ra.

2.

Họ đã tới cõi vĩnh hằng, Korin kể cho người đàn bà trong bếp, thị ở tư thế thường thấy, nghĩa là quay lưng lại gã và im lặng, thị cứ đứng bên bếp ga, đảo một thứ gì đó trong nồi, không một cử chỉ nhỏ nào tỏ ra thị có hiểu hay có lưu tâm đến điều gã nói hay không, gã không quay về phòng để lấy từ điển, như gã vẫn thường làm những lúc thế này, mà bỏ qua việc giải thích chữ *vĩnh hằng* và chữ *tới* cho thị, gã đánh trống lảng chỉ vào cái nồi và lúng túng bảo: - *Lại... có món gì ngon phải không?*

3.

Ngày hôm sau bão mới lặng bớt để một con thuyền nhỏ từ Kommos dám chèo ra mồm đá ngầm, và như vậy là chỉ đến chiều hôm sau, Korin viết, khi gió đã lặng bớt, người ta mới biết con tàu nhìn từ trên bờ chỉ còn là một đồng tan nát và không thể cứu vãn nổi, nhìn gần, nó tan nát thì tan nát thật, nhưng không phải *hoàn toàn* không thể cứu vãn được, đoàn cứu trợ bàng hoàng khi thấy ba hay bốn người còn sống sót trong một cabin chưa bị ngập nước, ba người, họ dùng tay ra hiệu cho những người đứng trên bờ, hay cũng có thể là bốn người còn sống, mỗi người bị trói vào một chiếc cột, họ đều bất tỉnh, nhưng rõ ràng là còn sống, ít nhất thì ở ba người, có lẽ ở cả người thứ tư còn nghe tiếng tim đập, thế là người ta cắt dây trói cho bốn người này, và mang họ ra ngoài, những người khác thì không, những người khác bị nước tràn vào nhấn chìm, sau này người ta kể, những người khác là sáu chục? tám chục? một trăm? ai biết được? họ đã yên nghỉ vĩnh viễn khi người ta tìm thấy họ, họ không còn đau đớn nữa, đám người cứu hộ nói; còn ba người, hay có thể là bốn người, đã sống sót như một phép lạ, và người ta vội đưa họ ra khỏi cabin, chuyển họ ngay sang chiếc thuyền nhỏ, từng người một, rồi quay vào bờ, bỏ lại con tàu và những người khác yên vị như thế, vì họ biết chính xác điều gì sẽ tới, và đúng là điều đó đã tới, đúng hai hôm sau một con sóng lớn ập đến, thân con tàu đã vỡ nát đứt làm đôi và nó rời mồm đá, chìm xuống biển rất nhanh, chỉ trong vòng vài phút, để lát sau đợt sóng cuối cùng vuốt ve mặt nước phía trên con tàu, chạy vào bờ, nơi dân chúng của cả làng chài Kommos đang đứng nhìn, đàn ông, đàn bà, người già và trẻ con, lặng lẽ và bất

động, vì chỉ trong chốc lát con tàu lạ đáng sợ khổng lồ không còn một dấu vết, nó mất hẳn, cả những gợn sóng cuối cùng, chỉ còn ba người chắc chắn còn sống và một người có lẽ sẽ sống, tất cả là bốn người trong số sáu mươi, tám mươi, một trăm, chỉ còn vồn vẹn bốn người sau thảm họa.

4.

Tiếp theo là những ngày dưỡng bệnh đau đớn, mỗi lần họ lại phát âm tên mình một cách khác, vì thế những người dân địa phương gọi họ theo cái tên mà mọi người nghe được hay cho rằng nghe được họ nói vào ngày đầu tiên, thế là một người trở thành Kasser, người thứ hai trở thành Falke, người thứ ba thành Bengazza, còn người thứ tư thành Toót, người ta thấy những cái tên này và cách gọi như thế là đúng nhất, dù biết chắc rằng bốn tên gọi nghe rất lạ này chỉ na ná, chứ không hẳn đúng với tên thật của họ, nhưng thật ra mà nói đây là điều khiến họ ít phải suy nghĩ nhất, bởi khác hẳn với những người mà biển cả đã ném lên bờ trước đây, những người mà tên tuổi, xuất xứ, nơi cư ngụ và số phận của họ đã sáng tỏ ra dần dần và thực ra tương đối nhanh, thì với những người này: danh tính, xuất xứ, nơi cư ngụ và số phận của họ mỗi ngày một mờ ám hơn, nghĩa là sự xa lạ và khác thường của họ không giảm, mà tăng lên đáng ngạc nhiên từng ngày, vậy nên sau một thời gian đủ để họ có thể rời khỏi giường bệnh, và dám lần ra ngoài theo cách thận trọng không thể hiểu nổi của họ, khoảnh khắc ấy được tập cảo bản ghi lại trong một chương, một *chapter*, tuyệt vời, Korin tuyên bố trong bếp,

khi ấy bốn người đàn ông bí ẩn ở đó, người ta không biết gì về họ cả, họ luôn né tránh những câu hỏi tò mò, họ không trả lời thẳng vào các câu hỏi bằng thứ ngôn ngữ mà cả hai phía đều chấp nhận, đó là tiếng Babylon, *language*, họ cứ liên tục lái sang chuyện khác, đến nỗi Mastemann, kẻ đã trôi dạt đến đây từ Gurnia nằm ở phía Đông của hòn đảo này, cũng có vẻ phân vân không bày tỏ ý kiến, lão là người không bao giờ chần chừ, và bao giờ cũng bày tỏ ý kiến của mình, cả đến Mastemann cũng im lặng, cái cách thức lão nhìn họ từ sau chiếc xe kéo, nhìn họ đi dọc theo xóm nhỏ về phía những cây vải, cuối cùng họ nghỉ dưới một đám cây ô liu, và họ cứ ngồi trong bóng râm mát nhìn mặt trời, *the sun*, khuất dần sau đường chân trời phía Tây.

5.

Tất cả, Korin nói với người đàn bà, cứ như miêu tả Vườn Địa đàng, mọi câu chữ trong tập thảo bản, gã nói, đều viết về xóm nhỏ này, về bờ biển, về vẻ đẹp vượt quá mọi sức tưởng tượng của vùng này, như thể nó không muốn thông báo một điều gì đó, mà muốn tự dẫn bản thân nó về chốn thiên đường, bởi nó không chỉ nhắc tới, nói đến, xưng tụng vẻ đẹp này, mà nó còn nhả ra la cà trong đó, nghĩa là nó còn sáng tạo theo cách riêng của nó, và như thế vẻ đẹp này, *beauty*, đặc biệt đến vậy, không chỉ còn là phong cảnh, mà là nội dung bao gồm sự bình thản và niềm vui thích, sự bình thản và niềm vui tỏa ra từ nó: cái gì tốt đẹp sẽ vĩnh cửu, không nghi ngờ gì nữa, và ở đây, theo văn bản, Korin phân tích, mọi thứ đều rất tốt

đẹp, vì chúng được sáng tạo ra tuyệt vời, bởi tất cả, từ ánh mặt trời đỏ rực rỡ, màu trắng tinh của các mỏm đá, màu xanh huyền hoặc của các thung lũng, vẻ đẹp thánh thiện của những con người đi lại giữa các mỏm đá và thung lũng, hay *nói cách khác*, Korin nói thế này: *nói cách khác* trong màu đỏ và trắng và xanh và trong vẻ đẹp của những chiếc xe lừa kéo đi trên các con đường, những con bạch tuộc phơi trong nắng, những chiếc bùa hộ mệnh đeo trên cổ mọi người, những đồ trang sức trên mái tóc, những xưởng ép dầu và làm đồ gốm, những thuyền đánh cá và những đền miếu trên núi cao, nói tóm lại là mặt đất, biển cả và bầu trời, *the sky*, ở đây tất cả đều thanh bình và vui vẻ, nhưng vẫn rất thực theo đúng nghĩa của ngôn từ, ít ra Korin đã bình phẩm mọi việc như thế, gã muốn phác ra cho người đàn bà một bức tranh như thế dựa trên đoạn mà sáng hôm nay gã đã thực hiện, tuy nhiên, lúc này gã đã phác họa ra bức tranh ấy cũng vô ích, và phân tích bất cứ điều gì cũng vô ích, vì lần này thị không chỉ vẫn đứng trong tư thế thường thấy, mà thị còn bị đánh dử đòn, như Korin bỗng nhiên nhận ra khi thị vô tình quay nghiêng người; nghĩa là vấn đề không chỉ là lại không thể biết thị nghe gã bằng ngôn ngữ gì, và thị có nghe gã, Korin, nói với thị hôm nay cũng như mọi khi, từ mười một giờ sáng tới chừng mười hai rưỡi, một giờ bằng tiếng Hung, thỉnh thoảng chêm một vài từ tiếng Anh lấy trong từ điển và cuốn sổ của gã, mà là trên mặt thị có những vết bầm tím, mắt sưng vù, miệng và trán có những vết xước, phải chăng ban đêm thị đã ra ngoài phố? và bị tấn công trên đường về nhà? Korin không thể biết gì về việc này, nhưng gã rất áy náy, vì thế gã làm như không nhìn thấy gì, và tối hôm đó gã cứ tiếp tục kể mãi, ngay khi người phiên dịch đã mất hút mấy ngày nay bỗng xuất hiện trong bếp, gã

lấy hết can đảm, gần như lao đến bên y để hỏi xem việc gì đã xảy ra, đứa nào dám động đến thị, đến tiểu thư, sau này người phiên dịch tức giận giảng giải với người tình của y, sao gã dám cật vấn y, y giận dữ hét lên với thị lúc đó đang hốt hoảng ngồi ở một góc giường và nhìn y đi đi lại lại trong phòng; thằng cha này tưởng nó là ai, nó có liên quan gì tới chuyện điều gì xảy ra, hay không xảy ra đối với họ, và sao gã bắt đầu dò xét về đời sống của họ, không, không thể! y nói với ả người tình về hăm dọa, y sẽ đuổi thằng cổ gã đi; gã gần như nghẹn thở, chỉ lập bà lập bập rằng gã chỉ muốn thế này thế nọ, thế là người phiên dịch nói rằng, nếu gã, tức Korin, không muốn ăn một quả đấm vào mặt, thì hãy biến ngay với những câu hỏi kiểu đó, nghe thấy thế, dĩ nhiên Korin lủi nhanh về phòng mình như một con rắn, đóng cửa nhẹ nhàng tới mức một con ruồi cũng không bay lên bởi tiếng động của cánh cửa, một con ruồi cũng không, người phiên dịch thở phào nghe tiếng cánh cửa đóng lại.

6.

Đêm đến và những vì sao hiện lên, nhưng bốn người kia chưa quay về Kommos, mà ở lại, sau khi đã cẩn thận kiểm tra nhiều lần sự an toàn của khu vực này, nơi lúc trước họ đã chứng kiến cảnh hoàng hôn trên xóm nhỏ, về phía Bắc, trong vườn ô liu, nơi họ tựa lưng vào một gốc cây lớn, họ ngồi đó rất lâu trong bóng tối đang buông dần, tới khi Bengazza lên tiếng, bằng giọng ồm ồm anh ta bảo có lẽ cần phải nói một điều gì đó với những người trong làng, anh ta không biết những người kia nghĩ thế nào, nhưng nên tìm một cách

gì đó để trấn an dân chúng: họ làm gì ở đây; nhưng im lặng kéo dài sau đề nghị của gã, dường như không ai muốn phá vỡ sự im lặng này, và cuối cùng khi sự im lặng bị phá vỡ, thì câu chuyện đã chuyển sang hướng khác, cụ thể là không có gì đẹp hơn cảnh mặt trời lặn giữa núi và biển; hoàng hôn, Kasser nói, là một trò chơi kỳ lạ của màu sắc, bóng tối hạ thấp dần, quang cảnh rực rỡ của sự chuyển tiếp và liên tục, mỗi sự chuyển tiếp và liên tục, Falke nói, màn kịch hấp dẫn này, là một màn trình diễn vĩ đại, một bức tranh tuyệt vời về một thứ gì đó không tồn tại, nhưng đồng thời nó cũng là một biểu hiện kỳ lạ của sự chóng vánh, phù du, lụi tàn, tan rã, và trò chơi sang trọng của màu sắc, Kasser nói, là sự tưng ca nghệt thờ của đỏ và tím, vàng và nâu, xanh và trắng, sự hiển hiện ma quỷ của bầu trời rực rỡ, tất cả, Kasser nói, và còn bao nhiêu thứ nữa, cả Falke cũng nói, vì khi đó cả bọn còn chưa nói tới cả ngàn rung động mà hoàng hôn đã khơi dậy bên trong người quan sát nó, về sự xúc động mãnh liệt xâm chiếm người quan sát trong khi chiêm ngưỡng nó, như vậy hoàng hôn, Kasser nói, là vẻ đẹp chứa đầy hy vọng của sự chia ly, biểu tượng kỳ thú của sự khởi hành, sự chia xa, sự bước vào bóng tối, cũng là lời hứa hẹn bảo đảm của sự bình thản và giấc mơ sắp tới, đúng, tất cả những thứ đó, cùng một lúc, và bao nhiêu thứ khác nữa, Falke nói, và bao nhiêu thứ, Kasser cũng nói; nhưng tới lúc đó khu vườn đã hơi lạnh, và vì tấm vải lanh quấn quanh eo lưng không đủ để chống rét, họ quay trở về làng, lần xuống theo những con đường hẹp giữa những ngôi nhà đá nhỏ, về ngôi nhà bỏ trống mà họ đã tá túc từ buổi tới đây, ngôi nhà mà dân đánh cá Kommos đã dành cho họ làm nơi ở tạm một thời gian, đến khi nào cũng được, họ vào nhà và nằm nghỉ, trong đêm Kommos dễ chịu,

cũng như mọi khi họ có một giấc ngủ ngắn và bất an, và chẳng mấy chốc trời đã rạng sáng, lại một ngày mới đến, với bình minh, tất nhiên cả bốn người đều đã đón những dấu hiệu đầu tiên của ánh sáng ở bên ngoài, trên bãi cỏ ẩm sương dưới gốc một cây vả trước nhà, họ quỳ khi trời đang rạng dần, nhìn mặt trời nhô lên ở phía Đông vịnh biển, vì cả bọn đều nhất trí, trên mặt đất không có gì đẹp hơn cảnh mặt trời mọc, một buổi bình minh, Kasser nói, cảnh sắc kỳ vĩ này, sự sinh nở của ánh sáng, cảnh vật và những đường viền, lễ hội tung bừng của hồi quang và ảo ảnh, của sự hồi sinh vạn vật và của chính sự viên mãn, Falke nói, khoảnh khắc mang lại sự bảo đảm cho trật tự và quy tắc, nghi lễ căn bản của sự sinh thành, chắc chắn không có gì đẹp hơn, Kasser nói, đấy là chưa nói đến điều gì diễn ra bên trong con người thấy tất cả, người quan sát lặng lẽ toàn bộ sự kỳ diệu này, đúng, Falke nói, dù đối ngược với nó là hoang hôn, thì bình minh - với sự sáng rõ tinh tảo của nó - là sự khởi hành và sự bắt đầu, là nguồn sức mạnh nhân từ, cũng là cội nguồn của sự tin cậy, Kasser nói, vì trong mỗi buổi sớm có một sự tin cậy vô điều kiện nào đó, và còn bao nhiêu thứ nữa, Falke nói thêm, nhưng tới lúc đó trời đã sáng hẳn, ánh sáng rực rỡ buổi sáng chiếu xuống Kommos, và cả bọn chậm rãi, từng người một, quay vào nhà, vì tất cả đều đồng ý với Toót, khi anh ta khẽ nói, được rồi, tất cả đều đúng như thế, nhưng bây giờ có lẽ đã đến lúc phải tiêu thụ chỗ cá, chà và, vả và nho hôm qua người trong làng đã mang cho.

7.

Mười hai ngày đã trôi qua kể từ hôm con tàu đắm vào đá ngầm trong cơn bão, nhưng họ, Korin viết, những người dân Kommos, vẫn chưa biết gì nhiều hơn về bốn người sống sót, so với ngày đầu tiên, họ không biết làm sao với câu trả lời duy nhất mà họ moi ra được từ một người, khi họ hỏi rằng ít nhất thì những người kia cũng phải nói ban đầu bọn họ định đi tới đâu, hay bằng cách nào bọn họ đã tới đây, câu trả lời là bọn họ dự định tới đây, và kể từ khi họ biết suy nghĩ, cả bốn người đều muốn tới đây, họ trả lời thế, những người được cứu sống cười cười đáp lại dân Kommos như thế, rồi ngay sau đó bọn họ bắt đầu hỏi những người sở tại, hơn nữa các câu hỏi của họ rất khác thường, cả những câu chẳng hạn như ở trên đảo những pháo đài nào là quan trọng nhất, quân chính quy có bao nhiêu người, nhìn chung ý kiến của mọi người về chiến tranh thế nào, và tình hình quân sự trên đảo Crete ra sao, họ hỏi dân Kommos những câu vô nghĩa như vậy, sau khi những người bản địa đáp lại rằng ở đây không có pháo đài, không có quân chính quy, chỉ có hạm đội ở Amnisos, và rằng ở đây thanh niên chỉ sử dụng vũ khí trong các nghi lễ hội hè, thì họ bắt đầu mỉm cười ra chiều bí ẩn, và gật gật đầu, như thể họ đã đoán trước được câu trả lời, và sau cuộc trò chuyện này cả bốn người đều tỏ ra vui vẻ khiến những người dân chài chẳng còn hiểu ra làm sao, họ chỉ chú ý thấy mỗi ngày bốn người kia càng trở nên bình thản hơn và điềm tĩnh hơn, mỗi ngày họ lại ra chỗ đám phụ nữ ở cối xay ngũ cốc và xưởng ép dầu, hay ở chỗ đám đàn ông trên các tàu đánh cá hay các xưởng nhiều hơn, họ tham gia công việc ở mọi nơi, tới đến họ lại ra quả đồi phía vườn ô liu và ở dưới bầu trời sao đến đêm, nhưng họ làm gì ngoài đó, nói với nhau những gì ngoài đó thì đúng là người trong làng không hề

biết, đến cả Mastemann cũng tiếp tục im lặng và cứ ngồi bất động suốt ngày bên chiếc xe kéo của lão ngoài quảng trường của Kommos, lão cứ ngồi đó nhìn đi đâu đâu, trong khi những chú mèo nhốt trong cũi của lão thỉnh thoảng lại gào lên thảm thiết, vì, người ta kể cho bốn người kia nghe trong các xưởng và trên các con tàu, Mastemann, nghe đâu là lão buôn bán mèo ở Gurnia, làm như lão đang chờ một ai đó tới mua mèo của lão, dù số mèo lão mang tới sau khi lão đến đã bán gần hết, thực ra, dân Kommos nói, lão đợi cái khác, nhưng đợi cái gì thì dĩ nhiên lão không nói với một ai, dẫu sao thì, Korin gõ, ở Kommos nhìn chung người ta sợ Mastemann, và đến nay vẫn sợ lão, tuy lão chẳng làm gì, chỉ ngồi bên chiếc xe kéo và vuốt ve con mèo lông đỏ nằm trong lòng lão, nhưng từ khi lão tới đây trong làng nhiều chuyện không hay, biển không có cá và người ta không gặp may, vườn ô liu khô héo, đàn bà cãi cọ nhau, và cả gió cũng phát rồ trên cao, và họ hoài công đem lễ vật tới những chốn linh thiêng nhất, hoài công khẩn cầu nữ thần Eileithyia^[41] theo đúng thể thức, chẳng có gì thay đổi, Mastemann ngồi đó, như một cái bóng trùm xuống làng Kommos, dù họ rất mong điều Mastemann đợi sẽ tới, vì khi đó Mastemann sẽ ra đi, và khi đó có lẽ cuộc sống cũ và may mắn sẽ trở lại Kommos, và cả lũ chim cũng không hốt hoảng trên bầu trời, vì hãy tưởng tượng xem, đám đàn ông sợ sệt kể, cả lũ chim, hải âu và chim én, te te và gà gô, như thể phát điên hết cả, cứ bay loạn xạ, chao đảo, vút lên lao xuống và kêu rít lên, rồi chúng lao vào các nhà, tìm các xó xỉnh như muốn ẩn nấp, chẳng ai hiểu chúng làm sao, chuyện gì xảy ra với chúng, nhưng ai cũng hy vọng đến một ngày Mastemann sẽ ra đi, lão sẽ bê con mèo lông đỏ

và những con khác trong cũi lên xe kéo và biến mất hút trên con đường đi về phía Phaistos từ đó lão đã tới.

8.

Gã đã đọc vô số lần, hôm sau Korin vào bếp, sau một lúc lâu ngồi im lặng sau cánh cửa gã cho rằng sẽ không phải sợ nguy cơ gặp tay phiên dịch, đúng là gã đã đọc năm lần, có khi mười lần rồi, nhưng sự bí ẩn của thảo bản không bớt đi, nội dung không thể giải thích nổi của nó, thông điệp không thể hiểu nổi của nó không trở nên rõ ràng hơn, nghĩa là điều ta không hiểu ở trang đầu tiên, thì chính điều đó ở trang cuối cùng cũng không thể hiểu nổi, dầu vậy nó vẫn thôi miên ta, và ta không thoát khỏi không gian và thời gian huyền bí mê hoặc mà nó cuốn ta vào, vì trong khi đọc nghiêng ngáu từng trang, mỗi lúc ta càng nhận ra rằng trên trái đất này không có gì quan trọng hơn điều khuất lấp sau sự bí ẩn, sự không thể giải thích nổi, sự không thể nhận biết nổi này, ít ra đối với gã sự nhận thức này đã không thể tẩy bỏ được nữa, và như vậy gã không cần phải giải thích cho bản thân gã vì sao gã lại làm việc này, nghĩa là vì sao gã lại dành mấy tuần gần đây cho công việc đặc biệt này, vì, gã nói với người đàn bà vẫn đứng quay lưng về phía gã, gã dậy lúc năm giờ sáng, *five o'clock*, gã tự dậy thế đã từ nhiều năm nay, uống một tách cà phê, và gã hy vọng là tiếng lách cách không làm phiền ai, rồi khoảng năm rưỡi sáu giờ gã ngồi trước *laptop*, ấn vài nút cần thiết để mở máy, và mọi việc diễn ra trôi chảy, sau đó khoảng mười một giờ gã nghỉ giải lao hơi lâu vì đau lưng mỗi cổ, và những lúc như thế này là khi,

sau khi nằm nghỉ một lát, gã hay kể cho thị nghe về những việc xảy ra ngày hôm ấy, rồi xuống mua một thứ đồ hộp gì đó từ cửa hiệu của người Việt Nam dưới phố, một chiếc bánh mì nho nhỏ với một cốc vang, sau đó gã làm việc tiếp đến năm giờ chiều, rồi theo đúng thỏa thuận gã tắt máy, trả lại *line* cho chủ nhà, và gã khoác áo ra phố, đi đến mười, mười một giờ, không thể nói là gã không sợ, vì đúng là gã sợ, nhưng gã đã quen với nó, hơn nữa nỗi sợ này không đủ để gã bỏ chuyến đi dạo năm giờ chiều, bởi vì... gã không nhớ đã nói hay chưa... nhưng một cảm giác không buông tha gã, nói thế nào nhỉ, cứ như thể trước đó gã đã tới đây rồi, hay là không phải thế, gã lắc đầu, nói thế không chính xác, không phải gã đã tới đây, mà như thể gã đã nhìn thấy thành phố này ở một nơi nào đó, gã biết tất cả chuyện này nghe rất khôi hài, vì làm sao gã có thể thấy nó ở đâu, chẳng lẽ ở bên bờ sông Körös^[42]? nhưng gã biết làm sao được, nói ra thì thật ngốc nghếch, nhưng đúng là như thế, gã nói, *gã có cảm giác rất lạ*, khi gã đi trong khu Manhattan, nhìn những tòa nhà chọc trời khổng lồ ngoài trí tưởng tượng này, chỉ là một cảm giác, nhưng gã không dứt ra được, và ngày nào lúc năm giờ gã cũng quyết định đi đến tận cùng sự việc, nhưng gã chẳng đi đến tận cùng được việc gì, mệt phờ, gã quay về khoảng mười - mười một giờ đêm, gã đọc lại một lần nữa những gì đã viết trong ngày trên máy tính, và chỉ ngay trước khi đi nằm, nếu không tìm thấy lỗi nào nữa gã mới lưu lại, như người ta nói, ngày tháng trôi đi như thế, hay nói cách khác cuộc sống của gã ở New York trôi đi như thế, có lẽ gã sẽ viết về nhà như vậy, nếu như gã có ai đó để viết thư cho, và điều này bây giờ gã sẽ nói ra, gã không nghĩ mấy tuần vừa rồi lại tốt đẹp đến thế, *the last weeks*, sau những gì đã trải qua gã không nghĩ tới,

nhưng chính vì thế mà bây giờ gã mới kể cho thị nghe, rằng với thị cũng có thể xảy ra điều tương tự, cuộc đời có thể có một giai đoạn tồi tệ, *bad period*, Korin nói, nhưng đến một bước ngoặt, *turning point*, và mọi chuyện trở nên tốt đẹp, đôi khi bất cứ chuyện gì có thể xảy ra với ta, Korin an ủi người đàn bà, bước ngoặt này, *turning point*, đến một ngày có thể xảy ra với bất cứ ai, thế đấy, không thể cứ sống mãi với sự khốn khổ như vậy, gã nhìn tấm lưng cong gầy guộc của người đàn bà, *shudder*, rồi đến khi gã hốt hoảng nhận ra đôi vai người đàn bà bắt đầu rung lên từng nhịp theo tiếng khóc mỗi lúc một to dần, gã nói thêm, nhất thiết phải tin vào bước ngoặt này, *hope* và *turning* và *shudder*, và bây giờ gã yêu cầu thị, hãy thử tin vào một bước ngoặt như thế, vì mọi chuyện sẽ tốt đẹp, gã hạ giọng, chắc chắn sẽ tốt đẹp.

9.

Tối hôm đó trong khu vườn, dưới ánh trăng vàng vạc, vừa chăm chú nhìn khối lượng khổng lồ của biển đung đưa phía dưới sâu, họ vừa trò chuyện về mối liên hệ khó diễn đạt nhưng hấp dẫn giữa con người và phong cảnh, giữa người quan sát và đối tượng quan sát, một quan hệ tuyệt vời, nhờ nó mà con người nhìn thấy toàn thể, thậm chí đấy là, Falke nói, cơ hội duy nhất trong sự tồn tại của con người, nó giúp ta hiểu mọi thứ một cách thực chất và không chút hoài nghi, mọi cố gắng nhận thức vũ trụ khác chỉ là sự tưởng tượng, là ý tưởng, là mơ ước, nhưng ở đây, Falke nói, mọi thứ đều xác thực và là chính nó, không phải là sự rục rĩ giả tạo, là ảo ảnh,

không phải là thứ gì đó ta tưởng tượng ra, nghĩ ra, mơ thấy, mà là toàn thể đời sống đang vận hành, con người quan sát phong cảnh liếc mắt nhìn thấy điều đó, thấy cuộc sống vận hành trong sự yên tĩnh mùa đông và sự bùng nổ mùa xuân, thấy cái toàn thể qua những chi tiết phơi bày ra của nó, như vậy là tự nhiên, Kasser nói, là sự chắc chắn không thể ngờ vực đầu tiên và cuối cùng, là khởi đầu và kết thúc của sự trải nghiệm, đồng thời cũng là của sự sống sót, vì nếu có một nơi nào đó, thì đó là ở đây và chỉ ở đây, trước sự toàn thể của tự nhiên, người ta chỉ có thể rung động và choáng váng, như trước một điều gì đó mà chúng ta không hiểu được bản chất, nhưng ta biết rằng nó liên quan đến chúng ta, chỉ rung động và choáng váng, Kasser nói, trong trường hợp đặc biệt này, khi chúng ta có thể đánh giá vẻ đẹp rực rỡ trong tổng thể, dù sự đánh giá đó không gì khác hơn là sự ngưỡng vọng bối rối trước vẻ đẹp này, vì nó đẹp, Kasser nói, và đưa tay chỉ lướt về phía đường chân trời phía xa trên mặt biển lung linh, sự vô cùng vô tận của những con sóng, ánh sáng lấp lánh trên những ngọn sóng, cả vẻ đẹp của những ngọn núi phía sau họ, những cánh đồng bằng phẳng phía xa xa, những con sông và rừng, đẹp và cực kỳ phong phú, Kasser nói, vì nhất thiết phải nói thêm điều này, sự phong phú và đa dạng, bởi nếu ta điếm qua tất cả những gì ta suy nghĩ khi nói về thiên nhiên, thì ta có thể ghen lời bởi sự phong phú và vô tận của nó, thiên nhiên giàu có và vô tận, và điều này mới liên quan tới hàng tỷ yếu tố cấu thành nó, chứ chưa liên quan tới hàng tỷ cơ chế và cơ chế phụ, dù chúng có thể liên quan, hay nói cho cùng, Falke nói, sự hiện hữu thần thánh duy nhất, theo cách chúng ta gọi sự hiện hữu ẩn của mục đích, điều dù không thể chứng minh được nhưng giả định đã

tác động tới hàng tỷ thành phần và cơ chế; tối hôm đó họ đã nói chuyện trong khu vườn ô liu như thế, sau một hồi im lặng kéo dài Toót lên tiếng, rằng có một cái gì đó bất an trong thái độ của chim chóc, vì thế lúc này họ phải để tâm đến cả chuyện này nữa, hai ngày sau Korin nói với người đàn bà, từ đó trở đi họ hay đặt ra câu hỏi điều đó có nghĩa là gì, phải hiểu cách ứng xử của các loài chim ra sao, cho tới khi họ nhận ra rằng sự bất an không chỉ nhận thấy ở các loài chim, *birds*, mà ở cả lũ dê, bò và khỉ, *monkeys*, họ nhận thấy trong cách ứng xử của các loài vật có những thay đổi đáng lo ngại, chẳng hạn như đàn dê không bám được vào những mồm đá, cứ lăn xuống dưới sâu; thỉnh thoảng đàn bò lại vô cớ chạy như phát điên; lũ khỉ thì vừa la hét vừa lao vào làng, nhưng chúng chỉ chạy và la hét thế chứ không làm gì khác và những việc đại loại như vậy, và từ đó trở đi không còn dấu hiệu của sự vui vẻ và bình thản, và mặc dù họ vẫn làm việc với đám phụ nữ và đàn ông, vẫn đến xưởng ép dầu, *oil-mill*, tham gia các chuyến đi săn bắt bạch tuộc, *octopus-fishing*, nhưng tối tối, trong vườn ô liu cạnh vịnh Kommos, chẳng ai trong số họ còn che giấu việc trạng thái vui vẻ của họ đã vĩnh viễn biến mất, họ không còn giấu nhau rằng đã đến lúc phải nói ra, điều cuối cùng Bengazza trong một lần đúng là đã nói ra, rằng tuy đau đớn, nhưng có vẻ như họ lại phải ra đi khỏi nơi đây, điềm báo về một tai họa vũ trụ ghê gớm, một *heavenly war*, Bengazza thấy những dấu hiệu, trong cách ứng xử thay đổi của các loài vật, của một sự hủy diệt ngoài sức tưởng tượng, như thể có một cái gì đó thực, nhưng không giống như thiên nhiên, một điều gì đó, anh ta nói, không cho phép hòn đảo tuyệt vời này tồn tại, dường như không thể chấp nhận được việc những người Pelasgian^[43] này tạo ra sự

yên bình của họ ở đây, và không muốn phá hủy chúng, *ruin*, dường như tất cả những điều này là một nghịch cảnh, Bengazza nói, dường như không thể chịu đựng nổi.

10.

Mastemann cứ im lặng mãi không bày tỏ ý kiến về bất cứ điều gì, và lão chỉ phá tan sự im lặng, Korin viết, vào những lúc lão hứng chí nhắc lại một lần nữa với những người đàn bà vội vã đi ngang qua quảng trường, lời mời chào của lão là gì, vì ở đây cái gì cũng có, lão cười với họ và chỉ về phía những chiếc lồng, mèo trắng Libya và mèo rừng vùng đầm lầy, mèo Kadiz Nubia, mèo Quttha Ả Rập và mèo Mau Ai Cập, có cả mèo Bastet Bubastine, mèo Omani Kaffer và cuối cùng là mèo Burmesse Brown, mọi giống nhìn no con mắt, theo cách nói của lão, không chỉ các loài hiện có, mà cả các loài sẽ có, tóm lại là tất cả những gì họ có thể tưởng tượng, lão nói thế, nhưng cũng vô ích, vì không thuyết phục được một người đàn bà vội vã nào, thậm chí họ còn sợ lão và lũ mèo của lão, tim họ đập gấp và họ rảo bước đi như chạy, bỏ Mastemann đứng đó với bộ dạng cao gầy, với chiếc áo choàng đen dài chấm đất, lão đứng đó một mình giữa quảng trường, và hình như chẳng lấy làm phiền lòng vì câu nói đứt giữa chừng, lão quay lại ngồi xuống bên chiếc xe kéo, nhắc chú mèo lông đỏ vào lòng và vuốt ve nó, và lão cứ ngồi suốt ngày như thế bên cạnh chiếc xe, như thể chẳng thèm để ý đến bất cứ điều gì và bất cứ ai, như thể không một ai và một điều gì có thể bứt lão ra khỏi trạng thái yên tĩnh kia của lão, đúng như thế, một lần Falke dừng lại

bên mấy chiếc lồng nhốt mèo, thử bắt chuyện với lão, nhưng Mastemann cứ im như thóc, đôi mắt xanh của lão nhìn thẳng vào mắt Falke, ông đã đến đó chưa? Falke hỏi, và chỉ về phía Phaistos^[44], người ta nói ở đó có tòa lâu đài tuyệt vời nhất, một kiệt tác, những kiến trúc sư tài hoa, cũng như Knossos^[45] ở phía trên, chắc ông đã tới đó chứ, Falke thăm dò, và chắc ông cũng đã thấy các bức tranh tường ở đó và có lẽ cả nữ hoàng nữa chứ? anh ta hỏi, nhưng người kia không hề chớp mắt, cứ nhìn anh ta chăm chăm, và khi đó Falke tiếp tục nói, ở đó có các lọ hoa và bình sứ và tách và châu báu và những bức tượng nổi tiếng, ngài Mastemann, Falke hăng hái nói, trên nóc thánh đường, quang cảnh mới tuyệt làm sao, ngài Mastemann, và tất cả những cái đó đã một ngàn năm trăm năm, như người Ai Cập nói, liệu ta có nên gọi tất cả những thứ đó là sự kỳ diệu không thể lặp lại? nhưng sự hăng hái của anh ta không làm cái nhìn u tối của lão dịu bớt, đơn giản là, Korin nói, những cố gắng của Falke không mấy may làm lão xúc động, và thế là anh ta, tức Falke, Korin nói, cúi đầu và lúng túng bỏ lão ở giữa quảng trường, đúng là anh ta đã cúi đầu và bỏ mặc lão lại đó, cứ để lão tiếp tục ngồi một mình bên chiếc xe, để lão vuốt ve con mèo lông đỏ trong lòng, nếu như cả Phaistos, Knossos, cả các Nữ thần trên đỉnh thánh đường cũng không khiến lão lưu tâm.

11.

Gã sẽ gặp khó khăn, hôm sau Korin nói với người đàn bà lúc đó đã nấu nướng xong đang quét dọn rác vương vãi quanh bếp, gã nói,

nếu phải miêu tả về bề ngoài của Kasser, Falke, Bengazza và Toót, vì tới lúc này, sau bao nhiêu thời gian nghiên cứu về họ, và giờ đây hết ngày này đến ngày khác như thể ăn ngủ cùng với họ, gã vẫn không thể biết hình dung chính xác của họ, ví dụ như ai cao ai thấp, hay ai béo ai gầy, thật thà mà nói nếu người ta buộc gã phải nói, thì gã sẽ bảo cả bốn có tầm vóc trung bình, diện mạo bình thường, tuy nhiên gương mặt họ, cái nhìn của họ thì ngay từ lần đọc đầu tiên gã đã thấy, rõ ràng và sinh động như không thể rõ ràng và sinh động hơn, vì ánh mắt tinh tế và suy tư của Kasser, hiền lành và khắc khổ của Falke, kín đáo và mệt mỏi của Bengazza, cứng rắn và lạnh lùng của Toót chỉ nhìn một lần là khiến người ta không bao giờ quên, và với gã điều đó đã xảy ra, Korin nói, bốn khuôn mặt ấy, bốn ánh mắt ấy, và vẻ tinh tế, khắc khổ, mệt mỏi và cứng rắn của bốn con người ấy đã ăn sâu vào trí nhớ của gã ngay từ những khoảnh khắc đầu tiên, thậm chí, tốt hơn cả là bây giờ gã thú nhận ngay, rằng chỉ cần nghĩ tới họ là gã đã thót tim, vì từ những tích tắc đầu tiên bắt đầu đọc đã có thể biết ngay rằng tình trạng của bốn người đó, và lúc này gã không tìm kiếm ngôn từ lâu, rõ ràng là tình trạng dễ bị tổn thương, nghĩa là phía sau những ánh mắt tinh tế, khắc khổ, mệt mỏi và cứng rắn là sự yếu đuối, tất cả đều *undefended*, không được che chở, gã nói; đêm hôm đó người phiên dịch kể lại cho người tình trên giường, em hãy tưởng tượng xem, gã đã nói như thế, y không biết ngày ngày gã đã mua vui cho em thế nào, đặc biệt là tại sao và bằng thứ ngôn ngữ gì, nhưng hôm nay khi bắt chọt vào phòng và bắt gặp gã trên bậu cửa, y đã may mắn được nghe câu chuyện cực ngớ ngẩn của gã, rằng có bốn người trong tập cảo bản kia, và rằng những người ấy dễ bị tổn thương thế nào, em thử nói xem, xin lỗi cô

em yêu quý, thằng đếch nào quan tâm đến việc chúng nó dễ bị tổn thương hay là không, ai biết chúng nó làm gì trong cái tập cảo bản ấy, và gã nữa, gã làm gì trong căn phòng phía sau kia, cái chính là gã hãy trả tiền cho đủ, và đừng có nhúng cái mũi ngu ngốc của gã vào chuyện của họ, vì đó - và từ chỗ này y lại và nhiều lần gọi người tình là em yêu quý - là chuyện của riêng họ, chuyện gì xảy ra hay không xảy ra giữa họ, y nhắc lại: giữa họ đôi khi có thể nổ ra sự bất đồng, đó là việc của họ, và như vậy y rất hy vọng, y nói, trong những cuộc trò chuyện kéo dài ở nhà bếp, trong lúc y, người phiên dịch, không có ở nhà, không bao giờ được nói tới chuyện *có liên quan đến họ*, rất hy vọng cô em thân yêu không nhắc tới bất cứ một điều gì về cuộc sống của họ, thực lòng mà nói, y không hiểu những cuộc trò chuyện trong bếp đó có ích gì, hơn nữa gã nói bằng tiếng Hung, thứ tiếng mà cô em thân yêu chẳng hiểu cóc khô gì hết, nhưng thôi được, cứ để thằng cha ấy nói, không thể cấm gã làm chuyện đó, nhưng về họ, đặc biệt là về công việc của y, thì cô không được bép xép, cô hãy nhớ điều này, cô em thân yêu ạ, người phiên dịch nói, trong khi nằm trên giường đầu gối lên một cánh tay, cánh tay tự do, cánh tay kia đưa về phía người đàn bà, nhưng giữa chừng cánh tay ấy thay đổi ý định, nó đưa lên chỗ đường rẽ ngôi của mái tóc trắng như tuyết, lấy ngón tay rà từ đầu đến cuối xem có sợi hay lọn tóc nào lạc từ bên này sang phía bên kia, làm hổng đường rẽ ngôi thẳng tắp ở chính giữa hay không.

12.

*Tôi tin rằng sau đó sẽ chẳng có gì hết, một lần Korin bất chợt nói sau một lúc lâu im lặng, rồi cũng chẳng hề giải thích xem gã nghĩ đến chuyện gì và tại sao ý nghĩ này lại nảy ra trong đầu gã, gã nhìn qua cửa sổ ra màn mưa ảm đạm, và nói thêm: *Chỉ có bóng tối không lồ, một cú tắt điện không lồ, và sau đó người ta tắt đi cả bóng tối không lồ kia nữa.**

13.

Bên ngoài trời mưa như trút, gió lạnh thổi như bão từ phía biển, người ta đi như chạy trốn trên phố xá tới nơi ấm áp, và như vậy trong những ngày này Korin hay người đàn bà cũng đi như chạy trốn xuống cửa hiệu của người Việt Nam, chỉ để mua những thứ thông thường, Korin hay mua đồ hộp về đun nóng lên, rượu vang, bánh mì, bánh kẹo, đại loại thế, người đàn bà mua đậu đỏ, đậu lăng, ngô, khoai tây, hành, gạo, dầu ăn và thịt, tùy theo trong nhà hết thứ gì, thì thường mua thịt gia cầm, xong họ vội vã lên nhà, và cả hai ở lì trên đó đến lần xuống mua sau, người đàn bà nấu bữa trưa, trong khi vừa quét dọn và giặt giũ, Korin thì nghiêm chỉnh tuân thủ giờ giấc làm việc, sau bữa ăn trưa chóng vánh gã lại ngồi vào bàn, làm việc đến năm giờ chiều, sau đó gã lưu những gì đã viết, tắt máy tính, và ở trong phòng, nhưng không làm gì hết, gã cứ nằm im trên giường hàng giờ liền như một xác chết, gã nhìn những bức tường trần trụi, nghe tiếng mưa gõ trên cửa sổ, rồi kéo một tấm chăn trùm lên mình, và cứ thế chìm vào giấc ngủ.

14.

Một hôm gã vào bếp tuyên bố ngày định mệnh đã đến, nhưng tất nhiên, gã nói, nó sẽ đến, nhưng ngay trước ngày đó cũng không thể đoán trước được điều gì, nỗi lo lắng, *anxiety*, tất nhiên rất lớn ở Kommos; người ta liên tục tới những chốn linh thiêng, và đem đến mọi vật hiến tế có thể, *sacrifice*, người ta còn căn vặn các nữ tu sĩ, chú ý đến thái độ của các loài vật, đến những biến chuyển của cây cối, quan sát mặt đất, bầu trời, biển cả và mặt trời, gió và ánh sáng, chiều dài của những bóng râm, tiếng khóc của trẻ sơ sinh, hương vị của đồ ăn, nhịp thở của người già, tất tật, nhưng không ai có khả năng đoán trước xem ngày định mệnh, *decisive day*, sẽ tới khi nào, chỉ khi nó đã hiện hữu họ mới biết nó đã tới, trong một khoảnh khắc những người đứng túm tụm thành vòng tròn đã hiểu, và cái tin được người ta loan đi, vì chỉ cần nhìn liếc qua, ở giữa quảng trường, Korin nói, chỉ cần nhìn nó xuất hiện ở lối vào quảng trường, cái cách nó ngật ngưỡng lết về phía trước, cách thức nó ngã vật xuống giữa quảng trường, và nằm đó bất động, là người ta biết đây là dấu hiệu quyết định, có tính định mệnh, thế là hết, hết lo lắng và pháp phông, đã đến thời của sợ hãi và chạy trốn, vì nếu một con sư tử, *lion*, vì đó chính là nó, đã đi xuống để chết trên quảng trường, trước mắt mọi người, thì hệ lụy không thể là gì khác ngoài nỗi sợ hãi và chạy trốn, không thể là gì khác, người ta cứ hỏi mãi, Lạy Chúa, thế này là thế nào? nó bỗng nhiên xuất hiện trên quảng trường, đau đớn lết về phía trước, rồi nhìn vào mắt những người thợ ép dầu và thợ làm đồ gốm, gần như từng người, và gục xuống, ngã nghiêng sang một bên trên nền đá? vậy là thế nào, người ta hỏi, nếu đó không phải là tín

hiệu cuối cùng, là thông điệp cuối cùng nhất và rõ ràng nhất là mối hiểm họa đã tới, họ hiểu như thế, chính xác như thế, tất cả mọi người, *everybody*, sau đó là sự yên lặng trong làng Kommos, bọn trẻ con và chim chóc bắt đầu khóc trong im lặng, đàn bà và đàn ông bắt đầu xếp dọn, gói ghém đồ đạc và suy nghĩ xem nên thế nào, những chiếc xe kéo đã đứng trước các nhà, những người chăn bò và cừu đã sẵn sàng, tất cả đã xong, người ta bái biệt và cầu khẩn những chồn linh thiêng, dừng lại lần cuối ở khúc quanh trên cao, nhìn lại với nước mắt và cay đắng và hốt hoảng, Korin nói, chỉ trong vài ngày mọi chuyện đã xong, và họ đã lên đường, làng Kommos trống không, mọi người đã ở trong núi với hy vọng được bảo vệ và sẽ an toàn hơn, với hy vọng được giảng giải và thoát nạn, chỉ vài ngày, và mọi người đã trên đường tới Phaistos.

15.

Lão Mastemann đã biến mất, một người dân chài Kommos kể với Toót lúc họ đã ở trong núi, đơn giản là lúc trước lão còn ở đó, thế rồi trong một tích tắc lão đã mất tăm, và kỳ lạ nhất là lão biến mất cùng với mọi thứ, không để lại một thứ gì, cả chiếc xe, cả áo choàng, cả đến một chiếc lông mèo cũng không, lão đã ngồi ở chỗ lão thường ngồi trên quảng trường, nhiều người cam đoan thế, nghĩa là lúc con sư tử chết chắc chắn lão còn ở đó, nhưng sau đó thì không ai nhìn thấy lão nữa, và hãy hiểu là, ý nói Toót phải hiểu là, cả chiếc xe cũng không thấy nốt, không ai nhớ lão đi về phía nào, chiếc xe đã biến đi đâu, hay lúc ấy lũ mèo đã làm gì, không ai nghe thấy một tiếng mèo

kêu, ai cũng chỉ biết rằng trong buổi tối hoảng loạn đầu tiên ấy, khi các gia đình xếp dọn đồ đạc trong nhà và thuyền bè được kéo lên bờ thì Mastemann đã mất tâm, cứ như lão đã đợi giây phút đó, cứ như cái chết của con sư tử đối với lão là một dấu hiệu để rời khỏi nơi này, thế nên không có gì lạ khi ý kiến chung của mọi người là, người dân chài nói, sự mất tâm tích Mastemann cũng đáng lo ngại như sự hiện hữu của lão cho tới khi đó, thậm chí, người dân chài nói, mọi người đều cảm thấy có thể là họ chưa thoát khỏi lão thực sự, chỉ có điều lúc này lão không có mặt ở đây, và từ nay sẽ như thế, vài người cả quyết rằng, nơi nào lão Mastemann đã một lần phủ cái bóng của lão lên, thì cái bóng ấy không bao giờ mất, đấy, nhiều người thấy như vậy, người dân chài kết thúc, Toót đợi các bạn mình đến để nói cho họ biết điều anh ta vừa nghe được, nhưng đúng lúc không thể kể chuyện này với họ, thế là anh ta phải chờ cho họ nói chuyện xong, nhưng rồi anh ta quên khuấy tất cả, hay nói chính xác hơn, Korin viết, anh ta mất hết hứng thú kể lại câu chuyện, tốt hơn hết là anh ta nghe Kasser nói về thời gian, nghe tiếng lọc cọc của chiếc xe đi bên cạnh họ đang leo lên dốc trên con đường nhỏ, rồi anh ta để ý đến tiếng thở của con lừa kéo chiếc xe và tiếng vo ve của ong rùng bay trên luồng sáng của buổi chiều muộn rọi xuống con đường, và cuối cùng là tiếng hót của một con chim cô đơn trong bóng tối của rừng.

16.

Đoàn người đi chậm, con đường mòn dốc và hẹp, đôi chỗ chỉ vừa chiếc xe kéo, nhiều chỗ có những lạch nước, *gulch*, khiến con đường thất lại, chiều rộng không đủ chỗ cho một chiếc xe, những lúc như thế phải nâng một bên xe lên, đỡ nó trong khi hai bánh xe bên kia lăn qua, trước đó tất nhiên phải đỡ hết đồ đạc nặng xuống để khoảng sáu hay tám người đi theo xe đủ sức nâng nó lên, tóm lại là khiêng chiếc xe qua những chỗ nguy hiểm, như vậy dễ tưởng tượng thấy, Korin nói, họ đi trong núi chậm chạp như thế nào, hơn nữa trời nắng gắt, những giờ nóng nhất họ không thể đi nổi, phải nấp vào những chỗ có bóng mát, phải dẫn gia súc xuống sườn núi, phủ lên đầu chúng những tấm da, tấm vải bạt ướt để tránh cho chúng khỏi bệnh nhũn não; họ đi như thế, ngày lại ngày, và những người yếu hơn đã chóng mặt vì kiệt sức, có thể nhận thấy cả đám gia súc cũng mệt mỏi, cuối cùng họ đã tới vùng đồng bằng Messene, và họ nhìn thấy ngọn núi nhô lên trên đồng bằng, tòa lâu đài trên sườn núi, *the palace*, đó là Phaistos, họ chỉ cho bọn trẻ con thấy, đây rồi, chúng ta đã tới, họ động viên nhau, sau đó họ dừng lại một khu rừng nhỏ, *grove*, và suốt một ngày họ chỉ nhìn sườn núi đối diện, nhìn ngắm các bức tường rực rỡ trong nắng của tòa lâu đài, những mái lợp tầng tầng lớp lớp, im lặng và trầm tư, ngoại trừ Kasser, sau khi mọi người đã ngồi nghỉ dưới một cây bách, anh ta bắt đầu nói như nước chảy, rõ ràng sự mệt mỏi quá sức là lý do, *the cause*, khiến anh ta cứ nói và nói mãi, nói rằng nếu ta đi đến tận cùng trong ý nghĩ là ta đã phải chia tay với tất cả những gì, thì cái danh mục ấy gần như không có kết thúc, vì ta biết bắt đầu thế nào với những thứ mà sự ra đời của chúng theo ý kiến của anh ta là kỳ diệu, còn sự lụi tàn của chúng là một tổn thất khôn lường, chẳng hạn như cái công trình

tuyệt vời trên cao kia, một mặt quay về phía đồng bằng Messene, mặt kia quay về phía núi Ida, hay những Zakro, Mallia, Kydonia ở xa và tất nhiên cả Knossos nữa, rồi những chốn linh thiêng xây dựng bằng đá, các nhà thờ Potnia, các công xưởng làm ra bình lọ, các *rhyton*^[46] và các ấn tín, đồ kim hoàn và tranh tường, các bài ca và vũ điệu, những lễ hội, các trò vui chơi, các cuộc đua và tế lễ, và đó mới chỉ là những gì cho tới lúc đó họ đã nhìn thấy, hoặc họ biết tới ở Ai Cập và Babylon, ở Phoenicia^[47] và ở Alasiya, đó thực sự là những điều kỳ diệu và tổn thất đích thực, nếu chúng mất đi thật, Kasser nói, chính người Crete, *the man in Crete*, Korin nói, đã sáng tạo ra chúng và bây giờ theo mọi dấu hiệu thì họ sẽ đánh mất chúng, trí tuệ và tài năng vô hạn của họ, tinh thần và tình yêu cuộc sống của họ, sự khéo léo và dũng cảm của họ, sự diệu kỳ hi hữu này và mất mát hi hữu này, Kasser nói, và các bạn anh ta nghe, nhưng họ không nói một lời nào, vì họ biết anh ta nói điều gì, họ cứ im lặng, và nhìn ánh lửa đuốc từ phía Phaistos, *the torchlight*, họ nhìn bóng tối đang buông dần xuống, cuối cùng cả Toót cũng lên tiếng, trong sự tĩnh lặng sùng kính, rằng đây là cảnh đẹp nhất mà anh ta từng nhìn thấy, rồi anh ta háng giọng, nằm ngửa người, đầu gối lên hai bàn tay đan chéo vào nhau, và trước khi ngủ còn dặn mọi người, nào thôi, được rồi, từng ấy điều kỳ diệu đã đủ, vì ngày mai việc đầu tiên của họ là tìm ra đường dẫn tới cảng, và phải biết dưới đó có tàu thuyền hay không và nó đi về đâu, chính xác là phải biết điều đó chứ không phải là điều gì khác, anh ta nói, mắt đã bắt đầu díp lại, đó phải là việc đầu tiên của họ vào ngày mai.

17.

Họ đã nhìn thấy lâu đài của Phaistos từ xa, Korin nói, và thấy cả bậc tam cấp nổi tiếng ở phía Tây từ rất gần, nhưng họ không đi theo những người Kommos, những người mang theo tin tức và sự sợ hãi cố gắng đi vào trong, họ chia tay với đám đông, và sau khi đã biết đường tới cảng, họ lần xuống con đường dốc ngoằn ngoèo, và khi đó đã xảy ra, Korin nói với người đàn bà, lúc đó là buổi sáng, mặt trời vừa lên, bốn người bọn họ đang đi tới cảng, thì trời bỗng nhiên tối sầm lại trên đầu họ, *darkness*, buổi sáng, mà bóng tối dày đặc, nặng nề, không thể xuyên nổi trùm lên họ, và tất cả chỉ diễn ra trong nháy mắt, họ hốt hoảng nhìn trời, và cứ loạng choạng bước đi tiếp trong bóng tối không thể hiểu nổi, rồi mỗi lúc họ đi một nhanh hơn, cuối cùng họ chạy, dốc hết sức chạy và nhìn bầu trời, nhưng dù đi hay chạy và nhìn trời mù lòa và hốt hoảng cũng vô ích, vì bóng tối là tuyệt đối và định mệnh, không thể tránh khỏi nó, không có đường ra khỏi nó, không có sự giải thoát, vì bóng tối vĩnh hằng đã trùm lên họ, Bengazza thét lên, toàn thân run rẩy vì sợ hãi, *perpetual night*, Korin thầm thì giải thích cho người đàn bà, nghe thấy thế người đàn bà đang đứng bên bếp lửa hoảng hốt quay lại, có lẽ chính tiếng thầm thì bất chợt đã làm thị sợ, rồi thị quay lại với mấy cái nồi xoong của thị, và đảo các thức nấu trong nồi, rồi thị thở dài bước tới mở cửa thông gió, nhìn ra ngoài, đưa mu bàn tay lên quệt ngang trán, cuối cùng thị đóng cửa sổ, ngồi xuống ghế bên cạnh bếp lò, quay lưng về phía Korin, và thị đợi, đợi thức ăn trong nồi chín dần.

18.

Dưới cảng, *the harbour*, người đông đến nỗi không thể nhúc nhích nổi: người Luv sở tại, người Lybia, người Cyladesy và Argolis, có cả người Ai Cập, người Cythera, người Melos, người Cos, đông nhất là người đến từ Thera^[48], tất cả làm thành một đám đông hỗn hợp khổng lồ, nhưng tất cả, Korin nói, đều hỗn loạn và sợ hãi, và có lẽ vì chính điều này, vì thấy họ chen lấn và kêu la, quỳ lạy rồi lại lao đi, mà bọn Toót trấn tĩnh lại tới mức có thể nén nỗi sợ hãi, và thay vì lao xuống biển như rất nhiều trong số những người đổ về đây, họ tách khỏi đám đông hốt hoảng, tới một chỗ khuất; họ đã tách khỏi đám đông, và rất lâu, nghĩa là rất nhiều thời gian qua đi, họ không thể để tâm tới điều gì khác, chỉ chuẩn bị cho cái chết, khi họ nhận ra rằng thảm họa không lấy đi mạng sống của họ ngay, họ bắt đầu cân nhắc, liệu họ có chút cơ hội nào để thoát hiểm hay không, *running away*, và theo Bengazza, nhất định đã có một cơ hội như thế, và cơ hội này, anh ta tuyên bố, cũng giống như hôm qua, vì biển, Bengazza nói, họ cần phải biết ngoài biển có con thuyền nào đủ chỗ cho bốn người bọn họ hay không, ít ra họ cũng phải thử tìm xem, anh ta chỉ về phía biển được chiếu sáng bằng đuốc, *the bay*, và với việc anh ta còn đủ sức nói về sự trốn thoát, có thể thấy anh ta đã tiếp thêm sức lực cho những người kia, chỉ có Kasser bỗng nhiên im lặng, như thể những lời nói của Bengazza không tác động lắm tới Kasser, anh ta cứ cúi đầu không nói câu nào, và cả đến lúc cuối cùng, khi ba người kia nói: đúng, cần phải thử xem sao, ít ra cũng phải thử làm một điều gì đó, và đi về phía biển, thì Kasser vẫn ngồi trong góc khuất ấy, đầu cúi gằm, không nhúc nhích, anh ta không

muốn đi, những người kia phải kéo anh ta dậy lôi đi, vì như khá lâu sau này anh ta kể trên boong con tàu đi về phía Alasiya, bóng tối kinh hoàng trên đầu họ, và chẳng mấy chốc tro bụi sẽ rớt xuống từ bầu trời, đối với anh ta có nghĩa là lời phán xét cuối cùng sẽ tới, chứ không phải đây là lúc chạy trốn, cơ hội và hy vọng đối với anh ta lúc đó, Kasser nói khi họ đã đi được nửa chặng đường tới Alasiya, khi anh ta nhận thấy những hạt tro đầu tiên trong không khí, anh ta đã mất hết hy vọng, vì anh ta nghĩ, anh ta biết rằng, điều gì đã xảy ra, anh ta nghĩ ở một nơi nào gần đó, có thể là Knossos, *cả thế giới đang cháy*, và anh ta đoán chắc mình không nhầm, trái đất, trên đầu, dưới chân đang cháy, thế là hết, anh ta tự chốt lại, đây đúng là sự tận số của thế giới này, và của cả những thế giới tiếp sau nữa, và sau tất cả những việc đã diễn ra, anh ta không thể nói, cũng không thể giải thích tại sao anh ta lại để mọi người lôi kéo anh ta ra bờ biển, lại để họ xô đẩy anh ta giữa đám đông hỗn loạn, rồi để họ đẩy lên tàu, anh ta không ý thức được điều gì đã diễn ra xung quanh, anh ta chỉ biết ngồi xuống mũi tàu, *at the prow*, Korin nói, và đối với anh ta, Korin nói thêm, chương này kết thúc ở đây: anh ta cứ ngồi đó, ở mũi tàu, nhưng không nhìn ra phía trước, mà chỉ nhìn vào hư không, và mũi con tàu cứ lắc lư và dập dềnh theo nhịp sóng trời lên hạ xuống, chúng ta nhìn thấy anh ta như thế, Korin nói, lắc lư và dập dềnh theo mũi tàu, và phía sau họ là Crete chìm trong bóng đen mịt mù, phía trước họ, ở khoảng xa bất định, là Alasiya, nơi ẩn náu của họ.

Tiểu thư nên biết rằng, hôm sau Korin nói khi vào bếp và ngồi xuống bên cạnh bàn, lần đầu tiên khi gã đọc đến chỗ này trong cái phòng lưu trữ ở nơi xa xôi ấy, đến chỗ họ biến mất trên một con tàu về phía Alasiya, thì gã rất kinh ngạc, vì câu chuyện, *the story*, hay là cái gì đó, hoàn toàn cuốn hút gã, như gã đã kể, nhưng gã không hiểu gì hết, như vậy tiểu thư hãy tin là gã không nói quá lời, rằng không hiểu gì hết, vì lần đầu tiên ta có thể có cảm giác là ta hiểu điều ta đọc hay nghe được, rõ ràng tiểu thư cũng có thể gặp trường hợp như vậy, nhưng sau đó cảm giác này qua đi, như thể nó chưa từng có, bởi trong con người đọc nó hay nghe nó, lần thứ hai có thể nảy sinh ra vấn đề, như tất nhiên nó đã nảy sinh, với những lời nói của Toót, thôi được, cứ cho là họ đã trôi dạt vào bờ, họ đã sống mấy tuần tuyệt vời ở đó, họ đã biết tới thiên đường trên mặt đất, rồi đến ngày phán xử cuối cùng, thôi được, cũng có thể viết như thế, trong bí mật, với một mục đích không công khai nào đó, quay lưng lại với thế giới như tác giả của tập thảo bản này đã làm, có thể, nhưng: *để làm gì* - nào, có lẽ như vậy hơi thô bạo, Korin nói, nghĩa là hơi *coarse*, nhưng lần đọc đầu tiên gã nảy ra ý nghĩ như thế, một cách thô thiển và đơn giản, rằng tất cả câu chuyện hoàn toàn kỳ diệu, tuyệt vời, cuốn hút, nhưng: *để làm gì*, để làm gì và để làm gì, nghĩa là một người nào đó đã nghĩ ra chuyện này hoặc trong bí mật, hoặc là không có mục đích công khai, hoặc quay lưng lại với thế giới, đã bỗng nhiên đưa ra bốn con người này từ màn sương mù hay bóng tối, rồi quăng quật họ trong một không gian phi thời gian, trong một thế giới tưởng tượng đã đánh mất các huyền thoại, điều đó có nghĩa gì, gã tự hỏi, và, Korin nói, tới lúc này gã vẫn tự hỏi, một lần nữa và vẫn với kết quả như thế, vì kết quả là con số không, gã không biết

câu trả lời, cũng như lúc còn ở trong phòng lưu trữ, khi đọc lần đầu tiên, gã chỉ nghĩ lấy hơi trong một tích tắc và ngược lên khỏi tập cảo bản để suy nghĩ, cũng như cách đây không lâu gã đã ngược lên, để trong khoảnh khắc đó gã cho tất cả vào *home page*, và giờ đây tất cả đoạn về Crete đã ở trên *home page*, Korin tuyên bố về hãnh diện, công khai cho thế giới, hay chính xác hơn cả: để ngỏ cho vĩnh hằng, tiểu thư có biết điều đó nghĩa là gì không, nghĩa là giờ đây bất cứ ai cũng có thể đọc được chương viết về Crete, và điều này có nghĩa là bất cứ ai trong cõi trường sinh, chỉ cần nhấn nút một cái, khi nhìn thấy địa chỉ của gã trong trình duyệt tìm kiếm Alta Vista^[49], nhấn một cái nữa, là sẽ thấy nó ở đó, nó sẽ ở trên đó, Korin nhìn người đàn bà đầy vẻ phấn khích, dựa trên những chỉ dẫn của ngài Sárvary bây giờ gã đã gửi cả chương đầu vào cõi vĩnh hằng, chỉ vài cái nhấn nút là xong, Korin hăng hái nói, nhưng nếu bằng việc đó gã muốn khích lệ sự hăng hái của người đàn bà ngồi bên bếp, thì gã lại thất bại, vì gã không may mắn khiến thị chú ý, thị cứ ngồi rũ xuống trên ghế, thỉnh thoảng lại quay về phía bếp chỉnh cho lửa nhỏ đi hay to lên, rồi lắc lắc hay dùng chiếc thìa gỗ đảo thức ăn đang sôi trong nồi.

20.

Đế chế Minoan, Korin nói, Minotaur^[50], Theseus^[51], Ariadne^[52] và mê lộ, một ngàn năm trăm năm không thể lặp lại: sự yên bình, vẻ đẹp con người và sức sống và sự nhạy cảm, rìu hai lưỡi và những chiếc bình Camera, những nữ thần thuốc phiện và những hang động thần thánh, cái nôi của văn hóa châu Âu, như người ta nói, thời nở

hoa, thế kỷ 15 trước Công nguyên, rồi đến Thera, gã cay đắng nói, cuối cùng tới người Mycenae^[53] và bộ lạc Achaen^[54], sự hủy diệt phi lý và đau đớn và toàn diện, thừa tiểu thư, đó là những gì chúng ta biết, gã nói rồi im lặng, và vì lúc ấy người đàn bà bắt đầu quét sàn, gã co chân lên để thị luồn chiếc chổi xuống dưới ghế, gã co chân lên và thị quét rác dưới chân gã, và trước khi quét về phía cửa, có lẽ như muốn cảm ơn vì gã đã co chân lên, bằng giọng phát âm lơ lớ thị nói rất nhỏ với Korin: *jó*^[55] - rồi đúng là đi về phía cửa, thị quét cả hai góc và khe hở chỗ bậc cửa, cẩn thận thu rác thành một đồng nhỏ và gạt lên chiếc xẻng, sau đó thị bước tới cửa thông gió, mở ra và đổ tất tạt ra ngoài, vào gió, vào trời, lên những mái nhà khốn khổ, giữa những ống khói rách nát, và khi thị đã đóng cửa sổ thông gió, vẫn còn nghe tiếng một chiếc vỏ đồ hộp rỗng bắt đầu nhảy lạng tung xuống phía dưới, tiếng kêu nhỏ dần trong gió, trong không trung, giữa các mái nhà ống khói.

21.

Sắp có tuyết rơi, Korin nói, và gã cứ nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, rồi gã dụi mắt, nhìn đồng hồ báo thức đang gõ nhịp trên tủ bếp, sau đó chẳng chào hỏi gì gã ra khỏi bếp, và đóng cửa lại.

IV. VIỆC Ở KÖLN

1.

Nếu các vị hỏi về an ninh, thì chuyện này các vị có thể yên tâm, trong trường hợp của y an ninh hoàn toàn được đảm bảo, người phiên dịch bắt đầu, theo đúng hướng dẫn đầu tiên là hãy ngồi thẳng, không quay trái quay phải trong chiếc xe Lincoln, rồi y nói thêm, chỉ với người bạn đời của y là có thể có chuyện gì đó, nhưng thị bị thiếu năng trí tuệ, nghĩa là một con bệnh, và vì thế hoàn toàn có thể bỏ qua, y đã lôi thị lên từ một vũng lầy Puerto Rico, từ sự vô vọng tuyệt đối, từ bết tắc và rác bẩn, thị tay trắng, cả ở nhà - nơi từ đó thị đã trốn sang Hợp chúng quốc, cả ở đây - nơi thị không có một thứ giấy tờ gì hết, cho tới khi số phận run rủi cho thị gặp được y, nhờ y mà thị được sống, các vị biết đấy, nhờ y mà thị có tất cả, thậm chí hơn cả tất cả, vì thị biết rằng, thị có thể mất hết tất cả những thứ đó chỉ trong nháy mắt, nếu thị không xử sự hợp lẽ, thị có thể mất bất cứ lúc nào, tóm lại thị không phải là một ca đáng kể, nhưng đối với y thế là đủ, vì đúng là thị hơi tối dạ, nhưng thị biết nấu nướng, quét dọn và biết sưởi ấm chăn đệm, chắc các vị hiểu y nghĩ đến chuyện gì, à, ở với họ còn một người nữa, nhưng thực ra y chỉ nhắc đến gã cho đúng quy định, bởi gã chỉ là dạng cơ nhỡ tạm thời, một tay người Hung gàn dở, gã chỉ cư ngụ ở đây vài tuần cho tới khi tìm được nơi

ở ổn định, có một phòng ở phía sau, y chỉ lên ngôi nhà, vì đúng lúc ấy xe lại chạy qua trước ngôi nhà, đấy, họ cho gã ở trong căn phòng ấy, nghĩ cho cùng thực ra vì tình đồng hương, họ thấy thương hại gã, một tay rất lơ ngơ và hoàn toàn có thể bỏ qua, đơn giản là một gã mờ nhạt, có thể đặc tả gã ngắn gọn nhất và chính xác nhất như thế, tóm lại có gã người Hung dờ người, cô gái Puerto Rico và y, tình hình là như vậy, đó là sự thật trần trụi, an toàn tuyệt đối, y không có bạn bè, một mình y tự xoay xở, y không là thành viên của một tổ chức nào, chỉ thỉnh thoảng có vài người quen từ quầy cho thuê băng video hay từ sân bay, nơi trước đây y làm việc, đấy, có vậy thôi, y nói, khi nói tới đây y bảo, các vị cứ *nêu thêm câu hỏi*, nhưng hàng ghế sau không động đậy, và không có câu hỏi nào thêm, họ im lặng lượn một vòng nữa quanh tòa nhà người phiên dịch ở, như vậy khi y có thể ra khỏi xe và đi lên nhà thì y có vẻ đang suy nghĩ điều gì đó, Korin nói khi hai người gặp nhau trên cầu thang, y đi lên và Korin đi xuống, chào buổi tối, ngài Sárváry, nhưng ngài Sárváry đang suy nghĩ rất lung, nhưng nếu ngài không giận thì ngay trên bậc cầu thang, gã muốn nói, vì ở trên nhà hai người gần như không nhìn thấy nhau, rằng cái vụ đáng tiếc hôm nọ chỉ là một sự hiểu lầm, gã không hề có ý nghĩ can dự, tò mò hay can thiệp vào cuộc sống của người khác, chuyện đó rất xa lạ đối với gã, nhưng nếu đã có thể hiểu lầm thì đó là lỗi của gã, và bây giờ gã xin lỗi về chuyện đó, thật thế, Korin nói với theo người phiên dịch, nhưng vô ích vì chỉ có bức tường trống đón lấy những lời cuối cùng của gã, bởi người phiên dịch đã phẩy tay bảo hãy để cho y yên, và y đã lên đến tầng trên, thế là sau một lúc lúng túng Korin tiếp tục đi xuống, và đúng năm giờ mười phút gã bước ra đường, và gã lại bắt đầu, nghĩa

là gã lại có thể bắt đầu, vì tiết trời mưa gió không thể chịu nổi đã kết thúc mấy hôm nay, trời tuy lạnh nhưng khô ráo, và gã lại có thể đi, có thể tiếp tục khám phá những bí ẩn của New York, theo cách gã nói với người đàn bà, gã xuống tàu điện ngầm đi đến Columbus Circle, từ đó gã vươn dài cổ cuốc bộ giữa những tòa nhà khổng lồ dọc Broadway, sau đó theo Fifth Avenue hay Park Avenue gã đi tới Union Square, từ đó lúc thì gã quành về phía Greenwich Village, lúc về phía Soho, dọc theo các con phố Wooster, Greene và Mercer, để rồi từ Chinatown, hoặc trên nữa, từ các tòa tháp của World Trade Center gã quay lại ngồi tàu điện ngầm về Columbus Circle và Washington Avenue, một mỗi và thường là với bí ẩn không được giải đáp gã quay về căn hộ trên phố 159, đọc lại những thứ đã viết trong ngày, và nếu thấy mọi việc đều ổn, thì gã lưu lại bằng cách nhấn một nút thích hợp, nghĩa là, như gã nói, tất cả đều diễn ra đúng quy cách và thuận lợi, theo một trật tự đúng và dễ chịu, hay như gã nói, ở bên kia thi ca lớn dần lên, thì thời gian của gã cạn dần ở bên này, nhưng điều đó không làm gã lo ngại, mà trái lại khiến gã vô cùng hài lòng, bởi gã biết cơ hội duy nhất của gã ở đây là gì, là tất cả tồn tại trong trạng thái cân bằng định mệnh này, giữa sự vĩnh hằng và những ngày đang vơi dần, sẽ đúng như dự kiến ban đầu của gã: một bên cứ lớn dần lên, và một bên cứ hao hụt dần đi.

2.

Trong góc phòng, đối diện với chiếc giường, vô tuyến đang mở, và chiếc vô tuyến này chiếu kênh chuyên phát chương trình quảng cáo

liên tục: một người đàn ông vui tính và có duyên cùng một phụ nữ vui tính và duyên dáng đang mời chào các đồ trang sức kim cương và đồng hồ đính kim cương, có thể đặt mua qua điện thoại, nghĩa là có thể đặt ngay các vật được giới thiệu trên màn hình với giá được nói là cực hời hợt ở góc dưới màn hình qua một số điện thoại chạy liên tục trên vạch dưới cùng của màn hình, trong khi các thứ đồ trang sức và đồng hồ, cũng như các viên đá quý đính trên chúng thỉnh thoảng lại sáng lóe lên dưới luồng sáng chiếu lên; những lúc như thế đầu tiên là người phụ nữ, sau đến người đàn ông xin lỗi khán giả với giọng vui đùa, rằng đáng tiếc là họ chưa có những *camera* có thể khử bỏ được ánh sáng rực rỡ này, nên chúng cứ sáng chói rực rỡ như thế, người phụ nữ cười với khán giả, cứ làm lóa mắt và sáng long lanh, người đàn ông cũng cười, và trong căn phòng này họ đã cười không vô ích, vì cô ả tình nhân của người phiên dịch dù không tỏ ra một dấu hiệu mảy may nào là có quan tâm đến, tại điểm này, cũng như phần lớn thời gian trong ngày thị cứ mặc nguyên quần áo nằm trên chiếc giường chưa trải, nhìn như dán mắt lên màn hình, lúc nào cũng hơi mỉm cười, chắc ả đã nghe cả ngàn lần những câu pha trò kia, nhưng khi người phụ nữ và người đàn ông dẫn chương trình nói đến đây thì không lần nào thị không mỉm cười, và khi dòng chữ TELESTORE, TELESTORE, TELESTORE hiện lên, người phụ nữ chạy vào và người đàn ông chạy theo sau, tiếng vỗ tay ghi âm sẵn vang lên, và các đồ trang sức đầu tiên hiện lên giữa các nếp lượn sóng được khéo léo tạo ra trên những mảnh nhưng đồ rực, tiếng thuyết minh vô tư về trọng lượng, giá trị, kích cỡ và giá cả, sau đến lời pha trò của người phụ nữ và người đàn ông về camera, về ánh sáng và sự rực rỡ, cuối cùng là

sự kết thúc, tạm biệt, vẫy chào, một điệu nhạc nhỏ dần, nhưng tất cả lại bắt đầu từ đầu ngay lập tức, họ lại bước ra, tiếng vỗ tay, những tấm nhung đỏ và những câu pha trò, cứ thế tiếp tục diễn đi diễn lại, sự lặp lại vô cảm lạnh lùng, như khắc sâu vào trí não người xem, rằng sự xuất hiện của họ, tiếng vỗ tay, tấm nhung đỏ và hai câu pha trò mãi mãi là thế, còn thị thì cứ nằm trên giường, trong căn phòng tối và nhìn mãi, nhìn mãi lên màn hình như bị thôi miên, và khi hai người kia cười, thị cũng hơi mỉm cười với họ.

3.

Đại giáo đường, một hôm Korin nói với thị ở bếp, đơn giản là một công trình nguy nga, đã chinh phục họ hoàn toàn, *enthralling*, và thực chất không thể nói được là điều gì đáng ngạc nhiên hơn, gã nói, sự mô tả về đại giáo đường này, nghĩa là mô tả về sự bị mê hoặc của họ, hay cáo bản sau phần về Crete - tiểu thư có còn nhớ, Korin nhắc người đàn bà, là họ ngồi trên con tàu đi về phía Alasiya, bỏ lại phía sau ngày tận thế tăm tối, *the day of doom*, nói cách khác là khi chương về Crete kết thúc, nó không đi tiếp, không tiếp tục, không triển khai và tiến lên phía trước, mà nó bắt đầu lại, *resumption*, gã chắc chắn rằng ý nghĩ này là đầu tiên và duy nhất, cái gì đó giống như một câu chuyện đã bắt đầu, rồi nó tiếp tục bằng cách bắt đầu lại, cô có hiểu không, tác giả vô danh từ gia đình Wlassich đã quyết định bắt đầu viết một cái gì đó giống như một câu chuyện, và đã viết đến một đoạn nào đó với các nhân vật của mình, nhưng ở đó ông ta không đi tiếp, mà bằng cách đương nhiên nhất, a

matter of course, ông ta bắt đầu lại từ đầu, nhưng không phải ông ta chán điều đã viết và ném bỏ nó để bắt đầu lại, mà ông ta không chán nó, không vứt bỏ, nhưng vẫn bắt đầu viết lại, và điều đó đã diễn ra như thế, Korin nói, sau khi đi tàu tới Alasiya, bốn người kia đã đến một thế giới khác hẳn, và đặc biệt là, gã nói thêm, khi đọc tiểu thư sẽ không thấy khó chịu hay xa lạ chút nào, sẽ không tự bảo, à hóa ra chỉ là cuộc hành trình thời gian, đấy, nó còn thiếu đúng cái đó, một hành trình thời gian nữa, từ thời đại này sang thời đại khác, vậy thì, tại sao một người nào đó lại nghĩ rằng những hành trình thất bại kiểu này của trí tưởng tượng vụng về còn chưa đủ? không, khi đọc người ta không nói điều này, mà ta chấp nhận ngay rằng như thế là đúng, ta coi ngay đó là chuyện dễ hiểu, rằng sự việc là thế, rằng bốn con người bằng cách nào đó lại xuất hiện từ tiền sử mù mờ kia lúc này đang ngồi bên cửa sổ của một quán bia ở góc đường Domkloster^[56], đúng là họ đang ngồi đó thật và nhìn về phía công trình đối với họ là kỳ diệu, họ nhìn nó cao lên từng ngày, nhìn khối đá họ đặt chồng lên khối đá kia, trong khi hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên mà họ ngồi trong cái quán bia ở góc phố kia ngày này qua ngày khác, và đúng tại chiếc bàn này, tại điểm đặc địa nhất này, từ đó họ có thể nhìn mọi thứ rất gần từ phía Tây Nam, từ đây có thể thấy rõ nhất thánh đường này, nếu xây xong, sẽ là thánh đường vĩ đại và ấn tượng nhất trong mọi thánh đường trên thế giới, và máu chót ở đây, Korin nhấn mạnh với người đàn bà, bởi cảo bản cũng rất nhấn mạnh điều này, là họ nhìn từ *phía Tây Nam, southwest*, từ chỗ gọi là chân tháp phía Nam, hơn nữa từ một điểm nhất định của nó, gần như từ chỗ chiếc bàn họ ngồi, chiếc bàn dành riêng cho họ làm bằng gỗ sồi nặng, họ có thể yên tâm gọi chiếc bàn ấy như vậy, vì

chính ông Hirschhardt, chủ quán bia, cho phép họ coi đó là chiếc bàn dành riêng cho họ, sau một tuần ông ta bảo họ với vẻ thân thiện hoàn toàn trái ngược với tính cách thô vụng của ông, rằng cái bàn này, *meine liebe Herren*^[57], là bàn chỉ dành cho các vị, sau đó ông ta còn nhắc lại nhiều lần, điều đó không chỉ có ý nghĩa đẳng cấp, mà còn là sự kiện, *fact*, vì bao giờ họ cũng ngồi vào bàn ấy, khi ông Hirschhardt đến mở cửa, cánh cửa quán vừa mở là họ đã có mặt, và chiếm ngay chiếc bàn cạnh cửa sổ vì tầm nhìn của nó, như thể họ theo dõi ông Hirschhardt từ chỗ nào đó, lần nào họ cũng bất chợt xuất hiện, và đúng là họ theo dõi ông thật và đợi ông ở gần đó, vì tất cả bọn họ đã thức từ sáng sớm, và khi ông Hirschhardt vừa kéo hai tấm cánh cửa quán bia, thì họ đã kết thúc chuyến đi bộ buổi sớm vài giờ về phía thánh đường, từ Marienburg dọc theo bờ sông Rhine trong gió lạnh, sau đó rẽ trái tại bến phà Deutz về phía Neumarkton, rồi đi giữa nhà thờ St. Martin và Rathaus, qua Alter Mark, để cuối cùng qua những con hẻm chật hẹp của Martinsviertel tới thánh đường, *the cathedral*, và họ tiếp tục đi vòng quanh, hầu như không nói gì với nhau, vì trên bờ sông Rhine đúng là gió vẫn lạnh, và họ, Korin nói, đã ngấm lạnh khi bước qua bậc cửa quán bia của ông Hirschhardt, khi ông ta mở cửa vào tầm chín giờ.

4.

Tin ở Köln sẽ chuẩn bị xảy ra một cái gì đó đã đến tai Falke tại một cái chợ, trên đoạn đường chạy trốn khi họ đi qua vùng Hạ Bavaria, Korin nói, vì anh ta hỏi tại lều của một người bán sách về tác phẩm

của một ông Sulpiz Boisserée nào đó, anh ta đã mở cuốn sách, thậm chí còn hơi đứng né sang một bên để xem, người bán sách, *the book seller*, sau khi biết chắc rằng Falke không định ăn cắp, mà là người mua tử tế, đã kể cho anh ta nghe, rằng đúng, sự lựa chọn của Falke cho thấy một sự cảm nhận tinh tế nhất, vì ở Köln đang chuẩn bị diễn ra những sự kiện lớn, thậm chí, theo người bán sách, sự kiện chấn động thế giới, và về việc này, cuốn sách mà Falke đang cầm trên tay, là công trình xuất sắc nhất, người bán sách khuyên anh ta mua, với lời khuyên nghiêm chỉnh nhất có thể, tác giả cuốn sách là hậu duệ trẻ tuổi của một gia đình buôn bán lâu đời, người đã đính hôn và nguyện gắn bó cả cuộc đời với nghệ thuật, người coi mục đích chính của cuộc đời này là, nói thế nào nhỉ, làm người ta quên lãng một vụ bê bối cỡ thế giới bằng một sự kiện chấn động thế giới, gã bán sách cúi sát Falke, chắc quý ông cũng biết chính xác điều gì đã xảy ra năm 1248, khi tổng giám mục Konrad von Hochstaden đặt nền móng cho thánh đường, và chắc quý ông cũng biết số phận tiếp theo của ý tưởng siêu nhân này, bằng viên đá kia đặt nền móng cho thánh đường cao nhất và tráng lệ nhất thế giới, vì dĩ nhiên đây là nói về Gerhard, kiến trúc sư và ma quỷ, *the devil*, gã bán sách nói, và về cái chết kỳ lạ của Gerhard, nghĩa là kể từ sau năm 1279 không một ai hoàn thành nổi thánh đường, kể cả Meister Arnold cho tới năm 1308, cả con ông ta là Johannes cho tới năm 1330, cả Michael von Savoyen sau năm 1350, thậm chí không một ai đạt được tiến bộ nào đáng kể ở đây, sự thật là, người bán sách kể tiếp, sau 312 năm đầu tiên người ta đã dừng việc xây dựng lại, và nó đứng đó, trong trạng thái dang dở và thật buồn, chỉ có Chor, dàn hợp xướng, Sakristei, tức là nơi để đồ thờ và 58 mét đầu

tiên của tháp phía Nam được xây xong, phần còn lại thì chưa, và theo lời đồn thổi thì nguyên nhân tất nhiên là Gerhard, sự liên minh với ma quỷ của ông ta, câu chuyện hơi mờ ám của ông ta với những bí mật xung quanh việc xây dựng đường cống ngầm, có điều chắc chắn là năm 1279, như người ta nói: *do mất trí*, ông ta đã nhảy từ giàn giáo xuống và từ đó tất cả như bị nguyên rửa và đúng là trong mấy thế kỷ công trình chưa được hoàn thành, tòa thánh đường cứ đứng trên bờ sông Rhein trong trạng thái ngán ngẩm như từ khi người ta kéo chuông lên, sau năm 1437 người ta bỏ mặc nó thế, người ta nói do thiếu một số lượng *tallér*^[58] khổng lồ, nhưng trong thực tế họ nói về Gerhard, thường xuyên nói tới Gerhard, vì mọi người đoán ra nguyên nhân, và họ có cái lý của họ, *the cause*, người bán sách nói, rồi đến năm 1814, và trong năm 1814, tức là 246 năm sau khi ngừng việc xây dựng một người đàn ông nhiệt tình, tử tế, đam mê, ông Sulpiz ấy bằng cách nào đó bỗng tìm ra những bản vẽ thánh đường từ thế kỷ 13, chính là các bản *Ansichten, Risse und einzelne Theile des Doms von Köln* mà Gerhard đã sử dụng, ông ta đã tìm thấy chúng và trở thành nô lệ của chúng, và chính ông ta lao vào sự nguyên rửa Gerhard đã chịu đựng, và bây giờ cuốn sách ấy đây, người bán sách chỉ vào cuốn sách trên tay Falke, và cả cái tin này nữa, thánh đường sẽ được xây dựng tiếp, sau khi đặt viên đá nền móng 621 năm, nghĩa là quý ông đã rất có lý khi cầm cuốn sách lên tay, và rất khôn ngoan nếu giữ nó ở đó, và mang về với giá đặc biệt hời, quý ông sẽ bắt đầu nghiên cứu, vì đã sở hữu một tác phẩm sẽ còn mang lại cho quý ông nhiều niềm vui, và nói không quá là một tác phẩm hi hữu, người bán sách hạ giọng, trên thế giới này.

5.

Voigtel, tức Dombaumeister^[59], là cái tên hay được nhắc tới nhất, cũng như Dombauverein^[60] và Dombau-fonds^[61], và Westfassade^[62] và Nordfassade^[63], và Südturm^[64] và Nordturm^[65], và quan trọng nhất là hôm qua đã tiêu tốn hết bao nhiêu *tallér* và mác, ngày hôm nay còn tốn bao nhiêu, đó là điều phun ra từ lão Hirschhardt mặt mũi khó đăm đăm ngày này qua ngày khác, trong lúc lão công nhận, nếu một khi nào đó thánh đường được xây dựng xong, nó sẽ là một kỳ quan của thế giới, khi đó, theo cách diễn đạt của lão, thế giới văn minh chắc chắn sẽ để ý tới nơi này, tuy nhiên chẳng lần nào lão quên không nói thêm, rằng theo lão nó sẽ chẳng bao giờ xong, vì với một Dombauverein và một Dombau-fonds như thế này điều đó là không thể, lão nói, cứ cái cảnh đấu đá đùn đẩy thường xuyên giữa Giáo hội và Triều đình là ai sẽ trả tiền, thì sẽ chẳng lộ ra điều gì tốt lành hết, chứ chưa nói đến kỳ quan thế giới, và cứ tiếp tục như thế, bất kể nói tới chuyện gì, Hirschhardt không bao giờ can thiệp vào việc bêu riếu, gièm pha, châm chọc và nghi ngờ, lúc thì lão chửi rủa những người thợ đẽo đá, lúc thì thợ mộc, lúc thì những người chở đá, lúc thì những người thợ khai thác đá của Königswinter, Staudernheim, Oberkirchen, Rinteln và Hildesheim, cái chính là lão có thể chửi rủa một ai đó, thế đấy, Korin kể, nhưng không ai biết rõ hơn Hirschhardt điều gì đang diễn ra ngoài cửa sổ, ví dụ như lão biết hiện đang có 368 thợ đẽo đá, 15 thợ mài đá, 14 thợ mộc, 37 thợ nề và 113 thợ phụ làm việc tại đây, lão biết nội dung của các cuộc đàm phán gần đây nhất giữa các đại biểu giáo hội và hoàng gia, lão biết về sự bất hòa giữa đám thợ mộc và thợ đẽo đá,

giữa đám thợ đẽo đá và thợ nề, cũng như giữa đám thợ nề và thợ mộc, lão biết về các căn bệnh, về sự cung cấp thiếu thốn, về các cuộc ẩu đả và các vụ tai nạn, đúng là lão biết về tất cả những chuyện có thể biết, vì thế mà Kasser và người của anh ta phải chịu đựng lão, chính nhờ Hirschhardt mà họ biết bức tranh mà họ nhìn thấy, ít nhất là từng phần, che đậy những gì, vì lão Hirschhardt còn biết cả ai là Dombaumeister tiền nhiệm của Voigtel, đó là Zwirner, một người làm việc không biết mệt mỏi, nhưng cuối cùng đã chết sớm, lão còn biết Vineburg và Gennep, Saarwerden và Moers, những người đã chết từ lâu, là những ai, và hiện tại Rosenthal, Schmitz và Wiersbitzky, Anton Camp, Carl Abelshauer và Augustinys Weggang là ai, lão biết các loại tời, ròng rọc và các xe chở đá, và các dụng cụ mộc, các cần trục gỗ và máy hơi nước hoạt động ra sao; tóm lại là không thể qua mặt Hirschhardt bất cứ điều gì, tất nhiên là nhóm Kasser cũng không thử làm chuyện đó, gần như họ chẳng mấy khi hỏi lão, vì biết rằng nếu hỏi thì họ chỉ tổ chuốc lấy những cơn thịnh nộ mới của Hirschhardt, họ chỉ thỉnh thoảng gật gật đầu khi nghe lão nói, chứ không làm gì khác hơn, vì cả bốn người thích nhất là sự yên tĩnh trong quán bia, sự yên tĩnh bên cạnh một vại bia hơi, và thế là vào các buổi sáng sớm và buổi sáng, khi ngoài họ ra hầu như chẳng có ai trong quán, họ cứ ngồi bên bàn, nhâm nhi bia, và nhìn ngôi thánh đường đang xây dựng bên ngoài.

6.

Trong *Ansichten*, Boisserée đã có một bản vẽ mặt tiền phía Tây - từ năm 1300 và có lẽ do Johannes, con trai của Meister Arnold, vẽ ra, bản thân nó đã có một vẻ đẹp kỳ lạ, nó đã hé mở cho thấy ý đồ đặc biệt ẩn giấu sau công trình được thiết kế, nhưng cú hích cuối cùng - đầu tiên là đối với Falke, sau đó là những người khác qua lời kể của anh ta - là bản in mà sau đó trong toàn đế chế nhiều lần người ta thấy được niêm yết từ các hiệu cắt tóc tới các quán trọ, tờ yết thị mà chính Richard Voigtel đã vẽ màu cho Verein-Gedenkblatt theo bản khắc đồng của W. von Abbema, rõ ràng nó đã khiến người ta chú ý tới việc diễn ra ở Köln, tóm lại là một bản in năm 1867, về công xưởng của Carl Mayer ở Nürnberg, tất cả chỉ có thế, và nó đã quyết định họ đi về đâu, vì trong mắt họ, trong tập cáo bản, trong sự mừng rỡ tượng vĩ đại có thể thấy trên tờ yết thị chỉ trong một tích tắc có thể nhận ra, và họ cũng đã nhận ra chỉ trong nháy mắt khả năng bảo vệ tuyệt vời của công trình này, sự bảo vệ, Korin gõ vào máy, mà bốn người bọn họ - như Kasser nói với một người lạ căn vặn họ khôn khéo hơn những người khác xem họ là ai - chỉ là những kẻ bị săn đuổi, nhưng hôm nay, nghĩa là sau đó một tuần anh ta không nói thế nữa, chẳng hạn với Hirschhardt, anh ta nói thế này: *đơn giản là các chuyên gia bảo vệ*, theo lời Kasser, khi đã thấy rõ là cần phải nói với Hirschhardt một điều gì đó, ông ta biết rằng họ ở đây không phải chủ yếu chỉ để nghiên cứu, chỉ để phân tích, mà trước hết, thậm chí trên tất cả, là để chiêm ngưỡng những gì diễn ra ở đây, và nói như vậy tức là họ đã không nói ra điều gì mà sau đó họ phải chối bỏ, vì đúng là họ ngưỡng mộ ngay từ khi xuống khỏi xe trạm và liếc nhìn thấy nó, họ chỉ biết ngưỡng mộ, bởi vì chỉ có thể ngưỡng mộ vô điều kiện, họ xuống xe, nhìn thấy và ngay lập tức bị hút hồn, ngay lập

tức, nghĩa là không gì có thể so sánh với giây phút đó, vì phỏng đoán từ cuốn sách của Boisserée, tưởng tượng từ bản vẽ và bản in khác hẳn so với đứng dưới chân tòa tháp phía Nam, và nhìn nó trong thực tế, để thấy điều họ tưởng tượng và phỏng đoán là đúng, dĩ nhiên phải đứng vào chỗ đó, Korin kể trong nhà bếp, đúng chính xác cự ly, vị trí và góc độ chỗ góc phía Tây Nam, không thể sai lệch, và họ đã không sai cả cự ly, cả vị trí và cả góc độ, và họ đã tận thấy, đã xác định được rằng, đây đơn giản không phải là xây dựng một thánh đường, không phải việc hoàn thành một thánh địa Gothic bỏ dở từ hàng trăm năm trước, mà là một *khối khổng lồ*, một công trình hi hữu, ngoài trí tưởng tượng, mọi thứ của nó sẽ được xây dựng, điện thờ, các gian ngang, gian chính và hai gian phụ, các cửa sổ và cổng ở mọi phía theo đúng quy định, nhưng thực tế các gian thể nào, cửa sổ và cổng của nó thể nào không quan trọng, vì nó sẽ là một khối cực lớn, khổng lồ duy nhất hướng lên trời cao, ở gần nó tồn tại một điểm, Gerhard tự bảo khoảng sáu trăm năm trước, một góc nhìn, mọi Dombaumeister cho tới Voigtel đều nói trong bí mật, một góc độ mà nhìn từ đó sẽ thấy thánh đường, xây theo mẫu nhà thờ Aminens, là một *khối lượng tháp duy nhất*, nghĩa là một vị trí đứng từ đó thấy nổi bật lên bản chất của nó, *the essence*, và họ, nhóm bốn người đã phát hiện ra điều này trong truyền thuyết của Gerhard, trên bản vẽ Johannes, trong bản in Abbema-Voigtel, và bây giờ, khi họ đến đây, cả trong thực tế, và họ kinh ngạc, và họ đã tìm chỗ thích hợp nhất, nơi họ có thể tiếp tục nghiên cứu sự kinh ngạc này trong bản thân họ, và việc này đúng là không khó khăn gì, cái quán bia là nơi hằng ngày họ quan sát, để ngày này qua ngày khác họ tin rằng, công trình họ nhìn thấy ở đây không phải là điều họ

tưởng tượng ra sau khi xem bản vẽ thiết kế, mà là cái có thật, không thể tưởng tượng nổi và hiện hữu.

7.

Đôi khi tôi rất muốn dừng lại, và bỏ dở mọi thứ, thế thôi, một lần Korin nói trong bếp, rồi sau một lúc lâu im lặng, chỉ nhìn xuống sàn nhà mấy phút, gã ngẩng đầu lên, và nói thêm rất chậm rãi: Vì một thứ gì đó đã đổ vỡ trong tôi, và tôi mỗi mết.

8.

Một ngày đối với gã bắt đầu từ trước năm giờ sáng, gã tự thức dậy vào lúc đó, rất nhanh, trong một khoảnh khắc; mở mắt ra là gã ngồi ngay dậy trên giường, và gần như gã biết ngay là mình đang ở đâu và phải làm gì: rửa ráy ở lavabo, mặc áo sơ mi ra ngoài chiếc áo phông mặc khi ngủ, rồi áo len và chiếc áo khoác màu xám, sau đó là chiếc quần lót ống lửng và quần dài có dây đeo, cuối cùng là xỏ chân vào đôi tất phoi trên lò sưởi và đôi giày dưới gầm giường, tất cả chỉ trong khoảng một phút, như thể phải chạy đua với thời gian, và gã đã đứng sát cửa để nghe ngóng xem liệu có ai ở ngoài, nhưng những lúc như thế chẳng khi nào có ai hết, thế là gã có thể mở cánh cửa ra phía ngoài, nhẹ nhàng để nó không cọt kẹt, và chính là để nó đừng kêu cạch một tiếng rõ to khi gã ấn tay nắm xuống, vì cái tay nắm cửa chết tiệt này, nếu gã không cẩn thận, có thể kêu to khủng khiếp trong lúc đang yên tĩnh, rồi gã nhón chân bước nhẹ ra hành

lang, từ đó vào bếp và ra cầu thang, gõ lên cánh cửa WC, nhưng tất nhiên khi đó cũng chưa có ai, gã đi đại đi ỉa, xong gã quay lại bếp, đặt nước lên đun, lấy cà phê đã xay mà gã để cạnh hộp chè của chủ nhà trên mặt chiếc lò nung ga, sau đó gã pha cà phê, bỏ đường vào và nhẹ nhàng hết mức có thể, gã quay lại căn phòng phía sau; mọi buổi sáng đều bắt đầu như thế, và diễn ra tiếp tục theo một trật tự không thay đổi và đúng không bao giờ khác, chẳng hạn đến lúc đó gã ngồi ngay vào bàn, vừa nhấm nháp cà phê gã vừa bật *laptop*, nghĩa là gã bắt đầu công việc trong ánh sáng lúc nào cũng xám mờ lọt vào phòng qua cửa sổ, gã kiểm tra lại các thứ gã đã lưu lại tối hôm qua xem có ổn cả không, có thật hôm nay chúng vẫn còn trên warandwar.com hay không, sau đó gã đặt trang thích hợp của tập thảo bản sang trái, tiếp tục đọc văn bản, và bắt đầu dùng hai ngón tay cẩn thận gõ từng chữ đưa tất cả vào máy, cứ thế đến mười một giờ, khi lưng đã mỏi như đến mức gã phải nằm xuống giường nghỉ một lát, rồi gã đứng dậy, vặn vẹo hai bên sườn, và chủ yếu là quay cổ mấy vòng, sau đó gã ngồi trở lại tiếp tục công việc, đến lúc nghỉ gã xuống chỗ cửa hiệu của người Việt Nam mua đồ ăn trưa, rồi quay về phòng bếp nơi người đàn bà đang nấu ăn, dùng từ điển và sổ ghi chép trò chuyện với thị chừng một tiếng, đôi khi một tiếng rưỡi, gã nói với thị tất cả những sự kiện mới, sau đó gã lui về phòng tiếp tục công việc đến khoảng năm giờ, thỉnh thoảng chỉ đến bốn rưỡi, đôi khi lúc gần bốn rưỡi gã đã ngừng làm việc và nằm xuống giường, vì cổ và lưng gã không chịu được nữa, cũng như đầu gã trở nên nặng nề, nhưng những lúc như thế nửa tiếng là đủ, và gã lại nghe ngóng sau cánh cửa, vì nếu có thể tránh được thì gã không muốn gặp các chủ nhân của căn hộ, và sau khi biết chắc không có

ai bên ngoài, gã bước ra ngoài, tất nhiên là đã mặc áo choàng, đội mũ, gã đi qua hành lang, qua bếp, xuống cầu thang và càng nhanh càng tốt gã đi ra khỏi tòa nhà để không gặp một ai, vì việc chào hỏi đối với gã vẫn còn là vấn đề, vì gã không biết lúc này phải nói *good evening*, *good day* hay ngắn gọn chỉ cần gật đầu ra hiệu và nói *hi*, tốt nhất là tránh, và khi đã ra ngoài phố, thì tuyến đường quen thuộc dẫn vào New York, như gã thường nói, rồi quay lại cũng vậy, lên cầu thang, và thỉnh thoảng dừng lại nghe ngóng rất lâu trước cửa ra vào, vì gã nghe thấy tiếng quát tháo của người phiên dịch ở phía trong, thậm chí có khi gã nháp nhồm ngoài cửa không phải chỉ vài phút mà cả nửa tiếng đồng hồ, đến khi gã có thể lén qua hành lang vào căn phòng phía sau, gã nhẹ nhàng khép cửa lại, từ từ xả hơi thở đã cố nén lại rồi chậm rãi hít vào, trong lúc đã có thể đặt chiếc áo choàng và áo khoác trong, quần và quần lót ống lửng lên ghế, đặt tất lên lò sưởi, giày xuống gầm giường, và cuối cùng gã mệt mỏi nằm xuống, vẫn không dám thở mạnh, trở mình trong chăn cũng chú ý nhẹ nhàng để lò xo giường không kêu, vì gã sợ, lúc nào cũng sợ có tiếng động lọt ra từ phòng gã, bởi từ phòng bên vẫn lọt sang tiếng quát tháo của người đàn ông, qua bức tường ngăn mỏng.

9.

Bây giờ gã lại nói về một thằng Kirsárt, hay đó là tên gã, người phiên dịch nói với cô người tình, và y chán ngán lắc đầu, tối hôm trước gặp gã trong bếp, thậm chí y có cảm giác gã có tình sẵn y, đúng theo nghĩa của từ này, gã rình ở đâu đó giữa cửa ra vào, nhà

bếp và hành lang, và đợi đến lúc “vô tình” gặp được y, theo y là như thế, và y gần như phải trốn gã, ở ngay trong nhà mình mà trước khi vào bếp y phải chú ý xem gã có trong đó không, dẫu sao thì đó là điều không thể chịu đựng nổi, thế mà y nhận thấy mình đang làm vậy đấy, y đứng trước cửa và nghe ngóng, vậy mà vẫn không tránh được những lần chạm trán “vô tình” với gã, như tối hôm qua khi cô em thân yêu đã ngủ, thì gã nhảy ra trước mặt y với cái tên Mishart hay gì đó, và bảo hãy nghe gã nói một phút xem công việc của gã tới đâu, cái tên Fishart hay gì đó, toàn những chuyện vớ vẩn vô nghĩa, dĩ nhiên là không thể hiểu nổi, chẳng đâu vào đâu, gã nói như thể y từ đâu đó đã phải biết Dismars là ai, thằng cha này đúng là điên theo nghĩa đáng sợ nhất, và giờ đây không nghi ngờ gì nữa: gã còn nguy hiểm nữa, y thấy trong mắt gã, tóm lại là, y nói, phải kết thúc vụ này, vì y cảm thấy rằng nếu không thì kết thúc sẽ tồi tệ, nghĩa là Korin không thể ở đây thêm được nữa, y sẽ tổng cổ gã ngay, vì nếu phi vụ lớn này, cú làm ăn lớn nhất trong đời y này vào cầu, thì cô em hãy tin rằng, người phiên dịch nói với cô người tình, nếu vụ này thành công, mà xem ra chắc chắn sẽ thành công, đến giờ thì không ai có thể ngăn cản được điều đó, thì họ sẽ vĩnh viễn chia tay với sự nghèo khó, sẽ có ti vi, video mới, tất cả những gì cô muốn, bếp ga, tủ bếp, tóm lại là mới tất, kể cả đến chiếc nồi cuối cùng, cô đừng lo, gã Korin sẽ bị tổng khứ, không còn phải lo tránh mặt gã như một con chuột trong chính nhà mình, cũng như tối tối không còn phải nghe gã kể về một thằng Birshart nào đó; Hirschhardt, Korin lúng túng chữa, vì gã không biết kết thúc câu chuyện do tình trạng khó xử gây ra như thế nào, tên người ấy là Hirschhardt, và thừa ngài Sárvary, ngài hãy tưởng tượng đó là một

người rất ghét những điều mờ ám quanh mình, vì theo ông ta sự mờ ám chính là sự thiếu hụt tri thức, vì thế ông ta không chỉ căm ghét nó, mà còn hổ thẹn vì nó, và ông ta cố gắng triệt tiêu nó đi bằng cách nào đó, chẳng hạn như trong trường hợp của bọn Kasser ông ta nghe những lời nhận xét nhỏ nhặt, ngoài lề, ngẫu nhiên và đa phần là bị hiểu lầm, và từ đó theo cách của mình ông ta rút ra những kết luận hoàn toàn thiếu cơ sở, nghĩa là ông ta bổ sung từ trí tưởng tượng tuyệt đối chủ quan của mình vào những điều nghe thấy ít ỏi và mù mờ, và thông báo lại điều đó với dân sở tại, làm như ông ta biết hết mọi thứ, ông ta ngồi vào bàn của những người dân sở tại và kể về những người kia sao cho họ không nghe tiếng, bằng giọng thầm thì, rằng dĩ nhiên là bọn bốn người ngồi bên cửa sổ kia là thuộc một dòng tu đặc biệt, họ không trò chuyện, cứ đi đi lại lại, chẳng ai biết gì về họ, họ là loại người nào, tên tuổi họ lạ, xuất xứ cũng không, đấy, dĩ nhiên họ là những nhân vật kỳ lạ, thế mà họ nhìn mọi người ở đây như thể họ tới từ vinh quang Königgratz^[66], hay nói cách khác là từ địa ngục Königgratz, như những người đã nhìn thấy, bốn năm trước đây, chiến thắng của Prussia^[67] vào cái ngày mùng 3 tháng Bảy ấy, và thấy 43.000 người chết trong chiến thắng đó, và đó mới chỉ là tổn thất về nhân mạng của người Áo, Hirschhardt nói với những người sở tại ngồi uống bia, trong một ngày 43.000 mạng người bên phía kẻ thù, và xin quý vị thử nghĩ xem, kẻ đã nhìn thấy ít nhất 43.000 người Áo tử trận, kẻ đó không còn là người trước đó nữa, thế mà bốn người bọn họ, Hirschhardt chỉ vào nhóm người kia, họ nằm trong nhóm trực tiếp gần gũi vị thống lĩnh quân đội, nói khác đi họ là thành viên của hội đồng phòng thủ, tức là không phải lần đầu tiên họ ngửi mùi thuốc súng, nghĩa là

không phải lần đầu tiên họ đối diện với cái chết trên chiến địa, Hirschhardt kéo dài câu cuối cùng, thế nhưng địa ngục Königgratz vẫn khiến họ kinh hoàng, ý ông ta nói tới địa ngục dành cho người Áo, ông ta nói thêm, đó là những người hùng Königgratz, các vị hãy nhìn bốn người ngồi kia như thế, và đừng có ngạc nhiên là thái độ của họ không vui vẻ; sau đó thì đúng là dân sở tại đã nhìn họ như thế, và mỗi lần liếc mắt về phía những người kia, họ còn nghĩ, đúng, đó là những người Königgratz, họ bước vào quán bia, nhìn quanh xem đâu có bàn trống, xem chỗ nào có người quen để tìm chỗ ngồi, họ gọi bia trong khi thỉnh thoảng lại thận trọng liếc về phía cửa sổ, để chắc chắn rằng, đúng, bốn người anh hùng Königgratz lại đã ngồi đó, ở chỗ ấy, rồi họ nghe đi nghe lại Hirschhardt nói, lão nói đi nói lại về trận đánh, về thắng lợi vẻ vang, một bên là chiến thắng huy hoàng, một bên là địa ngục, là 43.000 người chết, và câu chuyện của bốn người chỉ trong một ngày đã chứng kiến chiến thắng chói lọi và 43.000 cái chết.

10.

Tất nhiên là bọn Kasser biết, Korin giải thích cho người đàn bà, rằng lão chủ quán bia nói nhăng nói cuội, nhưng do nhận thấy vì các câu chuyện bịa đặt của ông chủ mà những người sở tại để cho họ yên, chỉ thỉnh thoảng họ mới nói với Hirschhardt về chuyện này, và hỏi tại sao ông ta lại bảo họ là những người anh hùng Königgratz, bởi họ chưa khi nào đến Königgratz, và họ cũng chưa bao giờ khẳng định điều tương tự, cũng như đôi khi họ cố giải thích cho ông ta hiểu,

rằng cuộc chạy trốn trước Königgratz không có nghĩa là họ chạy trốn từ Königgratz, và rằng, họ không phải là người của Moltke, cũng không phải là lính, và nếu họ chạy trốn, thì không phải họ chạy trốn từ một cuộc chiến tranh, mà họ chạy trốn trước một cuộc chiến tranh, nhưng đúng là chỉ thỉnh thoảng họ mới nói với ông ta những điều này, vì họ có nói với Hirschhardt cũng vô ích, lão chẳng hiểu gì về chuyện này, chỉ gật gật cái đầu hói to bóng nhẫy mồ hôi, chỉ cười nhạt cho qua chuyện, như thể lão biết rõ hơn mọi chuyện, và thế là họ cũng mặc kệ lão muốn nói gì thì nói; Kasser quay lại với ý nghĩ ban đầu, *the original thread*, nghĩa là thực chất anh ta tiếp tục câu chuyện đã tiếp diễn từ khi họ tới đây, một mặt để chuẩn bị cho họ về thất bại hoàn toàn, điều đó không thể tranh cãi, vì không thể nghi ngờ lịch sử dẫn đến sự bá chủ ngày càng rộng lớn hơn của bạo lực, *the violence*, nhưng đồng thời lúc này không thể nào bỏ qua việc có biết bao nhiêu điều kỳ diệu đã sinh ra ở đây, bao nhiêu thành quả tuyệt vời của con người, trong số đó trước hết là phát hiện ra sự linh thiêng, *the holiness*, sự linh thiêng của không gian và thời gian vô hình, của Chúa và thần thánh, vì không có gì kỳ diệu hơn con người, Kasser nói, con người đã thức tỉnh, đã ý thức được là có Chúa, con người nhận ra sự thật quyền rũ của đấng linh thiêng, và tất cả những điều này con người đã sáng tạo ra bằng sự thức tỉnh và nhận thức của mình, vì đó là những khoảnh khắc vĩ đại, anh ta nói, những thành quả vĩ đại, nhưng chỉ một Đức Chúa, *the God*, tỏa sáng trên tột đỉnh của tất cả các khoảnh khắc và thành quả đó, và lại chỉ là con người ấy, con người bái vọng Chúa, con người đã tạo ra cả một vũ trụ trong mình, như một thánh đường hướng lên bầu trời, và việc con người nảy sinh ra như cầu có những vùng thần thánh giữa

những người đang sống! đó chính là điều khiến Kasser kinh ngạc trong sự thất bại rõ ràng này, trong khi lao vun vút về phía thất bại cuối cùng, vì đúng là đáng kinh ngạc, Falke cướp lời, nhưng điều còn đáng kinh ngạc hơn là tính cách cá nhân của Chúa, bởi với phát hiện lớn nhất của con người, rằng *có thể* có Chúa trên Trời, và có thể có Trời trên Mặt Đất, con người không chỉ có một Đấng ngự trị trên cao, mà còn có một Đức Chúa gần gũi mà con người có thể chia sẻ, vậy điều gì đã xảy ra? Falke hỏi, và *what happened?* Korin cũng hỏi, đó là sự lan rộng cảm giác ở nhà ra khắp thế giới, Falke tự trả lời câu hỏi của mình, và đó là điều gây xúc động mạnh, họ nói, đó là điều đáng kinh ngạc, đó là ý nghĩ tối thượng, con người yếu đuối và nhu nhược đã sáng tạo ra một vũ trụ khổng lồ hơn bản thân nó nhiều lần, bởi xét cho cùng đó là sự kỳ diệu, sự vĩ đại mà con người tạo ra đứng trên nó, nghĩa là thực chất con người đã sáng tạo ra điều vĩ đại hơn bản thân nó - một sinh linh nhỏ bé, Falke nói, cái cách thức nó bám vào công trình khổng lồ mà chính nó sáng tạo ra, để được công trình ấy che chở, và để diễn đạt rằng điều đó thật tốt đẹp và không thể nào quên, nhưng cũng gây chấn động, *poignant*, bởi vì dĩ nhiên là nó không có khả năng khống chế được công trình vĩ đại kia, và công trình đó sẽ sụp đổ, và công trình mà nó sáng tạo ra sẽ đổ ập lên nó, để rồi tất cả lại bắt đầu từ đầu và tiếp diễn không có kết thúc, bởi điều này, Falke nói, trong quá trình chuẩn bị dần dần từng bước để đi tới thất bại cũng không thay đổi, để tạo ra những công trình ngày một vĩ đại hơn và ngày càng bị nó đè bẹp mạnh mẽ hơn, điều này không khi nào thay đổi, vì sự tiêu hủy, sự khổ ải mỗi mòn, sự căng thẳng khủng khiếp giữa người sáng tạo ra cái vĩ đại và cái nhỏ bé không thay đổi.

11.

Cuộc trò chuyện kéo dài tới khuya, và kết thúc bằng việc ca tụng hai phát kiến đặc trưng nhất của châu Âu, theo cách diễn đạt của Toót, là sự phát hiện ra tình thương yêu và lòng tốt, đại thể vào lúc, Korin nói, Hirschhardt đi đến hết lượt các bàn và thuật lại với khách uống bia, để sau đó lão bảo họ về nhà và cũng chào bọn Kasser, mọi việc diễn ra đúng như ngày hôm qua và hôm kia, và không một ai biết sắp tới mọi thứ sẽ thay đổi, và mọi lẽ lỗi trước đó sẽ bị phá vỡ, cả bọn Kasser cũng không nhìn thấy trước, cả bọn họ, trên đường về nhà ven bờ sông Rhine, đầu óc đã hơi chệnh choáng do uống nhiều bia họ chỉ tranh luận với nhau liệu sự xuất hiện một người có bộ dạng gớm ghiếc lạ lùng trong mấy ngày gần đây quanh thánh đường có ý nghĩa gì đối với công trình xây dựng hay không; một người đàn ông cao, rất gầy, mắt màu xanh nhạt và mặc áo choàng lụa đen, họ nhìn thấy hắn qua cửa sổ, Herr von Mastemann, Hirschhardt nói ngay, khi người ta hỏi lão, nhưng lão và cả những người khác cũng không biết gì hơn về hắn, dù lời đồn thổi thì chẳng thiếu: ví dụ một hôm có tin đồn hắn là người của triều đình, nhưng bữa khác hắn lại là người của Giáo hội, có lúc người ta nói hắn từ sau dãy Alps tới, có khi lại nói hắn từ một công quốc nào đó phía Đông Bắc, và dù có thể một trong những tin đồn đó là đúng, nhưng không một ai biết chắc, chỉ có những lời đồn thổi, *hearsays*, cứ bay đi, nào là người ta nhìn thấy hắn đi với người phụ trách xây dựng, rồi với ông trưởng nhóm thợ mộc, và cuối cùng cả với ngài Voigtel; rồi họ bảo hắn có một người hầu rất trẻ, tóc xoăn, nhiệm vụ duy nhất có thể thấy được của cậu ta là sáng sáng mang một chiếc ghế nhỏ,

gấp lại được đến trước thánh đường, rồi đặt nó chính giữa, đối diện với mặt chính, để chủ nó ngồi khi đến, và hẳn ngồi đó hàng giờ liền, im lặng và bất động; rồi họ còn đồn rằng, đám đàn bà, *the women*, đặc biệt là các cô hầu phòng trong quán trọ nơi hắn ở, đơn giản là phát cuồng lên vì hắn, và mất hết trí khôn; rồi người ta bảo hắn không uống bia, thậm chí ở đây, trong thành phố danh tiếng của St. Ursula, thật bê bối là hắn uống rượu vang, *wine*, đại loại là những tin vặt vãnh như thế, Korin nói, chứ chẳng có điều gì để có thể suy ra một hình ảnh dứt khoát chắc chắn về hắn, chẳng có gì cơ bản, quan trọng hết, và do đó tất nhiên là tiếng tăm của von Mastemann xấu đi từng giờ, cả Köln chú ý và lo sợ, vì thế là không còn có cơ hội nào để sự thật được sáng tỏ, *the truth*, vì ngoài những tin xấu tự do lan truyền, chẳng hạn như vùng xung quanh hắn bao giờ cũng rất lạnh, hay cặp mắt màu xanh nhạt ấy không phải màu xanh, và cũng chẳng phải là mắt thật, mà được làm từ thứ thép có ánh sáng lạ lùng, và rằng tay von Mastemann này thực chất là mù hoàn toàn, đấy, ngoài những tin vẹt kiểu đó dĩ nhiên sự thật trở nên tẻ nhạt và vô nghĩa, đến nỗi chẳng còn ai muốn tìm ra sự thật, và ngay cả đến Toót, người không muốn tin vào những chuyện bịa đặt, cả anh ta cũng bảo, dù sao thì người ta cũng lạnh hết cả sống lưng, khi nhìn thấy hắn cứ ngồi đó hàng giờ liền, với đôi con mắt sáng lóa, và bất động nhìn về phía thánh đường.

12.

Hiểm họa đang lại gần không gì có thể ngăn cản nổi, Korin giải thích trong bếp, và vô số dấu hiệu đã báo trước điều này, tuy nhiên vẫn có một từ đã quyết định sự việc ở Köln, từ đó là *Festungsgürtel*, Korin nói, hay đúng ra là một sự kiện liên quan đến nó, sự kiện trở nên quan trọng hơn tất cả các thứ khác, ít nhất là đối với bọn Kasser, vì sự cuồng nhiệt căng thẳng có thể nhận thấy ở trong quán bia và trong thành phố, hay sự xuất hiện ngày càng thường xuyên của các đội quân diễu trên đường phố tất nhiên tự nó đã khiến họ phải suy nghĩ, thực chất họ còn chưa rõ bản chất của sự kiện, chỉ có một từ nghe rất giòn, rất lính là có khả năng làm việc đó, khi vào các buổi tối ở quán bia, trong tiếng giày cao cổ của lính tráng nện rầm rập, Hirschhardt ngồi vào bàn của họ và bắt đầu giảng giải, rằng ban chỉ huy quân sự trong thành phố, hay người chỉ huy còn gọi là Festungsgouverneur, có nghĩa là đích thân General-Lieutenant von Frankenberg - bất chấp sự phản đối giận dữ của đức tổng giám mục - đã ra lệnh giải tỏa Festungsgürtel để lấy chỗ làm một trường bắn, Festungsgürtel, lão Hirschhardt nhấn mạnh, như các quý vị đây đã biết, trung tâm tinh thần của công trình xây dựng thánh đường, đó là kho đá, có tên gọi là Domsteinlagerplatz, ngay gần Bahnhof am Thürmchen, và ngài Voigtel vừa được lệnh - việc này khiến toàn bộ công trình xây dựng gặp khó khăn - phải ngừng ngay việc chuyên chở bằng đường sắt, và phải tích trữ đá, gần như bí mật và khẩn cấp, vì chỉ thị này có hiệu lực ngay lập tức và giọng văn của nó đã cho thấy trong việc này không có sự khoan nhượng, đúng là phải thực hiện ngay, và ngài Voigtel biết làm gì, ông cố cứu những gì có thể, và cái gì có thể được thì ông cho đem ra ngoài, còn thứ gì không thể thì ông cho đem chôn, vì ông có viện đến tầm quan trọng

trên hết của công trình xây dựng thánh đường cũng vô ích, câu trả lời đầu sao cũng sẽ là tầm quan trọng trên hết của nó cũng chỉ vì vinh quang của Đế chế Đức, Festungsgürtel, lão Hirschhardt gật gật đầu nhắc đi nhắc lại về quan trọng, rồi khi thấy các vị khách vì thế mà im lặng hẳn, lão cố an ủi họ bằng cách nói về các triển vọng lớn về một cuộc chiến tranh, *Krieg*, đang lại gần, nhưng chẳng ăn thua, bọn Kasser chỉ ngồi ngây ra đó, rồi nêu ra các câu hỏi mới để họ có thể hiểu rõ hơn điều gì đã xảy ra, nhưng Hirschhardt chỉ biết nhắc lại điều lão đã nói, sau đó lão quay về với đám lính đang âm ỉ, và có thể thấy lão hoàn toàn mãn nguyện, khác hẳn về sâu não thường ngày, lão đã làm cái việc mà trước đó chưa bao giờ lão từng làm, đó là uống với họ một vại bia lớn, và gia nhập cái dàn đồng ca náo nhiệt kia để ca ngợi vinh quang của chiến thắng chống bọn Pháp ô trọc.

13.

Họ đặt tiền xuống góc quầy và lặng lẽ đi ra khiến lão Hirschhardt đang trong cơn hăng hái không nhận thấy, họ lẳng lặng đặt xuống và im lặng đi ra, chắc là tiểu thư có thể biết, Korin nói, điều gì sẽ diễn ra sau đó, lẽ ra gã chẳng cần nói, có thể thấy trước, hơn nữa tất nhiên là với cách nói của gã mọi thứ khác hẳn, không thể truyền đạt lại được thật đúng những câu viết trong tập thảo bản, ví như ở đây nữa, tại điểm này, cái cách nó viết về buổi tối cuối cùng, *the last evening*, đẹp không thể tả nổi, trên con đường dẫn về nhà dọc bờ sông Rhine, sau đó là cách họ ngồi bên cạnh giường trong nhà ở, rất lâu

không ai nói với nhau một lời, rồi cả cái đêm cuối cùng, họ đợi trời rạng sáng, và khó khăn lắm mới bắt đầu một cuộc trò chuyện, dĩ nhiên về thánh đường, về vị trí ở phía Tây Nam mà từ ngày mai họ sẽ không bao giờ nhìn thấy nữa, *nevermore*, về vị trí phía Tây Nam mà từ đó nhìn bên trong thánh đường cũng có vẻ là một khối đặc hoàn hảo, về những trụ đỡ tuyệt tác, về những cấu trúc tuyệt vời trên các bức tường, những họa tiết sinh động trên mặt tiền khiến tất cả trở nên nhẹ nhõm và thanh thoát, và dĩ nhiên họ nói đi nói lại về siêu hình học, về tuyệt tác không gì sánh nổi của trí tưởng tượng con người, về trật tự của trời, đất và địa ngục, về sự sáng tạo ra thế giới vô hình, vì có lẽ không cần phải nói, kể từ giây phút khi lời giải thích của Hirschhardt cho thấy rõ điều gì đã bắt đầu với lệnh giải tỏa Festungsgürtel, quyết định cũng được đưa ra ngay, họ phải rời khỏi Köln không chần chừ, đi khỏi nơi này, Bengazza nói, nơi giờ đây nghệ thuật của lính, *the art of soldiers*, sẽ thay thế cho tinh thần xây dựng đặc biệt, Korin tìm ra trong từ điển, và tiểu thư biết đấy, gã nói thêm, lại một chương nữa kết thúc mà không có điều gì sáng tỏ hơn về bọn Kasser, và về việc trò chơi ở đây sẽ dẫn đến đâu, và rằng tập cảo bản này muốn gì, chúng ta nghĩ về nó thế nào, trong khi người đọc nó hay nghe nó lại không cảm thấy anh ta tìm đúng chỗ, khi thử giải thích hình dạng bập bênh của bọn Kasser, vì anh ta muốn hiểu tất cả là chuyện gì, ít ra là gã, Korin cho là như thế, nhưng trước mắt gã chỉ nhìn mãi, nhìn mãi hình ảnh, đó là thứ có trong đầu gã, lúc này gã gõ vào má, hình ảnh mà hôm sau chiếc xe trạm chờ Kasser và những người khác đi khỏi Köln, hình ảnh mà ở cuối cùng gã nhìn thấy cậu người hầu tóc xoắn xuất hiện trên quảng trường trước thánh đường, một tay cầm chiếc ghế gấp, tay kia hờ

hững đút túi, và gió thổi nhẹ nâng những lọn tóc xoắn trên đầu cậu, cậu đặt chiếc ghế xuống đúng chỗ đối diện với mặt tiền phía Tây thánh đường, rồi đứng bên chiếc ghế chờ đợi, nhưng chẳng xảy ra chuyện gì, cậu ta cứ đứng đó, lúc này đã đút cả hai tay vào túi, trên quảng trường không một bóng người, mới rạng sáng, chiếc ghế trống không.

V. TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN VENICE

1.

Gần ba giờ đêm, từ xa đã có thể xác định được là y đã say mềm, vì từ lúc mới bước vào cửa y đã gào tên Maria, y liên tục lao vào tường, ngã dúi dụi rồi lại đứng dậy, chửi rủa, càng đến gần tiếng chửi rủa càng rõ hơn và dễ hiểu hơn, còn thị thì trong chừng mực có thể, thị cố co người lại trong chăn, trùm kín cả chân tay, cả đầu, và thị run, và thị nín thở, và thị dịch sát vào tường, để trên giường thêm nhiều chỗ trống, để phần chỗ thị nằm càng bé càng hay - nhưng thực chất y say đến mức nào thì từ trong phòng không thể biết chắc được, chỉ đến khi, sau một hồi vật lộn khá lâu, y lần tìm thấy và ấn tay nắm, đẩy cửa vào phòng, lúc đó mới thấy rõ ràng y đã lao đảo ở giới hạn của sự mất trí, và vừa đẩy cánh cửa vào y đã đổ ập xuống bậu cửa, và tất cả trở nên im ắng, người phiên dịch không động đậy, thị nằm im thin thít trong chăn, căng hết các cơ để nín thở đến cực độ, hiềm một nỗi, vì sợ quá, tim thị đập mạnh đến mức không thể nín thở được lâu, và chính vì cố sức để không gây ra tiếng động, mà thị hực lên một tiếng trong chăn, rồi thị cứ nằm cứng đờ mấy phút liền, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra, vẫn không nghe thấy tiếng động nào khác ngoài tiếng *radio* từ căn hộ của người hàng xóm bên dưới vọng lên, chỉ có tiếng *bass* bài *The Cold Love* của Three Jesus,

chứ tiếng hát suốt suốt lê thê của ca sĩ thì không, cả tiếng rít của bộ phổi âm cũng không, chỉ có tiếng *bass* dai dẳng, và khi đó Maria nghĩ có lẽ đến sáng y cũng không dậy nổi, thị rón rén kéo chăn khỏi đầu nhìn y, xem liệu có cần giúp y hay không, thế là bỗng nhiên, nhanh tới mức không thể ngờ nổi, người phiên dịch đứng bật dậy khỏi bậu cửa, như thể những gì diễn ra trước đó chỉ là chuyện đùa, y bật dậy, tuy còn hơi lảo đảo, nhưng đang đứng trong khung cửa, một nụ cười đe dọa trên khóe miệng, y nhìn người đàn bà trên giường, rồi cũng bất ngờ như vừa nãy, nét mặt y chuyển sang nghiêm, cái nhìn của y rần lạnh, hai mắt sắc như hai lưỡi dao lam, thấy thế thị hốt hoảng đến nỗi không dám kéo tấm chăn lên trùm mặt, thị cứ thế nằm run, thị lùi dần sát tường, toàn thân run như cây sậy, Maria, người phiên dịch lại gào lên, và bằng cách nào đó y kéo dài chữ “i” nghe rất lạ, như thể y căm ghét và nhạo báng thị, rồi gã bước lại bên giường, bằng một động tác duy nhất y kéo tấm chăn ném xuống đất, sau đó y xé toạc chiếc áo ngủ của thị, và thị không kêu lên nổi một tiếng, chỉ có tiếng rách xột của chiếc áo ngủ lướt khắp người thị, thị trần truồng co rúm người, đến kêu lên một tiếng cũng không dám, chỉ ngoan ngoãn vâng lời, khi theo lệnh y, bằng giọng khàn khàn gần như thảm thì, thị xoay người quỳ sấp trên giường, cao đít lên, đồ dĩa dơ bẩn, người phiên dịch gầm gừ, vừa kéo dương vật ra, và vì lần này y nói bằng tiếng Hung, nên thị phải đoán xem y nói gì, muốn gì và thị đã đoán ra, thị vừa ngồng cao đít lên, gã phiên dịch đã đâm vào thị với sức mạnh khủng khiếp, và thị chỉ còn biết nhắm tịt mắt vì đau đớn, nhưng thị vẫn không kêu la, dù giữa chừng y siết chặt cổ thị, đến nỗi lẽ ra thị phải hét lên, nhưng chỉ có nước mắt thị bắt đầu tuôn, và thị đã chịu trận, và đến lúc y đã thôi

siết cổ thị, vì y phải đưa tay nắm lấy vai thị, bởi nếu không, y cũng thấy rằng, do những cú thúc quá mạnh cả người thị sẽ lao về phía trước, y nắm vai thị và mỗi lúc lại kéo thị về phía y dữ dội hơn, nhưng y không thể nào thỏa mãn nổi, và đến khi đã quá mệt, y đẩy thị sang một bên rồi nằm ngửa ra giường, dang rộng hai chân, rồi y chỉ vào dương vật đang xui dần, y ra hiệu cho thị lại gần, bắt thị phải cho cái của nợ kia vào miệng, nhưng y vẫn không thỏa mãn nổi, y tát thị một cái, bảo thị là đồ đĩ Puerto Rico bẩn thỉu, cú đánh khiến thị lăn xuống đất và nằm lại đó vì không còn đủ sức leo lên giường để tiếp tục làm gì đó, rồi sau đó y cũng lại bất tỉnh, y nằm thẳng đuột trên giường, há mồm và bắt đầu ngáy, thế nghĩa là cuối cùng đã hé mở một cơ hội để thị có thể bò đi chỗ khác, và thị đã bò ra ngoài, càng xa càng tốt, rồi thị khoác lên mình một tấm chăn dạ mỏng, cố không nhìn về phía giường, không cả liếc qua xem người kia đang nằm trong trạng thái gần như bất tỉnh hẳn, để khỏi phải nhìn thấy cái miệng há hốc đầy những răng và lưỡi của y, để không phải thấy cái mồm đó còn thở, bên mép từ từ nhều xuống một dòng nước dãi.

2.

Y là nghệ sĩ video và là nhà thơ, người phiên dịch nói với Korin vào trưa hôm sau ở bàn ăn trong bếp, và y muốn Korin hãy ghi nhớ mãi điều này một lần và mãi mãi, rằng điều khiến y quan tâm duy nhất chỉ là nghệ thuật, số phận đã định đoạt thế, y đã chuẩn bị làm việc đó trong cả cuộc đời y, y sinh ra để làm việc đó, và vì vậy mà y làm hay nói cách khác là không bao lâu nữa y sẽ lại làm việc đó, sau vài

năm bắt buộc phải nghỉ; một tác phẩm *video* vĩ đại, y nói, có tính toàn cầu và cơ bản, về thời gian và không gian, về sự tĩnh lặng và tiếng nói, và trên hết tất nhiên là về cảm giác, về các bản năng và những cảm xúc tốt cùng, về nền tảng muôn thuở của con người, về quan hệ giữa đàn ông và đàn bà, về tự nhiên và vũ trụ, y dự định làm một tác phẩm không thể bỏ qua và không thể tranh cãi, và y hy vọng Korin hiểu y nghĩ về sự không thể bỏ qua và không thể tranh cãi như thế nào, vì người ta sẽ nói về nó, khiến một kẻ vô danh nhỏ bé như Korin cũng sẽ tự hào rằng gã đã từng quen y, rồi gã sẽ kể lại rằng, đúng, tôi đã ngồi trong bếp nhà ông ấy, đã ở nhà ông ấy mấy tuần, ông ấy đã cho tôi nướng nhò, đã thương, đã giúp đỡ, đã hỗ trợ tôi, đã cho tôi một mái nhà, y hy vọng, rất hy vọng, rằng rồi Korin sẽ nói như vậy, vì ngay từ bây giờ y đảm bảo thành công là chắc chắn, bởi không thể khác, lúc này sự việc đã bắt đầu, tất cả sẽ chuyển động, và rồi tất cả sẽ được giải quyết, y sẽ có *camera*, sẽ có phòng dựng phim và các thứ khác, hơn nữa y nhấn từ tiếp theo bằng giọng đặc biệt, y sẽ có *camera riêng*, phòng dựng phim *riêng* và các thứ khác, rồi y lại rót đầy bia vào hai cốc, và chạm cốc rất mạnh với Korin, sau đó y nốc cạn, không nuốt mà đơn giản là dốc xuống cổ họng, mắt y vẫn đỏ, mặt bự ra và tay y run mạnh, đến nỗi khi muốn châm thuốc hút, loay hoay mãi y mới đưa được ngọn lửa trúng đầu điều thuốc - và nếu gã muốn biết một điều gì đó, y chồm qua bàn, thì đây xin mời, nét mặt y đanh lại, y đứng dậy lão đảo đi vào phòng, sau đó y quay lại với một cái gói và đặt xuống trước mặt Korin, xin mời, y ghé sát mặt gã, qua đây gã có thể biết nội dung, xin mời, y khích lệ Korin và chỉ vào tập tài liệu chẳng dây chun, có thể mở ra và có thể xem, và Korin chậm rãi, cẩn thận như nâng trứng

Phục sinh, như thể chỉ cần một cử chỉ vội vã có thể làm hư hại một thứ gì trong đó, gã tháo sợi chun, mở ra và bắt đầu từ tốn đọc trang đầu, xin mời, người phiên dịch nóng nảy đập tay lên tập giấy, hãy đọc đi, cứ bình tĩnh đọc đi, rồi gã sẽ biết gã đang ngồi với ai, và biết Sárváry József là ai, thời gian, y nói, và không gian, và y ngồi xuống, hai khuỷu tay chống lên mặt bàn, gục đầu xuống, một tay vẫn cầm thuốc lá, một làn khói vòng vèo uốn lượn bay lên, vâng, Korin rụt rè lên tiếng, gã rất hiểu điều này và rất thích, bởi thực chất công việc hằng ngày của gã gắn liền với nghệ thuật, ngài Sárváry cũng biết đấy, tập thảo bản mà gã nghiên cứu là thứ nghệ thuật đẳng cấp cao nhất, và như vậy nghĩa là gã thấu hiểu những vấn đề sáng tạo, tất nhiên chỉ từ rất xa, cá nhân gã không liên quan tới nó, gã chỉ hâm mộ, và hy sinh bản thân vì nó, như gã đang hiến dâng cả cuộc đời cho nó, cuộc đời không còn đáng giá gì của gã, một đồng xu rách bản thảo cũng không, người phiên dịch hăm hừ và quay đầu sang phía khác, nhưng đối với gã, Korin hăng hái, thì nghệ thuật có nghĩa là tất cả, chẳng hạn như cách thức mà chương ba bắt đầu, đúng là khiến người ta nghẹt thở, vì ngài Sárváry thử tưởng tượng xem, gã đang đánh máy tới chỗ đó, xin lỗi ngài, nhưng bây giờ gã chỉ gọi là đánh máy, tới chương ba, và ngài hãy tưởng tượng đó là chỗ nói về Bossano, cái cách thức mà thảo bản miêu tả về Bossano, và cảnh bốn người tiếp tục đi về phía Venice, thật hay tuyệt vời, sự chờ đợi một chuyến xe sẽ nhận đưa họ đi, và giữa chừng là những chuyến dạo chơi chậm rãi ở Bossano, những cuộc đàm đạo không dứt xem theo họ cái gì là tráng lệ nhất trong lịch sử sáng tạo của con người, hay là cảm xúc kỳ lạ và cùng với nó là sự phát hiện ra một thế giới kỳ lạ, hay là luồng suy nghĩ của Kasser về tình yêu, và những câu

trả lời của Falke, tức là những thượng tầng kiến trúc và hạ tầng cơ sở, bởi bằng cách nào đó họ đã đàm đạo như thế, Kasser dựng lên một thượng tầng, Falke đã đưa ra hạ tầng và dẫn dắt tiếp, thỉnh thoảng Toót cũng xen vào, và cả Bengazza nữa, và, thưa ngài Sárvány! điều tuyệt diệu nhất trong tất cả là trong một thời gian khá dài một yếu tố rất quan yếu không được nhắc tới, nhưng sau khi biết nó có một ý nghĩa quan trọng bí ẩn, chẳng là trong số họ có một người bị thương, mà tập cáo bản tâng lờ không nói tới điều này cho tới khi khởi hành, thậm chí ngay cả khi đó nó cũng chỉ thông báo sự kiện, và cũng chỉ một lần, trên sân dinh thự Bassano, khi Mastemann đang thay ngựa vào một buổi sớm mai, lão chủ nhà trọ vừa kính cẩn cúi đầu vừa thưa rằng, có bốn khách hành hương đã ở nhà trọ của lão một tuần nay, họ trên đường đến Venice, và trong số họ có một người bị thương, và lão không biết cáo bẩm việc này đến đâu, cho ai, vì lão thấy, lão thì thâm, cả bọn này có vẻ đáng ngờ, không thể biết bọn họ từ đâu tới, và họ muốn gì, chỉ biết cái đích mà họ muốn đến là Venice, nhưng cách cư xử của họ rất lạ, lão chủ nhà trọ tiếp tục thâm thì, suốt ngày họ chỉ ngồi lì hay đi dạo loanh quanh, và chắc chắn họ không phải là những người hành hương, bởi vì một đằng thì lúc nào họ cũng nói về đàn bà, đằng khác thì các câu chuyện của họ vô thần và khó hiểu đến nỗi người ngoài chẳng thể hiểu một từ nào hết, ngoài sự khó chịu, và cuối cùng, theo lão, trang phục của họ cũng giống như đồ giả, tóm lại là lão không thích bản lai diện mục của họ, lão chủ nhà trọ nói thế, rồi Mastemann ra hiệu cho lão lùi ra xa xe kiệu, để rồi khoảng một tiếng sau lão hoàn toàn chẳng hiểu ra sao, khi khởi hành con người có vẻ quý phái đến từ Trento này lại bảo để giải buồn ông ta quyết định cho bốn người kia

đi cùng nếu như họ muốn, phải đóng ngựa mới, thay các dây chằng bằng da bị đứt, chỉnh sửa và buộc lại hàng trên nóc xe, và lão chủ quán tất bật làm theo lệnh, và lão báo tin lành với bốn người kia, nhưng lão không hiểu gì hết, hoàn toàn không hiểu, dẫu sao lão cũng thấy nhẹ cả người, vì cuối cùng họ đã đi, thế là khi chiếc xe lăn ra cổng và đi về phía Padova^[68], lão không cố vắt óc để hiểu nữa, lão chỉ làm dấu thánh, chỉ nhìn theo chiếc xe kiểu mắt hút dần trên đường, lão cứ đứng mãi trước tòa dinh thự, tới khi bụi đường lắng hẳn.

3.

Pietro Alvisè Mastemann, người đàn ông vẫn ngồi trên xe hơi cúi đầu tự giới thiệu, sau đó lão ngả người ra sau, nét mặt vô cảm, mời bọn họ ngồi theo cách thức để họ hiểu ngay rằng phía sau lời mời không thể nghi ngờ về sự hào hiệp của lão không phải là thiện ý, sự sẵn sàng giúp đỡ hay ý muốn có bạn đường, mà trong trường hợp khả dĩ nhất lời giải thích cũng chỉ là ý nghĩ thất thường bất chợt của một tính khí ngạo mạn; vì thế mà sự ổn định chỗ ngồi gặp khó khăn, họ không biết ngồi vào đâu, vì Mastemann chiếm gần trọn một ghế ngồi, bốn người kia không cách nào ngồi đủ vào ghế còn lại, họ đã thử, nhưng không ổn, dồn dịch mãi cũng chỉ được ba người, người thứ tư không sao còn chỗ, thế là người thứ tư, cụ thể là Falke, sau một lúc lúng túng, sau một hồi xin lỗi lòng vòng, đánh liều ngồi xuống ghế của Mastemann, theo cách có thể, nghĩa là đẩy dịch vào phía trong mấy cái chần, mấy cuốn sách, rở đựng thức ăn và các

cuốn sách chỉ dẫn đường, rồi ép mình vào thành bên, trong khi lão, Mastemann cầu thả bắt tréo hai chân, thoải mái ngả mình ra sau, và nhìn qua cửa sổ xem xét một thứ gì đó, qua đó họ có thể suy diễn ra duy nhất một điều, đó là sự sốt ruột của lão, muốn mọi người ổn định chỗ ngồi nhanh để lão có thể phát lệnh xuất phát, tóm lại tình huống trong mấy phút đầu tiên là thế, và sau đó cũng chẳng thay đổi, Mastemann ra hiệu cho người xà ích, chiếc xe kiểu chuyển bánh, nhưng trong xe sự im lặng vẫn bao trùm, tuy cả bốn người bọn họ đều cảm thấy nếu có một khi nào đó, thì đây là lúc họ phải tự giới thiệu, chỉ có điều họ phải bắt đầu như thế nào? có thể thấy Mastemann không có hứng trò chuyện, còn bọn họ thì mỗi lúc một thêm khó xử, vì chưa qua được thủ tục lễ ra phải có mới ổn này, họ háng giọng định nói họ là ai, từ đâu đến và họ sẽ đi đến đâu, lẽ ra phải làm thế, nhưng bằng cách nào? họ nhìn nhau, sau một lúc lâu im lặng, khi đã dám cất tiếng nói, họ cũng chỉ nói với nhau, thật khế khàng để khỏi làm phiền Mastemann, họ bảo ở Bassano rất thích, vì nhìn đỉnh núi Grappa đẹp như tranh vẽ thật thú vị, và cái nhà thờ dòng Francis với tháp cổ ở phía dưới, đi dạo trên các phố nhỏ, nghe tiếng róc rách của sông Brenta, và nhận ra những người sống ở đây thật dễ mến, thân thiện và cởi mở, đặc biệt là ông chủ quán trọ, tóm lại là ơn trời đã cho họ tới Bassano, họ nói, và họ đặc biệt biết ơn việc họ được đi tiếp, và dĩ nhiên việc sau không phải là nhờ ơn trời, họ liếc nhìn, mà chỉ nhờ ơn duy nhất Mastemann, họ lại liếc lão một lần nữa, nhưng vô ích, vì ân nhân của họ vẫn đắm đắm nhìn bụi đường Padova, và chỉ đến lúc đó, đến điểm này của cuộc trò chuyện thận trọng của họ, họ mới vỡ lẽ ra rằng, Mastemann không chỉ không nói, mà còn không muốn họ trò chuyện với nhau, thậm chí lão

chẳng muốn ở họ điều gì hết, và họ đã hiểu lầm lẫn khi nghĩ như vậy, đơn giản lẫn chỉ cần sự hiện diện của họ, họ ở đó, thế là đủ, bằng sự im lặng lẫn cho họ biết vậy, lẫn không cần gì khác, chỉ cần họ có mặt, tất nhiên sau đó họ dễ khẳng định rằng, đối với Mastemann họ nói chuyện gì cũng mặc, giả dụ như họ trò chuyện với nhau, và như thế thực chất điều đó khiến chuyển đi đối với họ cũng dễ chịu, vì họ mau chóng hiểu ra rằng, họ có thể tiếp tục câu chuyện còn dang dở ở Bassano, họ có thể nói tiếp về tình yêu, Korin gõ vào máy, về việc tình yêu đã biến thế giới thành ra sao, Kasser nói, họ cứ đàm đạo trong khi chiếc xe kiểu lao nhanh về phía trước, và không còn nhìn thấy gì từ Bassano nữa.

4.

Korin ngồi trong phòng của gã, và rõ ràng gã không biết phải làm gì, nghĩ gì, và suy ra điều gì từ sự việc xảy ra trong nhà sáng hôm nay, bởi gần như cứ mỗi phút gã lại bật dậy khỏi ghế, đi đi lại lại một lúc rồi lại căng thẳng ngồi xuống, rồi lại bật dậy và đi lại, cứ như thế có lẽ đến một tiếng đồng hồ, nhưng không cần giải thích tại sao, vì sự việc ngay từ đầu đã khiến gã rất hoảng hốt, khi khoảng chín giờ mười lăm người phiên dịch kéo toang cửa và lôi gã ra căn bếp nom giống như một bãi chiến trường, và bảo gã vì tình bạn họ cần phải ngồi uống với nhau ngay một chầu bia có tác dụng chữa bệnh, sau đó y tiếp tục bằng màn độc thoại đối với gã có vẻ chỉ là sự đe dọa mù mờ, ngoài nhiều sự việc chẳng liên quan gì đến nhau ra, chủ yếu y nói về một điều gì đó dường như đã chấm dứt ngày hôm qua, và

với nó giờ đây đã vĩnh viễn kết thúc một chương, đến đây thì dĩ nhiên gã đã cướp lời, vì dầu thế nào gã cũng không muốn biết đó là chương nào, và có vẻ như người phiên dịch có thể chuyển sang thái độ thù nghịch vào bất cứ lúc nào, gã đã cướp lời, và gã nói, cho tới khi còn nói được, tới khi người phiên dịch gục xuống bàn và chìm vào giấc ngủ, tới lúc đó gã nhẹ lẩn về phòng, vẫn chưa thể bình tâm, gã quỳ trên giường, rồi bắt đầu đi lại trong phòng, gã tự đấu tranh xem có nên nghe trộm hay không, có nên xem người phiên dịch còn ở bếp hay đã về phòng, cứ như thế một lúc, cho tới khi từ ngoài vọng vào tiếng nồi niêu loảng xoảng và tiếng la hét và gã tuyên bố, thế là đủ, giờ thì gã phải làm việc, làm việc, gã nói, ngồi xuống trước máy tính, và lấy lại mạch suy nghĩ đã mất, gã bắt đầu và tiếp tục như thế, và cuối cùng, như gã kể vào hôm sau, gã đã chìm sâu vào công việc đến nỗi cuối ngày khi dừng lại, lấy tay bịt hai tai nằm xuống giường, gã chỉ còn nhìn thấy Kasser ở trước mặt, cả Falke, Bengazza và Toót, và gã đã ngủ như thế, thỉnh thoảng vẫn thấy tiếng nồi niêu loảng xoảng và tiếng la hét vọng vào, chỉ có đám Kasser trong đầu gã, nhờ vậy mà sáng hôm sau khi dám mò ra bếp vào thời điểm như mọi khi, gã đã chứng kiến một sự thay đổi kỳ diệu, vì gã thấy mọi thứ, như thể hôm qua chưa từng xảy ra chuyện gì: mảnh vỡ đã được quét dọn lại, sàn nhà được lau sạch sẽ, thức ăn đang được nấu trong nồi, trên tủ bếp chiếc đồng hồ tích tắc, cả cô tình nhân của người phiên dịch cũng đang ngồi ở chỗ cũ, quay lưng lại phía gã và bất động, và vì tất cả cho thấy người phiên dịch không có nhà, như vào ban ngày thường vẫn thế, trấn tĩnh lại sau sự bất ngờ, gã cũng ngồi vào chỗ của mình bên bàn trong bếp, và gã bắt đầu ngay, như thể gã tiếp tục ở chỗ đã bỏ dở, gã nói cả buổi

tối qua gã bận rộn với đám Kasser, cả buổi tối gã chỉ nhìn thấy Kasser, với Falke, Bengazza và Toót ở trước mặt, và gã đã đi ngủ như vậy, chỉ có họ ở trong đầu, thậm chí với tiểu thư gã có thể nói, họ không chỉ ở trong đầu, mà ở cả trong tim gã nữa, vì sáng nay sau khi thức dậy, và suy nghĩ lại tất cả, gã nhận ra rằng, đối với gã chỉ có họ tồn tại, gã sống với họ cả ngày và đêm, thậm chí có thể nói rằng ngoài họ ra gã không còn ai nữa trên thế gian này, chỉ có họ, gã nói, những người mà bằng cách đó, và có lẽ vì lần cuối gã đã đọc câu chuyện của họ, gã cảm thấy rất gần gũi, và thấy nó rất gần, gã nói thêm, chẳng hạn cả trong giây phút này, khi chiếc xe ngựa kéo đưa họ về phía Venice, biết nói với tiểu thư thế nào nhỉ, gã có vẻ cân nhắc, có lẽ gã phải đi lần lượt từng chi tiết, nếu có thể như vậy, chẳng hạn như nét mặt Kasser: đôi lông mày rậm, đôi mắt đen lấp lánh, cằm nhọn và vầng trán cao; hay của Falke: đôi mắt hẹp hình quả hạnh, cái mũi khoằm to và mái tóc xoắn rậm dài chấm vai; còn Bengazza nữa, Korin nói, đôi mắt trong xanh tuyệt đẹp, sống mũi thanh tú như phụ nữ và những nếp nhăn hằn rõ trên trán, và cuối cùng là Toót với cặp mắt tròn nhỏ, cái mũi tẹt và những vết hằn sâu chạy dưới mắt, quanh mũi và ngang trên cằm, như được người ta chạm khắc lên - bây giờ hằng ngày gã nhìn thấy thế từ rất gần, trong mọi khoảnh khắc, và ở điểm này có lẽ gã có thể thú nhận rằng, sáng nay khi thức dậy bên cạnh sự thức tỉnh này gã còn nhận ra một nỗi sợ hãi bất ngờ nữa, ai mà biết sau lần đọc thứ bao nhiêu, nhưng dường như gã đã dần dà đoán ra họ trốn chạy khỏi điều gì, nghĩa là tập cỏ bản lạ lùng này dẫn họ đi đâu, tại sao lại thế, sao họ không bao giờ có cả quá khứ và tương lai, và nguyên nhân sự mờ ám thường xuyên vây quanh họ là gì, gã chỉ nhìn họ, gã nói với người

đàn bà trong bếp, gã cứ nhìn bốn khuôn mặt đối với gã rất dễ thương và đặc biệt, và lần đầu tiên, và ngay lập tức một nỗi sợ hãi, như thể gã biết, gã đoán được nỗi sợ hãi ấy là gì.

5.

Nếu như cuối cùng chỉ còn lại một câu duy nhất, thì đối với tôi nó không thể là gì khác hơn là không có, thưa tiểu thư quý mến, không có một thứ gì có ý nghĩa hết, hôm sau Korin nói sau một lúc im lặng kéo dài thường thấy, sau đó gã nhìn ra ngoài qua cửa sổ, gã nhìn những bức tường chống cháy, những mái nhà và những đám mây đen đe dọa trên bầu trời, cuối cùng gã chỉ nói thêm: - *Nhưng còn nhiều câu nữa ở phía sau, và tuyết bắt đầu rơi.*

6.

Tuyết, Korin giải thích, tuyết, gã chỉ ra những bông trắng bay lững lờ, nhưng cuốn từ điển để trong phòng gã và thế là gã phải vào lấy để tra xem tiếng Anh gọi là gì, gã vào phòng mình và tra từ, thế là từ lúc đó gã cứ nói *snow, snow*, và gã nói không vô ích vì gã không chỉ khiến người đàn bà quay đầu lại nhìn, mà thị còn vặn bót ga trên bếp, và cho rổ hết nước rồi đặt cái thìa gỗ sang một bên, thị lại gần chỗ gã, cúi xuống và nhìn ra ngoài cửa sổ, thị nhìn ra ngoài rồi ngồi ngay xuống đối diện với Korin ở phía bên kia bàn, cả hai cùng nhìn những mái nhà bên ngoài đang dần dần, từng tí một bị tuyết phủ, cùng nhau, đúng ra là lần đầu tiên như thế, Korin ở bên này bàn,

người đàn bà ở bên kia, lát sau Korin không nhìn tuyết rơi nữa mà nhìn người đàn bà, từ khoảng cách gần khuôn mặt thị khiến gã kinh ngạc, tới mức một lúc sau gã vẫn không đủ sức quay đi, và không chỉ vì vết bầm tím mới thấy trên mặt, khiến thị gần như không mở nổi mắt bên trái, mà vì trên mặt thị, chỉ ở khoảng cách gần thế này mới thấy, đầy những dấu vết của những vết thương cũ, các vết thương đã lành, nhưng để lại những dấu vết ẩn sâu trên trán, trên cằm và dưới xương gò má, điều đó làm gã kinh hoàng, và gã lúng túng vì gã cứ nhìn thị mà không cưỡng nổi, vì thế khi ý thức rõ được rằng sự việc sẽ không thay đổi, và dù chốc lát gã quay mặt đi, nhưng gương mặt thị khiến gã không thể không nhìn lại, gã thử bứt mình ra khỏi tình huống này, gã đứng dậy đi lại gần chỗ rửa bát và uống một cốc nước, và khi đó cốc nước đã giúp gã, gã quay lại chỗ ngồi và không đối diện với những vết thương khủng khiếp kia nữa mà tập trung vào câu chuyện trên chiếc xe đi về Venice, nghĩa là gã không nhìn người đàn bà, mà nhìn tuyết rơi mỗi lúc một dày hơn, và gã nói, bây giờ ở đây là mùa đông, nhưng bên đó là mùa xuân, *Spring in Veneto*, hơn nữa còn là giai đoạn tuyệt vời nhất của mùa xuân, trời nắng nhưng không nóng, có gió nhưng không quá mạnh, bầu trời yên tĩnh và trong xanh, những cánh rừng trên các ngọn núi quanh vùng đã xanh rờn, nói tóm lại họ không thể mong ước thời tiết tốt hơn cho chuyến đi, và sự im lặng của Mastemann cũng không làm họ khó chịu nữa, họ chấp nhận là ông ta muốn thế và họ không tìm hiểu xem tại sao, họ cũng cứ ngồi im một lúc trong khi chiếc xe kiểu đung đưa trên con đường mòn, sau đó Kasser tiếp tục luồng suy nghĩ về tình yêu trong sáng, hoàn toàn trong sáng, *the clear love*, và hơn nữa, anh ta nói, chỉ về nó thôi, chứ về tình yêu

không hoàn toàn trong sáng thì không, tình yêu trong sáng mà anh ta nói tới, đó là *resistance*, đó là hình thái sâu sắc nhất và có lẽ cao thượng duy nhất của sự nổi loạn, vì chỉ có trong tình yêu đó con người mới trở nên tự do hoàn hảo, tất yếu, trong từng đường gân thớ thịt của mình, và với nó tất nhiên con người trở nên nguy hiểm nhất đối với thế giới, vì đúng như thế, Falke cũng tham gia, nếu chúng ta nghĩ như vậy về tình yêu, thì con người đang yêu là con người nguy hiểm duy nhất, đó là con người ghê sợ sự dối trá và không có khả năng dối trá, và là con người cảm nhận được rõ ràng nhất sự khác biệt phản kháng giữa tình yêu trong sáng từ bản chất của mình với trật tự thiếu trong sáng từ bản chất của thế giới, vì theo anh ta, ở đây không phải là vấn đề tình yêu là tự do hoàn hảo, *the perfect freedom*, mà là trong tình yêu, trong tình yêu này trở nên không thể chịu đựng nổi nhất, nếu con người không tự do, cuối cùng thì cũng giống như vậy thôi, chỉ theo một cách diễn đạt khác, so với điều Kasser nói tới, dẫu sao, Kasser cướp lời, tự do sinh ra từ tình yêu là tự do thứ hạng cao nhất trong các trạng thái con người sản sinh ra, nhưng mới kỳ lạ làm sao, anh ta nói, thứ tự do này chỉ an bài cho con người cô đơn vĩnh viễn, nói cách khác tình yêu cũng là ca khó giải nhất của sự cô đơn, và như vậy hàng triệu và hàng triệu tình yêu, hàng triệu và hàng triệu sự nổi loạn không bao giờ có thể cộng góp lại được, nghĩa là hàng triệu và hàng triệu trải nghiệm liên quan tới sự hiện hữu không thể chịu đựng nổi của thế giới tồn tại bất chấp các lý tưởng của nó^[69], và hậu quả là thế giới này không bao giờ có thể trải qua cuộc cách mạng gốc rễ đầu tiên của nó, vì lẽ ra điều đó đã tới, đã diễn ra, một cuộc cách mạng gốc rễ trong một thế giới trên thực tế bao giờ cũng tồn tại trái ngược với các lý tưởng,

như nó đã không tới và không diễn ra, và giờ đây cũng sẽ không bao giờ diễn ra nữa, cuối cùng Kasser hạ giọng, sau đó là im lặng, và rất lâu sau không một ai trong số họ lên tiếng, chỉ có tiếng người xà ích thúc ngựa leo dốc vọng vào từ bên ngoài, rồi sau đó chỉ có tiếng bánh xe lăn lạo xạo dưới thùng xe trong thung lũng Brenta, cách Bassano đã khá xa.

7.

Jó, tình nhân của người phiên dịch nói bằng tiếng Hung và chỉ ra ngoài cửa sổ, và như để tạm biệt thị còn mỉm cười nhìn tuyết rơi trong một khoảnh khắc, sau đó mặt thị co rúm lại vì đau đớn, thị đưa tay lên con mắt bị thương, đứng dậy, quay lại chỗ bếp ga và đảo nhanh thức ăn trong hai chiếc nồi - và thế là đối với thị vụ tuyết rơi cũng kết thúc, vì kể từ lúc đó thị không rời khỏi bếp ga và cũng không quay nhìn về phía cửa sổ thêm một lần nào nữa xem bên ngoài trời đất ra sao, tuyết có còn rơi hay đã ngừng rơi, không một cử chỉ, một ánh mắt cũng không, không có gì biểu hiện thị có liên quan gì tới con người mới vừa nãy đã vui mừng vì tất cả chuyện này, và thế là Korin cũng không thể làm gì khác hơn là từ bỏ niềm hy vọng đã hiện lên trên mặt gã khá rõ ràng, theo đó trong sự êm đềm của tuyết rơi cuối cùng gã đã tìm thấy một hình thái nào đó của sự đồng cảm, chính xác hơn là để thể hiện sự đồng cảm, thế là cả gã cũng quay về trạng thái cũ, và gã tiếp tục kể như trước, dù không đúng chỗ đó, vì giữa chừng, gã nói, chiếc xe kiệu đã tới Cittadella^[70], và sau một lúc nghỉ ngơi nó tiếp tục đi về phía Padova,

Mastemann có vẻ như đã ngủ, dần dần cả Falke và Kasser cũng ngủ, chỉ còn Bengazza và Toót trò chuyện, rằng trong mọi phương thức phòng vệ thì nước là cách phòng vệ tốt nhất, và vì vậy xây dựng thành phố trên mặt nước là sáng kiến độc nhất vô nhị, không đâu hơn, Toót tuyên bố, về phần mình anh ta không khao khát đến nơi nào hơn chỗ đó, ở đó quan điểm phòng vệ, *defense viewpoint*, lại cơ bản như thế, bởi vì ở đây sự việc đúng là đã bắt đầu như thế, với câu hỏi là giải pháp nào an toàn nhất, vấn đề đã được nêu ra ở Aquileia^[71] và được quyết định vào thời kỳ cuộc tấn công của Longobard^[72], để đến thời kỳ thống trị của Antenoreo ý tưởng này tiếp tục được hoàn thiện, và để sau Malamocco và Chioggia, Caorle, Jesolo và Heracliana cuối cùng nó đã đạt tới giải pháp đúng, tới khi người Frank^[73] tiến vào Lido năm 810 thì Doge^[74] chuyển ra đảo Rialto^[75], và đó thực sự là giải pháp đúng, và chỉ nhờ giải pháp tuyệt đối đúng này mà xuất hiện Urbs Venetorum^[76], và như vậy sự phát hiện ra khả năng bất khả xâm phạm ở Rialto, và quyết định lấy hòa bình, tức là giao thương buôn bán, làm nền tảng đã dẫn tới tình trạng hiện tại, dẫn tới bên cạnh quyết định đúng đắn cần phải tới, người đưa ra quyết định đích thực cũng đã tới - nhưng chính xác là anh nghĩ tới *cái gì*, họ nghe tiếng Mastemann từ ghế ngồi đối diện, như vậy nghĩa là giữa chừng lão không ngủ, lão nói bất chợt và bất ngờ đến nỗi cả Kasser và Falke cũng liền thức dậy, rằng họ nghĩ gì ư? Toót lúng túng quay lại, họ nghĩ rằng, anh ta lịch sự đáp, đối với các khu dân cư sự phòng vệ đích thực dĩ nhiên bao giờ cũng là nước, và chính vì thế mà họ luôn coi việc người ta xây dựng cả một thành phố trên mặt nước là ý tưởng độc nhất vô nhị, Toót nói nhỏ, riêng cá nhân anh ta không khao khát đến nơi nào hơn là chính nơi

đó, nơi mà cái gọi là quan điểm phòng vệ cơ bản đến như vậy, vì ở Venice, như chắc ngài Mastemann cũng đã biết, đúng là sự việc đã bắt đầu như thế, với câu hỏi liệu giải pháp nào là an toàn nhất, từ khi có nạn giặc Hun^[77] ở Aquila câu hỏi này đã được đặt ra, và đã ngã ngũ khi người Longobard tấn công, để đến thời kỳ Antenoreo cai trị, thừa ngài Mastemann, Toót nói, ý tưởng này tiếp tục được hoàn thiện, và sau Malamocco và Chioggia, Caorle, Jesolo và Heracliana cuối cùng người ta đã đạt được giải pháp đúng đắn, khi vào năm 810 giữa cuộc chiếm đóng Lido của Pepin, Doge đã chuyển đến đảo Rialto, vì đó là giải pháp tuyệt đối, đồng thời tuyệt đối đúng, và nhờ giải pháp tuyệt đối đúng này mà Urbs Venetorum đã ra đời, sự phát hiện ra nguyên lý bất khả xâm phạm ở Rialto, cũng như quyết định dựa vào hòa bình, nghĩa là giao thương buôn bán, đã dẫn tới kết quả như hiện nay, dẫn tới bên cạnh quyết định đúng đắn cần phải tới, người đưa ra quyết định đích thực cũng đã tới - nhưng anh nghĩ cụ thể đến ai, Mastemann nhắc lại, và lão nhú mày về sót ruột; lần này Bengazza đáp, rằng họ nghĩ tới người không chỉ là hiện thân của nền Cộng hòa, mà còn giải nghĩa nó trong di chúc của ông, rằng Venice chỉ và chỉ có thể tồn tại trong phồn vinh dựa trên sự gìn giữ hòa bình, *the conservation of the peace*, không có cách nào hết, Tổng trấn Mocenigo, Toót gật gật đầu, bản di chúc của Tomaso Mocenigo^[78], họ nói về nó, về bản di chúc lừng danh, về văn bản tuyệt vời khước từ liên minh với Florence, thực chất là tránh được chiến tranh, đó là sự diễn đạt rõ ràng đầu tiên về nền hòa bình của Venice, cũng là về hòa bình nói chung, và họ nói về những câu nói ngay lập tức đã lan truyền khắp các công quốc của Mocenigo, có thể biết tất cả về việc này, không

một ai bị bất ngờ khi tin hai tuần trước đây điều gì đã xảy ra ở Palazzo Ducale^[79], và họ cũng đã vì thế mà lên đường, nhưng lúng túng chưa biết đi về đâu, vì thế mà họ khởi hành, hơn nữa đã khởi hành ngay lập tức, khi nghe thông báo về bản di chúc, nghe những lời nói cuối cùng của Mocenigo vào cuối tháng Ba, và cuối cùng là khi nghe tin về kết quả bầu cử đầu tiên ở Serenissima^[80], họ đã lên đường ngay, vì họ tự nhủ rằng, họ - những kẻ bị săn đuổi bởi một cơn ác mộng chiến tranh - còn biết đi đâu, đi đâu khác hơn là tới Venice của ngài Mocenigo, tới thành phố tráng lệ mà sau bao thăng trầm, giờ đây có vẻ như nó cũng đang tự đi tìm sự thanh bình đầy đủ nhất.

8.

Họ đi qua những khu rừng hạt dẻ thơm mát, trong xe trở nên yên tĩnh chốc lát, Korin kể, và khi cuộc nói chuyện, *the conversation*, lại tiếp tục, chủ đề đã chuyển sang cái đẹp và lý tính, dĩ nhiên là về vẻ đẹp và tính hợp lý cơ bản của Venice, trong khi Mastemann vẫn im lặng, nhưng rõ ràng lão có chú ý, Kasser bắt đầu phân tích rằng, chưa bao giờ trong lịch sử của nhân loại văn minh diễn ra cuộc gặp gỡ hi hữu như vậy giữa cái đẹp và sự hợp lý, và với điều này anh ta muốn nói rằng ở đây vẻ đẹp hi hữu của Venice trong thực tế dựa trên sự trong sáng, minh bạch và sự hợp lý sáng sủa, sự tổng hợp của các yếu tố đó chỉ thấy ở Venice, trong khi ở các thành phố lớn khác vẻ đẹp thường chỉ có được nhờ sự ngẫu nhiên lộn xộn, sự thất thường tăm tối, nghĩa là sự hòa trộn của ý tưởng thái quá và sự vô

nghĩa mù mờ, còn ở Venice thì vẻ đẹp và lý trí là một cặp song đôi, nó được xây dựng từ những nền tảng, theo đúng nghĩa của từ này, dựa trên các quyết định rõ ràng, minh bạch, trên những giải pháp đúng đắn cho những thử thách thực tế, vì các vị hãy nghĩ xem, Kasser quay về phía mọi người, và biết chắc Mastemann vẫn thức, thử nghĩ xem mọi thứ đã bắt đầu ra sao, những cuộc tấn công liên tiếp, sự nguy hiểm thường trực, *the continuous danger*, đơn giản là đã buộc những người Venice trước đây phải chuyển tới các *lagoon*, thật khó tin, nhưng đó là một quyết định cực kỳ đúng đắn, và *càng ngày càng trở nên đúng đắn*, nhờ đó đã xuất hiện một thành phố, thành phố mà tại mọi điểm của nó đều được xây dựng nhờ sự hợp lý bất buộc, một thành phố, Falke nói, mà con người chưa khi nào xây dựng được cái nào kỳ lạ hơn, huyền ảo hơn, tráng lệ hơn, *magic*, và không thể tin nổi, nhưng nhờ sự lựa chọn thiên tài nó tỏ ra không thể bị tàn phá, không thể hủy diệt, nghĩa là không thể phá hủy nó bằng sức mạnh của con người, và rất tuyệt vời, Falke hơi ngẩng đầu lên, vì cái đế chế của cẩm thạch và ảm mốc, của sự lộng lẫy và lụi tàn, của hồng tía rực rỡ và tăm tối này dựa trên một nền tảng hợp lý, đồng thời cũng hết sức phi lý, và vô dụng, *absurd and useless*, sự xa xỉ không thể nắm bắt được, không thể vượt qua nổi, do một trí tưởng tượng không thể bắt kịp và không thể tiếp cận nổi đã sinh ra một sự cuốn hút, sự liêu lĩnh không thuộc thế giới này, những dấu hiệu bí ẩn không thể khám phá nổi, thế giới cảm xúc, sự phù du quyến rũ, trò chơi nguy hiểm, và cùng lúc tràn đầy ký ức về cái chết, từ những đám mây bông bênh của nỗi buồn đến nỗi sợ hãi hoang vu - và tới đây, Korin nói, gã không thể tiếp tục, đơn giản là gã không nhớ lại nổi, cũng không theo dõi nổi ngôn ngữ và tinh thần của văn

bản, và thế là gã phải làm một việc ngoại lệ, gã vào lấy tập cáo bản ra và đọc từng từ một từ chỗ đó đến cuối chương, vì bằng lời lẽ của gã đúng là bây giờ không thể truyền đạt được điều này, vốn từ nghèo nàn và cú pháp hỗn loạn khổ sở của gã không những chưa đủ để làm việc đó, mà còn hủy hoại tất cả, vì vậy gã không cố, chỉ xin tiểu thư hãy tưởng tượng xem điều gì đã xảy ra khi Kasser và Falke kể cho Mastemann nghe trong chiếc xe kiểu về Bacino S. Marco^[81] vào lúc ban mai, hay về mặt tiền mới tinh của Ca d'Oro^[82], bởi dĩ nhiên họ đã nói những chuyện như vậy, trong một trạng thái phấn khích cao độ, đến nỗi dường như chiếc xe kiểu cũng lao nhanh hơn giữa khu rừng dễ dàng ra lộc tươi mát thơm tho, chỉ Mastemann có vẻ như người chẳng hề quan tâm đến trạng thái phấn khích kia, đến việc lão đã hỏi gì và câu trả lời ra sao, lão chỉ để tâm đến sự đúng đưa của chiếc xe kiểu đang chạy trên đường, đến cái cách nó đúng đưa và ru ngủ người khách lữ hành mệt mỏi ngồi trên ghế đệm nhung.

9.

Korin thức gần như trắng đêm, cho đến lúc hai giờ hay hai rưỡi gã không cả cởi quần áo, cứ đi đi lại lại giữa cửa và chiếc bàn, sau đó gã trút bỏ quần áo và đi nằm, nhưng không tài nào chợp mắt nổi; gã cứ xoay trở, vật vã, rồi hắt tung chăn ra vì nóng, lại kéo chăn lên đắp vì lạnh, cuối cùng gã chỉ còn chú ý tới tiếng kêu của cái lò sưởi và quan sát những vết nứt trên trần nhà cho tới sáng, vì thế sáng hôm sau khi vào bếp có thể thấy rõ đêm qua gã không ngủ, nghĩa là nom

gã khác hẳn mọi khi: mắt gã vẫn đỏ, đầu tóc rối bù, sơ mi bỏ ngoài quần, và bất chợt gã không ngồi xuống cạnh bàn, mà ngập ngừng một hai lần, rồi gã đến bên bếp ga và đứng ngay sau người đàn bà, vì từ lâu gã đã muốn nói, gã lúng túng cất tiếng, đã từ rất lâu gã muốn nói về điều này, chỉ có điều chưa lúc nào nói được, nhưng bây giờ thế nào gã cũng phải nói, rằng tất nhiên có thể biết tất cả về gã, gã đã kể hết về mình, và như vậy đối với tiểu thư cũng không còn là bí mật, gã đến nước Mỹ làm gì và tại sao, và khi gã hoàn thành thì điều gì sẽ xảy ra, tất cả những điều này gã đã nói nhiều lần, nhưng có một điều gã chưa khi nào dă động tới, đó là họ, đặc biệt tiểu thư, có ý nghĩa gì đối với cá nhân gã, nghĩa là gã chỉ muốn nói rằng, những người sống trong nhà này và đặc biệt là tiểu thư là mối liên hệ duy nhất của gã với những người đang sống, nghĩa là hai con người cuối cùng trong đời gã là ngài Sárvary và tiểu thư, xin tiểu thư đừng giận vì gã chỉ biết diễn đạt khổ sở, lộn xộn và lắp bắp như thế, nhưng biết làm sao được, đúng là như thế, họ là những người rất quan trọng đối với gã, và mọi việc diễn ra với họ ở đây rất quan trọng, và nếu như tiểu thư có một nỗi buồn nào đó, thì gã, Korin, hoàn toàn có thể hiểu được, và gã rất tiếc, và nếu thấy một ai đó buồn phiền thì gã cũng đau đớn, gã chỉ muốn nói ra điều này, chỉ vậy thôi, giọng gã nhỏ dần, sau đó gã còn đứng sau người đàn bà một lúc nữa, nhưng vì cuối cùng người đàn bà quay lại liếc nhìn gã trong một tích tắc, và bằng giọng lơ lớ rất đặc biệt, nói rất nhỏ: *érték*^[83] rồi quay đầu lại ngay, còn gã, như kẻ hiểu ra rằng người kia không còn muốn sự có mặt gần sát của mình, gã vội bước khỏi đó quay lại ngồi xuống ghế, cố quên đi sự lúng túng do gã gây nên, gã liền trở lại chủ đề quen thuộc; gã nói chiếc xe kiểu giữa chừng đã tới

gần Padova, và cho tới khi họ chưa đến đường biên thành phố, chỉ có các tên được nhắc tới, những cái tên khác nhau và những dự đoán xem ai sẽ là tổng trấn mới, rằng kết quả bầu cử sẽ ra sao, nghĩa là ở Venice sau cái chết của Tomasso Mocenigo ai sẽ là ông chủ, Francesco Barbo? Antonio Contarini? Marino Cavallo? hay Pietro Loredan? hay là em trai Mocenigo, Leonardo Mecenigo? Cũng có thể lắm, Toót tuyên bố, có thể là bất cứ ai, Bengazza chêm vào, đúng, Falke gật đầu, có thể là bất cứ ai, chỉ một là không thể, một người tên là Francesco Foscari, người tán thành liên minh với Milan và thế có nghĩa là chiến tranh, Kasser bắt lời và liếc nhìn Mastemann, chỉ ông ta, viên biện lý giàu sụ của San Marco, thì không, người duy nhất mà trong bài nói đáng nhớ của mình Tommaso Mocenigo đã cảnh báo nền cộng hòa và hòa bình, và ông đã cảnh báo thành công, vì hội đồng bầu cử bốn chục người ngay ngày đầu tiên đã chứng minh sức mạnh lời nói của Mocenigo và sự thông thái của ông, vì Foscari chỉ được có ba phiếu, và rõ ràng những hôm sau con số này đầu tiên giảm xuống hai, rồi xuống một, điều này không thể biết, Kasser giải thích cho Mastemann, từ cuộc bầu chọn đầu tiên tới nay họ không có tin mới, nhưng theo họ chắc chắn hoặc Barbo, hoặc Cotarini, hoặc Cavallo, hoặc Loredan, hoặc Leonardo Mocenigo sẽ đắc cử, chỉ Foscari là không thể, và theo anh ta, chắc chắn đã có người kế nhiệm, và tên người đó không phải là Francesco Foscari, từ cuộc bầu cử đầu tiên tới nay đã hai tuần, và có lẽ ở Padova người ta đã biết một điều gì đó, Kasser nói, nhưng Mastemann lại không đáp dù một lời, tuy có thể biết chắc không phải vì lão ngủ, bởi vì dù rất nhỏ, nhưng mắt lão vẫn hé mở, đúng, Korin nói, có lẽ lão không ngủ, dẫu sao lão ngồi ở tư thế mà không một ai

đủ can đảm bắt chuyện, thế là trong xe lại im lặng, và họ bước vào địa giới Padova mà không một ai phá vỡ sự yên tĩnh này: bên ngoài bóng tối đã phủ kín thung lũng từ lâu, chiếc xe kiểu thỉnh thoảng làm một chú hoẵng lơ ngơ trên đường hốt hoảng, rồi họ tới cổng vào thành phố, những người lính gác chiếu sáng vào các chỗ ngồi trong xe, rồi giải thích cho người xà ích cách đến chỗ nghỉ, họ lùi lại, đứng nghiêm chào cho xe đi, thế là họ đã đến Padova, Korin nói với người đàn bà, đêm đã về khuya, trên sân một quán trọ, người chủ và gia nhân chạy ra đón họ, những con chó sủa ăng ẳng và những chú ngựa mệt mỏi thở phì phò, tóm lại, Korin nói, lúc gần nửa đêm ngày 28 tháng Tư năm 1423, họ đã tới.

10.

Chắc các vị sẽ bỏ quá cho tôi vì tuyên bố chậm trễ và gián tiếp, người xà ích của Mastemann nói vào sáng sớm hôm sau, khi cùng đám gia nhân đánh thức và tập trung họ lại quanh một chiếc bàn của quán trọ, nhưng nếu có một điều gì đó còn có thể hành hạ ông chủ của ông ta, thì đó là chuyến đi bằng xe sáu ngựa kéo trên con đường xấu kinh khủng đến Veneto, những lúc thế này ngài cảm thấy thận như rụng ra, xương cốt rã rời, đầu óc vỡ tung, và do thiếu máu ngài cảm thấy như mất cả hai chân, nghĩa là chuyến đi là một thử thách lớn đối với ngài, ngài không nói, không trò chuyện, không chịu nổi, và vì vậy ít khi ngài mạo hiểm kiểu này, lần này ngài cũng chỉ quyết định đi vì công việc đòi hỏi, người xà ích nói, bởi cái tin, mà là tin tốt lành, ngài ra lệnh đọc tin này sáng sớm nay, số là, người xà

ích lòi từ trong ngực ra một tờ giấy, lúc họ đến vào ban đêm, ngài Mastemann, như có lẽ các vị đã nghe thấy, không yêu cầu đón ngài bằng giường nệm trải sẵn, mà chuẩn bị cho ngài một chiếc ghế bành thoải mái lót sẵn bằng chần đặt đối diện với cửa sổ để mở và một chiếc ghế kê chân, cần phải biết rằng nếu ngài quá mệt mỏi và không thể chịu nổi việc nằm ngủ trên giường, thì chỉ bằng cách đó ngài mới nghỉ ngơi được đôi chút, và sự việc đã diễn ra đúng như vậy, gia nhân đã lót cho ngài một chiếc ghế bành, sau khi họ đưa ngài lên phòng ăn uống chút ít và rửa ráy qua loa, ngài đã ngồi vào chiếc ghế đó, và sau khi ngủ gà gật chừng ba tiếng, vào khoảng bốn giờ sáng ngài đã cho đánh thức và kêu ông ta lại bên, gọi người xà ích mà chỉ có nhờ ngài, nhờ ông chủ mới biết đọc biết viết, và ông ta được hân hạnh nâng lên địa vị gần như một thư ký cho ngài, ngài đã đọc cho ông ta ghi chép kín một trang giấy, phần cốt lõi của một thông điệp, thông điệp của ngài, người xà ích giải thích, thông điệp mà sáng sớm nay, tức bây giờ, ông ta phải chuyển giao đầy đủ, chuyển giao theo cách nếu cần thì phải cẩn thận làm sáng tỏ ý nghĩa của nó, và nếu các vị có câu hỏi thì ông ta phải kiên nhẫn giải đáp, và ông ta cũng muốn thế, muốn làm đúng như mệnh lệnh được giao, muốn đáp ứng được nhiệm vụ, vậy nên ông ta yêu cầu nếu có dù chỉ một sự diễn đạt, một từ, một ý nào nghe lần đầu chưa hiểu được, thì các vị cứ nói xen vào và hỏi ngay - người xà ích mào đầu như thế, và đưa tờ giấy đang cầm trong tay về phía họ, không cụ thể cho một ai, vì vậy lúc đầu không ai đưa tay ra đón lấy nó, chỉ tới khi ông ta đẩy về phía Kasser một cách dứt khoát hơn, nhưng Kasser không cầm nó lên, chỉ khi đó Bengazza mới cầm tờ giấy, tìm chỗ bắt đầu và bắt đầu đọc lá thư một trang viết bằng chữ đẹp nhất của

người xà ích, sau đó anh ta chuyển cho Falke đọc, và cứ vòng quanh như thế tới khi lá thư quay về chỗ Bengazza, sau đó tất cả đều im lặng, và các câu hỏi cũng bắt đầu rất khó khăn, vì dù họ đặt các câu hỏi và người xà ích cần mẫn và nhẫn nại trả lời cũng đều vô ích, lá thư không hé lộ tí gì về nội dung chính của nó, nếu như có thể gọi đó là lá thư, *the letter*, hôm sau Korin nói với người đàn bà bên cạnh bếp, vì thực ra nó gồm mười ba điểm tuyên bố dài ngắn khác nhau, có vẻ độc lập với nhau, chẳng hạn như ĐỪNG SỢ FOSCARI, khi họ hỏi người xà ích phải hiểu điều này thế nào, ông ta chỉ bảo ở đoạn này ngài Mastemann chỉ yêu cầu nhấn mạnh đúng chỗ chữ sợ, và bây giờ ông ta nhấn mạnh từ đó, lời giải thích chỉ có vậy và không thể moi thêm ở người xà ích điều gì, cũng như với câu tuyên bố bắt đầu bằng CUỘC SỐNG CỦA CON NGƯỜI LÀ LINH HỒN CỦA CHIẾN TRANH, bởi ở chỗ này người xà ích bắt chọt bắt đầu ca ngợi chiến tranh, *the glorification of the war*, nói rằng hành động vĩ đại nâng cao tâm của người đàn ông, và đàn ông khao khát sự vĩ đại, tuy nhiên điều kiện của sự vĩ đại không đơn giản là khả năng thực hiện hành động vĩ đại, mà chính là hành động vĩ đại, hành động mà muốn xây dựng nên, khai triển và thực hiện nó chỉ có thể trong hiểm nguy, hơn nữa, người xà ích nói - dĩ nhiên là không phải bằng từ ngữ của ông ta, chỉ có thể ở đỉnh điểm của hiểm nguy, khi cuộc sống thường xuyên bị đe dọa, đó chính là chiến tranh, và Kasser chỉ nhìn người xà ích, thấy lạnh người và hoang mang nhìn các bạn mình, sau đó anh ta còn lướt qua lá thư của Mastemann một lần nữa, đọc lại đoạn thứ mười ba đến ba lần, rồi hỏi người xà ích xem ông ta có thể bổ sung gì vào cụm từ THẮNG LỢI LÀ SỰ THẬT, ông này đáp, theo chỗ ngài Mastemann biết thì hội đồng bầu

cử sẽ quyết định chọn tổng trấn mới trong một cuộc bầu chọn kéo dài mười ngày, và họ chỉ dần dần nhận ra, từng bước từng bước một, rằng Cavallo quá già và bất lực, Barbo tàn tật nặng và hợm hĩnh, Contarini quá nguy hiểm, vì có khuynh hướng độc quyền, còn Loredan thì cần để đứng đầu hạm đội chứ không phải là Palazzo Ducale, tóm lại chỉ duy nhất có một ứng viên được tính tới, chỉ người đó cần thiết cho việc duy trì vinh quang của Venice, chỉ có người chiến thắng mà cuối cùng được chọn làm tổng trấn Venice với hai mươi sáu lá phiếu vào ngày thứ mười, đó là Foscari vĩ đại, Foscari, chắc chắn vậy ư, Kasser hỏi, đúng, người xà ích gặt đầu, và chỉ vào phía cuối tờ giấy, chỗ có tên Francesco Foscari gạch dưới hai lần, viên biện lý đáng kính của S. Marco, với hai mươi sáu phiếu thuận đối lại với mười lăm.

11.

Nếu gã nói, Korin tuyên bố, sự thất vọng là không thể tả nổi, *indescribable*, thì đó chỉ là cách nói thông thường, quen thuộc mà tiểu thư dẫu sao cũng không cần phải hiểu đúng theo nghĩa đen của từ này, sự thất vọng của nhóm Kasser được tập cải bản miêu tả bằng con mắt rất nhạy cảm, rất tinh tế và tỉ mỉ đến từng chi tiết, cả buổi sáng, *the morning*, sau cuộc nói chuyện với người xà ích, và cuối cùng tuy khó khăn nhưng họ đã hiểu một trong những mục đích của thông điệp buổi sớm mai ấy là từ đây trở đi Mastemann không muốn sự có mặt của họ trong chuyến đi nữa - và đó chính là điều cơ bản, Korin khẳng định, sự nhận biết nhạy cảm và tinh tế này, sự tỉ mỉ

này, hay tại điểm này tập cải bản *bổn trở nên đặc biệt kỹ lưỡng*, và do đó dẫn đến một tình trạng kỳ quặc là ở cuối chương ba, lúc này gã không phải kể về điều gì đã xảy ra trong cái quán trọ Padova sau màn trình diễn của người xà ích được huấn luyện đặc biệt và được giao nhiệm vụ đặc biệt, mà về tính khác thường của sự miêu tả trong tập cải bản, *description*, nghĩa là không phải về chuyện sau khi nhóm Kasser hiểu ra rằng, họ không thể cùng đi tiếp với Mastemann, bởi theo như đoạn thứ mười ba của bản thông điệp thì cái thành phố Venice mà họ đang hướng tới, giờ đây không có con đường nào dẫn đến đó nữa, kể cả nếu họ đi với Mastemann, kể cả nếu họ đi với một ai khác, kể từ đây một sự kiện nhỏ nhất, một động thái nhỏ nhất cũng trở nên cực kỳ quan trọng, nói một cách đơn giản, Korin thử làm sáng tỏ vấn đề cho người đàn bà hiểu, hình như tập cải bản bắt chọt chững lại trong câu chuyện, nó chững lại và nhìn quanh và xem xét tất cả các nhân vật, đồ vật, tình trạng, quan hệ và hoàn cảnh tồn tại ở đó, trong khi nó xóa nhòa ranh giới giữa cái quan trọng và không quan trọng, nghĩa là nó hóa giải và tiêu hủy: bởi vì sẽ tiếp diễn những sự việc có vẻ như quan trọng, chẳng hạn như nhóm Kasser còn ngồi đối diện với người xà ích bên cạnh bàn rất lâu, cho tới khi ông ta đứng dậy, cúi chào và đi ra, sau đó không lâu người ta bắt đầu chuẩn bị xe kiệu, chỉnh sửa lại đồ đạc, kiểm tra dây chằng và các trục xe, nhưng tiếp theo đó, nếu có thể thì những tiểu tiết có vẻ vụn vặt cũng được miêu tả với sự tỉ mỉ kỹ lưỡng hơn, ví dụ như ánh nắng chiếu từ phía ngoài vào ra sao, rọi sáng lên cái gì, để lại chỗ nào trong bóng tối; như mấy con chó sữa thế nào, bề ngoài chúng ra sao, chúng có mấy con, và rồi chúng ngừng sữa thế nào; hay như đám gia nhân làm gì từ các phòng trên gác đến hầm

nhà, và như rượu vang bỏ lại từ hôm qua trong một chiếc bình ra sao, và tất cả những thứ đó, quan trọng và không quan trọng, *essential and inessential*, ở sát bên nhau, chồng lên nhau, cái nọ tựa lên cái kia, như thể nhiệm vụ lúc này là miêu tả một trạng thái mà để thể hiện nó *mọi thứ đều có thể bỏ qua*, theo đúng nghĩa của từ này - tóm lại là thế, Korin nói, đại thể gã có thể phân tích về sự thay đổi gốc rễ trong tập cải bản như thế, trong khi, gã cao giọng hơn, gã không nhận ra sự thất vọng và chán ngán của Kasser và các bạn cũng đã truyền sang mình, và vì thế gã có thể theo dõi trong sự thất vọng và chán ngán này, xem còn gì ở phía sau nữa, vì tất nhiên là còn, gã nói, chương đường tới Venice không buông tha người đọc nó ở điểm này, mà chỉ ở chỗ và khi Mastemann, với bộ mặt rắn đanh, xám như tro, trong chiếc áo choàng nhung dài và đôi ủng đen bóng màu xanh thẫm bỗng xuất hiện ở chỗ chiếu nghỉ cầu thang trên gác, lão xuống tầng trệt, thả vào lòng bàn tay chủ quán trọ vài đồng *ducat*, rồi không hề liếc nhìn bọn Kasser đang ngồi bên bàn, lão bước ra ngoài, leo lên chiếc xe kiệu, giục người xà ích cho xe chạy dọc theo sông Brenta, còn họ vẫn ngồi đó bên chiếc bàn, lúc sau người chủ quán trọ bước tới đặt xuống trước họ một chiếc túi vải nhỏ màu trắng và bảo theo lệnh của ông lớn từ Trento^[84], sau khi ngài đi, ông ta phải trao gói này cho người thấy nói là bị thương trong số họ, và khi đó họ mở cái túi ra xem, thấy trong đó là một thứ bột rất mịn để rắc vết thương, và chương ba kết thúc như vậy, với chi tiết này, Korin đứng dậy để đi về phòng, với cử chỉ bí ẩn của Mastemann, và cuối cùng họ cũng trả tiền, ra tới cửa gã quay đầu lại nói thêm, họ chia tay chủ quán trọ, bước ra cổng trong ánh sáng buổi ban mai rực rỡ.

12.

Mọi thứ đều có sức nặng giống nhau, và mọi thứ đều quan trọng không thể trì hoãn, trưa hôm sau Korin nói với người đàn bà, không che giấu rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với gã, và gã hơi thất vọng, gã không cả ngời xuống chỗ thường ngời, cứ đi đi lại lại trong bếp, rồi gã tuyên bố điều gã suy nghĩ và làm ở đây hoặc là đã mất ý nghĩa, hoặc là gã đã tới gần sát sự nhận thức quyết định, nói xong gã lao về phòng mình và từ đó trở đi mấy ngày liền không thấy gã ra ngoài, cả vào các buổi sáng, cả lúc năm giờ chiều, cả ban đêm, thế là buổi tối ngày thứ ba người tình của người phiên dịch phải mở cửa phòng gã, hỏi với vẻ mặt lo lắng: *It's all right?* mọi việc ổn cả chứ? vì chưa bao giờ thấy gã không ló ra ngoài lâu như lần này, không biết có chuyện gì chẳng lành, nhưng Korin chỉ đáp đơn giản *Yes, It's alright*, rồi gã ngồi dậy trên giường, người vẫn mặc quần áo, mỉm cười với người đàn bà, và thông báo với thị bằng vẻ phẩn chấn bất thường, rằng hôm nay gã còn phải suy nghĩ, nhưng ngày mai khoảng mười một giờ gã sẽ lại ra bếp, và gã sẽ nói tất cả, ngày mai, gã nói như muốn xua người đàn bà ra, cô có thể yên tâm, rồi gã nói với theo thị một lần nữa, khoảng mười một giờ, chắc chắn thế, có tiếng xoay chìa khóa trong ổ và cửa đã đóng lại phía sau người đàn bà.

13.

Đúng, mọi thứ đều có sức nặng giống nhau, và mọi thứ đều quan trọng không thể trì hoãn, hôm sau Korin tuyên bố đúng mười một giờ, và bởi gã phát âm từng từ rất chậm, gã nghỉ một lúc rất lâu, sau đó, như người đã nói ra tất cả mọi điều cần nói, gã chỉ nhắc đi nhắc lại mấy lần, về quan trọng: - Giống nhau, thừa tiểu thư, và không thể trì hoãn.

VI. CÓ THỂ DẪN HỌ RA NGOÀI

1.

Đầu tiên bọn họ khiêng tủ xuống, chiếc tủ quần áo từ phòng phía sau, nhưng mãi không biết vì sao hay ai đã yêu cầu họ đến và họ muốn gì, họ cứ vò mũ trong lòng bàn tay, lẩm bẩm nói một thứ tiếng Anh không thể nào hiểu nổi ở cửa, họ đưa cho người đàn bà xem một mảnh giấy có chữ ký của người phiên dịch, rồi ào vào nhà và bắt đầu công việc ngay, dĩ nhiên một hồi lâu họ cứ đi lại giữa các phòng, lẩm nhẩm, hậm hừ và xem xét, xê dịch mọi đồ đạc ra khỏi chỗ của chúng một chút, tóm lại là họ xem xét, lên danh sách, sắp xếp theo thứ tự thiết bị trong nhà từ tủ lạnh tới chiếc ghế lau nhà, từ chiếc đèn có chụp bằng giấy đến các tấm chắn dùng làm rèm cửa, như thể họ xâu chuỗi các đồ vật lên một sợi dây vô hình, và họ bắt đầu phân loại chúng theo một nguyên tắc nhất định, nhưng nguyên tắc đó là gì, thì họ không nói gì hết, cứ như mọi người đều đã biết, cuối cùng - họ liếc nhìn đồng hồ, cố ý để người ngoài nhìn thấy và ái ngại nhìn những người trong nhà - cả bọn bốn người đều ngồi xuống sàn bếp và bắt đầu ăn sáng, cả người đàn bà hốt hoảng lúng túng lùi lại phía sau, cả anh chàng Korin bị xua khỏi máy tính nét mặt ngây thộn cứ đi lơ ngơ trong nhà đều không dám nói dù chỉ một lời, cả hai cứ ở trong trạng thái như thế, một người hốt hoảng và

lúng túng, người kia ngơ ngác đi lại trong nhà, người phiên dịch mất tăm, không có mặt để giải thích cho họ hiểu chuyện gì đang xảy ra, thậm chí cả ngày hôm ấy, cả ngày hôm sau cũng không thấy mặt y, thế là họ nghĩ rằng trong việc này có sự đồng ý của y, họ chấp nhận mà không hề biết mảy may một chút nào về việc này, sau khi ăn sáng xong bọn người kia thỉnh thoảng lăm băm nói với họ bằng thứ tiếng mẹ đẻ không thể hiểu nổi của họ, vì sao chúng bắt đầu khiêng mọi thứ đồ đạc có thể di chuyển được từ mọi xó xỉnh trong nhà xuống một chiếc xe tải đang đợi trước cửa, vì sao chúng đem đi từ chiếc bếp lò và chiếc bàn ăn tới bộ đồ khâu vá và lọ đựng muối nứt vỡ, tức là tất tột không để lại thứ gì trong nhà, cũng như họ không hiểu rằng, bọn người kia còn muốn gì, vì sáng hôm sau chúng lại xuất hiện, chúng bấm chuông cửa và ném vào góc bên cạnh cửa sổ một cuộn băng nhựa màu tím cực to, chúng vò mũ trong lòng bàn tay và đồng thanh nói cộc lốc *morning*, và thế là lại tiếp tục cơn ác mộng hôm qua, chỉ có điều bây giờ ngược lại, chúng bắt đầu khuân từ chiếc xe tải đỗ trước nhà lên nhiều kiện hàng, vô số thùng gỗ và thùng các tông, trong số đó có những cái cực to và nặng phải hai người hoặc bốn người mới khiêng lên nổi bằng cái dây vắt qua vai, chúng khuân từ xe tải lên mất đến mấy tiếng, và đến khoảng trưa thì đống thùng đã cao ngang đầu người, chiếm hết căn phòng, không ngồi, không nằm, thậm chí cả đi lại cũng khó khăn, thế là hai người, cô tình nhân của người phiên dịch và Korin, cứ đứng kề sát nhau trong một góc bếp, ngơ ngác nhìn quang cảnh bừa bộn không thể tưởng tượng nổi, cuối cùng, độ bốn giờ chiều đám bốc vác bỏ đi, căn nhà bỗng trở nên ắng lặng, để tìm lời giải đáp, họ bắt đầu thận trọng mở các thùng hàng.

2.

Bọn chúng đi trên West Side Elevated Highway, cả bốn có vẻ đều rất vui, chẳng là *catrafuse*^[85] hôm qua, tức đồ lấy cắp được từ hôm qua, đối với chúng cực kỳ quan trọng, một quả lớn, chúng vỗ vỗ lên lưng nhau nói, lúc lúc lại cười rũ ra trong buồng lái, chôm được đồ của bọn *bozgor*^[86], thay vì chở đến bãi rác chỉ định tối qua chúng đã đưa tất tậ đến nơi ở của họ nằm phía sau Greenpoint, sự việc diễn ra trôi chảy hơn là chúng nghĩ, vì chẳng ai để ý tới cái giấy chứng nhận đồ rác giả, ai mà để ý đến nó, vì đảng nào thì các *catrafuse* này người ta cũng ném bỏ, còn Mister Manea, quý nhân phù trợ của chúng, như cách chúng gọi, không quan tâm đến những chuyện thế này, chúng khích lệ nhau, thế là bây giờ chúng đã có tất cả, chúng lim dim mắt về măn nguyện, giường tủ, bàn ghế, bếp lò và các thứ lặt vặt khác, tất cả những thứ cần thiết, chúng đã kiếm được đủ trang bị cho một căn hộ, điều này thật đáng nể, từ chiếc tách cà phê đến chiếc bàn chải đánh giày, đúng là tất tậ, và chỉ với một penny duy nhất mà lúc chia tay Vasile ném lại vì mê tín - lại còn bãi rác nữa chứ, chúng nhìn nhau lúc sáng hôm qua, ai lại cái tủ này, cái giường này, ai lại vứt bỏ cái bàn này và cái ghế và bếp lò và bộ tách uống cà phê và bàn chải đánh giày và mọi thứ, không thể nói tới chuyện đó, chúng quyết định, đến tối chúng sẽ lạng lẽ đưa về nhà, sẽ chẳng ma nào để ý chúng đưa đi đâu, miễn là đưa đi cho khuất mắt, và sao chúng lại không đưa về Greenpoint cơ chứ, để trang bị cho một căn hộ trống trơn trong một tòa nhà trống trơn nhìn ra Newtown Creek, căn hộ riêng của chúng, sau khi chúng đến Tân Thế giới, tức chưa đầy hai tuần trước đây, Mister Manea đã mời chúng chỉ với giá bảy

trăm năm mươi đô, nghĩa là mỗi người chỉ cần trả một trăm tám mươi tám đô một tuần ngoài công việc ra, và chúng đã đồng ý ngay, từ trước bữa sáng hôm qua chúng đã quyết định, khi chúng xem xét những thứ phải chuyển đi, chúng đã quyết định, thế thôi, chúng bắt đầu khâu đồ đạc xuống, khâu cho chúng, mặc kệ những người sống trong nhà, *Mă bozgoroaică curvă împuită*^[87], chúng nói lễ phép nói với người đàn bà, *Dăte la o parte bozgor împuită*^[88], chúng nhìn sang bên nói với người đàn ông, và dù rất buồn cười, nhưng cả bọn không cười, chúng cứ làm lũi khâu vác, chỉ đến tối chúng mới cười, khi đồ đạc đã chất đầy xe và chúng đi về phía Greenpoint, và lúc này, khi một ngày lo lắng hồi hộp liệu có thất bại hay không đã qua, nhưng không, không một ai hỏi han, không ai kiểm tra, không ai cật vấn xem chúng đem *catrafuse* đi đâu, chẳng có ma nào hỏi hết, và thế là chúng vui vẻ lướt đi trong luồng xe cộ cuộn cuộn trên Twelfth Avenue sau khi đã qua West Side Highway, tóm lại là chỉ lúc tối qua và đến giờ cả bọn mới cho phép mình cười, chúng ngồi trong buồng lái, và hô hô cười, rồi chúng ngừng cười và nhìn ra ngoài, mắt sáng rực và miệng há hốc vì kinh ngạc, chúng cứ nhìn sự nhiễu loạn chằng chịt của đèn pha bên ngoài, bàn tay đặt trong lòng, ba đôi tay với những ngón tay cong queo, ba chục ngón tay đã vĩnh viễn méo mó vì khâu vác, ba đôi bàn tay trong lòng, và một đôi nữa, của Vasile, đang vặn vô lăng quay trái quay phải, lao về phía trước, ở giữa cái thành phố xa lạ, đáng sợ, đã làm đông cứng mọi hy vọng của chúng.

3.

Chúng đã đi rồi, Korin nói với người đàn bà tối đầu tiên sau cuộc biến động, và nom gã rất buồn trong căn hộ trống rỗng, hay đúng hơn là tuyệt vọng, thảm hại và ngao ngán, nhưng đồng thời cũng rất căng thẳng, gã cứ xoa bóp cơ cổ liên hồi, rồi quay đầu lia lịa, gã vào phòng mình, rồi lại đi ra, lại vào, rồi lại đi ra, có thể thấy gã không thể ở yên một chỗ, cứ hết đi vào lại đi ra, và lúc vào đến bếp thế nào gã cũng nhìn qua cánh cửa hé mở vào căn buồng phía trong, và qua khe hở lần nào cũng vẫn thấy người đàn bà ngồi bất động trên giường và đợi, nhưng gã quay mặt đi ngay nơi khác và không nói gì, mãi đến tối gã mới đánh liều bước vào chỗ thị, ngồi xuống bên thị, và để trấn an, để đừng làm thị hoảng hốt, gã không nói về điều ban đầu gã định nói, về phát hiện của gã trong nhà vệ sinh ngoài hành lang, hay về việc họ phải làm gì nếu bị đuổi ra khỏi nhà, vì về phần mình gã cảm chắc rằng, ở đây sẽ không xảy ra điều gì khác hơn là buộc ra khỏi nhà, không, gã không nói những chuyện đó, sau này gã kể với một ai đó, mà - đúng là để trấn an thị - gã nói rằng, ở đây cùng một lúc gã phải giới thiệu ba chương lớn, lẽ ra gã có thể bỏ qua, không nhắc tới ba chương ấy nữa, nhưng gã không thể làm thế, vì như vậy sẽ không rõ ràng, *clear*, điều gã đã hứa từ trước là sẽ giải thích, gã không thể nhảy qua ba chương lớn ấy, *three chapters*, trong những ngày vừa qua gã không thể nói thế là mọi việc *absolutely clear*, nghĩa là gã mặc xác nó, gã không viết thêm một dòng nào nữa, dù lẽ ra gã có thể nói như vậy, vì đúng là tất cả đã trở nên *absolutely clear*, nhưng dẫu sao gã vẫn phải hoàn thành, không thể bỏ dở, một nhân viên lưu trữ, *archivist*, không thể bỏ dở giữa chừng bất cứ thứ gì chỉ vì đã bắt chợt giải đáp được ẩn nghĩa, *the rebus*, đúng là dù đã đọc kỹ toàn bộ văn bản, và dù chỉ đến tận

lúc này, nhưng gã đã giải đáp được, và điều đó đã làm thay đổi về cơ bản các dự định của gã, nghĩa là mọi việc đều thay đổi, nhưng trước khi nói rõ mọi việc là những gì, gã tuyên bố, gã chỉ nói một từ: Corstopitum^[89], chỉ vậy thôi, và Gibraltar^[90], và thêm Roma, vì dù thế nào gã phải quay trở lại chỗ gã đã bỏ dở, vì cũng như mọi thứ trên mặt đất này, chỉ có thể hiểu được nó trong quá trình tiếp diễn, chỉ và chỉ *Continuous Understanding*, gã tìm trong cuốn sổ tay cụm từ gã cho là thích hợp, nghĩa là trước hết phải quay lại với thời tiết kinh khủng ở Corstopitum, vì cái để chế ảm ảm của mưa rây liên miên ấy đúng là thật kinh khủng, *enormity*, cái quyền năng không thể phủ nhận được của những cơn gió không dứt, lạnh thấu xương, buốt giá ấy thật kinh khủng, nhưng sự cố gắng vượt quá sức con người mà tập cáo bản miêu tả Corstopitum, sau đó là Gibraltar và Roma còn kinh khủng hơn, gã nói thêm, kể từ chương thứ tư nó không thử nghiệm với việc thống kê các sự kiện và hoàn cảnh đã lựa chọn như đã biết từ trước và cực kỳ chi tiết, mà với sự suy tư sâu sắc hiếm thấy về các sự kiện và hoàn cảnh đã lựa chọn, điều mà tiểu thư có thể mừng tượng ra trước mắt, gã nói với người đàn bà, nhưng lúc này thị đang rất căng thẳng, thị không để ý đến gã mà chú ý tới những tiếng động phía ngoài hành lang, trong khi vẫn lật giở một tập quảng cáo in đen trắng trên tay, chẳng hạn con đường, *road*, từ Segadunum, tức là từ cửa sông Tyne^[91] tới trạm gác thứ tư về phía Tây, rồi từ đó dẫn tới Corstopitum đã được miêu tả tất cả *bốn lần* kế tiếp nhau trong đoạn đầu chương, bốn lần *giống nhau*, mỗi lần chỉ thêm một câu phụ so với lần trước, thậm chí nhiều khi chỉ viết cho chính xác hơn bởi một tính từ, một trạng ngữ, giống như bốn lần hít thở, *four breathes*, hình như nó muốn viết như vậy, và về

tất cả những gì có thể gói gọn trong một hơi thở như thế trong sương mù và trong mưa về con đường, bốn lần hít thở, và như vậy bốn lần giống nhau về con đường tiếp tế quân sự dọc theo Vallum Thần thánh, bốn lần, về cách họ thay ngựa ở Condercum, về ấn tượng đầu tiên của bọn Kasser về những tháp canh, những pháo đài của Vallum và các trạm gác dọc đường, và về việc họ đã bị chặn lại cách Vindovala sáu dặm, nơi chỉ nhờ sự can thiệp mạnh mẽ của người chỉ huy đội tháp tùng và giấy thông hành của *Praefectus Fabrum*^[92] mới thuyết phục được *centurio*^[93] của pháo đài, cho phép họ đi về phía Vindovala^[94], nhưng gã cũng có thể nói như vậy về chương Gibraltar, ở đó tập cảo bản sử dụng một dạng thức đặc biệt khác của phép lặp, đó là nhắc đi nhắc lại một bức tranh vẽ, a *picture*, sắc nét không thể tin nổi, và bằng cách lưu giữ bức tranh sống động liên tục như thế nó gần như găm vào trí não người đọc tất cả, ví dụ như nó cố định quang cảnh trong chương năm, quang cảnh mà bọn Kasser được chứng kiến, khi tới Calpe^[95] từ phía đất liền, và sau khi đến và nhận chỗ ở một nơi giống như nhà trọ khổng lồ tên là Albergueria, sau đó họ xuống tầng trệt đổi tiền và nhìn ra cửa sổ, lần đầu tiên họ nhìn thấy tập hợp ma quỷ của các thuyền chiến, tàu chiến và tàu hộ tống, các *naviguela*, *caravela*^[96] và các loại tàu thủy trên vịnh biển dày đặc sương mù, tàu thuyền từ Venice, Genova^[97], Castile, Britany, Algeria, Florence, Vizcaya, Pisa, Lisbon và ai mà biết từ đâu nữa nằm bất động như những nắm mồ, ngay lúc đó, từ khoảnh khắc đầu tiên đã cho thấy điều gì sẽ xảy ra ở đây nếu trời lặng gió, *calma chicha*^[98], Korin nói, ở đây giữa sự chật hẹp nguy hiểm, những mỏm đá chết người của Gibraltar - trí não người đọc sẽ đối diện với điều này, với những đường viền ngày một sâu

hơn của những bức tranh như thế, cũng như gã đã phải đối diện với nó, trong lúc viết chương bốn, rồi chương năm sự hiểu bắt đầu giảm với tốc độ chóng mặt, gã xin diễn đạt như vậy, ấy là nói sự hiểu những gì còn lại.

4.

Cần khoảng mười phút mỗi sáng để gã ấm lên bằng hơi thở của mình, gã móc cửa lại, cởi cúc áo, ngồi xuống và cứ hà hơi, hà hơi thở cho tới khi gã cảm thấy bên trong bắt đầu ấm lên đôi chút, thường là sau năm giờ, năm giờ mười lăm gã ngồi xuống chỗ của mình, những lúc như thế gã chắc chắn không bị ai quấy rầy, đối với người trong nhà lúc đó còn quá sớm, nghĩa là gã hoàn toàn có thể yên tâm, và gã yên tâm thật, thậm chí, gã kể vào một buổi tối khá lâu sau này, chỉ ở đây gã mới yên tâm, gã cần đến nửa tiếng này, sự an toàn và yên tĩnh trong cái nhà vệ sinh ngoài hành lang, vì gã ngồi trong đó khoảng chừng ấy để đợi cơn buồn đại tiện, vì vậy gã có thời gian nhìn ngó, và gã cũng nhìn ngó thật, khi đó gã chưa nghĩ được gì, chỉ có điều khi ta nhìn quanh vào lúc chưa tỉnh ngủ, thì mọi thứ ở phía trước ăn rất sâu vào đầu, như người ta nói, gã bảo, gã thấy cả những vết nứt trên các bức tường, trên cửa và trên nền bê tông, thế nên chẳng lạ gì việc vào một buổi sáng gã nhận ra trên đỉnh bức tường được ốp gạch men lên tận trần phía bên phải, xung quanh một viên gạch có điều gì đó không ổn, nom nó khác so với hôm qua hay hôm kia, gã không nhận ra ngay, vì trong khi gã ngồi, quần tụt xuống, khuỷu tay chống lên gối, không nhìn lên trên mà chỉ

nhìn xuống và nhìn ra phía trước, chỗ cái chốt cửa, chỉ đến khi xong việc và kéo quần lên, thì vô tình gã mới nhìn lên chỗ đó, và nhận ra sự thay đổi, mạch vừa quanh viên gạch bị nạy ra, gã khẳng định, rõ ràng chỗ đó không còn mạch vừa, gã nhận ra ngay, gã hạ nắp bồn cầu, đứng lên trên nó để với tới viên gạch và gõ gõ, có thể nghe thấy bên trong rỗng, thế là gã ấn một góc viên gạch và bằng cách nào đó gã lấy được nó xuống, hóa ra bên trong là một khoảng rỗng, được khoét cẩn thận vào tường chỗ sau viên gạch, và được nhét đầy túi ni lông, ôi ôi, Korin nói, *giống như bột*, nhưng gã không xem kỹ nữa, không mở ra một gói nào hết, vì gã hơi chột dạ, gã nghĩ ngay đến *thứ đó*, dù thú thực, sau này gã giải thích, gã không biết đích xác thứ đó là gì, nhưng gã biết từ đâu đó, sự thể đã rõ, và ai đã để vào đây, lúc đó gã không xét đoán, bất cứ ai có thể đặt nó vào đây, và thoát tiên có lẽ nhất là một ai đó trong số những người sống ở bên dưới, thế là gã đặt viên gạch vào chỗ cũ, cài cúc quần lại, giặt nước bồn cầu và quay nhanh về phòng mình.

5.

Giữa những thứ ở gần nhau có mối liên hệ mạnh, giữa những thứ ở xa nhau có mối liên hệ yếu, còn giữa những thứ rất xa nhau thì không có, và đó là Chúa, Korin nói sau khi suy nghĩ rất lâu, rồi vì bỗng nhiên không biết nên nói to lên hay chỉ nói cho riêng mình, gã háng giọng mấy lần, sau đó thay vì quay lại với câu chuyện bỏ dở, gã im lặng một hồi lâu, chỉ nghe tiếng giấy sột soạt bởi cô tình nhân của người phiên dịch lật giở quyển quảng cáo.

6.

Kasser chịu lạnh kém nhất, lúc sau gã phá vỡ sự im lặng, ngay lúc khởi hành, khi họ bước ra khỏi *decareme* khổng lồ trên bờ Tyne, họ nhận ngựa và dưới sự bảo vệ của đội hộ tống được cử đến họ bắt đầu đi theo bờ phía trong Vallum, anh ta rét tới mức khi họ tới trạm gác đầu tiên, *garrison*, người ta phải đỡ anh ta xuống ngựa, người anh ta lạnh cóng tới mức, anh ta nói, chân tay không cử động nổi nữa, người ta đưa anh ta vào pháo đài, *fort*, để ngồi bên đống lửa, và hai người Di gan phục vụ anh ta đã xoa bóp từ lưng tới tay chân anh ta cho tới khi họ tiếp tục đi về phía Condercum, ở đó việc này lại tiếp tục và cứ thế cho đến chiều ngày thứ ba, khi họ tới Corstopitum, cái đích cần đến, và đó mới chỉ là bắt đầu, với tư cách là những người của Praetorius Fabrum và có trách nhiệm thông báo về tình trạng của Bức Tường, từ đây họ bắt đầu đi xem Công trình Bất tử của Hoàng Đế Thần Thánh Nhất, dĩ nhiên là sau vài ngày nghỉ ngơi, việc này cần thiết chủ yếu là để có thời gian chữa lành đau đớn của Kasser bằng hơi, *vapour*, thần diệu của các loại cây cỏ Brigantine, điều này lẽ ra phải làm cho Kasser cả sau khi họ đã tới Calpe, vì những khổ ải của con đường từ Lisbon, trong chặng tiếp theo, cũng hành hạ anh ta nhiều nhất - và Kasser là người duy nhất trong bốn người, Korin nói, đã trải qua một sự biến đổi, *mutation*, tinh tế nhưng dứt khoát như thế nào đó trong nửa sau của tập cỏ bản, sự nhạy cảm hay quá nhạy cảm của anh ta, tính dễ bị xúc phạm và dễ tổn thương của anh ta ngày càng bộc lộ rõ, điều đó càng dễ nhận ra vì sự chú ý của những người khác dành cho Kasser mỗi lúc càng sâu sắc hơn, trong chiếc xe chạy dưới sự bảo trợ của Thái tử Medina

lúc thì Bengazza, lúc thì Toót hỏi anh ta “mọi chuyện” có ổn cả không, có khi, chẳng hạn khi ở Albergueria, Falke bí mật tìm một thầy lang và đã tìm được để “xoa dịu những đau đớn đặc biệt rình rập Senor Casser”, tóm lại, Korin giải thích, kể từ chương bốn trở đi Kasser được họ chú ý đến nhiều hơn một chút, *nuance*, so với người khác hay chính họ, sự chú ý thường xuyên này tạo một cảm giác bất an trong những giờ đầu tiên sau khi họ đến, ví dụ như khi họ ngồi quanh một chiếc bàn dưới tầng trệt chật ních người của nhà nghỉ Albergueria, và mọi người đều ngằm quan sát xem Kasser có ăn món mà bà chủ nhà trọ đưa đến hay không, hay sau đó, ăn tối xong, họ cố đoán xem anh ta có chú ý đến những cuộc trò chuyện quanh họ không, trong đó nhiều người có mặt bằng nhiều thứ tiếng đều bàn luận về một chi tiết hải hùng nào đó của tình hình xấu đã hình thành ngoài cảng: sự đung đưa chậm chạp của các con tàu trong sương mù... sự trống rỗng tuyệt vọng của mặt biển lặng gió tang tóc... hay những cái bóng vật vờ của những con thuyền hai buồm trôi dạt từ Genova, các *galera da mercato*^[99] Venice ở gần bờ Gibraltar, tức là rất gần họ, hình ảnh những cột buồm, giống như tiếng kêu thương kìm nén lại, thỉnh thoảng cột kẹt trong tĩnh lặng.

7.

Theo Mandatum^[100] ngang với mệnh lệnh của Praetorius Fabrum thì nhiệm vụ của họ là kiểm tra chất lượng của Công trình Vinh quang để có thể nêu ý kiến về giá trị của công việc đã thực hiện, và tham vấn chuyên môn về quá trình xây dựng và bảo quản bức tường, về

yêu cầu nhân lực vật lực cho việc bảo quản bức tường cho ban chỉ huy Ingennarius - có trách nhiệm đưa ra quyết định về tổ chức không gian, thời gian của việc bảo quản bức tường - ở Eburancum, nơi VI. Legio Victrix hạ trại, nhưng trong thực tế, Korin kể cho người tình của người phiên dịch trên giường, người ta gọi họ đến và cử họ đi chỉ để họ chiêm ngưỡng công trình hi hữu này, để sau đó họ phát biểu về nó với sự hâm mộ và thán phục, và để sự hâm mộ và thán phục này củng cố vị trí của những người sáng tạo ra nó, trước hết là Aulus Platorius Nepos^[101], Legatus^[102] của Britannia Romana^[103] ở Londinium^[104] xa xôi, rằng họ đã sáng tạo ra một công trình độc nhất vô nhị, vinh quang nhất và vĩ đại nhất: ngay từ phong cách được lựa chọn của Mandatum, từ ngôn ngữ sang trọng của nó đã có thể thấy người ta chờ đợi gì ở họ, và họ đã không vượt qua những khổ ải khủng khiếp của chuyến hành trình đường bộ và còn khủng khiếp hơn của chuyến vượt biển, nếu như họ không chắc chắn rằng, kế hoạch khổng lồ này của Đấng Tối cao Thần thánh nhất, *the project*, hoàn toàn xứng đáng để chiêm ngưỡng và thán phục - và họ đã không thất vọng: Bức tường Hadrianus^[105], như cách gọi của những người lính bình thường, đúng là đã khiến họ kinh ngạc, nó hơn hẳn và khác hẳn những gì mà sự chờ đợi dựa trên các tin tức và lời đồn thổi cho phép tưởng tượng ra, trong thực tế nó chạy ngoằn ngoèo trên các đỉnh núi Caledonia^[106] trơ trọi về phía Aestuarium, tức điểm cuối cùng phía Tây, khiến người quan sát nó gần như mê mẩn, *bewitch*, kể cả bốn người sau khi đã nghỉ xả hơi nổi mệt nhọc đường trường, đối với Kasser điều đó có nghĩa là phủ lên mình tầng tầng lớp lớp da gấu, da cáo, da hươu, da cừu được lựa chọn, đã đi bộ theo tuyến Vallum mấy tuần liền, đúng, Korin nói,

họ là những người quan sát chứ không phải các nhà chuyên môn, họ là những người quan sát, độc lập với các mô tả chính thức về nhiệm vụ chuyển đi của họ, và họ là các nhà quan sát cả khi là khách của Albergueria nằm bên bờ biển dưới chân ngọn Calpe ở Gibraltar, nơi họ dừng chân với tư cách là các phái viên, *vicariously*, của Hội đồng Đồ bản của Vua John II, nhưng trong thực tế họ chiếm lĩnh mấy căn phòng trên gác để quan sát vịnh biển mà trong đó, diễn đạt theo Falke, họ được vinh hạnh thấy đường biên của thế giới, *border of the world*, thế giới và cùng với nó, Toót nói thêm, là sự chắc chắn, là những kết luận có thể chứng thực, là sự sáng rõ và trật tự, tóm lại: đó là đường biên giữa thực và hư, với sức cuốn hút của những định đề còn chưa chứng minh được, với nỗi buồn khôn nguôi hướng về phía bóng tối, với sự nhập nhoạng mù mờ, với những cơ hội khó tin và phi lý, tóm lại là đối diện với cái nằm sau sự hữu hình, tại đây thế giới con người kẻ vạch biên cuối cùng, tối hôm sau Bengazza cũng tham gia câu chuyện, bên kia vạch biên đó, người ta nói, không có gì hết, và người ta nói: *cũng không thể có gì hết*, anh ta lên giọng, sự lên cao giọng của anh ta lần đầu tiên tiết lộ ra mục đích, *the aim*, sâu sắc nhất của chuyến đi tới đây, hay đúng hơn sự trôi dạt tới đây của họ, họ tới để đợi tin tức về Sự kiện Vĩ đại, như ban đầu khi còn ở Lisbon Kasser đã phát biểu, nên nhớ rằng, Korin nói, tiểu thư cần phải biết rằng, ở chỗ này trong chương năm, cả thế giới Công giáo, đặc biệt là vương quốc của Isabella và John, đang lên một cơn sốt bị kích động chưa từng thấy, và cả Kasser, Bengazza, Falke và Toót, những kẻ với tư cách là những môn đồ gần gũi và bày tôi trung thực của Junta^[107] Toán học của triều đình Lisbon, cũng như của thái tử Medina-Sidonia, ngài Don

Enrique de Guzman đáng kính, chính họ cũng nghĩ rằng cuộc thám hiểm bị John phản đối, nhưng cuối cùng được Isabella ủng hộ có tầm quan trọng hơn nhiều so với một cuộc phiêu lưu đơn thuần mà người ta có thể nghĩ tới, vì nếu như, Toót phân tích trên đường họ tới đây, nếu việc làm rồ dại của Senor Colombo đạt tới đích, thì với nó Gibraltar, với Gibraltar thế giới, với thế giới sự tận cùng của các giới hạn, và với sự tận cùng của các giới hạn tất cả sẽ kết thúc, sẽ tiêu vong, Toót tuyên bố, định mệnh ẩn giấu trong các khái niệm, sự khác biệt giữa cái tồn tại và cái không tồn tại sẽ mất hết ý nghĩa, sẽ biến mất, anh ta nói, cái không thể gọi tên, và như thế là đúng, dù không thể đo nổi tỷ lệ giữa những điều thần thánh và trần tục, để tất cả điều này đánh đổi sự vĩnh viễn với niềm hân hoan nguy hiểm của sự khám phá, với vùng tỏa sáng của sự chú ý tìm kiếm những điều không thể, với sự kính trọng con người thức tỉnh bởi sai lầm và tỉnh dậy từ sai lầm, hay nói cách khác thay vì cơn sốt của số phận là niềm hân hoan của sự tỉnh táo, *instead of fever of fate the intoxication of sobriety*, đúng, Kasser tiếp lời, như vậy vị trí có tầm quan trọng đặc biệt, Gibraltar, anh ta nhìn ra cửa sổ về tư lự, Calpe và mỏm đá của Abila, anh ta nói nhỏ, Vậy là Cổng Heracles^[108], anh ta gần như thầm thì, cánh cổng nhìn vào Hư Không, giờ đây bỗng nhiên có thể nhìn vào Một Cái Gì Đó, và anh ta im lặng, và lúc đó, vào buổi tối thứ hai, những người khác cũng im lặng, họ chỉ ngồi đó và im lặng, một cái bóng từ từ phủ lên mặt họ, tất cả đều nghĩ đến những con tàu bị mắc kẹt trong vịnh *calma chicha* đáng sợ, đến vịnh biển ở phía dưới, đến sương mù, đến tiếng than van lúc lúc lại vắng tới từ phía những cánh buồm của các con tàu.

8.

Hai chương, Korin nói, tập trung liên tục vào Kasser, sử dụng quá mức, vô độ thủ pháp lặp lại và đào sâu, ít nhất là ở đây, trong phần bốn và phần năm ngay từ lần đọc đầu tiên lẽ ra đã nhắc nhở người đọc về ý đồ thực của người viết, và cũng là ý đồ thực chất của tập cải bản, thế mà cái đầu xuẩn ngốc, nông cạn, bệnh hoạn của gã mãi tới những ngày gần đây vẫn không hiểu ra, không hiểu một tí gì, xuất xứ mờ ám, không thể giải thích nổi, sức lan tỏa đầy chất thơ của nó, cũng như việc nó dứt khoát quay lưng lại với các truyền thống được vận dụng trong những văn bản kiểu này đã khiến gã trở nên điếc lác, đui mù, thậm chí đã tiêu hủy gã, như thể gã bị một phát đại bác, *cannon*, bắn từ cự ly gần, mặc dù, gã lắc lắc đầu, lời giải thích ngay từ đầu đã nằm trước mắt gã, lẽ ra gã phải thấy, và gã cũng đã thấy, thậm chí: gã đã ngưỡng mộ, chỉ có điều gã không hiểu cái gã nhìn thấy và chiêm ngưỡng, rằng tập cải bản chỉ quan tâm thực sự đến một điều duy nhất: *thực tại được miêu tả, được khảo sát đến mức điên rồ*, với các chi tiết phát rồ dại, *sự chạm khắc* vào trí tưởng tượng của tình huống được trích dẫn với sự lặp lại gàn dở, và gã nghĩ điều này đúng như vậy, Korin giải thích, như thể tác giả không viết bằng bút và ngôn từ, mà đơn giản là đã cào lên trang giấy và trí tưởng tượng bằng móng tay mình, rất nhiều tình tiết và sự lặp lại và sự đào sâu gây khó khăn cho người đọc, trong khi đó điều mà nó diễn tả chi tiết, lặp đi lặp lại và nhấn mạnh ăn sâu vào não, *brain*, nó luôn luôn dùng những câu giống nhau ở những chỗ này, nhưng có chỉnh sửa và bổ sung, có thêm bớt, có giản lược và phức tạp hóa một cách tinh tế, nhưng điều kỳ lạ là sự lặp lại và các thứ

khác không làm cho người đọc khó chịu, căng thẳng hay buồn chán, mà say mê, Korin đắm chiều nhìn lên trần nhà, nó khiến ta đắm mình trong thế giới nó miêu tả, gã nói, nhưng về điều này sẽ nói tới sau, gã tự ngắt lời mình, bây giờ hãy tiếp tục nói về chuyến đi từ Onnum^[109] đến Maia và ngược lại đúng là đã bắt đầu, và người nào không thể ở gần họ tại các trạm nghỉ hoặc các chỗ họ nghỉ lại vào ban đêm, người đó chỉ thấy con đường giữa Onnum và Maia đúng như giữa Maia và Onnum, với ba *decurio*^[110] đi phía trước, bốn kỵ sĩ theo sau và cuối cùng là ba mươi hai người lính của *turma*^[111] trên lưng những chú ngựa trang bị giáp trụ đầy đủ, mặc dù tất cả không phải là con đường duy nhất, Korin lắc đầu, sự tiến lên phía trước duy nhất theo con đường ngoằn ngoèo của Vallum^[112] khổng lồ, và cuộc trò chuyện không dứt duy nhất, *talking*, sau lúc trời tối, khi họ tới nghỉ ở những nơi có suối trong các pháo đài Aesica, Magnis hay Luguvalium, một bài kể lại liên tục không thể chấm dứt bên ngọn lửa trên các tấm da gấu, nơi họ phải khẳng định lại nhiều lần rằng, tất cả những gì họ nhìn thấy ngày hôm đó, phương pháp đúng khi lựa chọn những tảng đá thích hợp để chạm khắc, sự khéo léo hiếm có trong việc thích ứng với các điều kiện tự nhiên, sự tổ chức hoàn hảo công việc chuyên chở, đánh dấu, làm móng và xây dựng tường, sự am hiểu chuyên môn và sáng tạo của các nhà xây dựng quân sự của II. Legio Augusta, tóm lại là nghệ thuật thi công, *art of implementation*, không là gì so với Vallum về mặt ý tưởng và về mặt tinh thần, bởi vì trong nó, Bengazza nói, là sự hiện thân của giới hạn, là tri thức rục rờ đáng kinh ngạc rằng, cái gì là Đế chế và cái gì không phải là nó, thật đáng kinh ngạc, Falke nói, là Vallum Hadrianum tách biệt điều gì ra khỏi điều gì, bởi vì ở tận cùng ý muốn

của con người, Toót cướp lời, nghĩa là ở độ sơ đẳng nhất của con người, *in the primary level of human*, mong muốn sự an toàn và khao khát khôn nguôi về sự sung sướng, khát vọng về của cải và quyền lực, mong muốn thiết lập tự do đứng trên tự nhiên luôn luôn tồn tại, và trên con đường đó, Toót nói thêm, con người đã đi rất xa, và đó là vẻ đẹp, xây dựng nên cái tinh lọc đối lập với cái sơ khai, cái tầm vóc đối lập với cái vụn vặt, sự an toàn đối lập với sự lệ thuộc, sự phòng vệ đối lập với sự thụ động, cái tinh tế đối lập với cái hoang sơ, sự tự do vô hạn đối lập với sự tù hãm, tóm lại là thay đẳng cấp thấp bằng đẳng cấp cao, nhưng cũng có thể nói, lời của Bengazza, thay vì chiến tranh là hòa bình, *instead of war the peace*, vì đó là điều không thể vượt qua nổi và cao nhất, là thành quả lớn nhất của con người, hòa bình, Hadrianus thần thánh và Pax^[113] không thể lay chuyển nổi, và biểu tượng rực rỡ của tất cả đây, Vallum trải dài bao nhiêu dặm, để rồi tất cả những cái đó, xét về nội dung bên trong, có thể trở thành phản đề hoàn hảo của nó, bởi vì ngay từ ở Gibraltar, bên chiếc bàn của Albergueria, như cách mà trong những cuộc đàm đạo cũng không bao giờ dứt, họ đã gọi khả năng tuyệt vời của sự mạo hiểm mới và sự táo bạo mới, sự can đảm và hiếu kỳ của con người, khát vọng không thể trừ bỏ của sự hiểu, *understanding*, trong sự ồn ào náo nhiệt của các cuộc gặp mặt buổi sáng và buổi tối, ở tầng trệt thênh thang của Albergueria, trong những ngày vô công đẳng đẳng, trong khi chờ đợi một trong những tin tức quan trọng nhất của năm 1493, cũng là của lịch sử thế giới, tin về Đô đốc Colombo^[114], xem ông có thắng lợi trở về, hay vĩnh viễn mất tích trong bóng tối nhá nhem sau tận cùng thế giới.

9.

Hãy đi vòng lại, chúng nói với người lái xe từ ghế sau, hãy rẽ sang phải ở chỗ góc đường, đi một vòng, và khi quay lại đến phố 159 hãy nhắc cái chân thối của cậu ra khỏi chân ga, và đi thật chậm trước dãy nhà, vì không thể có chuyện bọn chúng không tìm được căn nhà, những dãy nhà khốn kiếp này mới giống nhau làm sao chứ, mà mẹ nó chứ, kiểu gì chúng cũng phải tìm thấy, và chúng sẽ tìm thấy, chúng nói, trước sau gì rồi chúng cũng sẽ nhớ ra xem nó ở chỗ nào, vì nếu cần, chúng sẽ quay đi quay lại suốt đêm, vì nó ở chỗ nào đó phía bên phải, hay cái này, một người nói, hay ở cạnh chỗ cái cửa hiệu Việt Nam, người khác nói, lần trước chúng đã đi ba vòng, khốn nạn sao lại có thể có chuyện chúng không để ý tới, đúng là không thể tin được, người lái xe nói, hai bà mẹ bình thường không thể để ra hai gã khốn nạn thế này, chúng đã đi vòng ba lần, sau đó thằng cha bước ra, còn bọn chúng bỏ đi không ngoái đầu lại, và bây giờ không đứa nào biết đó là chỗ nào, tìm đâu cho ra, và tụi kia đừng có ra lệnh cho hấn phải làm gì, hay không làm gì với chân ga, nếu không hấn sẽ bỏ mặc chúng ở lại đây, cho chúng tự lái và tự tìm lấy, nghe thế bọn phía sau bảo, cả bọn sẽ đi vòng quanh đây cho tới khi con chuột cống ấy lộ cái mặt bần thiêu ra, hãy dừng lại chỗ này, một người đề nghị, không, người khác cắt ngang, cứ đi tiếp, nào, thế bây giờ, gã lái xe đập tay lên tay lái, các người muốn lòng vòng suốt đêm trên con phố bần thiêu, nhày nhựa, khốn nạn này sao?! - và chúng cứ đi tiếp, chậm như rùa bò trên con phố 159, chậm đến nỗi những người đi bộ cũng vượt qua chúng, sau đó chúng rẽ vào góc đường, đi vòng qua khu nhà, rồi lại quay về phố 159, một chiếc xe

Lincoln với ba người ngồi, người Việt bán hàng tạp phẩm chỉ nhìn thấy chùng nẩy, sau một hồi anh ta quyết định bước ra ngoài xem có chuyện gì, vì chiếc xe cứ lúc lúc lại đi qua trước cửa hiệu, rồi sau vài phút lại xuất hiện, và mọi chuyện lại khởi diễn từ đầu, một chiếc xe Lincoln Continental MK III, sau này anh ta kể cho vợ, với những nẹp mạ crôm, ghế da, phía sau là những chiếc đèn mắt mèo như thôi miên, và dĩ nhiên là sự lắc lư từ từ, kiêu hãnh, như mê hoặc của bộ giảm xóc.

10.

Albergueria không phải là quán trọ, Korin nói với người đàn bà trên giường, nhìn kích thước của nó đã biết, vì không có ai xây dựng quán trọ bằng ấy, khác thường như thế, to lạ lùng như thế, người ta cũng đã không xây Albergueria, nếu như trong khi xây người ta nghĩ tới một điều gì đó được thiết kế, nó chỉ được xây dựng trong nhiều năm, được mở rộng ra, nâng cao lên, thêm thắt, phình ra dần, *expansion*, ở phía trên, Korin nói, có không biết bao nhiêu phòng, nhiều và nhiều kiểu cầu thang, nhiều tầng, những chỗ hõm chỗ thụt vào, những chỗ phình ra và lối đi, chỗ này một hành lang, chỗ kia một hành lang, một kiểu kết cấu chẳng biết đường nào mà lần, và trên một hành lang như thế, bất chợt ở một vùng tranh tối tranh sáng, thấy một căn bếp hay một phòng giặt, cửa đã bị tháo dỡ, lúc nào hơi cũng phả ra, *the steam*, hay ở đâu đó, trên một tầng gác, giữa hai phòng ở cho khách, bất chợt thấy một phòng tắm bỏ ngỏ với những chậu gỗ lớn, những người đàn ông ngồi trong chậu gỗ bốc hơi mù

mật, xung quanh họ là những cậu trai cắt tóc mảnh dẻ chạy lăng xăng che hạ bộ bằng những chiếc khăn tắm, và từ bên các nơi như thế lại có những cầu thang dẫn đi mọi phía, tới các tầng khác nhau, và trên các tầng khác nhau này đôi khi thấy một nơi giống kiểu văn phòng, *office*, với biển đề trên cửa, trước cửa là hàng dài những người Provence^[115], Sardinia^[116], Castile^[117], Norman^[118], Breton^[119], Picardia^[120], Gascon^[121], Catalonia^[122] và vô khối những người khác, như các cha cố, thư ký, thủy thủ, thương nhân, người đổi tiền và phiên dịch, trên các cầu thang và hành lang là dĩ điểm, *whores*, từ Granada và Algier, khắp nơi - tất cả có vẻ to tát, lộn xộn và phức tạp, chẳng ai có thể nhìn thấu hết được, vì ở đây không phải chỉ có một mà nhiều chủ, và mỗi chủ chỉ để mắt tới lãnh địa riêng của mình, chứ không lưu tâm đến của người khác, và như vậy họ chẳng biết gì về tổng thể, và cũng chẳng ai quan tâm đến cái toàn thể, và gã phải nói rằng, Korin nấn bóp gáy, nếu như trên các tầng gác đã thế, thì bên dưới nhà còn hơn thế, *down below*, nên biết rằng tình trạng lộn xộn và không thể hiểu thấu nổi, *the impenetrable situation*, ngự trị ở cả tầng trệt, khi không xác định nổi, đây là cái gì, cái trần sơn màu tuyết vờn được đỡ bởi năm chục cây cột xù xì, và dưới cái trần ấy khoảng không liên thông khổng lồ này là gì: nhà ăn, sở thuế quan, phòng khám bệnh, quán bar, chỗ đổi tiền, nơi rửa tội, phòng tuyển thủy thủ, nhà thổ, tiệm cắt tóc, hay là tất cả cùng một lúc? - tất cả, cùng một lúc, Korin đáp, tầng đất, *downstairs*, cùng lúc là tất cả những thứ đó, sự ồn náo đình tai nhức óc mỗi buổi sáng, trưa, tối và đêm, và đám người đông khủng khiếp, và người đến kẻ đi liên tục, và hơn nữa, Korin nheo mắt nói thêm, cứ như thể nó tồn tại hơi ngoài lịch sử, vì có cả những đối thủ và những kẻ trốn tránh,

những kẻ che giấu và những kẻ bị săn đuổi, những kẻ đã thất bại và sẽ thất bại, tóm lại là các thám tử dò xét của bọn cướp biển Algeria cùng các phái viên mật của Tòa dị giáo Aragonia^[123], những kẻ buôn lậu thuốc súng Ma Rốc ẩn náu và những kẻ bán rong đến từ Medina^[124] đem theo những bức tượng Stella Maris^[125] nho nhỏ, những người Capo Corse^[126] trên đường tới Tadjikistan, Misur và Algier, và bên cạnh họ là những người Sephardic^[127] xinh đẹp, vô tổ quốc và buồn, những người cách đây chưa đầy một năm bị xua đuổi bởi Isabella, và những người Do Thái Sicilia bị xua đuổi bởi chính Sicilia, và tất cả bọn họ đúng là đang đứng giữa vực thẳm của hy vọng và tuyệt vọng, chán chường và mơ ước, tính toán và chờ đợi điều kỳ diệu, ở đây, trong dinh thự mới lấy lại được trước đây vài năm của các Vua Thiên Chúa giáo lang thang, tất cả họ sống trong sự chờ đợi, *another expectancy*, liệu ba *caravelle* mong manh ấy có tới, có tái xuất hiện, có quay về hay không, và cùng với nó liệu thế giới có thay đổi, cái thế giới mà lúc này, ở đây, ở Albergueria này nó như thể cũng rơi vào vùng lặng gió cùng những con tàu mắc kẹt trong vịnh, và như thể nó tạm ngừng hoạt động, để cho phép một sức mạnh thiếu vắng về cơ bản ở bên ngoài, là hòa bình, *the peace*, cân bằng những hỗn loạn và lộn xộn ở tầng trệt và các tầng trên, hòa bình mà Kasser, Bengazza và cả Toót đã vui vẻ thụ hưởng trên đường từ Lisbon đến Ceuta^[128] - như vậy, nhưng về bản chất, *in point of fact*, điều này cũng tồn tại giữa những bức tường dày, an toàn của biệt thự ở Corstopitum, vì trong đó, gã nói, người ta cảm thấy một sự thư thái nội tâm nào đó, sự bình yên mà chỉ cần bước chân vào là người ta cảm thấy như được hồi sinh, theo cách diễn đạt của Falke, sau mấy tuần họ đã đi hết chiều dài Vallum và trở lại,

vì Corstopitum đối với họ mang ý nghĩa của sự an toàn, cái mà để bảo vệ nó bức tường đặc biệt được xây dựng cách đây ba mươi dặm, bởi bước vào đó, Korin nói, vào bể tắm của biệt thự do *cursus publicus*^[129] dành cho họ, liếc nhìn các miếng khảm trên nền và trên tường, ngâm mình trong nước bể, để mặc cho nước nóng chạy suốt tứ chi mỗi mệ của mình, tất cả là một thứ cảm giác, cảm giác xa xỉ thăng hoa của sự yên bình, mà để giữ gìn nó ít nhất đúng là cần có một Vallum kiểu này, để tồn tại sự an toàn của Corstopitum, sự yên tĩnh và thanh bình, có nghĩa như một thắng lợi đích thực, thắng lợi đối với cái ở ngoài Vallum, thắng lợi đối với sự man rợ tăm tối, đối với sự cần thiết thô bạo, đối với nỗi đam mê giết chóc, đối với khát vọng chinh phục và chiếm hữu, là thắng lợi, *triumph*, Korin giải thích, đối với cái mà có lần từ sau những tháp canh của pháo đài Vercovicium Kasser và các bạn đã nhìn thấy trong ánh mắt hoang dã của một kẻ nổi loạn người Pict^[130] ẩn nấp sau một bụi cây gai, là chiến thắng đối với sự nguy hiểm thường trực, đối với thú tính vĩnh cửu trong con người.

11.

Có tiếng động từ phía ngoài cửa ra vào và tình nhân của người phiên dịch quay đầu ra, và trong khi đợi cửa mở, toàn thân thị căng lên; trong mắt thị đầy nỗi sợ, nhưng cuối cùng chẳng có gì ngoài cửa, thị lại mở tờ báo ra, cúi xuống nhìn bức ảnh, trong ảnh là một chiếc trâm cài đầu, ở giữa chiếc trâm là một viên kim cương óng ánh, thị cứ nhìn, nhìn mãi, rồi từ từ lật sang trang sau.

12.

Ông ta đến với trang phục *centurio* đặc trưng của các cung thủ Syria, mũ trụ lê dương với ngù lông trên đỉnh, áo da mềm cổ cao bó chần, giáp trụ xích, khăn quàng cổ, áo choàng dày, kiếm lưỡi thẳng mũi dài bên sườn, và chiếc nhẫn không thể thiếu trên ngón cái, dầu vậy nom ông giống một viên quan phụ trách nghi lễ hơn, Korin nói, một dạng *master of ritual*, ông ta xuất hiện giữa những gia nhân phục vụ trong biệt thự một tuần sau khi họ thị sát bức tường trở về, không ai biết ai cử ông ta đến, *Praetorius Fabrum* hay *cursus publicus*, hay bộ tham mưu của đội dự bị, hay một quan chức không rõ tên nào đó của II. Legion Eburacum, đầu sao một hôm ông ta đã bước vào sảnh trung tâm của villa - cũng là phòng ăn chung, giữa hai người hầu bê một khay hoa quả lớn, *fruits*, phần cung cấp cuối cùng xuất xứ từ Pons Aelius, và tự giới thiệu tên là Lucius Sentius Castus, sau đó ông ta cúi đầu, và không giấu giếm mục đích gây sự chú ý cần thiết, ông ta nghỉ một lát rồi hướng sự chú ý tới nhóm Kasser, và bảo không phải ông ta được cử đến, *không phải được cử đến*, ông ta nhắc lại, và ông rất lấy làm vinh hạnh, *very dignified*, nếu sau khi ông ta hoàn thành nhiệm vụ sẽ được họ coi như không chỉ nhiệm vụ của ông ta mà cả sự hiện hữu của ông ta cũng kết thúc, nghĩa là ông ta chỉ là một người đưa tin bình thường, người cùng lúc đem đến một tin và một đề nghị, và với những thứ đó ông muốn vai trò của mình với tư cách phái viên cũng kết thúc, thậm chí nếu họ cho phép, sau khi trao tin và đề nghị, ông sẽ biến mất *như Corax*^[131] tới đây ông ta im lặng, *silence*, như thể trong một tích tắc ông muốn xem xét nét mặt của bốn người xem liệu họ có hiểu không, sau đó

ông ta bắt đầu một bài nói, đối với Korin, đặc biệt không thể hiểu nổi, một bài nói chỉ toàn những phúng dụ, ký hiệu, ám chỉ, theo tập cáo bản thì bọn Kasser đã hiểu hết, nhưng với gã thì rất khó, *difficult*, để có thể hình thành một bức tranh rõ ràng, vì gã phải tìm thấy và truyền đạt lại mối liên hệ giữa các sự việc, danh tính và các diễn biến mà giữa chúng hoàn toàn thiếu mối liên hệ, và không chỉ trong cái đầu bệnh hoạn của gã, mà sự thể cũng là thế, bởi vì những khái niệm như *Sol Invictus*^[132] và phục sinh, bò đực và chiếc mũ Phrygian^[133], bánh mì, máu và nước, hay điện thờ, Pater^[134] và sự hồi sinh cho thấy ở đây là lời của một trong những người thông thạo bí ẩn sâu kín nhất của Đạo Mithras, nhưng nói gì, Korin lắc đầu, thì không thể hiểu nổi, cáo bản chỉ đưa ra bài nói của Castus, nhưng không giải thích và không cắt nghĩa, dù gián tiếp cũng không, mà như thường thấy trong chương này: nó chỉ nhắc lại, cụ thể là nhắc lại liên tiếp ba lần tất cả mọi thứ, nhờ đó mà cuối cùng ta thấy rất rõ cảnh tượng Kasser, Bengazza, Falke và Toót nằm trên những chiếc ghế trong căn phòng ăn được trang trí bằng những cảnh nguyệt quế khổng lồ, mắt sáng long lanh vì hồi hộp và nghe Castus, theo lời hứa ông ta sẽ biến mất như Corax, hay như một con quạ, phía sau họ là một đám đầy tớ kinh ngạc, đằng trước họ là chà và, nho khô, quả óc chó và hạnh nhân tỏa mùi thơm trên các khay giữa các thứ bánh nướng hảo hạng của các thợ làm bánh của *Corstopitum Castrum*^[135], tất cả ăn sâu vào đầu óc người ta, và những câu nói nhát gừng của Castus cũng gây ấn tượng mạnh, nhưng chẳng dẫn đến đâu cả, *it didn't lead nowhere*, chỉ dẫn tới sự mù mờ, sự mù mờ tăm tối nhất, hoặc có thể có nghĩa là, Korin tuyên bố, bất quá dẫn tới sự mù mờ dày đặc của Mithraic^[136], bởi vì về cuối bài nói chuyện,

khi Kasser cũng thay mặt cho những người kia gặt đầu với ông ta, *đường như* Castus ám chỉ rằng lần sau một người chưa biết rõ là Pater sẽ đợi họ vào ngày tái sinh của Sol^[137] trong Mithraeum^[138] ở Brocolitium, ông ta sẽ là người, Castus chỉ vào mình, hay người khác, một Corax, một Nimphaeus^[139], hoặc một Miles, sẽ đến đón họ, đưa họ tới hang, điều này chưa thể biết, một người nào đó sẽ tới và trở thành người đưa đường, *the guide*, rồi ông ta giơ hai tay lên, nhìn lên trần, và bảo: người hãy vui lòng muốn để chúng ta mời gọi người, như gọi mời Sol Invictus đồ rục, theo cách rất hay của Acimenius, hay như Osiris Abrakolo, hay như Mithras thần thánh nhất, còn người thì hãy nắm lấy sừng bò đực dưới những hang đá Ba Tư^[140], con bò đực đứng vững để sau đó đi theo người, nói đến đây ông ta buông tay, cúi đầu xuống và nói nhỏ: *votum solvit libens merito*^[141] và ông ta đi, *leave taking*, tóm lại là sự khó hiểu, bí ẩn, mập mờ và huyền bí, những thứ đó bao trùm lên cả chương bốn, cũng như một tình tiết quan trọng đặc biệt của phần tiếp theo, trong đó sự khó hiểu, bí ẩn, mập mờ và huyền bí cũng có ý nghĩa hệ trọng như thế, chỉ có điều tất cả những cái đó để mô tả đặc điểm của một trong những nhóm chờ đợi ở Albergueria, những người Sephardic và những người anh em Sicilia của họ, chẳng là có một hình ảnh liên tục trở lại, đó là một người Sephardic hay Sicilia, dù làm bất cứ nghề gì, như ăn may, thợ in, thợ may hay thợ giày, làm thông ngôn hay thư ký ở Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý hay Armenia, đôi tiên hay nhỏ rằng, bất kể, *never mind*, Korin nói, nhưng đến lúc thấy bất chợt anh ta từ bỏ vai trò của mình và bước vào một thế giới khác, *in an other world*, bỗng nhiên họ buông chiếc kéo thợ may hoặc con dao thợ giày, buông chiếc bình đánh sữa để làm bơ hay những đồng

maravedi^[142] mà anh ta đã tính đếm, và không chỉ trong một khoảnh khắc mà có khi một vài phút, ta có thể nói rằng, con người đó đang nghiền ngẫm, *brood*, hoàn toàn không còn là thợ may hay thợ giày, ăn mày hay thông ngôn, mà trở thành một người nào đó khác hẳn, ánh mắt đăm chiêu, người khác có gọi họ cũng vô ích, họ không để ý tới, và khi đó, bởi vì anh ta ở trong trạng thái đó đã khá lâu, người đối diện với anh ta cũng sẽ im lặng, không đánh tiếng gọi và đánh động, chỉ nhìn nét mặt đang phiêu bồng, đôi mắt ngây dại đang ngược nhìn lên, gương mặt mê hồn và đôi mắt mê hồn này, *beautiful face and beautiful eyes*, Korin nói, và cáo bản nhắc đi nhắc lại điều này như thể chính nó cũng đang trầm ngâm, đăm chiêu, mơ màng, bất chợt dừng lại và ngắm nhìn những gương mặt và những đôi mắt kia, về tập cáo bản, Korin nói, khi đó đã có thể biết, ít ra là ngay từ lần đọc đầu tiên gã đã biết, thậm chí đó là điều duy nhất gã biết chắc chắn ngay từ đầu, rằng tất cả do *một người điên viết ra*, và vì vậy nên nó không có trang đầu đề, không có tên tác giả.

13.

Đêm đã khuya, nhưng cả hai vẫn không nhúc nhích, Korin - với từ điển và cuốn sổ ghi chép trên tay - liên tục kể và giải thích, tình nhân của người phiên dịch vẫn để nguyên quyển quảng cáo ấy trong lòng; thỉnh thoảng thị ngược lên khỏi đó, đôi khi gập nó lại, nhưng không bỏ nó sang bên dù chỉ một giây, dù thỉnh thoảng thị lại liếc mắt về phía cửa, dù chốc chốc thị lại hơi nghiêng đầu như lắng nghe một tiếng động nào đó trong không gian, cuối cùng bao giờ thị cũng quay

lại tập quảng cáo, nhìn những bức ảnh trắng đen trong đó, những chiếc vòng cổ, khuyên tai, vòng tay và nhẫn lấp lánh không màu bên cạnh có ghi giá và số điện thoại.

14.

Sự dâm dăng, gợi tình, đam mê và khao khát, Korin tiếp tục sau một lúc suy nghĩ và có vẻ lúng túng, gã sẽ khiến tiểu thư hiểu lầm, nếu như gã im lặng, gã bỏ qua, nếu như gã cố ý không nói về nó, số là ngoài những điều đã nói cho tới lúc này, sự sụp đổ hoàn toàn, nghĩa là phần cáo bản thiên về Roma còn có một yếu tố rất quan trọng, là nó thấm đẫm nỗi khao khát, điều mà gã không thể phủ nhận vì những gì sẽ diễn ra sau đó, cả Albergueria, như gã nói, đầy rẫy gái điếm, còn những câu văn trong cáo bản, khi họ đi đi lại lại trên những địa điểm khác nhau của Albergueria, họ liên tục đụng chạm với những ả gái điếm này, và khi đó, điều này gã phải nói trắng ra là, đã miêu tả bọn họ cực kỳ trơ trẽn, họ đứng trên các cầu thang và trên các chiếu nghỉ, những góc khuất sáng sủa hay lò mờ của các tầng gác và lối đi, nhưng những câu văn trong cáo bản không chỉ bằng lòng với việc giới thiệu một dạng hội chợ náo nhiệt, rục rịch của những bộ ngực núng nính, những cặp mông khổng lồ, những cái hông đung đưa, những cặp mắt cá chân thon thả, những bộ tóc dày và những bờ vai tròn lẳn, mà còn đi theo chúng, khi chúng thè lưỡi liếm môi khêu gợi và liếc mắt tình tứ kéo một thủy thủ hay một viên chưởng khế, một thương lái hay một gã đổi tiền từ Andalusia^[143], Pisa^[144], Lisbon và Hy Lạp, bọn trẻ dậy thì và bọn *lesbian*^[145], các

lão già và các cha cố lấm lét nhìn về phía sau, những con mồi đã say tình, vào một căn phòng tối ở gần đó, đúng, Korin bỗng nhiên đỏ mặt, những câu văn đó đã kéo lên tấm rèm mà lẽ ra ở đó trong mọi điều kiện mọi tấm rèm đều phải hạ, và không, về điều này thì gã không muốn kể chi tiết hơn nữa, gã chỉ muốn nhắc rằng, chương năm, *the fifth chapter*, đã miêu tả tỉ mỉ đến tàn nhẫn tất cả những gì xảy ra trong các căn phòng tắm tối, chuỗi liên miên của những cuộc tình, những cuộc đối thoại dâm đãng giữa các ả điểm và khách hàng của chúng, sự đơn điệu và phức tạp của những cuộc chung đụng, những đam mê lạnh lùng và cuồng nhiệt, những khát vọng lợi tất và bùng phát, cái giá thất thường của dục tình, nhưng khi làm điều đó nó không miêu tả thế giới này hư hỏng, và nó không thích thú khi viết điều này, và cũng không hề bệnh hoạn hay lên án, giả dối hay tàn ác, chỉ cực kỳ tỉ mỉ và nhạy cảm để diễn đạt bản thân mình, Korin dang rộng hai tay, và bởi vì phương pháp tỉ mỉ và nhạy cảm này có hiệu quả rất bất ngờ, từ giữa chương trở đi nó trở thành giọng điệu chính, dù bất cứ thứ gì mới xuất hiện ở Albergueria, cũng liền bị nhiễm sự nhạy cảm này, trước hết là Mastemann, người lần này cũng lại bất ngờ xuất hiện ở đây, ngay tại điểm này, do chán sự yên tĩnh nguy hiểm, vô vị ngự trị trên cảng đã lên bờ bằng một con thuyền từ chiếc *cocca*^[146] chuẩn bị đi Genova, và thuê một phòng trên gác ở Albergueria cùng mấy người hầu, Mastemann, Korin hơi cao giọng, người có lý do để không quyết định ngay như vậy, vì ông ta phải tính đến sự thù hận, *the hate*, ở xứ Gibraltar thuộc Tây Ban Nha đối với người Genova, cũng gần giống như trong phần trước, lần đầu tiên cả bọn Kasser nghe từ những người khách trọ, từ Primipilus^[147] của các đội đầu tiên ở Eboracum và cuối cùng từ

Praetorius Fabrum đến vào tuần thứ năm từ khi họ ở Britannia^[148], nói về vị thủ lĩnh bí hiểm của những người Frumentarius^[149], người mà - như họ nói - được ân sủng lớn nhất của Hoàng đế, người khi được coi là thiên tài, khi là kẻ điên rồ, có khi là người cao thượng, khi là kẻ hèn hạ, nhưng dấu sao cũng được coi là Đáng sợ nhất dưới những vòng nguyệt quế thân hữu của phòng ăn chung, *the most Fearsome*, biệt hiệu đầu tiên do những người Frumentarius, Korin nói, về hệ thống có khả năng kiểm soát hoàn hảo mọi việc và mọi người của cảnh sát mật Hoàng gia được cài vào các nhóm của Cursus Publicus, là chỗ tin cậy của Hadrianus vĩnh cửu, để không gì còn có thể tồn tại trong bóng tối, dù Roma bất tử đang ở Londinium, ở Alexandria, ở Tarraco, ở Germania hay Athens.

15.

Khi đó Kasser đã ốm rất nặng, *Kasser was ill*, Korin kể, hầu hết thời gian trong ngày anh ta nằm trên giường, chỉ dậy vào những lúc ăn tối, tuy nhiên chẳng ai biết anh ta mắc bệnh gì, vì căn bệnh của anh ta chỉ có một triệu chứng duy nhất, đó là anh ta rét kinh khủng; không sốt, không ho, cũng không đau đớn chỗ nào, chỉ rét run suốt ngày đêm, chân tay mình mẩy cứ run cầm cập, dù người ta đã sưởi căn phòng, hai người hầu lúc nào cũng đốt lửa, và căn phòng nóng đến nỗi lúc nào họ cũng vã mồ hôi, nhưng với Kasser chẳng ăn thua gì, anh ta vẫn rét, và chẳng thể làm gì hơn, bác sĩ từ Corstopitum đã coi bệnh, từ Eburacum đã khám, người ta đã cho bệnh nhân uống trà gừng, ăn thịt thần lằn, đã thử mọi cách nhưng vô hiệu, hơn nữa

ba vị khách và ba bản báo cáo về những người Frumentarius nắm mọi thông tin và về Mastemann càng làm cho tình trạng anh ta xấu đi, thậm chí xấu đi một cách đáng kể, và sau chuyến viếng thăm của Praefectus Fabrum vào các bữa ăn tối anh ta không dậy nữa, mà những người kia vào với anh ta, nhưng những lúc ấy họ cũng không thực sự nói chuyện, *talk*, được với anh ta, bởi vì dưới lớp chăn hay những tấm da đắp anh ta run mạnh đến nỗi không thể nghĩ đến việc trò chuyện, hoặc anh ta im lặng đến nỗi họ không nỡ đánh động, tóm lại là các buổi tối, *the nights*, trôi đi lặng lẽ và ít trò chuyện, và ngay cả ban ngày cũng vậy, các buổi sáng sớm và buổi sáng Bengazza, Falke và Toót thường viết các báo cáo về Vallum, buổi chiều họ vào bể tắm, đến tối sớm họ mới quay về khu biệt thự yên tĩnh - về bề ngoài là thế, Korin nói, trong thực tế, như cáo bản viết, Kasser nằm run trên giường, những người kia viết báo cáo hay ngâm mình trong bể tắm sủi, thì họ cũng chỉ làm việc duy nhất: *im lặng* về Mastemann, không một ai nói gì, cả đến tên ông ta cũng không, thế nhưng: ngay cả không khí cũng trở nên ngọt ngào vì ông ta, diện mạo và lai lịch của ông ta, cái lai lịch mà họ thấy hiển hiện trước mắt qua sự miêu tả chi tiết của ba vị khách, gần như bao trùm lên những suy nghĩ của họ, để rồi sau một tuần nữa trở nên hoàn toàn rõ ràng: họ không chỉ im lặng không nói gì về ông ta, mà còn *chờ đợi*, còn tính đến chuyện ông ta sẽ tới, họ chắc chắn rằng, với tư cách là Magister Britannia của *cursus publicus* ông ta sẽ tìm họ, Korin nói, văn bản nhắc đi nhắc lại việc họ đã chú ý tới những sự kiện diễn ra trước ngôi biệt thự như thế nào, họ đã giật mình như thế nào khi những người đầy tớ báo có khách, nhưng Mastemann không tới tìm họ, *he was not coming*, vì chỉ đến chương sau mới nói

tới buổi tối đầu tiên khi lão tới, lão tự giới thiệu là phái viên đặc biệt của Dominante^[150] từ Genova, lão xin phép ngồi xuống bàn họ, cuốn theo một mùi hương dễ chịu, ngồi xuống và nháy mắt nhìn lướt qua mặt họ, rồi không để bốn người kịp nói họ là ai, lão bắt đầu tụng ca vua John, như thể lão biết mình đang ngồi với ai, trong mắt lão và trong mắt Genova vua Bồ Đào Nha chính là tương lai, là tinh thần của thời đại mới, *Nuova Europa*^[151], nói cách khác là người trị vì hoàn hảo, người đưa ra những quyết định không dựa vào tình cảm, vào những sự ràng buộc và sự thất thường của số phận của mình, sau đó lão chuyển sang nói về Tin tức Vĩ đại, lão gọi Colombo lúc là Signor Colombo, lúc là “Cristoforo của chúng ta”, khiến cả bốn người bọn họ hoàn toàn bất ngờ, về cuộc thám hiểm nổi tiếng lão nói như thể nó đã kết thúc thắng lợi, cuối cùng lão gọi bà chủ quán mang rượu vang đỏ Malaga ra cho cả bọn họ, và tuyên bố thế giới mới đang tới, *a new world coming*, trong đó không chỉ đơn giản đồ đốc Colombo, mà chính tinh thần Genova chiến thắng, lão nâng cao giọng và nâng cả cốc rượu, xuyên suốt và bao trùm tất cả - tinh thần Genova, Korin giải thích cho người đàn bà, cái tinh thần mà căn cứ vào những ánh mắt dõi theo cả những cử chỉ nhỏ nhất của Mastemann, ở đây, ở Albergueria, đáng căm ghét xuyên suốt và bao trùm tất cả.

16.

Nếu chúng ta chết, cả bộ máy sẽ tiếp tục vận hành, và người ta nghĩ rằng đó là điều khủng khiếp nhất, lúc sau Korin tự dứt lời, gãi cùi

đầu, suy nghĩ một lát, rồi bắt đầu chậm chậm xoay đầu với vẻ đau đớn, và giữa chừng gã nói: - *Mặc dù từ việc nó tiếp tục vận hành, có thể hiểu rõ rằng không hề có bộ máy.*

17.

Đám gái điếm đã phát rồ, gã nói tiếp, và điều này chỉ giải thích được duy nhất bằng sự xuất hiện của Mastemann, không ai biết rõ nguyên nhân của nó, và cái chính là sức mạnh mê hoặc tỏa ra từ nó là những gì, nhưng không thể liên hệ nó với sự kiện nào khác, Mastemann đã tới, và Albergueria đã thay đổi, lão lấy một phòng trên gác và cả tầng trệt yên tĩnh như chưa hề thế bao giờ, yên tĩnh, cho tới khi vào buổi tối đầu tiên sau khi đến lão đi xuống gác, và có vẻ như ngẫu hứng lão chọn một chiếc bàn, đó là bàn của nhóm Kasser, lão còn chưa kịp ngồi xuống thì cuộc sống lại bắt đầu, dù mọi việc không diễn ra như trước đó nữa, nghĩa là đám thợ may, thợ giày, thông ngôn và thủy thủ dù có tiếp tục việc đang bỏ dở vẫn lăm lét ngó xem Mastemann làm gì, mà lão có thể làm gì cơ chứ? Korin dang tay, lão ngồi đối diện với bọn Kasser và nói, lão rút vang, chạm cốc và ngả người ra sau, tức là lão chẳng làm gì để chứng thực cho sự run rẩy sợ hãi chung kia, *this general rigor*, nhưng đúng là chỉ cần nhìn lão là người ta bắt đầu sợ, đôi mắt xanh lè đáng sợ bất động, da mặt lỗ chỗ, cái mũi khổng lồ, cằm nhọn, những ngón tay dài nuốt nà, thanh nhả, chiếc áo choàng đen như mun với lớp lót trong đỏ như lửa thỉnh thoảng lại lấp ló ra ngoài khiến người ta thấy ghèn ghèn nơi cổ, tóm lại là hận thù và sợ hãi, *hate and fear*, là

hai thứ mà đám thợ may, thợ giày, thông ngôn và thủy thủ ở tầng trệt cảm thấy khi nhìn Mastemann, nhưng còn chưa thấm gì so với tác động của Mastemann lên đám gái điếm, vì đám này không chỉ rung mình khi nhìn thấy lão, mà còn phát rồ vì lão, nếu lão xuất hiện ở bất cứ đâu, là các cô gái Algeria hay Granada xinh đẹp lập tức ủa tới vây quanh lão, và như thể bị phù thủy mê hoặc không thể cưỡng lại được, họ xông tới, như bị thôi miên, họ sờ mó chiếc áo choàng của lão, van xin lão đi với họ, miễn phí, họ nói thầm vào tai lão, cả đêm và tất cả từ chân đến đầu họ là thuộc về lão, lão muốn làm gì cũng được, họ chạy vòng quanh lão, ôm vai bá cổ lão, và lôi kéo, nắn bóp, dán mắt vào lão mà thở dài, như thể chỉ được ở gần Mastemann đã là sung sướng mê mê, tóm lại là sự xuất hiện của Mastemann khiến cả lũ phát rồ phát dại, và thế là nền công nghiệp thịnh vượng dựa trên đám gái điếm bắt đầu phá sản nhanh chóng thấy, vì đã bắt đầu một giai đoạn, *epoch*, mà từ đó trở đi tất cả đám gái điếm không theo đuổi tiền bạc mà săn lùng khoái cảm trong các cuộc tình, nhưng chúng không tìm thấy khoái cảm, vì chẳng ai thỏa mãn nổi chúng, đừng có dây với chúng, sẽ tàn đời đấy, đám đàn ông cảnh báo cho nhau, chúng sẽ lợi dụng người chứ không phải nhà người lợi dụng chúng, người nợ truyền người kia, trong khi ai cũng biết nguyên cớ là tại Mastemann, thế nên thù hận và sợ hãi tăng lên từng giờ dưới bề ngoài yên lặng, *hate under the quietude*, sự việc tương tự như thế đã xảy ra ở Corstopitum, bởi không thể gọi điều mà nhóm Bengazza cảm thấy đối với Magister xa lạ là thứ gì khác hơn thù hận và sợ hãi, họ đã nghe các bài nói chán ngắt từ *promipilus* và *librarius*^[152], đã ghi nhớ kỹ những lời nói cay đắng của Praetorius Fabrum, họ đã nhắc lại một lần nữa, Korin nói, khi xây

dựng mạng lưới nhân viên của mình Mastemann đã khéo léo sử dụng hệ thống từ lâu đã hoạt động trơn tru của *cursus publicus* như thế nào, và họ đã căm thù, đã sợ dù chưa nhìn thấy lão, họ ghét lão và rùng mình khi nghe tên lão, dù khi đó chưa ai nói gì tới cuộc gặp gỡ, chỉ có Kasser không hé ra điều anh ta cảm thấy, Korin nói, không thể biết ý kiến của anh ta ra sao, vì anh ta không nói một lời, và cũng không bày tỏ ý kiến cả ở Corstopitum, khi vào các buổi tối những người kia vào thăm anh ta, cả ở bên cạnh chiếc bàn ở Albergueria, nơi anh ta đã không còn tham gia các cuộc trò chuyện, chỉ ngồi im lặng, nhìn ra vịnh qua cửa sổ, nhìn những ngọn đuốc trên các con tàu trong màn sương mù, nhìn tập hợp ma quái của các thuyền chiến, tàu chiến và tàu hộ tống, các *naviguella*, các *caravela* và các loại tàu thủy đang chờ đợi để sau mười một ngày, *after eleven days*, cuối cùng trời bắt đầu nổi gió.

18.

Đúng bảy ngày sau Castus quay lại và nói với họ, rằng bản báo cáo hứng khởi như một bản trường ca của họ về Vallum đã được trao cho Praetorius Fabrum, và như vậy công việc của họ ở Britannia thực chất đã hoàn thành, lại là ông ta, Castus cúi đầu, với tư cách là phái viên của Pater được vinh dự đưa họ tới Brocolitia^[153] vào ngày lễ thánh Sol và Apollo, vào dịp dâng lễ lớn và đại tiệc, ông ta giơ tay phải lên, lễ tẩy trần cho những người khát khao tham dự ngày vinh quang, ngày giết Bò Đực và ngày phục sinh của Mithra - nhưng chỉ có Bengazza, Falke và Toót khởi hành, Kasser không thể tham gia

một chuyến đi như vậy, đặc biệt thời tiết còn khắc nghiệt hơn bất cứ khi nào khác, không, anh ta đáp lại câu hỏi của Falke, anh ta không còn đủ sức để đi nữa, mọi người cứ đi đi, anh ta nói, rồi sau hãy kể lại chi tiết cho anh ta biết, thế là bọn Bengazza chuẩn bị đủ các áo choàng và mặt nạ cần thiết cho nghi lễ, mặc áo lông dày và lần này đúng theo quy định, họ đi không có đoàn hộ tống, nghĩa là thật bí mật, nhưng đúng là lần đầu tiên họ lên đường mà thiếu Kasser, *without Kasser*, con đường họ đã phi mã vượt qua với ba lần đổi ngựa, trong vồn vện một đêm đi ngược chiều gió buốt, *the wind* - một chặng đi ngựa quá sức người, sau này họ kể lại với Kasser bên giường bệnh, nhưng họ đã đến đúng giờ, nghĩa là trước lúc rạng sáng họ đã tới Brocolitia, ở đó Castus đưa họ tới một cửa hang bí mật nằm hơi chệch về phía Tây trại, nhưng dường như Kasser cảm thấy họ đã giấu anh ta điều gì đó, mỗi lúc anh ta càng nhìn họ với ánh mắt buồn hơn, dù không hỏi và thực ra cũng không chờ đợi họ tiết lộ xem đó là gì, nhưng rõ ràng có thể thấy là anh ta biết, *một điều gì đó đã xảy ra trên đường đi*, điều mà họ không nói ra, mắt họ sáng long lanh khi kể về sự hồi sinh của Mithra, về luồng máu phun ra của con Bò Đực, về bữa tiệc, về nghi lễ và về Pater phấn khích và tuyệt vời như thế nào, nhưng Kasser vẫn nhận ra sau những ánh mắt lấp lánh ẩn giấu một sắc thái nói lên một điều gì đó khác, và anh ta đã không nhầm, *no error*, không, cáo bản cũng viết thế, vì đúng là trên đường đi đã xảy ra một việc gì đó, ở trạm dừng thứ hai, giữa Cilurnum^[154] và Onnum, nơi họ dừng lại để đổi ngựa và uống một chút vang pha mật từ những chiếc bình nóng giã, bất chợt họ đã vấp phải một chuyện mà dù có tính đến trước là nó có thể xảy ra, nhưng họ không thể chuẩn bị trước, đúng lúc họ khởi hành đi tiếp,

đã rời khỏi sân trạm ra đường, thì bỗng nhiên một đội quân kỵ phi ra từ trong bóng đêm, đội quân lạ, nhắc người ta nhớ đến một toán viện quân Thụy Sĩ, với áo giáp đồng phục có vảy, vũ khí đầy mình với *scutum*^[155] và *gladius*^[156], và đơn giản là đội quân kỵ đã ào qua họ, họ phải nhảy đại xuống rãnh bên đường nếu không muốn người ngựa bị giẫm nát, khoảng một *turma* đội hình khép kín, ở giữa là một người đàn ông không tước hiệu, áo choàng dài quét đất tung bay, ông ta chỉ nhìn lướt qua khi họ lồm cồm bò dậy từ rãnh bên đường, chỉ một ánh mắt lướt qua, và ông đã phi tiếp cùng các kỵ sĩ về phía Onnum, nhưng cũng đủ để bọn Bengazza nhận ra đó là ai, và từ cái liếc mắt đó họ xác nhận tin tức có đúng hay không; cái liếc mắt rất nghiêm và sắc, cỏ bản viết thế, hay có lẽ thế cũng chưa đúng hẳn, vì đó là một dạng như nghiêm khắc và khát khe, *seriousness and dourness*, như kẻ sát nhân thông báo với nạn nhân của nó đã đến giây phút kết thúc, nói cách khác, Korin tóm lại, và giọng gã vang lên rất cay đắng, là từ rãnh ven đường họ đã nhìn thấy Tử Thần, *Lord of Death*, giữa Cilurnum và Onnum, và chương nói về Gibraltar chỉ khác chỗ này ở chỗ trong khi ở đây nỗi sợ hãi ập xuống nhóm Bengazza từ xa, còn ở đó nó đã trút lên họ từ cự ly cực gần, vì có lẽ không cần phải nói rằng, Korin giải thích, bên chiếc bàn ở Albergueria, khi Mastemann ngồi xuống chỗ họ và bắt đầu nói, có thể thấy bộ mặt kinh khủng ấy đã cận kề họ tới chừng nào, còn hơn cả nỗi sợ hãi, máu họ như đông cứng lại trong huyết quản.

19.

Lão thích vang Malaga hơn cả, thứ vang sánh, ngọt, mạnh; những buổi tối đầu tiên sau khi lên bờ mà thường là lão ngồi cùng với nhóm Bengazza, lão gọi hết bình này tới bình khác; lão rót, uống, lại rót tiếp và khuyến khích những người khác, tất cả, cùng uống với lão, sau đó trong vòng vây của đám gái điểm háo hức đằng sau, lão cứ nói và nói, *talk and talk*, và không một ai dám xen vào, vì lão nói về Genova và về quyền lực lớn nhất ngự trị trên thế giới cho tới nay - Genova, lão nói, như thể với nó lão đã kết thúc câu chuyện, và: Genova, lão lại nói thêm và kể ra những cái tên, Ambrosio Boccanera, Ugo Vento và Manuel Pessagno, nhưng lão thấy những cái tên đó chẳng nói lên điều gì với cử tọa, lão ghé sát Bengazza và khẽ hỏi, vậy thì những cái tên như Bartolomeo, Daniel và Marco Lomellini nghe có quen quen chút nào chẳng? - không, Bengazza lắc đầu, *no, he said*, thế là Mastemann quay về phía Toót, xem liệu anh ta có biết ý nghĩa câu nói nổi tiếng của Baltazar Suarez: “đó là những con người không coi toàn bộ thế giới là quá lớn để họ chiếm đoạt”, không, không biết, Toót lúng túng, *toàn bộ thế giới*, Mastemann chỉ ngón tay trở vào Toót, cách diễn đạt hoàn hảo là như thế, lão khẳng định, không những chẳng bao lâu nữa sẽ thuộc về họ, mà sẽ xảy ra một chuyện hi hữu: thời kỳ vĩ đại của Genova sẽ tới, và sẽ đi qua như bản chất tự nhiên của mọi vật, nhưng tinh thần Genova thì không, *the spirit*, ngay cả khi Genova đã lụi tàn, thì thế giới vẫn được dẫn dắt bởi chiếc lò xo Genova? Và các người có biết lò xo Genova là cái gì không? lão hỏi và nâng cốc vang về phía ánh sáng, nó là cái mà khi Nobili Novi, nghĩa là Nobili Vecchi sẽ chiến thắng thế giới của các nhà buôn đơn giản, những thương gia chỉ chú ý đến đồng tiền, nói cách khác là vị thiên tài Genova,

Mastemann nói, trong đó các *asiento*^[157] và *juro de resguardo*^[158], các hối phiếu và tín phiếu, tiền giấy và lãi suất, tóm lại là: bằng việc phát minh ra hệ thống *borsa generate*^[159] ông đã sáng tạo ra một thế giới mới, trong đó đồng tiền và các phép tính toán của nó không còn dựa trên thực tế nữa, mà dựa vào tri thức, trong đó việc ứng xử với thực tế chỉ còn là gánh nặng của những kẻ bất hạnh chân đất, và kẻ chiến thắng của Genova sẽ nhận được chỉ và chỉ duy nhất *negoziazione dei cambi*^[160], tóm lại là, Mastemann nói giọng oang oang: một trật tự mới xuất hiện trên trái đất, trong đó cái thống trị sẽ chuyển hóa thành tinh thần, và trong đó các *banchieri di conto*^[161], *cambiatori*^[162] và *heroldi*^[163], nghĩa là đại thể hai trăm người ở Lyon, ở Besançon hoặc Piacenza thỉnh thoảng sẽ tụ họp lại, để chứng tỏ thế giới là của họ, tiền là của họ, đằng sau *lira*, *oncia*, *maravédi*, *ducat*, *reale* và *livre tournois*^[164] quyền lực vô biên là thuộc về họ - tất cả chỉ có hai trăm người, Mastemann hạ giọng, sau đó lão lắc tròn cổ vang trong tay, nháy mắt về phía đám đông, và uống cạn tới giọt cuối cùng.

20.

Hai trăm? Kasser hỏi Mastemann vào buổi tối cuối cùng họ ngồi với nhau, và với câu hỏi này thực chất việc xếp dọn đồ đạc, *the wrapping*, đã bắt đầu, vì có một khoảnh khắc, vào buổi tối hôm trước đó, khi họ leo lên cầu thang để về phòng, và họ nhìn nhau không nói một lời nào, nhưng đã ngã ngũ ra là không có sự tiếp tục, đã đến lúc phải xếp dọn, chờ đợi thêm không còn ý nghĩa gì nữa, tin tức, dù có

tới, và theo cách Mastemann ngụ ý nói với họ, sẽ không liên quan gì đến họ nữa, *the news are not for them*, vì họ tin Mastemann, và không thể không tin Mastemann, lời lẽ của lão dội xuống đầu bọn Kasser như những nhát búa, và mỗi buổi tối lão lại thuyết phục họ thêm về cái thế giới mới, thế giới đã chứa sẵn trong nó sự lây nhiễm từ khi nó sinh ra, tóm lại là họ đã quyết định ra đi từ trước, và câu hỏi của Kasser - câu hỏi mà Mastemann đã bỏ ngoài tai - chỉ thêm vào đó như một khúc nhạc, *the music* - hai trăm? Anh ta hỏi lần thứ hai, và lần thứ hai Mastemann bỏ ngoài tai, nhưng những người khác thì không, có thể thấy họ đã hiểu đúng là đã đến lúc, và nếu trời có gió, không còn lý do để ở lại, dù tin tức đến từ hướng nào mà trước đó họ hy vọng, từ Palos hay Santa Fe, hay đến từ đám thân cận của Luis de Santangel, Juan Cabrera hay Imigo Lopez, đối với họ cái thế giới mới ấy hứa hẹn sẽ khủng khiếp hơn những cái cũ, *awful like the old*, còn Mastemann thì cứ nói mãi và nói mãi vào buổi tối cuối cùng của họ, rượu vang từ La Rochelle, nô lệ, lông hải ly và thạch lạp từ Britannia, muối, sơn và nghệ tây từ Tây Ban Nha, đường từ Ceuta, mỡ thực vật, da dê và bông từ Napoly và bọt biển từ Djerba, dầu từ Hy Lạp, gỗ từ Đức, nhưng tất cả những thứ đó *chỉ là một khoản mục trên một mảnh giấy*, các người có hiểu không? sự viện dẫn và khẳng định, điều quan trọng là trên những tờ giấy của *scartafaccio*^[165] có những gì, điều quyết định là trong các tập sách của khu chợ lớn *risconto* có những gì, sau này các vị hãy chú ý đến điều đó, vì đó là thực tế, lão nói và dốc cạn một cốc vang nữa - rồi ngày hôm sau một đội thủy thủ từ Laguedoc đến, họ kể rằng họ nhìn thấy mấy người *magog* từ Calpé đi xuống phía bờ biển, và đây là tín hiệu tốt đầu tiên, sau đó không lâu còn tiếp theo nhiều tín hiệu nữa,

và cuối cùng vào một ngày khi một nhóm người hành hương Andalusia đến và nói dưới vịnh có một con hải âu già khổng lồ bay thấp sát mặt nước, thì mọi người đều hiểu sự lặng gió, sự ngưng trệ tàn ác của *calma chicha* đã chấm dứt, *the lull was over*, và đúng thế thật, mấy tiếng sau những người đầy tớ sung sướng lao vào phòng của bọn Kasser thông báo với các ngài đã mấy ngày đóng kín cửa ở trong phòng, rằng gió đã nổi, những cánh buồm đã rung lên, những con tàu đã tránh tránh xê dịch, lúc đầu còn chậm chạp, sau đó các thuyền chiến, tàu chiến và tàu hộ tống cứ dịch chuyển nhanh dần, làm cả Albergueria bỗng nhiên cứ nháo nhào lên, và bọn Kasser cũng khởi hành, quay lưng về Gibraltar qua Ceuta, để ở đó - theo kế hoạch ban đầu - họ nhận sự ủy thác từ Giám mục Ortiz vẽ một bản đồ hàng hải mới, nghĩa là họ biết bước tiếp theo sẽ là gì, cũng như họ cũng đã biết ở Corstopitum, rằng khi nào là lúc phải chia tay, rằng họ sẽ đi về đâu sau khi qua biển Manche, rằng điều gì chờ đón họ trên bờ Normandy, chỉ Kasser là không thể biết liệu có khi nào qua được bên kia hay không, người ta quán cho anh ta những tấm da ấm nhất, đưa anh ta tới *carruca dormitoria*^[166] do *cursus publicus* dành riêng cho anh ta, thận trọng đưa anh ta lên và đặt anh ta nằm yên vị, rồi họ lên ngựa và vây xung quanh, và họ khởi hành trong gió dữ dội; đến Condercum thì sương mù xuống, họ bị chó sói tấn công trước khi tới Pons Aelius, sau đó lên chiếc *lavis longa*^[167] có vẻ quá mong manh ở cảng, với những đợt sóng khổng lồ dấy lên từ biển bão, cuối cùng là bóng tối giữa ban ngày trùm lên bờ, mặt trời biến mất, Korin nói, không chút ánh sáng, không còn chút ánh sáng nào!

21.

Gã lơ đãng nhìn vào khoảng không, và rất lâu không thốt ra dù chỉ một lời, rồi gã hít một hơi thật sâu như muốn khép lại ngày hôm nay, và gã liếc nhìn người đàn bà, nhưng thị, theo cách của riêng mình, đã kết thúc từ trước đó một lát, tựa lưng vào bức tường phía sau giường, thị đã ngủ, đầu ngật ra phía trước, tóc xõa che kín mặt, Korin không để ý, cuối cùng cho tới lúc này, rằng thị cũng muốn kết thúc, nhưng thế này thì chẳng cần phải kết thúc nữa, gã cẩn thận đứng dậy khỏi giường, nhón chân đi về phòng, nhưng sau một lát suy nghĩ gã quay lại lục đồng ga trải giường mà đám công nhân chớ đồ bỏ lại, chọn lấy một chiếc chăn đắp cho người đàn bà, rồi gã về phòng mình, cứ để cả quần áo treo lên giường nằm, nhưng rất lâu gã không ngủ được, tuy nhiên đến lúc ngủ thì lại ngủ rất nhanh, chỉ trong nháy mắt, đến nỗi không kịp đắp chăn và cởi bỏ áo quần, và hậu quả là gã đã thức dậy như thế, vẫn cả quần áo và rét run hết người, bên ngoài trời vẫn còn tối, gã nhìn những mái nhà sáng nhờ qua khung cửa sổ một lúc, rồi xoa chân xoa tay cho ấm lên, sau đó gã lại ngồi xuống giường, bật *laptop* lên, gõ các từ khóa và kiểm tra một lần nữa xem liệu tất cả có hiện lên *home page* hay không, xem liệu gã có phạm phải lỗi nào không, có nhầm lẫn gì không, nhưng không có sự nhầm lẫn nào, gã cũng không phạm lỗi gì, sau vài thao tác theo ý muốn, những câu đầu tiên của tập thảo bản đã lưu vào máy sáng lên trên màn hình, thế là gã tắt và đóng máy lại, đặt sang một bên, và chờ đợi bị đuổi ra khỏi nhà, nhưng cái sự đó không bắt đầu, sau này gã kể, mà là, nói sao nhỉ, là sự dọn nhà mới, vì nó giống sự chuyển vào nhà mới hơn cả, vì các thùng, các hộp tiếp tục

được khiêng vào, gã và người đàn bà cứ đứng trong bếp, né vào góc bên cạnh cửa, và dõi theo xem bốn công nhân chở đồ làm gì, và tất cả cứ diễn ra vắng mặt chủ nhà, không thấy tăm hơi người phiên dịch đâu, và đám công nhân cứ bê vào mái thùng và hộp, họ đã chất kín hết cả, chẳng còn chỗ nào đặt chân, rồi họ bảo người đàn bà ký vào một tờ giấy và họ biến mất, còn gã và thị đứng bên cửa sổ bếp, nhìn cảnh bừa bộn trong nhà mà chẳng hiểu ra sao, sau đó người đàn bà rón rén mở một thùng ở gần thị nhất, thị xé giấy ra và ngó vào, một chiếc lò vi sóng, và sau đó lần lượt đến các thùng khác, vì khi đó họ đã bắt đầu mở các thùng, Korin cũng tham gia, mở bằng dao và bằng tay, tùy chỗ nào có thể, một chiếc tủ lạnh, gã nói, một cái bàn, một bộ đèn chùm, một chiếc thảm, bộ đồ ăn, bồn tắm, nồi niêu và máy sấy tóc, cuối cùng họ đứng đó trong bóng tối đang buông dần cuối ngày, và cô tình nhân của người phiên dịch cứ đi đi lại lại trên đồng giấy bao gói bẽ bộn, cứ đi lại giữa đồng đồ đạc chật ních, vừa bẻ đốt ngón tay thỉnh thoảng lại hốt hoảng liếc nhìn Korin, nhưng Korin không trả lời, gã cũng cứ đi đi lại lại, thỉnh thoảng dừng ở một chỗ, cúi xuống xem một chiếc ghế, hay một tấm rèm cửa, hoặc một bộ vòi nước, xem chúng có đúng là ghế, là rèm cửa hay vòi nước hay không, rồi gã quay lại chỗ cửa ra vào, đúng chỗ sáng nay đám công nhân bốc vác ném dải băng nhựa dày màu tím xuống, gã gỡ ra, xem xét, rồi đọc to lên dòng chữ viết trên đó, *start over again*, và gã nói, theo gã đây là cuộn dây buộc khổng lồ, có lẽ là một trò chơi... hay giải thưởng gì đó, vì hình như tất cả đều được buộc bằng loại băng này, nhưng người đàn bà bỏ ngoài tai điều gã nói, và thị vẫn không thôi đi lại giữa đồng hỗn độn, và tiếp tục như thế cho tới khi cả hai cùng mệt nhoài, người đàn bà ngồi xuống giường, và

Korin ngồi xuống bên cạnh thị, đúng như hôm qua, vì đúng như thế thật, đúng là không thể giải thích và căng thẳng như đêm hôm trước, như sau này Korin kể lại với một ai đó, từ cái nhìn lo lắng của cô tình nhân người phiên dịch thì đúng như thế, vì vậy sau đó lại diễn ra đúng như thế, người đàn bà tựa lưng vào tường chốc chốc lại nhìn về phía cửa ra vào bỏ ngỏ, vẫn lật giở quyển quảng cáo ấy, còn Korin, để hướng sự chú ý của người kia đi nơi khác, gã tiếp tục đọc ở chỗ ban đêm gã bỏ dở, vì đã đến, gã tuyên bố, màn cuối cùng đã đến, sự kết thúc và chấm hết, và cùng với nó là giây phút quan trọng, khi cuối cùng gã có thể tiết lộ, điều đã làm rung chuyển về cơ bản những kế hoạch của gã, phát hiện có sức khai sáng đối với gã thực chất là gì.

22.

Câu có cấu trúc của nó: các từ, dấu chấm, dấu phẩy, tất cả đều có vị trí của nó, thế nhưng, Korin nói, và gã lại xoay đầu theo vòng tròn, ở đây, những gì diễn ra trong phần cuối chỉ có thể đặc trưng một cách duy nhất, đó là: sụp đổ, sụp đổ và sụp đổ, *collapse, collapse and collapse*, bởi các câu văn như thể bị mất trí, chúng không chỉ đơn giản là dồn dập, mà chuyển sang một tốc độ khác, chúng bắt đầu một cuộc xô đẩy điên loạn, *crazy rush*, gã cũng không phải là một người Hung cổ, gã chỉ vào mình, điều này gã không khẳng định, rõ ràng gã cũng có kiểu nói ào ào, liến thoắng, áp đảo theo kiểu dồn tất cả vào một câu, với một hơi cuối cùng thật dài, điều này thì gã biết rất rõ, nhưng những gì có trong chương thứ sáu, *the sixth chapter*,

thì hoàn toàn khác hẳn, vì ở đó ngôn ngữ đã bắt lực, và không được sử dụng đúng chức năng của nó, một câu bắt đầu và không muốn dừng lại, nhưng không phải vì - hãy nói thế này - nó rơi trong lòng vực, nghĩa là không phải nó bị đẩy tới bởi một quán tính nào đó, mà do một sự khắc nghiệt rồ dại nào đó, như thể địa ngục bên trong nó được giải thoát theo hướng ngược lại, so với hướng thông thường, nên biết rằng trong thảo bản nó đi về hướng có trật tự, *the discipline*, có nghĩa là, Korin giải thích cho người đàn bà, một câu văn không lộn ngược, và nó bắt đầu tự vận động, để trở nên càng chính xác hơn và gợi cảm hơn, vì thế nó huy động những thứ mà ngôn ngữ chịu đựng nổi, và cả những thứ không chịu nổi, từ ngữ trong câu xô đẩy, chồng chất lên nhau, nhưng không giống như trong một tai nạn giao thông, ở đó mọi thứ tung tóe loạn xạ cả lên, mà như trong một trò chơi xếp hình, dày đặc, sát khít, khép kín bên nhau, đấy, đại loại là thế, Korin gật gật đầu, như thể mọi câu đều cực kỳ quan trọng, như thể cuộc sống và cái chết lệ thuộc vào điều này, *life and death*, tất cả diễn ra với nhịp độ chóng mặt, và điều mà nó viết ra, nó dựng lên, nó sắp đặt xung quanh, nó thể hiện, phức tạp tới mức, *so complicated*, không còn có thể hiểu ra điều gì nữa, đúng thế, Korin tuyên bố, lúc này gã đã hé lộ ra điều quan trọng nhất, như thế tốt hơn, bởi Roma của chương thứ sáu *phức tạp quá sức hiểu của con người*, và đó là bản chất vấn đề, gã nói, và điều này nữa, từ đây trở đi, với sự phức tạp quá sức hiểu của con người ấy, thảo bản trở nên đúng là không thể đọc nổi - không thể đọc nổi nhưng đẹp vô tiền khoáng hậu, gã cảm thấy điều này ngay từ đầu của sự khởi đầu, khi - hình như gã đã kể chuyện này rồi - trong một phòng lưu trữ ở nước Hung cách đây rất xa, từ trước Đại hồng thủy, lần đầu tiên gã đọc đến cuối, và

gã cảm thấy điều này, dù đã đọc đi đọc lại nhiều lần, đến nay gã vẫn cảm thấy không thể hiểu nổi và hay tuyệt vời, *inapprehensible and beautiful*, từ nội dung của nó lần đầu tiên có thể hiểu ra rằng, họ đứng ở một cổng của bức tường thành Aurelianus^[168], ở Porta Appia^[169], bên ngoài các bức tường, có lẽ cách đó một trăm mét, xung quanh một hòn đá thiêng và nhìn con đường, nhìn Via Appia^[170], chạy thẳng từ phía Nam tới, họ đứng đó và không có chuyện gì xảy ra, ở Porta Appia lúc đó là mùa thu hay đầu xuân, không thể biết rõ, cánh cửa Porta đóng kín, chỉ nhìn thấy mặt hai người lính gác qua khe hở phòng diễn tập, và hai bên là bãi hoang mọc đầy cỏ dại, cạnh cổng là giếng nước và quanh nó là các *cisiarius* - đó là tất cả những gì có thể gạn lọc ra được từ chương cuối, Korin tròn miệng đầy ắp ý, mọi thứ, tất cả đều phức tạp khủng khiếp.

23.

Họ đứng đợi cạnh một đền thờ Mercurius, trước Porta Appia chừng một trăm, trăm rưỡi mét, Bengazza ngồi, Falke đứng, còn Toót thì đặt chân phải lên một tảng đá, hay tay đan vào nhau đặt lên đầu gối - và đúng là không xảy ra chuyện gì khác, Korin nói, sự chờ đợi này nằm ở trung tâm mọi thứ, *expectancy in the heart of things*, hay nhìn gần hơn một chút: trong câu chuyện này thời gian xuôi chiều biến mất, và như vậy cả câu chuyện cũng mất, dù bất cứ thứ gì xuất hiện trong các câu văn trở nên lê thê, bất cứ tình tiết nào đi nữa, cũng không dẫn tới đâu, không chuẩn bị trước điều gì, không phải là mở

đầu, cũng không phải là kết, không phải là nguyên nhân hay khởi sự, chỉ là một phần tử trong một bức tranh lóe lên với tốc độ cực nhanh, một phần, một tế bào, một mảnh, một bộ phận của một tổng thể hết sức phức tạp, đứng bất động giữa những câu văn khổng lồ, như vậy nếu bây giờ gã nói rằng, Korin nói, xét cho cùng chương sáu không là gì khác hơn là một bản kiểm kê lớn, thì gã làm người nghe hiểu lắm, tuy nhiên gã không thể nói cách nào khác, và chính điều mâu thuẫn này làm gã bất an cho tới những ngày gần đây, những khẳng định loại trừ nhau, gã không biết xử lý chúng ra sao, khi gã biết rằng cả hai đều đúng, nhưng sao lại có thể như vậy được, và gã không thể xoay xở nổi, vì một đằng thì đúng như thế, gã nói và cười, chương thứ sáu, ba người đứng đó không có Kasser, ở cửa ngõ Via Appia, và họ chú ý nhìn con đường từ phương Nam, và bản kiểm kê lớn bắt đầu, từ Roma Quadrata^[171] tới Vesta, và từ Via Sacra tới Aqua Claudia, một mặt là như thế, đúng vậy, nhưng mặt khác, mắt Korin bắt đầu thấp lên những tia sáng, không.

24.

Gã đứng dậy, ra khỏi phòng, sau một phút gã quay lại với một tập giấy dày, gã ngồi xuống bên người đàn bà, đặt tập thảo bản lên lòng, và tìm trong đó một lúc, rồi gã nói như thanh minh, rằng lúc này - như một ngoại lệ - gã cần sự giúp đỡ, gã chọn ra vài tờ và vừa liếc mắt nhìn chúng gã vừa tiếp tục ở chỗ gã bỏ dở ban nãy, ở Roma, và họ đến trên con đường đi về phía Roma, những người nô lệ, các

libertus^[172] và *tenuir*, người làm cầu thang và thợ đóng giày nữ, các thợ đúc đồng và thợ thủy tinh, thợ làm bánh mì và đốt gạch, thợ dệt bông Pompei, thợ làm đồ gốm từ Arretium, thợ thuộc da, thợ cắt tóc, thầy lang và người chở nước, các hiệp sĩ, thượng nghị sĩ và theo sau họ là các *accensus*^[173], *viator*^[174], *praeco* và *librarius*, sau đó thì đến các *ludimagister*^[175], *grammaticus*^[176] và các *rhetor*^[177], những người bán hoa, các *capsarius*^[178] và người nướng bánh bột nhồi, rồi đến các chủ quán rượu, các kiếm thủ, những người hành hương và các *delator*^[179], cuối cùng là các *libitinarius*^[180], *vespilion*^[181] và các *disignator*^[182], họ đã đến và không đến nữa, Bengazza nói, và nhìn xuống con đường trống vắng, không, Falke cướp lời, vì không có Forum^[183] và không có Palatinus^[184], không có Capitolium^[185] và không có Campus Martius^[186], và không có Saepta^[187], Emporium^[188] trên bờ Tiberis^[189], không có Horti Caesari^[190] tuyệt vời và Continium và Cura, không còn Arx, Tabularium, Regia và đền thờ Cybelle, và cũng không còn những thánh đường rực rỡ, cả của Saturnus, của Augustus, của Jupiter, của Diana cũng không, vì cô đã phủ kín cả Colosseum^[191] và Pantheon^[192], cả Thượng viện, cả Hoàng đế đều không đưa ra luật lệ nữa, vì cả Thượng viện và Hoàng đế đều không còn, và cứ như vậy đến vô cùng, Korin giải thích, họ cứ nói và nói, tranh nhau nói, ngôn từ cứ tuôn ra mãi, rằng cứ như thể mọi thứ tốt đẹp cứ tràn về đây mãi, vì ngũ cốc đổ về, Toót tiếp tục, gỗ chẻ và gốc cây về Vicus Materarius, mật, hoa quả, hoa và đồ trang sức về Via Sacra, bò về Forum Boarium, lợn về Forum Suarium, cá về Piscatorium, rau về Holitorium, dầu, vang, giấy cói và gia vị thì về bờ Tiberis ở chân Aventius, nhưng những thứ tốt đẹp tràn tục tràn ngập này không còn đổ về làm chi nữa,

Bengazza cướp lời, vì không còn cuộc sống và không còn nữa những ngày hội, và sẽ không bao giờ có nữa những cuộc đua xe, cả Saturnalia, vì người ta đã quên Ceres và Flora, và người ta sẽ chẳng bao giờ còn tổ chức Ludi Romani, cũng như sẽ không có thêm một lần Ludi Victoriae Sullanae, vì các bể tắm điều tàn, các nhà tắm nước nóng Caracalla và Diocletianus đổ nát, và những đường dẫn nước lớn đã cạn, Aqua Appia khô kiệt, và Aqua Marcia bỏ không, và dù Catullus, Cicero hay Augustus đã ở đâu, Toót nói, cũng vậy thôi, dù những biệt thự lớn lộng lẫy không gì sánh nổi đã đứng ở đâu cũng vậy thôi, việc người ta đã uống các loại vang nào, Falernusi hay Massilia, Chiosi hay Aquileai cũng chẳng còn ai quan tâm nữa, vì đã không còn và không còn đồ về làm gì nữa, cáo bản cứ tiếp tục như thế từ trang nọ sang trang kia theo cái cách điên rồ của nó, Korin lật giở loạn xạ, và dĩ nhiên bây giờ, gã nói thêm, gã không thể gọi lên được cái trật tự pháp phòng thúc đẩy tất cả những thứ đó, với nó mọi thứ không đơn giản chỉ tuần tự kế tiếp nhau, mà phải nói rằng ngoài việc kiểm kê cùng lúc còn dồn tới hàng ngàn thứ khác nữa, vì chỗ thì ta đọc được chẳng hạn như giữa Forum Boarium và Caracalla Thermae các *cisarius* làm gì trước các cỗ xe, chỗ thì về việc những người lính canh ở Porta hạ cánh cổng - gồm lưới sắt và tấm gỗ - xuống như thế nào, rồi giữa Aque và Saturnaliae và Holitorium chỗ thì nói về *terra sigillata*^[193] như một kiện châu báu nom thế nào, chỗ thì nói hai bên Via Appia bụi bám lên các lá cây trắc bá diệp, cây tùng, cây ô rô và cây dâu như thế nào, đúng, chính xác như thế, Korin thờ dài, nhưng đồng thời tất cả những thứ đó *cùng* với những thứ khác, bằng cách nào đó được xen vào những liệt kê lớn, nghĩa là tiểu thư phải hiểu rằng, các sự

việc không diễn ra kế tiếp nhau, rằng danh mục, chẳng hạn về những nhân vật đổ về Roma, sau đó đến, chẳng hạn như bụi trên lá trắc bá diệp, sau đó lại là một đoạn thống kê về số hàng nhiều vô tận đã đổ về đây, rồi lại tiếp tục, ví dụ về các *cisarius*, không, không phải như thế, mà là tất cả dồn vào một câu duy nhất, khủng khiếp, cực ghê gớm và thâu tóm tất tột, một cái gì đó bắt đầu từ một sự việc, rồi tới một cái khác, sau đó là cái thứ ba, và câu văn lại đang ở chỗ cái đầu tiên, và cứ thế tiếp tục, Korin nhìn tình nhân của người phiên dịch, gã hy vọng giờ thì thị đã thấy phần nào và tin gã, tin rằng gã không nói quá khi diễn đạt thế này: không thể đọc nổi và điên rồ!!! cũng như gã tin rằng thị biết: mặc dù tất cả những điều ở trên, nó vẫn đẹp đến xúc động, và gã thực sự xúc động, lần đọc nào gã cũng thấy xúc động, cho tới khi cách đây ba hay mấy hôm tới chương thứ sáu này, tới khi đến chỗ này, trong những ngày gõ vào máy cuối cùng, khi gã đã tưởng thế là xong, tất cả sẽ ở lại trong bóng tối, đây, chính lúc đó, Korin nói với đôi mắt rực sáng, lúc đó, sau những câu đầu tiên của chương thứ sáu bỗng nhiên gã nhận ra chìa khóa của sự việc, gã chỉ biết nói như vậy, vì không thể nói khác, rằng ba hay mấy hôm trước bỗng nhiên gã thấy mình nắm được chìa khóa của sự việc, rằng bất chợt, sau bao nhiêu lần đọc, chiêm ngưỡng, thử và khổ sở để hiểu, bỗng nhiên ủa vào căn phòng gã một ánh sáng mạnh đặc biệt, và gã nhảy dựng lên khỏi giường trong ánh sáng đó, và gã bắt đầu hồi hộp đi đi lại lại, và gã nhảy lên, gã đi đi lại lại, và gã hiểu ra tất cả.

Gã đọc những câu văn ghê gớm và mỗi lúc một ghê gớm hơn, và gã gõ chúng vào máy, nhưng đầu óc gã cứ để đâu đâu, hoàn toàn ở chỗ khác, bây giờ gã kể cho người đàn bà, thế là tất cả những gì còn lại từ chương cuối cùng của tập thảo bản gần như tự hiện lên màn hình, và vẫn còn lại khá nhiều, gã nói, vì vẫn còn đó phía trước gã tất cả đoạn viết về con đường, về các phương tiện giao thông và về Marcus Cornelius Mastemann, người trên những trang này, như một cách báii biệt, tự gọi mình là *curator viarum*^[194] - về con đường, nghĩa là phải xây dựng bằng cách nào, nghĩa là phải nói chi tiết nhất về *statumen*^[195] là gì, *rudus*^[196] và *nucleus*^[197] và *pavimentum*^[198] là gì, về những kích thước bắt buộc của một con đường và về các rãnh thoát nước ở hai bên, cũng như về *crepinides* và sự bố trí các *milliarium*^[199] và quy tắc viết chữ lên chúng, rồi *centuria accessorum velatorum*^[200] hoạt động như thế nào, về đơn vị nổi tiếng được lập ra bởi Augustus để bảo dưỡng đường, sau đó là người ta đi lại ở đây bằng gì, nghĩa là về vô số xe bốn bánh và hai bánh, từ các *carpentum*^[201], *carruca*^[202], *raeda*^[203] đến các *essedum*^[204], tất nhiên nhiều nhất ngoài các *birota*^[205], *petoriturum*^[206] và các *carrus*^[207] là các *cisium*^[208] hai bánh không mái che, để cuối cùng chỉ còn lại Mastemann, chính xác hơn là việc miêu tả nhiệm vụ và quyền hạn cơ bản của *curator viarum* mọi thời, nhưng dĩ nhiên tất cả những thứ đó được hòa trộn chung vào một bức tranh trung tâm, như cách Bengazza, Falke và Toót đứng bên cạnh đền thờ Mercurius, và họ quan sát Via Appia, biết đâu trên đó xuất hiện một cái gì đó, thế đấy, Korin kể, gã cứ viết, viết vào máy những câu cuối cùng, nhưng trong đầu gã, ở bên trong, một điều gì đó khác hẳn diễn ra từng phút một, vì bên trong mọi thứ cứ vo vo, ong ong, lạch

cạch và lộc cộc, trong khi gã cố diễn đạt xem gã đã đi đến đâu trong cái ánh sáng ấy, bởi sự việc đã bắt đầu ở đâu? gã tự hỏi, ở đó, gã trả lời, sau vụ ở phòng lưu trữ, khi gã đưa tập thảo bản về nhà, rồi gã đọc đi đọc lại, để tự hỏi đi hỏi lại bản thân mình, rằng nó hay, hay đấy nhưng để làm gì và để làm gì và để làm gì?! đó là câu hỏi đầu tiên, nhưng cũng là cuối cùng, và nó bao hàm tất cả những câu hỏi khác nữa, nếu thứ mà thảo bản sử dụng ở đây là ngôn ngữ, thì là thứ ngôn ngữ gì, vì có thể thấy nó không hướng tới ai hết, và vì sao người ta không chú trọng tới việc ít ra là đáp ứng tối thiểu những đòi hỏi đối với các tác phẩm văn học, và đây là cái gì nếu không phải là tác phẩm văn học, vì nó không phải là tác phẩm văn học, điều đó thì đã rõ, và vì sao tác giả của nó lại sử dụng một loạt giải pháp vụng về, mà không hề sợ mình sẽ bị coi là vụng về, có thể thấy sự hồi hộp trong ánh mắt Korin, trong khi ông ta miêu tả bốn nhân vật sắc nét đến không thể tin nổi, và ném họ vào một điểm của lịch sử: sao lại chính là chỗ ấy chứ không phải nơi khác, sao lại chính là bốn người ấy chứ không phải ai khác, cái màn sương mù mà từ đó nó liên tục đưa họ ra là gì vậy, và cái màn sương mù mà nó dẫn họ vào là gì vậy, sao mọi thứ cứ lặp đi lặp lại, và ở cuối Kasser biến đi đâu, và cái sự bí ẩn thường trực, vĩnh viễn ấy là gì, và sự nóng nảy, sốt ruột tăng dần từ chương này sang chương khác đó là gì, Mastemann là ai, và tại sao mỗi sự kiện liên quan đến lão đều kết thúc tương tự, cũng như của những người khác, và chủ yếu nhất là tại sao người viết nó đã diễn *hoàn toàn*, dù đó là ai, có là thành viên của gia đình Wlassick hay không và tập thảo bản chỉ ngẫu nhiên lọt vào *fasciculus* của gia đình Wlassich, tóm lại, ngồi trên giường, Korin nói lớn, *xét cho cùng* thì tập thảo bản muốn gì, vì phải có một

nguyên nhân nào đó, một lý do nào đó, gã lằm bằm, cứ lần nào nghĩ đến nó gã cũng thấy cần phải có, và đến cái ngày đó, kể từ đó, giờ gã không nhớ chính xác nữa, ba hay mấy ngày trước, khi gã bắt đầu đọc chương thứ sáu điên rồ ấy, những câu văn quỷ quái ấy, khi bỗng nhiên gã thấy lóe lên ánh sáng, và trong một khoảnh khắc tất cả trở nên sáng rõ, khó giải thích được điều này, rằng cho tới lúc ấy tại sao không, và tại sao lại chính là lúc đó, gã nghĩ rằng, đúng vào lúc đó, nghĩa là ba hay mấy ngày trước đây, vì gã đã suy nghĩ *vừa đủ về nó* trong mấy tháng qua, và những ý nghĩ của gã đã chín muồi để mọi việc sáng tỏ, và gã nhớ rất chắc chắn rằng khi việc này diễn ra trong gã - thứ ánh sáng và sự giác ngộ - thì gã cảm thấy một sự ấm nóng xâm chiếm trái tim gã, lúc này gã không thấy hồ thẹn khi diễn đạt như vậy, có thể lẽ ra gã phải bắt đầu như thế, vì rất có thể tất cả đã bắt đầu từ đây, cả sự giác ngộ cũng bắt đầu từ đây, từ sự nóng ấm tràn ngập trái tim, gã không muốn tỏ ra tình cảm suột mượt, nhưng việc đó đã diễn ra như vậy, một người nào đó, một người trong gia đình Wlassich, hay ai đó, đã sáng tạo ra bốn người đàn ông kỳ diệu, trong sáng, thiên thần, bốn con người đáng yêu, hết sức tinh tế *với những ý nghĩ tuyệt vời*, và nếu một ai đó lướt qua suốt câu chuyện rơi vào tay chúng ta, người đó sẽ tìm thấy trong đó một điểm mà qua đó có thể dẫn dắt họ ra ngoài, Korin nói, và tay gã run lên, cặp mắt gã cháy bỏng, như thể gã bắt chợt lên cơn sốt, con đường thoát ra, đó là thứ mà một người trong gia đình Wlassich, hay bất cứ tên người đó là gì, đi tìm kiếm cho họ, người ấy đã tìm, nhưng không thấy, một cái gì đó hoàn toàn ảo ảnh và viễn tưởng, thế là ông ta đưa họ vào cái hoàn toàn thực, vào lịch sử, vào sự vĩnh hằng của chiến tranh, và cố gắng đặt họ ở đó, tại một điểm này hay điểm

khác, mà điểm đó hứa hẹn hòa bình, nhưng chẳng khi nào ông ta thành công, dù càng lúc ông càng gọi cái thực ấy với sức mạnh ghê gớm hơn, với sự trung thành quý quái hơn, với sự gọi cảm ma mị hơn và đưa vào đó những sản phẩm tưởng tượng của riêng ông ta, nhưng vô ích và càng lúc càng vô ích hơn, vì đối với họ con đường chỉ dẫn từ chiến tranh đến chiến tranh, từ chiến tranh tới hòa bình thì không, và cái ông Wlassich này, hay ai, càng lúc càng hoài nghi trong cái nghi thức vụng về một người này, và đến cuối ông ta phát điên hẳn, vì không có Đường Ra, Korin nói, và gã cúi đầu, và điều này đối với gã - kẻ đã yêu quý bốn người đàn ông kia - đau đớn vô cùng, bốn con người ấy, Bengazza, Falke, Toót và Kasser biến mất ở đoạn cuối, đã gần gũi với gã đến nỗi lúc này gã không tìm được ngôn từ để nói rằng gã cứ mang họ từ chỗ nọ sang chỗ kia trong phòng từ đó tới giờ, gã đem họ ra bếp, rồi lại mang trở về phòng, vì một điều gì đó thúc đẩy gã, và điều này thật kinh khủng, thưa tiểu thư, Korin nhìn người đàn bà bằng đôi mắt lúng túng, không có Đường Ra dành cho họ, chỉ có chiến tranh và chiến tranh ở khắp mọi nơi, thậm chí ở cả trong gã, và cuối cùng, và bây giờ khi việc đã xong, tất cả đã nằm trên *home page*, gã vẫn không thực biết điều gì chờ đợi gã, vì từ xuất phát ban đầu gã tưởng mọi kế hoạch của gã đều dựa vào việc là cuối cùng gã có thể yên tâm khởi hành trên cái gọi là chuyến đi cuối cùng, nhưng giờ đây gã phải xuất phát với sự bất lực đau đớn này trong tâm hồn, và gã cảm thấy thế này thật không ổn, phải tìm ra một cách nào đó, bằng mọi giá, nhưng gã không thể đem họ theo, gã phải đặt họ xuống đâu đó, nhưng không được, đầu óc gã ngu xuẩn, trống rỗng, rồ dại, nó cứ đau, cứ nặng

nề và muốn rơi khỏi cổ, tất cả cứ đau và gã không nghĩ ra được điều gì.

26.

Người tình của người phiên dịch nhìn Korin và hỏi nhỏ, *What's there on your hand?* nhưng quá bất ngờ vì thấy người đàn bà lên tiếng, câu hỏi gã nghe thấy lại quá nhanh, đến nỗi một lúc sau Korin không trả lời nổi, gã chỉ gật gật đầu nhìn lên trần nhà như người đang suy nghĩ điều gì, rồi đẩy tập cảo bản trong lòng sang bên cạnh, và kéo cuốn từ điển lại, vừa lẩm nhẩm vừa tìm một từ mà gã không hiểu, sau đó gã bỗng nhiên gập cuốn từ điển lại, thở phào nói, “*what's*” và “*there*”! a, hiểu rồi, không “*Whatser* hay cái quái quỷ gì nhỉ”, à, gà gật gật đầu, “*what's there on...* nghĩa là *my hand...*” và gã đưa cả hai tay ra trước mặt xoay đi xoay lại, nhưng không nhìn thấy gì lạ, cuối cùng có vẻ như gã đã nghĩ ra người kia muốn hỏi gì, gã thở dài và đưa tay phải chỉ vào một vết sẹo trên bàn tay trái, chuyện cũ, *old thing*, không đáng quan tâm, *no interesting*, một lần lâu lắm rồi gã quá chán chường, giờ gã gần như hổ thẹn vì chuyện đó, sự chán chường cay đắng thật trẻ con, và cuối cùng đã xảy ra, gã nói, gã đã bắn xuyên bàn tay bằng súng ngắn, *perforate with a colt*, gã lại nhìn vào từ điển, nhưng đúng là không hề gì, không sao cả, gã đã quen và không để ý tới nó, chỉ có điều gã sẽ mang nó suốt đời, đó là điều chắc chắn, điều này thì tiểu thư thấy rõ, cũng như suốt đời gã phải mang cái đầu này - gã coi đây mới là vấn nạn lớn hơn - mang đầu trên cái cổ đau yếu này, gã chỉ lên cổ, nó bị quá tải, gã đưa bàn tay

ra sau xoa bóp cổ, gã không chịu được nữa, gã xoay đầu hết sang trái lại sang phải, lại vẫn là vấn đề cũ tái diễn, sau một thời gian ngắn nhẹ nhõm cái trọng lượng nặng nề ấy lại hành hạ gã, đến nỗi gã cảm thấy, nhất là mấy ngày gần đây, thỉnh thoảng cái đầu gã muốn rơi xuống, gã ngừng xoa bóp và thôi xoay đầu, và lại ôm tập cardio đặt vào lòng, vừa xếp lại mấy tờ ở phía cuối vừa nói thêm là thực ra gã cũng không nói được nó kết thúc thế nào, vì ở đây mọi thứ đã dồn nén lại đến nỗi không thể hiểu nổi, ngay cả chuyện gì đã xảy ra cũng không thể xác định chính xác được, nghĩa là có thể đặt vào đâu trong thời gian, đúng là có một đoạn như kiểu độc thoại khổ sở về trận động đất năm 402, và vài câu diên khùng như một bước ngoặt buồn về thắng lợi kinh hoàng của những người Visigoth^[209], về Geiserich^[210], Theodorich^[211], Orestes^[212] và Odoacer^[213], cuối cùng còn nói đôi chút cả về Romulus Augustulus^[214], đúng hơn là chỉ nhắc đến tên ông ta chứ không có gì khác, Korin dang hai tay, chỉ là những sự ám chỉ và lóe sáng, có điều chắc chắn là Roma thực sự đã vĩnh viễn kết thúc ở đây, ở Porta Appia, kết thúc, Korin tuyên bố, nhưng gã không tiếp tục được nữa, vì bên ngoài nghe có tiếng động, tiếng bước chân, tiếng lạch xạch, tiếng đập mạnh ầm ĩ và hình như cả tiếng chửi rủa - rồi không còn nhiều thời gian để ngấm xem đó là ai, là cái gì nữa, vì sau tiếng bước chân, tiếng lạch xạch, tiếng đập mạnh ầm ĩ là một con người, y hét lên từ ngoài cầu thang, xin chào buổi tối, em thân yêu, và y thô bạo đá tung cánh cửa.

Không cần phải hỏi gì hết, hãy vui mừng, người phiên dịch loạn choạng đứng trên bậu cửa, dù khá nhiều túi nhiều bọc y mang quanh người đã có thể đủ là lời giải thích, vì cả trên cổ và trên hai vai cũng lủng lẳng thứ gì đó, lý do chính thì không còn gì phải nghi ngờ: y đang say, cặp mắt ngầu đỏ, ánh mắt lờ mờ chậm chạp và lời nói vấp nhát gừng đã tiết lộ điều đó, cũng như đã tiết lộ rằng y đang phẩn khởi, điều mà y thể hiện ngay cho hai người kia biết, vì khi nhìn khắp lượt căn phòng, thấy hai hình người đi ra phía y giữa đồng thùng hộp chật ních, y bỗng phá lên cười, đến mấy phút sau không ngừng lại được, cơn cười tự kích thích khiến mỗi lúc y càng cười to hơn, cuối cùng y phải bắt lực dựa lưng vào tường, và nước dãi bắt đầu nhều ra miệng, nhưng đến lúc ấy y vẫn chưa ngừng cười được, thậm chí tới khi vì cái gì đó y đã mệt và bắt đầu trấn tĩnh bớt, y gọi Korin và người đàn bà, y hỏi các người kia còn đứng nhìn đó đến bao giờ, không nhìn thấy bao nhiêu gói, túi trên người y hay sao, thế là hai người kia chạy vội đến và gỡ túi khỏi người y, từ lúc đó tất cả đã vô ích, và y hoài công tiến về phía trước một bước nữa, y lại bắt đầu ho, và cứ ho tiếp, trong khi vừa nói như nghẹn hơi, *start over again*, và y chỉ tay vòng quanh, rồi y ngã lăn ra đất, người đàn bà đến bên, nâng y dậy, y tựa vào người thị, bằng cách nào đó đi vào phòng trong, ở đó y đổ vật xuống giường, nằm đè lên tập cáo bản của Korin, lên cuốn từ điển và quyển sổ ghi chép, cả quyển quảng cáo của người đàn bà, y hực lên một tiếng to và ngủ ngay lập tức, mồm há hốc và đã ngáy liền, nhưng mắt y không nhắm hẳn, vì vậy người đàn bà không dám rời khỏi chỗ y nằm, vì thị không biết chắc y có đùa hay không, dĩ nhiên là không thể biết, vì ngay khi đã ngủ y vẫn có thể thức dậy, mấy phút sau y mở to mắt và lại nói như

quát lên: *start over again*, cũng có thể là y đùa, vì y nhìn người đàn bà với vẻ mặt rất châm biếm, cuối cùng y bảo thị hãy lại gần, y không cần đâu, đừng sợ, hãy ngồi xuống giường, bên cạnh y và đừng có run như dế thế, vì nếu không y cho một bạt tai bây giờ, hãy hiểu rằng cuộc sống nghèo khó đã kết thúc, từ nay thị hãy thử xử sự như một người có của ăn của để, có đấy, người phiên dịch ngồi dậy trên giường, không biết thị có nhận ra cái nháy mắt của y không, nhưng chỉ trong tích tắc y đã thay đổi cuộc sống của họ, một hôm y đã đến chỗ Hutchinson và ký hợp đồng đặt *start over again*, theo đó trong một ngày duy nhất người ta sẽ đổi toàn bộ đồ đạc cũ, và thay bằng đồ đạc mới, và y đã cho đổi tất cả những đồ giẻ rách trong nhà này, và cho chất đầy đồ mới, và đúng là y cần đến điều này, cần đến một gã thiên tài như Hutchinson ở cửa hàng Hutchinson, người đã đưa ra ý tưởng cơ bản là vứt giẻ rách trong một ngày, tất tậ, và thay đồ mới trong một ngày, tất tậ, và sau đó đúng là có thể *start!* để làm được điều đó không cần thứ gì khác, chỉ cần nhận biết khoảnh khắc thích hợp, và thay đổi, và y đã nhận ra, đã thay đổi, tất tậ, và rất đúng lúc, vì tất cả mọi thứ đã bắt đầu quá mục nát, y đã chán việc tính toán từng xu xem có mua nổi thứ gì dưới cửa hiệu của người Việt Nam không, thế là đủ rồi, y quyết định và y đã tự túm tóc nhắc mình lên khỏi vũng bùn, y đã thay đổi, đã nắm bắt được khoảnh khắc, có thể nói ngắn gọn nhất về sự việc này như vậy, y nói nhát gừng, còn bây giờ, y nhảy ra khỏi giường đi ra phía ngoài để tìm Korin, còn bây giờ, y cao giọng, chúng ta phải ăn mừng, hê, anh chàng người Hung bé nhỏ đâu rồi? y hét vào phòng Korin, nghe thấy thế Korin vội vàng ló ra và nói, chào buổi tối, ngài Sárváry, nhưng gã đã bị kéo ra, cái túi ấy đâu rồi, người phiên dịch sung sướng hét to,

sau khi lục lọi một lúc chính y tìm được cái túi bên cạnh cửa ra vào, lôi ra hai chai đưa lên cao, rồi lại hét, *start over again*, sau đó người đàn bà phải đem đến ba chiếc cốc, cũng không đơn giản vì thị phải lục tìm các hộp đựng cốc trong đồng hồ tủ, cuối cùng cốc đã được đưa tới, một chai được mở ra, người phiên dịch rót, một nửa vào các cốc, một nửa ra ngoài, và y nâng cốc của mình: chúc cho cuộc đời mới, y nói với Korin đang e ngại nhưng cố mỉm cười, và cái gì mất thì mặc kệ cho nó mất đi, y chạm cốc với cả người đàn bà vẫn còn hốt hoảng và khoát tay một vòng rộng, đánh rơi chiếc cốc, nhưng làm như không nhận thấy, y cứ nhìn lên cao, ra hiệu sắp tuyên bố điều gì long trọng, một lát im lặng để tạo hiệu ứng, sau đó y chỉ nói: tất cả... tất cả việc này... rồi y buông tay, ánh mắt sáng trong lên trong một tích tắc, y lắc đầu, lại lắc đầu thêm lần nữa, y đòi lấy chiếc cốc khác, rót đầy và dốc cạn, rồi y gọi người đàn bà lại gần, y quàng tay qua vai thị, hỏi thị có thích sâm banh không, nhưng không đợi câu trả lời, y rút từ trong túi ra một chiếc hộp nhỏ đặt vào tay người đàn bà, ấn từng ngón tay thị xuống sát chiếc hộp, rồi cúi sát vào mặt, nhìn sâu vào mắt thị, bằng giọng trầm thì y hỏi thị có thích một cuộc sống tốt đẹp hay không.

28.

Y đi bằng taxi, đã từ mấy ngày nay y đi bằng taxi, lúc này cũng vậy, trên đường về nhà, y say và mang rất nhiều đồ, cả ghế sau đầy đồ, trước khi vào xe y còn chất đầy cốc xe phía sau, y nói với tài xế taxi không biết y sẽ tha chúng lên tầng trên cùng như thế nào, làm sao

mà y đem lên được, vì quá nhiều đối với một người, cậu có thấy không? y nhắc lên một túi, đây là món trứng cá muối, mà là loại Petrossian Beluga, rồi pho mát Stilton, hoa quả ngâm và gì đây nữa? y nhìn sâu vào trong túi, à, y nói, món bánh kem cá hồi, và cậu thấy cái này chứ? y nhắc từ sàn xe lên một túi khác, đây là sâm banh, M-Lafitte, loại đắt nhất, và dâu *bio* từ Florida, còn đây, y sục tay vào đồng túi ném chồng lên nhau trên ghế bên cạnh, đây là Gamel Dansk^[215], và *chorizo*^[216] và cá trích và mấy chai vang Bourgogne, loại nổi tiếng thế giới đấy, nổi tiếng thế giới, và hy vọng, y nói với người lái taxi, cậu đã đoán ra: tối nay chúng tớ sẽ liên hoan to ở nhà, thậm chí đây sẽ là cuộc liên hoan lớn nhất đời tớ, và cậu có biết bọn tớ mừng cái gì không? y cúi sát tấm lưới chắn phía trước để người lái taxi nghe rõ hơn trong tiếng động cơ, cậu biết không, không phải kỷ niệm ngày sinh nhật, ngày đặt tên, ngày cưới, ngày làm lễ rửa tội, không, không và không, cậu sẽ không đoán ra đâu, vì ở New York này ít có người được liên hoan mừng như y, đó là sự can đảm, sự can đảm của chính y, đấy, y chỉ vào mình, y đã đi nước đi thích hợp vào thời điểm thích hợp, y không bình ra quân, không chần chừ khi cần phải đưa ra quyết định có dám hay không, khi đó y đã quyết định mà không cần đắn đo, y đã dám, và cái chính là đúng thời điểm cần, không sớm, không muộn, chính xác, đúng khi cần, nghĩa là tối nay sẽ là lễ mừng sự can đảm, và màn dạo đầu quyết định của sự mở đầu một con đường nghệ thuật, và vì thế đêm nay bọn tớ sẽ say tới bến, y có thể hứa trước điều đó, bây giờ hai chúng ta có thể uống mừng việc này, rượu đây, loại này có lẽ phù hợp, nói rồi y rút từ trong túi ra và trượt qua lỗ của tấm lưới an toàn cho người lái taxi một chai Bourbon dẹt, người lái taxi đón chai

rượu, liếm quanh miệng chai, rồi gật gật đầu vừa cười tủm vừa đưa trả cho y, OK, người phiên dịch nói, nếu cần nữa cứ bảo, họ có thể uống hết chai này, vì vẫn còn nhiều, rượu còn đầy đây mà, y chỉ không biết, y lại nhớ đến chuyện lúc nãy, làm thế nào đem lên được từng này đồ, y lắc đầu vui vẻ, không thể tưởng tượng nổi y sẽ lên nhà bằng cách nào, bỗng y nảy ra một sáng kiến bất chợt, cậu nghĩ sao nếu họ cùng giải quyết vấn đề, một hai đồ cũng đáng cho cậu chứ, được, người lái taxi vui vẻ gật đầu, và sau đó đúng là cậu ta đã giúp lấy đồ ra khỏi xe, nhưng cậu chỉ xách tới chân cầu thang, chỉ đến đấy chứ tiếp tục lên cầu thang thì không, cậu ta cứ cười hềnh hếch và gật gật đầu, nhưng cậu ta nói cậu phải đi, và thế là cậu chỉ được một đồ, người phiên dịch chửi như hát hay trong lúc phải quay đi quay lại mấy lần từ chân cầu thang lên gác trên cùng, bằng cách nào đó y đã cấp hết đồ lên, sau đó đập cửa một phát mới khoái, hôm sau y kể với người đàn bà nằm trên giường, khi đó thị đứng sau cửa, y khoái chí đứng chôn chân xuống đất nhìn thị và anh chàng người Hung bé nhỏ, nhìn họ đứng giữa bao nhiêu thùng, hộp, túi và chẳng biết có chuyện gì xảy ra, y quên hết mọi bức dọc, muốn ôm lấy họ, và có lẽ y đã làm như vậy, đúng không? y hỏi, có lẽ đúng là y đã ôm họ, ôm người đàn bà thì chắc, y thử kiểm tra lại trí nhớ, y đã đưa ngay cho thị cái vòng cổ, đúng không? sau đó y tháo ra một chiếc bàn và hai chiếc ghế, và bắt Korin ngồi đối diện với y, chắc chắn y đã đặt trước mặt gã một hai chai sâm banh, rồi y chuyển sang nói tiếng Hung, và bắt đầu giải thích cho gã cần phải làm gì trong đời, rằng gã đừng tiếp tục như thế nữa, xuân ngọc và vô dụng, nhưng gã kia có vẻ chẳng chú ý tới những lời chỉ bảo, gã chỉ muốn biết cái khu Hung, mà người phiên dịch nói với gã ban nãy, là nguồn

xúc xích cay ngon nhất ở New York ấy ở đâu, y dám thề là gã đã hành y về cái này từ lúc đầu, chỗ đó là ở phía trên Zabar's Deli, khoảng đường phố 81 và 82, nhưng trên đại lộ nào, cứ thế một lúc lâu, nhưng vì sao thì y không biết, và đêm qua cũng không biết, y chỉ nhớ y muốn giải thích với gã, gã phải làm gì một khi phải lựa chọn, rằng gã hãy nghe theo bản năng của mình, hãy can đảm, can đảm và can đảm, y đã nói thế, lúc này y mỉm cười trên giường và dúm đầu vào gối, nhưng gã kia bắt đầu lải nhải cái gì đó, ngài Sárváry ơi thế này, ngài Sárváry ơi thế kia, đã hết thời gian rồi, gã đã làm xong việc, và nhiều điều ngốc nghếch nữa, như gã thường vẫn nói, và - bây giờ y mới nhớ ra - gã đã trả tiền thuê nhà, và cuối cùng y nhớ là gã đã đưa hết số tiền còn lại - nếu đúng thế thì số ấy đang ở trong túi quần y - để y, tức người phiên dịch, hãy đứng tên gã trả tiền thuê cho nhà cung cấp để gã có thể kết nối mạng vĩnh viễn, trả tất cả, Korin nói, và còn điều gì đó lơ mơ, hình như gần về cuối họ còn hôn nhau, người phiên dịch vùi đầu vào gối cười to, họ đã ký kết một liên minh thần thánh cho tình bạn, y nghĩ thế, nhưng không nhớ gì thêm nữa, đơn giản là y không nhớ gì hơn nữa, bây giờ thì đừng hành hạ y nữa, đầu y đau như búa bổ, não y là một xô hỉ mũi, hãy để cho y yên, y còn muốn ngủ chút nữa, gã ở đâu thì mặc xác gã, y không quan tâm, nhưng người đàn bà cứ đứng ở cửa, vừa khóc thì vừa nhắc đi nhắc lại, anh ta đi rồi, đi rồi, anh ta bỏ lại đây mọi thứ, nhưng người thì đi rồi, phòng anh ta trống không.

Trong góc phòng, đối diện với giường nằm, ti vi vẫn bật, đó là một chiếc SONY MODEL màn hình lớn có điều khiển từ xa, hai trăm năm mươi kênh, âm lượng tắt nhưng màn hình vẫn sáng, hình ảnh chạy từ đầu đến cuối, rồi lặp đi lặp lại, và khi đoạn quảng cáo kim cương chấm dứt, màn hình tối đi một lúc rồi sáng trở lại, và tắt cả lại bắt đầu, màn lại tối rồi lại sáng, cứ nhấp nháy như thế, căn phòng cũng rung lên theo nhịp thứ ánh sáng ma quái ấy, người phiên dịch nằm ngửa, hai chân giăng rộng ngủ trên giường, bên cạnh là người đàn bà nằm nghiêng quay lưng về phía y, mặt quay ra cửa sổ, thị không cởi chiếc áo choàng vải bông xù màu xanh, vì người phiên dịch kéo hết chặn khỏi người thị, nằm không thì thị lạnh, vì vậy thị cứ để cả áo choàng trong đêm đầu tiên này, và thị cứ nằm đó nhưng không ngủ được vì bồn chồn, thị nằm nghiêng, hai chân co lên tận bụng, mắt mở thao láo gần như không chớp, tay phải luôn dưới gối đỡ lấy đầu, tay kia duỗi thẳng bên mình, bàn tay vẫn nắm chặt chiếc hộp nhỏ, vì thị chưa buông cái hộp, thị cứ nắm chặt nó và thấy hạnh phúc, và thị cứ nhìn, nhìn mãi trong ánh sáng xanh nhấp nháy run rẩy, thị nhìn về phía trước và gần như không chớp mắt.

VII. KHÔNG ĐEM THEO MÌNH THỨ GÌ

1.

Không hề nhìn lại, gã bước ra khỏi nhà đi trên vỉa hè đóng băng về phía bến tàu điện ngầm Washington Avenue, gã không nhìn lại sau dù chỉ một lần không phải vì, sau này gã kể, gã đã quyết định trước, mà vì tất cả đều ở phía sau gã, phía trước không có gì, gã nói, trống rỗng, và cái vỉa hè đóng băng, và trong lòng gã là trống rỗng và trống rỗng, tất nhiên là có bốn người trong bọn Kasser, gã đem theo họ về phía Washington Avenue, đó là tất cả những gì gã nhớ lại sau giờ đầu tiên khi gã rời khỏi ngôi nhà ở phố 159, mới tinh mơ, trời còn tối, chỉ có một hai người trên phố, và ở mấy trăm mét đầu tiên gã đang nhớ lại những việc đêm qua, sau bao nhiêu lần đóng dấu cho liên minh tình bạn giữa họ, ngài Sárváry, vị cứu tinh của gã cũng đã yên lặng và gã có thể về phòng mình, gã đóng cửa nằm dài trên giường, gã quyết định sẽ không đem theo một thứ gì, rồi gã nhắm mắt lại, nhưng giấc mơ không đến, lúc sau cửa khẽ mở, đó là cô người tình của ngài Sárváry, người nghe trung thành của gã suốt mấy tuần liền, thị nhẹ nhàng đến bên giường gã, rõ ràng không muốn làm gã thức giấc, vì gã làm như gã đã ngủ say, vì gã không muốn chia tay, nếu chia tay thì gã biết nói gì, nói gã sẽ đi đâu, dấu

sao gã cũng không thể nói gã đi đâu, và thị cứ đứng đó bên giường gã rất lâu, chắc thị xem gã có ngủ thật hay không, sau thấy không có dấu hiệu gì chứng tỏ gã không ngủ, thị quỳ xuống bên giường, và chỉ một lần rất nhẹ nhàng, vừa hơi chạm, thị vuốt lên bàn tay gã, bàn tay trái, Korin nói, đây, gã giờ lên cho cử tọa xem, bàn tay có vết sẹo này, chỉ thế thôi rồi thị đi ra, cũng lặng lẽ như khi vào, thế là gã chỉ còn có việc kiên nhẫn chờ cho đêm qua đi, nhưng đáng tiếc thời gian trôi rất chậm, gã cứ nhìn đồng hồ luôn, ba giờ mười lăm, ba rưỡi, năm giờ kém mười lăm, gã nhớ rõ, và nhớ gã đã dậy, mặc áo quần, rửa mặt và vào nhà vệ sinh, xong việc bỗng nhiên gã nhớ nó, gã đứng lên nắp nhà vệ sinh, xem những cái gói có còn đây không, chẳng là, gã giải thích, hôm trước gã thấy một chỗ cát giấu sau viên gạch lát, và thấy mấy gói nhỏ đầy thứ bột mịn màu trắng, gã đoán ngay đó là gì, và lúc này gã xem lại, cũng không biết vì sao, có lẽ do tò mò, nhưng khi tháo viên gạch ra gã không thấy những gói kia nữa, chỉ thấy một bọc tiền lớn, rất nhiều tiền, và gã đẩy viên gạch kín lại ngay và lẩn nhanh về phòng, sợ có người ở tầng dưới nhìn thấy, và như vậy nhờ người đã đặt nó vào đây nhìn thấy, gã lẩn về phòng, khẽ kéo cửa lại, rồi gã gấp chăn và ga trải giường, xếp thành chồng kéo ra cạnh giường, sau đó gã nhìn quanh lần nữa, lần cuối cùng, và gã bỏ lại tất cả, gã động đến làm gì, ngoài chiếc áo khoác và năm trăm đô mà gã sẽ còn cần đến gã chẳng cần đến thứ gì khác, bỏ lại tất, *laptop*, từ điển, cáo bản và sổ ghi chép, những thứ lặt vặt, vài chiếc sơ mi và quần lót mà gã sẽ không khi nào giặt nữa, tóm lại là không có cuộc chia tay long trọng, đầy nước mắt, để làm gì, Korin nhún vai, gã không muốn làm đau lòng cô tiểu thư và ông chủ, chắc chắn họ sẽ đau lòng vì đã quen có gã, không, điều đó gã

không muốn, gã tự nhủ, gã sẽ đi như đã đến, và gã bước ra đường, và đúng là chỉ có sự trống rỗng trong đầu và bốn người trong bọn Kasser, và nỗi buồn: không biết đưa họ đi đâu.

2.

Gã gõ vào *file* và lưu vào máy với cái tên *War and War*, và gã kiểm tra một lần nữa, rồi gã nhấn nút cuối cùng, tắt máy, đóng lại và thận trọng đặt lên giường, loáng cái gã đã ra khỏi nhà, đã chạy trên hè phố mà không biết đi đâu, nhưng lát sau gã đã dừng bước, quay lại đi về phía đối diện, cũng nhanh như lúc trước, và cũng lúng túng như thế, cách nhà chừng hai trăm mét thì gã đi chậm lại, bắt đầu xoa bóp cổ và xoay đầu, rồi gã nhìn trước nhìn sau như muốn tìm một người nào đó, nhưng gã không tìm thấy người này, vì còn sớm, vắng người qua lại, có ai thì cũng xa, cách gã chừng hai con phố, gần Washington Avenue, ở chỗ gã chỉ có vài người vô gia cư trong một *papundekli*^[217] đối diện với gã ở phía bên kia, và một chiếc Lincoln cũ màu xanh đang từ một phố nhỏ vòng vào phố 159, sau đó nó chuyển sang số hai, số ba và vút về phía sau ngay bên cạnh gã, bây giờ gã đi đâu, nét mặt gã hiện rõ vẻ lúng túng, gã cứ đứng đó, có thể thấy gã biết nhưng lại quên không biết đi đâu, gã cứ vò một mảnh khăn giấy trong túi áo khoác, hắng giọng và lấy mũi giày đá đá một hộp Orbitos rỗng trên băng tuyết, chiếc hộp gần như đã nát vữa hết, rất khó hất sang bên cạnh, nhưng cuối cùng Korin cũng đã hất được nó ra xa một chút, thậm chí còn lật được nó sang mặt bên kia: bằng một chân, bằng mũi giày, trong khi vừa hắng giọng vừa vùn vùn

mảnh khăn giấy trong túi, và nhìn hết bên này sang bên kia, biết đâu gã chẳng nhớ ra mình muốn đi về đâu.

3.

Với gã cả xe số 1 đỏ và số 9 đỏ đều được vì từ Washington Avenue cả hai đều đưa tới Times Square, ở đó gã phải chuyển sang tuyến đen, và đi theo nó đến Grand Central gã có thể tới các chuyến xe xanh chạy về phía Upper East Side, vì gã muốn tới đó càng sớm càng hay, Korin giải thích với người nghe, từ tối hôm qua khi nghe chủ nhà nói gã đã biết ở New York có khu Hung, khi đó gã đã quyết định sẽ mua súng lục ở đó, vì không biết tiếng Anh, gã cần được chỉ dẫn bằng tiếng Hung, nên câu chuyện của chủ nhà đối với gã thật đúng lúc, gã không thể nhờ y vì gã đã làm phiền y quá nhiều, vì không thạo tiếng Anh gã không thể nhờ người khác, chỉ một người Hung mới có thể hiểu rõ gã muốn gì, có thể giải quyết chuyện đó ở đâu, và người gã có thể tin cậy ở đây, do ngôn ngữ, gã nghĩ ngay, có lẽ chỉ có thể là một người Hung, nhưng sau khi lên một xe số 9 đỏ, ngồi đối diện với một phụ nữ da đen cao to, và bắt đầu xem xét tấm bản đồ các tuyến giao thông gắn phía trên đầu người phụ nữ, gã quyết định sẽ đi bộ đoạn giữa Times Square và Grand Central, vì gã không hiểu đường ký hiệu màu đen ứng với cái gì, vậy là ngẫu nhiên, hoàn toàn ngẫu nhiên, điều đó đã quyết định chứ không phải gã, gã cứ ngồi đối diện với người đàn bà cao lớn và nhận ra rằng dù có cố gắng đến đâu gã cũng không thể biết cái vạch đen giữa tuyến đỏ và xanh kia nghĩa là gì, thôi đi bộ, gã cả quyết và đã đi bộ thật,

nhưng khi đó gã còn chưa hề biết rằng trong ngày cuối cùng này gã còn nhận được món quà cuối cùng từ ý muốn không thể nắm bắt của số phận, gã không may may biết gì về chuyện đó, lúc này gã hào hứng kể, nhưng ở đây, gã giải thích, trong cái ngày cuối cùng này, bằng cách nào đó mọi sự đều hanh thông, gã đi về phía những mục tiêu cuối cùng, như thể có cái gì đó nắm tay dẫn gã đi, gã xuống bến Times Square, lên khỏi *metro* và đi bộ về hướng Đông, có thể nói là gã đi thẳng về phía tháp, và dường như tất cả quanh gã bỗng rộn rịp hơn, điều này thì gã nhận ra ngay, cảm thấy ngay sau khi lên khỏi *metro*, xung quanh gã thế giới như tăng tốc lên khủng khiếp, gã đi giữa những tòa nhà chọc trời, trên vỉa hè khi đó người đã khá đông, trên đường xe cộ tấp nập, gã rướn cổ lên nhìn các tòa nhà, và một ý nghĩ lóe lên trong đầu gã: gã hoài công tìm ý nghĩa của những tòa nhà này, vô ích, gã kể, từ khi gã nhìn thấy toàn cảnh khu Manhattan nổi tiếng qua cửa kính một chiếc taxi, gã liên tục thấy ở đó một cái gì đó, mà gã cảm thấy nó có một tầm quan trọng đặc biệt, và gã liên tục nghiên cứu, khảo sát, phỏng đoán xem điều đó là gì, khi hằng ngày, khoảng năm giờ chiều, sau khi đã hoàn thành công việc, và đi dạo ngoài phố giữa các tòa nhà, đa phần gã đi dạo suốt dọc đường Broadway - gã thử diễn đạt điều này nhưng vô ích, đầu tiên dường như tất cả gợi nhớ đến một điều gì đó, sau này gã cảm thấy như đã đến đây, đi trên con đường này, cuối cùng gã cảm thấy như bức tranh toàn cảnh này, những ngôi nhà chọc trời ngẹt thở của Manhattan gã đã nhìn thấy ở đâu đó, vô ích, gã đi mãi cũng vô ích, thử mãi cũng vô ích, gã không tìm ra lời giải, và cả sáng sớm hôm nay nữa, gã nói, khi gã đi về phía tòa tháp từ đám đông trên Times Square, gã nghĩ ngay rằng, thế là gã sẽ phải đi khỏi đây mà

không hiểu, không tìm ra, không đạt tới, vì gã không đoán trước được gã chỉ còn vài phút nữa để đạt tới sự hiểu, chỉ vài phút, để gã nhận ra, ý thức được, đạt được, chỉ mấy phút, Korin nói, để gã lao về phía Grand Central giữa những ngôi nhà chọc trời.

4.

Chúng ta đi cạnh một thứ gì đó mà không biết chúng ta đi cạnh cái gì, Korin quay về phía người nghe, liệu người khác có biết cảm giác này không? còn đối với gã chính điều này đã xảy ra, thậm chí đúng theo nghĩa đó, vì khi gã đi qua cái gì đó, gã chưa ý thức được, chỉ vài bước chân sau đó khi đi chậm lại, một cảm giác lạ xâm chiếm gã khiến gã phải dừng lại, lúc đầu gã không biết đó là gì, liên quan đến điều gì, gã chỉ chững lại, và suy nghĩ rất lung, sau đó gã bước vài bước trở lại, lần trở lại tới khi thấy mình đứng trước một cửa hiệu lớn, à, hóa ra gã vừa đi qua đây, gã nói, đây chính là thứ gã vừa đi lướt qua, và trong cửa hiệu chất đầy màn hình ti vi, suốt mấy tầng theo chiều dài hai chục mét toàn ti vi và ti vi, và tất cả đều bật, đều đang hoạt động, và mỗi cái phát một chương trình khác nhau, gã cảm thấy chúng có ý nghĩa rất quan trọng đối với gã, nhưng khó biết tại sao, các quảng cáo, các *clip* phim, những lợn tóc vàng và những đôi ủng cao bồi, đảo san hô ngầm dưới biển, các bản tin, phim hoạt hình, các trích đoạn hòa nhạc, những trận không chiến, cái gì thế nhỉ, gã nghĩ trước mặt kính cửa hàng, gã đi lên đi xuống, nhưng khá lâu không thấy, rồi bỗng nhiên, hình như nó, gã bước lại gần, cúi sát hơn, và ở hàng thứ hai, đúng ngang tầm mắt bỗng nhiên gã nhìn

thấy một hình ảnh, một bức họa thời Trung cổ, không nghi ngờ gì nữa, gã đã đi cạnh nó và nó đã khiến gã dừng lại, nhưng tại sao nhỉ, gã cúi xuống mỗi lúc một gần hơn, một tác phẩm của Brueghel^[218] vẽ công trường xây dựng tháp Babel^[219], mà gã biết rất rõ vì từng là sinh viên lịch sử, ống kính camera dừng lại ở chỗ vua Nimrod^[220] đến thăm công trình xây dựng, nom ngài rất nghiêm khắc, đĩnh đạc, rất đáng sợ, bên cạnh ngài là ông cố vấn chính có *gương mặt khuôn trăng*, xung quanh họ là vài vệ sĩ, trước mặt họ là bốn thợ xẻ đá, rõ ràng đây là một phim phổ biến kiến thức, Korin nhận xét, gã nghĩ vậy nhưng qua lớp kính không thể nghe thấy thuyết minh, chỉ có tiếng âm ỉ trên đường phố: tiếng còi hú, tiếng xe hãm, tiếng còi xe, sau đó camera bắt đầu dần kéo xa khỏi nền và Nimrod, và toàn cảnh bức họa mỗi lúc một hiện lên nhiều hơn, cuối cùng Korin đứng đó, đối diện với tòa tháp vĩ đại trên nền cảnh, với bảy tầng đồ sộ, dang dở, hoang phế, nguyên rửa hướng lên bầu trời, giờ thì gã đã hiểu, chính tháp Babel đã khiến gã dừng lại, nào, gã tự nhủ, nếu tất cả chỉ đơn giản như vậy: Babel và New York, thế thì gã đã không phải lang thang vô ích mấy tuần liền theo dấu vết của một bí ẩn - gã nhìn bức họa, gã còn đứng trước nó một lúc nữa, sau đó vì từ đám đông người đi đường bỗng một gã choai mặc áo da, cao lớn tách ra và bắt đầu nhìn cái mà gã đang nhìn đầy vẻ khiêu khích, gã buộc phải đi tiếp, và sự việc cũng lắng xuống dần theo mỗi bước chân gã, gã tiếp tục đi về hướng Grand Central, các cửa hiệu đã bắt đầu mở lác đác, đặc biệt là các hiệu tạp hóa và rau quả, cả một hiệu sách nho nhỏ, đúng lúc ấy người bán sách kéo ra một giá bày sách có bánh xe bày sách hạ giá, thấy thế Korin dừng lại, gã có nhiều thời gian, vì chưa bao giờ gã tự do thế này, gã xem các cuốn *album*

màu, điều trước đây gã vẫn thường làm nếu trong các chuyến đi dạo lúc năm giờ gã đi qua hiệu sách, gã nhắc lên một cuốn sách, vì thấy trên bìa nó có hình một ngôi nhà quen quen, nhan đề cuốn sách là *Ely Jacques Kahn*^[221], phía dưới là dòng chữ nhỏ hơn New York Architects, với lời giới thiệu của Otto John Teegen năm 1931, gã lật giở cuốn sách, rất nhiều ảnh đen trắng chụp những tòa nhà lớn ở New York, đúng như những tòa nhà mà khi đi dạo gã đã chú ý, gã xác định, những bức ảnh từ trò chơi nhà chọc trời New York - *trò chơi nhà chọc trời New York*, gã lẩm bẩm và trong đầu gã cứ vang lên cụm từ này, sau đó gã giở tiếp, nhưng không tuần tự từng trang mà cứ ngẫu nhiên, có khi từ cuối nhảy lại, có khi từ đầu ra sau, bỗng ở trang 88 gã thấy một bức ảnh, dòng chữ ghi bên dưới: *View from East River. 120 Wall Street Building. New York City*, và khi đó, chiều hôm ấy gã kể trong một nhà ăn tên là Mokka, như bị sét đánh, gã bắt đầu xem lại từ đầu, và gã lật hết tất cả các trang, Insurance Building, 42-44 West Thirty-Ninth Street Building, Number Two Park Avenue Building, N.W. Corner Sixth Avenue at Thirty-Seventh Street Building, International Telephon and Telegraph Building, Federation Building, S.E. Corner Broadway and Forty-First Street Building và tiếp tục nữa, đến hết tất cả, sau đó gã nhìn lại tên sách ở đầu, Ely Jacques Kahn, rồi lại một lần nữa, Ely Jacques Kahn, sau đó gã rời mắt khỏi bìa sách và bắt đầu tìm ngôi nhà như vậy ở gần nhất của Lower East Side và về phía Lower Manhattan, và khi nhìn thấy, gã nói, gã không muốn tin vào mắt mình nữa, vì trước mắt gã là tòa nhà ấy trong thực tế, và những tòa nhà khác có trong cuốn sách, không nghi ngờ gì là chúng có họ hàng với nhau, *nhưng đồng thời với cả tháp Babel trong tranh của Brueghel nữa*, và thế là gã cố tìm

thêm những tòa nhà như thế, gã lao ra ngã tư tiếp theo để nhìn cho rõ hơn, hay nhìn ra khu Lower Manhattan cho dễ hơn, và gã đã phát hiện ra chúng ngay, nhưng gã ngạc nhiên đến mức vô tình bước xuống khỏi vỉa hè đứng ra ngã tư, suýt thì bị xe đâm, ô tô còi inh ỏi, gã nhảy lên vỉa hè cứ nhìn và nhìn Lower Manhattan ở phía xa như thể bị thôi miên, và gã thấy rõ ràng rằng, *cả New York có rất nhiều tháp Babel*, lạ Đức Cha, các vị hãy tưởng tượng xem, chiều hôm ấy gã kể lại giọng vẫn còn cực kỳ hồi hộp, gã đã lang thang giữa những ngọn tháp ấy, đi lên đi xuống mấy tuần liền ở đây, và gã biết là cần phải nhận ra, nhưng gã đã không nhận ra được, thế mà bây giờ gã đã hiểu, gã nói trang trọng, bây giờ gã đã biết trung tâm của thế giới, thủ đô quan trọng nhất, nhạy cảm nhất, kỳ vĩ nhất của thế giới đã được một ai đó *xây dựng bằng rất nhiều* tháp Babel, bảy tầng, gã nheo mắt lại quan sát toàn cảnh từ xa, và cả bảy tầng, giống như các Ziggurat^[222], có hình bậc thang, gã hiểu về lĩnh vực này, gã kể với người nghe, khi chừng hai chục năm trước gã học lịch sử ở đại học, tụi gã đã phân tích các tháp Lưỡng Hà, và không chỉ họa phẩm của Brueghel, mà cả các tài liệu của Koldewey, vì tên nhà khảo cổ học không chuyên nghiệp người Đức đó là Robert Koldewey^[223], đến tận bây giờ gã vẫn còn nhớ rõ, người đã tìm thấy Babel, Esagila và cả Etemenanki, ông đã khai quật một phần và tái hiện chúng trên mô hình, thế nên chẳng có gì lạ khi mới tới sân bay John Fitzgerald Kennedy, lên taxi và ngay lần đầu nhìn qua cửa xe và thấy toàn cảnh nổi tiếng của thành phố này, gã đã biết ngay lập tức, chỉ không gọi được thành tên, nó lấp ló trong một góc khuất bộ óc đau đớn của gã, nhưng nó không bật ra, không, gã nói, chỉ đến hôm nay, nói thật gã không hiểu, sao lại thế, sao lại chỉ đến ngày cuối

cùng này, vì có vẻ như người ta đã bày sẵn ra cho gã, vì từ sáng sớm tới giờ gã luôn cảm thấy có người nắm tay gã, dắt gã đi, cả cái cuốn sách đó nữa, Ely Jacques Kahn, gần như người ta đã đặt vào tay gã, vì tại sao là nó chứ không phải một cuốn khác, và tại sao gã đã dừng lại ở đúng cái hiệu sách ấy, sao gã đã đi vào đúng con phố ấy, mà lại đi bộ - hoàn toàn chắc chắn, gã gật gật đầu cười trong quán Mokka, rằng họ ở bên cạnh gã, họ nắm tay và dắt gã đi.

5.

Nhà vua giữa những người thợ xẻ đá, điều này làm mọi người ở Babylon kinh ngạc, không có luật lệ^[224] nào chỉ dẫn, những gì từng là nền tảng của một trật tự^[225] đã sụp đổ, và với sự việc này đúng là đã đến một thời, trong đó cái bất thường, cái giật gân, cái phi lý sẽ lên ngôi, vậy mà đi giữa những người thợ xẻ đá, đi bộ, như một con người, dọc con đường Marduk^[226] qua cổng Istar^[227] tới quả đồi đối diện, bất chấp những tập tục cuối cùng, và chứng tỏ sự tàn lực của đế chế bằng cách này, ra khỏi cung điện không có bầu đoàn thể tử đi theo, vốn vẹn có bốn vệ sĩ và dĩ nhiên với ngài tổng cố vấn có *gương mặt khuôn trắng* khét tiếng ở bên, điều này quá sức chịu đựng của Babylon, Đức Vua đến! ông tổng cố vấn hét lên từ xa, Đức Vua đến! đám vệ sĩ phía sau lặp lại với giọng hách dịch, nhưng những người thợ đá bên sườn đồi tưởng chỉ có ai đó trêu đùa với họ, lúc đầu họ không cả đứng dậy, cứ tiếp tục công việc, nhưng sau thấy đúng là nhà vua đến thật, họ mới vội phủ phục xuống đất, nhưng ông cố vấn truyền lời của Đức Vua cho họ đứng dậy tiếp tục

công việc, cứ tiếp tục, tiếp tục làm đi, lệnh của Đức Vua vang lên như thế, bộ mặt ngài nghiêm khắc và đáng sợ, nhưng ánh mắt ngài lúng túng, đôi mắt ngài nghịch, Nimrod mặc áo bào tay cầm quyền trượng đi giữa *đám thợ thuyền*: chỉ thế đã đủ để các giáo sĩ của Marduk hiểu rằng ngày phán xử cuối cùng đã tới gần, trong các thánh đường vì thế lễ hiến tế không khi nào ngừng, Đức Vua hỏi chuyện những người thợ đá bên sườn đồi: đó là một cái tin hủy diệt, nó khiến ngay cả những người vì sự hưởng lạc và ru ngủ bằng quên lãng trốn giữa những bức tường dày vô nghĩa của thành phố dưới kia cũng khiếp sợ; bốn người lại phủ phục xuống sát đất, nhưng không ai trong số họ dám đáp lời, họ cũng chẳng hiểu câu hỏi, tim họ đập loạn xạ trong lồng ngực, vua Nimrod vĩ đại đứng trước mặt họ như một hành động điên rồ, Đức Vua hỏi liệu đá có đủ cứng để chịu nổi không, ông cố vấn sau khi rỉ tai nói thầm với vua quay ra giục họ, chịu được, chịu được, những người thợ đá cúi đầu, không thấy Đức Vua biểu hiện ngài có nghe được câu trả lời hay không, ngài bước đi tiếp giữa đám vệ sĩ không giấu nụ cười, và dừng lại ở một sườn dốc, từ chỗ đó tầm nhìn tuyệt vời, dưới chân ngài là vực, phía đối diện là tòa tháp Etemenanki sừng sững, Nimrod đứng im, từ phía sông một làn gió khô nóng bỗng nhẹ thổi tới, ngài quan sát công trình xây dựng phía bên kia, công trình đồ sộ khủng khiếp đang cao dần, công trình hi hữu sắp hoàn thành, phía sau ngài hoàn toàn yên tĩnh, những người thợ đeo đá cầm đục và búa trong tay đứng im như trời trồng, Đức Vua nhìn công trình ông đã sáng tạo ra, một công trình tầm cỡ thế giới, một kiệt tác khái hoàn của sự vĩ đại không có Chúa, vĩnh cửu trường tồn - ít ra là ngài tưởng tượng mọi việc xảy ra như vậy, Korin nói khi cùng người bạn mới - vì có thể gọi

anh ta bằng gì khác - ngồi vào hàng ăn Mokka, điều đó không thể khác nếu ta tin vào Brueghel chứ không tin Koldewey, mà gã thì gã tin vào Brueghel chứ không tin Koldewey, gã xuất phát từ chỗ họa phẩm của Brueghel là thật, vì nhất thiết đã phải và phải xuất phát từ một điều gì đó, ngay cả sự chỉ dẫn bí ẩn đã dẫn gã đến chính đây, đến New York này, cũng phải có lý do của nó, để sau khi hoàn thành công trình khiêm nhường của mình, gã phải tìm được lời giải thích rõ ràng về các mối liên hệ với Babel, và vậy thì lý do và lời giải thích là gì? Korin lắc lắc đầu cười, nếu không hiểu và truyền đạt tiếp, rằng con đường vô thần dẫn tới đây, tới chỗ con người tuyệt vời, kỳ diệu và đầy thuyết phục, con người không còn nữa khả năng và cũng sẽ không bao giờ có khả năng chỉ đối với một việc duy nhất, đó là làm chủ cái mà nó sáng tạo ra, bởi đúng là không có gì tuyệt vời hơn con người, đấy, chúng ta hãy nghĩ tới máy tính, tới các trung tâm vũ trụ, tới điện thoại di động, tới các *micro chip*, tới ô tô, tới thuốc men, tới ti vi và những phi cơ tàng hình, và còn có thể kể tiếp vô cùng nhiều thứ nữa, đấy, có lẽ đó là nguyên nhân và lời giải thích, điều đã dẫn dắt gã tới New York, để tách biệt cái cơ bản khỏi cái tầm thường, nghĩa là *cái quá lớn đối với chúng ta nhìn chung là quá lớn*, hiểu điều này và truyền lại cho người khác, bởi vì gã nói và nhấn mạnh mãi cũng chưa đủ, rằng điều này đúng là như thế, điều này gã, Korin, giờ đây không chỉ tưởng tượng, mà cảm thấy rõ ràng: người ta nắm tay gã, và dắt gã đi.

6.

Ôi, Szabó Gyuri thì mọi người biết đấy, đêm hôm ấy cô chủ quán Mokka buồn với bạn gái qua điện thoại, khi cô về nhà, tắm rửa xong, bật ti vi và kéo điện thoại đến bên cạnh, cách đây một tuần anh ta cũng đặt một con búp bê vào quán của cô, người ta cho phép, cô ta đã chỉnh sửa chân tay cho nó, từ một tuần nay nó vẫn ngồi đó giữa khách khứa, anh ta là một người đàn ông tử tế, ít nói, dù có những ý nghĩ lạ lùng, nghĩa là anh ta thì thế, dĩ nhiên, nhưng thằng cha đến cùng với anh ta, cái gã đầu dơi ấy, gã ấy thì không, lần đầu tiên người ta nhìn thấy gã, một thằng cha dở người, người phụ nữ to tiếng, chỉ có gã nói từ đầu chí cuối, cô nói to, một gã loạn ngôn, gã nói gì thì cô không thuật lại được, họ uống Unicum^[228] và bia, đúng kiểu Hung, mỗi người mười một chén Unicum, từ bốn giờ chiều tới hai giờ đêm, thử tưởng tượng xem, gã đầu dơi cứ nói và nói, còn Szabó Gyuri thì ngồi nghe, nhưng cả anh ta cũng say mèm, cả gã kia nữa, cô đã khuyên gã khi gặp gã từ trong nhà vệ sinh đi ra, nhưng vô ích, họ cứ tiếp tục, lẽ ra cô đã phải đóng cửa từ lâu, việc kiểm tiền nong cũng đã xong cả, nhưng họ vẫn chưa muốn đi, cuối cùng cô phải nhắc, rồi phải tắt điện, đó là chuyện cô rất ghét, cứ như thời họ còn ở bên Hung, ở bên đó thì phải làm thế luôn, tắt đèn, nhưng biết làm sao, cũng phải tắt đến vài lần, cuối cùng họ mới ngừng uống, mới đứng dậy và đi ra, cô thấy thương Szabó Gyuri, anh ta là con trai bác Szabó Béla, cậu biết không, cô nói qua điện thoại với bạn, người bây giờ đang là trưởng phòng ở Lloyd, tóm lại là con bác Béla, đúng đúng, bây giờ nom anh ta vẫn đáng nghệ sĩ thế, tóm lại là anh ta rất tử tế, nhưng về gã kia thì cô không biết chút gì hết, nói thật cô sợ những thằng như vậy, không thể biết đột nhiên chúng nghĩ ra chuyện gì, gã đó may là không có chuyện gì, ờn

Chúa, gã đi ra sau khi trả tiền, gã xô đổ vài chiếc ghế trên lối đi ra cửa, nhưng gã đã ra, và gã nói với bạn là gã khó chịu và gã buồn nôn, thế thì nôn đi, tay kia bảo, Korin đi ra phía trước rồi ghé vào một hốc tường và nôn thốc nôn tháo, nôn xong gã thấy người nhẹ nhõm ngay, và sau khi dễ chịu gã ra chỗ xe định đẩy giúp, nhưng bạn gã lại bảo không cần, anh ta thường làm một mình, nhưng Korin không nghe anh ta, vì lần đầu anh ta cũng nói thế vào buổi chiều ở cách đây một góc phố, chỗ đường số 81 gã đã hỏi có cần đẩy giúp không, khi đó anh ta cũng trả lời đúng như vừa rồi, từ cách phát âm cả hai đã nhận ra họ đều là dân Hung, với Korin thì không khó, *can I help you?* với anh kia cũng vậy, *no, thanks* - cho tới lúc đó Korin đã cố lấy can đảm từ mấy tiếng trước để định hỏi một người nào đó, nhưng vừa chưa đủ can đảm, vừa chưa thấy ai có vẻ là người Hung, khi bỗng nhiên gã nhìn thấy một anh chàng kỳ quặc, và gã ngạc nhiên thấy anh ta đang dựa một hình nộm to bằng người thật vào cây cột đỡ bảng chỉ dẫn ở một bến xe trên phố 81, anh ta dựa vào đó như thể hình nộm cũng đang đợi xe buýt, rồi anh ta dùng một dây xích khóa một chân và một tay, anh ta còn xoay đầu hình nộm nhìn về phía xe buýt sắp tới, và nâng tay trái hình nộm lên để nom như nó đang vẫy xe, xong xuôi anh ta quay lại chiếc xe, Korin vội bước lại gần hỏi có cần đẩy không, gã sẵn sàng giúp.

7.

Anh ta thường làm một mình, và muốn từ nay về sau sẽ vẫn giải quyết một mình, người đàn ông nói với gã, nhưng rồi anh ta vẫn để

Korin giúp, dù rõ ràng là không cần thiết, vì qua những cái tay chân nhựa thò ra từ đồng hàng phủ vải bạt có thể thấy tất cả đều là hình nộm, và chúng chẳng có trọng lượng gì đáng kể, thôi kệ, Korin bắt đầu đẩy từ phía sau, còn người đàn ông thì cầm càng xe kéo ở đằng trước, tất cả cứ rung lên bần bật, đến chỗ đường xấu vì tuyết đóng băng, xe nhẩy chồm chồm, khi đó từ phía bên này hay bên kia một hình nộm lại tụt ra ngoài, lúc đó Korin hay anh kia lại phải ấn vào giữa những con khác, họ cứ đẩy và kéo và đẩy và sau vài phút họ đã phối hợp với nhau khá tốt, lát sau họ ra đến dòng xe cộ trên Second Avenue, đến lúc ấy Korin mới đủ can đảm để hỏi người kia, rằng anh ta vô tình có biết khu Hung ở đâu không, vì gã đang đi tìm khu đó, đây chính là khu Hung, người kia đáp, vậy anh có biết, gã tiếp tục, có thể tìm đâu ra một người Hung trong khu này để chỉ dẫn gã một việc, việc gì, Korin hạ giọng, gã muốn mua một khẩu súng ngắn, súng ngắn à, người đàn ông đáp với vẻ mặt bỗng trở nên dăm chiêu, cái đó thì ở đây mua đâu chẳng được, và với câu trả lời này anh ta coi như câu chuyện kết thúc, khá lâu sau cả hai không nói thêm gì nữa, cuối cùng người đàn ông dừng xe lại, hạ càng xe xuống nền đá, quay lại đối diện với Korin, như định hỏi xem gã muốn gì? một khẩu súng ngắn, gã nhắc lại, loại nào cũng được, nhỏ, to hay trung bình đối với gã không quan trọng, gã có năm trăm đô và đây là số tiền cuối cùng, và số tiền này cũng chỉ để mua súng ngắn, nhưng gã không muốn anh ta phải e ngại về tất cả chuyện này, gã nói thêm như thanh minh, gã hoàn toàn vô hại, gã sẵn sàng nói rõ đầu đuôi câu chuyện, nhưng có chỗ nào để gã có thể nói cho anh ta rõ được không, chỗ nào họ có thể ăn uống cái gì đó, Korin nhìn quanh, vì gã ra đường từ sáng sớm và đã hết tất cả mọi thứ,

giá được ngồi chỗ nào ấm áp, gã muốn ăn uống chút gì đó; tóm lại là một khẩu súng ngắn? người đàn ông hỏi, và anh ta nhìn Korin từ đầu đến chân, gã thì cứ khẳng khẳng là gã vui lòng mời anh ta, hãy nhận lời gã, và khi đó gã sẽ kể chân tơ kẽ tóc chuyện này, ăn uống à, người đàn ông suy nghĩ, cái đó thì ở đây có vài chỗ, anh ta chỉ vòng quanh, và mấy phút sau họ đã ngồi trong nhà hàng Mokka, trên tường treo mấy chiếc đĩa sơn họa tiết dân gian, trần lát nhựa tấm đục, tường lắp gương chạy suốt, trong quán ba vị khách nom dáng vẻ buồn buồn, sau quầy là cô chủ mặt nom như mặt quạ, đeo kính mắt hình ô van, tóc cắt kiểu *frufu*^[229], các anh ăn đi nữa chứ, sau một lúc cô ả tỏ vẻ thân thiện, nhưng chỉ có Korin nghe theo cô, gã ăn một bát xúp *gulyás*^[230] với mì viên, người đàn ông không ăn, thỉnh thoảng anh ta lấy một túi đường nhỏ đặt trên bàn, xé ra rồi ngửa đầu ra sau dốc sạch vào miệng đến những hạt cuối cùng, anh ta không ăn, chỉ uống, nhưng uống ra trò, họ uống Unicum với bia, Unicum với bia, lại Unicum với bia, và Korin kể, anh ta nghe.

8.

Hình nộm ngồi một mình bên một chiếc bàn gần quầy, trông giống hệt một người đang ngồi, đó là một hình nộm cũng được đục từ thứ nhựa màu hồng, to bằng người thật, thân trần để bày hàng như bất cứ cái nào trên chiếc xe kéo ngoài kia, chỉ có điều ở trong này, trong ánh sáng, màu da hồng của nó có vẻ trong suốt hơn, ánh mắt mờ màng hơn những con ở ngoài kia; nó ngồi ngay ngắn trên ghế, chân gập lại ở thế ngồi, một tay đặt lên lòng, một tay để trên bàn, đầu

được người ta hơi xoay lên để có cảm giác như nó đang nhìn lướt qua mọi người ra xa xa - người đàn ông đến thẳng cái bàn này, và khi Korin cởi xong áo khoác, anh ta đã ngồi xuống đó, thế là gã cũng ngồi xuống cạnh hình nộm, và lúc đầu có vẻ gã khó kiềm chế để không hỏi điều gì đó về nó, nhưng lúc sau gã quen đi, gã chấp nhận, và không hỏi đến nó nữa, chỉ thỉnh thoảng lại liếc nhìn người nộm, rồi sau cả liếc cũng thôi, thậm chí một lúc sau nữa, sau chén Unicum thứ năm, thứ sáu gì đó gã đã bắt đầu nói *với cả hai người*, vì dĩ nhiên là gã nói, gã bắt đầu ngay để nói rõ cho anh bạn đầu đuôi câu chuyện là gì, gã bắt đầu từ những cơn đau đầu và sự khám phá liên quan đến tháp Babel của gã, sau đó gã tiếp tục nói về phòng lưu trữ, về Sárváry và cô người tình của y, về đường đi đến Mỹ, rồi đến tập cỏ bản, sự vĩnh hằng và khẩu súng lục, cuối cùng đến Kasser, Bengazza, Falke và Toót, đến con đường ra mà họ không tìm thấy, và bây giờ gã đem theo họ trong mình đây, nhưng gã rất căng thẳng, ngay lúc này gã cũng không bình tâm như trước đây gã tưởng rằng đến một ngày gã sẽ bình tâm, vì gã không bỏ họ được, họ bám vào gã, và gã cảm thấy dù sao cũng không thể đem theo tất cả đi thế này, nhưng gã biết làm gì, ở đâu, giải quyết thế nào, gã thờ dài đi ra nhà vệ sinh, rồi trên hành lang hẹp giữa nhà vệ sinh và phòng ăn, khi gã quay trở lại thì gặp người đàn bà tóc *frufu* đứng chặn, cô xin lỗi, và cô nói với gã về trách móc, rằng đừng ép bạn gã uống nữa, vì ở nhà hàng này họ biết rõ anh ta, và anh ta không hay uống, cũng không uống được rượu đâu, Korin bảo gã cũng không uống được, thế thì thôi đi, người đàn bà giận dữ ngắt lời gã, sẽ không tốt cho bạn anh đâu, cô biết điều đó, cô nói một cách tin cậy rồi sửa lại mái tóc, đó là một chàng trai nhạy cảm, tốt bụng, anh ta

chỉ bị ám ảnh bởi những hình nộm bày hàng này thôi, anh ta đặt chúng kín cả khu này, không chỉ riêng trong hàng của cô, cả ở nơi khác nữa, những chỗ người ta cho phép, và người ta cho phép anh ta vì anh ta rất ít nói, hiền lành, tử tế, ở Grand Central đã có ba hình nộm, rồi ở Public Library, ở McDonald's, ở một rạp phim trên phố 11, và ở gần đây trước các giá bày báo của một ki ốt bán báo, cả ở nhà anh ta cũng có, người ta nói có một con ngỗng trên ghế bành trong phòng anh ta và xem ti vi, một con ngỗng ở bàn bếp, và một con ngỗng bên cửa sổ nhìn ra ngoài, tóm lại là, cô chủ nhà hàng không phủ nhận ở anh ta có sự ám ảnh này, nhưng anh ta không điên, anh ta làm thế vì một cô gái, vì thấy người ta bảo cô ta rất xinh, anh ta rất yêu cô ta, và vì thế... hãy thông cảm cho anh ta, thậm chí gã, Korin hãy chú ý đến anh ta, đừng ép anh ta uống nữa, sẽ nguy đấy, được, Korin vui vẻ đáp, bây giờ gã đã hiểu và dĩ nhiên gã sẽ để ý đến anh ta, vì đối với gã, anh ta có vẻ rất dễ mến, gã thú nhận là vừa nhìn thấy anh ta gã đã thấy thích, gã sẽ chú ý, gã hứa, nhưng rồi gã không giữ được lời, vì sau khi quay lại bàn anh ta lại yêu cầu một châu nữa, và không thể can anh ta cả những châu sau, và đúng là vì thế mà sinh chuyện không hay, dù không hẳn như cô chủ quán dự đoán, anh ta khó chịu, Korin còn khó chịu hơn, sau khi nôn ra gã đã dễ chịu đôi chút, nhưng chỉ trong một hai phút, sau đó mỗi lúc một khó chịu hơn, gã không còn đẩy mà đúng hơn là bám vào xe, gã cứ luôn miệng nói với người đàn ông khi đó gã đã gọi là bạn, rằng gã không quan tâm đến cái chết, và gã cứ bám vào cho cổ xe gần như kéo gã đi, chân gã liên tục trượt trên tuyết đông cứng, lúc đó đã là bốn giờ, bốn rưỡi sáng.

9.

Họ đi trong tuyết về phía nào đó, với Korin thì đi đâu cũng được, lúc này có vẻ như người kia cũng vậy, thỉnh thoảng anh ta chẳng lại dây buộc các hình nộm, rồi cúi người ra phía trước kéo chiếc xe đi vô định; gió thổi mạnh, nhất là trên các đường chạy theo hướng Bắc-Nam, thế là nếu cứ đi nhằm vào một đường phố nào như vậy, họ lại vội vàng trốn sang lối khác, lâu lắm chẳng ai nói một lời, rồi bỗng nhiên người đàn ông, như thể đã suy nghĩ lung lắm, hướng về phía sau nói điều gì đó, nhưng Korin không nghe thấy, thế là anh ta buộc phải hạ càng xe xuống, quay lại gần để gã nghe rõ anh ta nói gì, điều mà ở trong tiệm ăn Mokka gã nói với anh ta về tập cỏ bản rất hay, hay lắm, người đàn ông gật gật đầu với ánh mắt vô hồn, nhưng có đúng là gã chỉ bịa ra tất cả chuyện đó, hãy nói thật đi, vì chuyện ở Crete, Venice và La Mã hay thật đấy, nhưng hãy cứ yên tâm thú nhận rằng nó chỉ có trong trí tưởng tượng của gã, không, Korin khật khưỡng phản đối, không, không phải gã bịa ra, tập cỏ bản có thật, nó vẫn nằm trên chiếc giường ở đường 159, nếu anh ta muốn, Korin bám nhanh vào đuôi xe vì gã vừa buông ra trong một tích tắc, muốn, người đàn ông chậm rãi nói, vì nếu đúng thế thì quả là tuyệt vời, anh ta ngẩng đầu, và phải làm một điều gì đó với cái lối ra kia, vì vậy ngày mai họ hãy gặp nhau khoảng sáu giờ chiều ở nhà anh ta, hãy đem tập cỏ bản đến, nếu nó tồn tại thật, nếu vậy thì tuyệt quá, anh ta nhìn những hình nộm dưới tấm bạt, và anh ta muốn cho người yêu anh ta coi một hai tờ, sau đó anh ta rút trong túi ra một tấm danh thiếp, địa chỉ đây, anh ta chỉ cho Korin, và nhét vào túi áo khoác gã, để tìm thôi mà, chốt lại là sáu giờ chiều mai, anh ta nói, và đổ vật về

phía trước như một chiếc bao tải, và anh ta nằm đó bất động trên tuyết, Korin cứ đứng lặng một lúc, rồi gã buông tấm thành xe, bước một bước về phía trước để giúp anh ta, nhưng gã mất thăng bằng và cũng ngã soài xuống cạnh người kia, cái lạnh khiến người đàn ông tỉnh ra trước, và dù có chưa tỉnh thì anh ta là người đứng dậy trước, và anh ta kéo Korin dậy, khi đó họ đứng đối diện nhau, cả hai đều giạng chân, và cùng loạng choạng tới một phút, sau đó người đàn ông bất chợt nói Korin là một gã đáng yêu, nhưng không có tâm điểm ở bất kỳ chỗ nào, nói xong anh ta quay về phía đầu xe, nâng càng xe lên và lại khởi hành trong tuyết, nhưng lần này Korin không đi theo, gã không còn đủ sức bám vào sau xe, thế là gã cứ đứng đó nhìn theo người đàn ông và đám hình nộm mỗi lúc một xa, rồi gã bò đến cái cổng gần nhất, đẩy cánh cổng ngoài, và nằm xuống chân cầu thang, sát tường.

10.

Bốn trăm bốn mươi đô la, đó là điều làm cho nó điên tiết nhất, khi tìm thấy tiền trong người gã, vì một thằng bản thủ khổ rách áo ôm thế này lấy đâu ra bốn trăm bốn mươi đô la, tao đây, thằng mặc chiếc áo khoác vàng chỉ vào mình, dọn cứt trong nhà, lắp ống nước thải, kéo rác ra, quét băng tuyết bản ngoài đường cũng chỉ kiếm được một trăm tám một tuần, nó làm mưa mặt để kiếm được chừng này, thế mà đồ súc sinh này lại có bốn trăm bốn chục trong túi áo khoác, nó bước xuống cái cầu thang bản thủ ấy, và lại thấy, đúng hơn là cảm thấy, một gã vô gia cư bản thủ, bé nhỏ nằm nôn ra đấy,

hồi thối, thế là nó điên tiết lên, đến nỗi nó có thể bắn chết gã ngay, nhưng nó chỉ đá cho gã một phát và bắt đầu lôi gã ra ngoài, và đúng lúc ấy nó tìm thấy bốn trăm bốn mươi đô la, nó đếm và bỏ vào ví, rồi nó đá một cú nữa, mạnh đến nỗi bàn chân nó tới giờ còn đau, có lẽ nó đã đá vào chỗ xương, vì tới giờ gã vẫn cảm thấy đau ở bàn chân, bốn trăm tư, hãy tưởng tượng xem, giọng nó run lên vì giận, nó lôi gã ra cổng, lấy chân gạt gã qua vỉa hè lăn xuống đường như gạt một cục phân mà người ta ghê tởm, vì nó ghê tởm thật, thằng mặc áo vàng túm lấy tay một người ở trên tầng một, và nó nghĩ, nó đã làm thế với gã kia là đúng, cứ để gã chết cóng ngoài đó, mặt gã đỏ lên, cứ để gã nằm đó cho đến khi nào một chiếc ô tô sẽ cán qua, và gã nằm đó thật, và gã không mở mắt ra nổi, gã đau quá, rồi sau thế nào mà gã vẫn mở mắt ra, và trong tiếng còi ô tô kinh khủng gã thấy mình đang nằm ở đâu, gã cố bò lên vỉa hè, nhưng mãi gã vẫn chưa hiểu điều gì đã xảy ra với gã, và vì sao bụng gã đau khủng khiếp đến thế, cả ngực và bụng, gã nằm một lúc lâu trên mép vỉa hè, sau đó hình như có người hỏi gã có sao không, biết trả lời thế nào, gã bảo không sao, rồi gã thoáng nghĩ trong đầu, nếu không muốn cảnh sát lôi đi, thì gã phải biến khỏi đây thật nhanh, đầu gã ong ong, và gã bò dậy, trời đã sáng, có hai đứa học trò nhìn gã ái ngại, và chúng lại hỏi một lần nữa, gã có sao không, có cần chúng gọi xe cấp cứu không, ôi, cấp cứu thì không, Korin cố nói, đừng, nhất thiết không cần, gã không sao đâu, chỉ có chuyện gì đó đã xảy ra, gã không hiểu, nhưng bây giờ thì tất cả đã ổn, cứ mặc gã, giờ thì gã tự liệu được, bỗng nhiên gã nhận ra gã đang nói tiếng Hung, thế là gã định nặn ngay ra một câu tiếng Anh nào đó, nhưng không thành, thế là gã đứng dậy, bắt đầu đi trên hè phố, cực kỳ khó nhọc, nhưng bằng

cách nào đó gã tới được ngã tư Second Avenue và đường 51, ở đó gã khập khểnh bước xuống bến tàu điện ngầm, dưới đó dễ chịu hơn, người đi nườm nượp, chẳng ai để ý đến một kẻ rách nát thành từng mảnh như gã, sau này gã kể với bạn gã, gã vỡ ra từng mảnh đến nỗi gã không thể tưởng tượng nổi rồi sau làm sao gã lại lành lặn thành một con người, gã bước lên tàu, nhưng còn chưa biết đi đâu, cứ đi khỏi đây cái đã, gã nghĩ, và khi cảm thấy đã đi khá xa thì gã xuống, lê lét đến chỗ bán đồ, xem tên bến này là bến gì, gã đang ở đâu đó trong khu Brooklyn, nhưng làm gì bây giờ, gã đắn đo, sau này gã kể, và lúc ấy gã chợt nhớ ra họ đã hẹn nhau trước khi chia tay, thật lạ là gã quên hết những gì xảy ra trong mấy giờ cuối cùng, nhưng lại nhớ sáu giờ chiều phải đem cáo bản tới chỗ người bạn mới, tập cáo bản, gã nói một mình, và gã quay lại bằng tàu số bảy về phía đường thứ 42, nhưng gã rất sợ, gã nói, vì có thể thấy gã bị đánh tơi tả, bầm thối, hôi thối, quần áo dính đầy chất nôn mửa, gã sợ có người sẽ chặn gã lại trước khi về đến nhà, nhưng chẳng ai chặn gã lại, người ta né tránh, chẳng ai dây vào gã, cho tới khi gã đến đường West 47, và chuyển sang tàu số 9 để về nhà, về nhà, gã lảm bảm một mình như một câu niệm chú, về nhà, gã lét cái thân thể rã rời, và khi cuối cùng về đến căn nhà, gã lên cầu thang, thấy người vẫn đau như dằm, đến nỗi gã cũng chẳng nghĩ ra, rằng hôm qua gã đã đi khỏi đây vĩnh viễn, lẽ ra phải như thế, sau này gã nói với người đàn ông, vì nếu thế thì gã đã hiểu rõ hơn vì sao gã cảm thấy mình như một xác chết.

Cả hai người đang ở giữa đồng thùng trong bếp, người đàn bà nằm ngửa vịn mình, mặt bị đánh rách nát, người phiên dịch bị treo trên ống dẫn nước sưởi trung tâm, nhưng nhìn máu chảy trên đầu thì có thể thấy y bị bắn bằng loạt súng máy từ cự ly gần - gã không kêu lên được, cũng không nhúc nhích nổi, gã cứ đứng trên khung cửa mở, từ từ há hốc mồm, nhưng không thốt ra tiếng, rồi gã muốn bỏ đi, giật lùi ra phía ngoài, nhưng tứ chi cứng nhắc lại không theo ý gã, thậm chí đến khi gã cử động được, thì chân gã lại bước về phía trước, đến gần họ, mỗi lúc một gần hơn, và đầu gã bỗng đau khủng khiếp như bị một nhát búa, và khi đó gã dừng lại, đứng bất động một lúc lâu, gã cứ đứng đó không thể rời mắt khỏi hai xác chết, nét mặt gã hốt hoảng, thất thần và già nua, gã lại há mồm ra, nhưng vẫn không kêu thành tiếng, và lúc đó gã tiến lên một bước, nhưng gã vấp phải vật gì suýt ngã, đó là cái điện thoại, gã cúi xuống nhặt lên và bấm rất nhanh một số, rồi gã nghe tín hiệu máy bận rất lâu, cho tới khi gã nghĩ ra gã đã gọi đúng số máy của nhà này, gã bắt đầu lục tìm trong các túi, mỗi lúc một cuống quýt hơn, nhưng mãi không thấy thứ gã muốn tìm, nhưng cuối cùng gã đã tìm thấy, đó là tấm danh thiếp, trời ơi, gã nói vào điện thoại, trời ơi, trời ơi, gã nói như phát điên, họ chết rồi, chết cả hai, cô tiểu thư, ngài Sárváry, nói to lên, người đàn ông giục, đừng thì thầm như thế, hãy nói to để xem chuyện gì đã xảy ra, không thì thầm, Korin thì thầm, nhưng người ta đã giết họ, cả hai đã chết rồi, cô tiểu thư bị vịn xoắn ngang lưng, ngài Sárváry thì bị treo lên, hãy biến khỏi đó thật nhanh, người đàn ông quát vào máy, ôi, Korin nói, tất cả bị đập phá tan nát, rồi gã thả ống nghe điện thoại, hốt hoảng nhìn lên, gã lao đầu ra cầu thang, đẩy cánh cửa nhà vệ sinh, đứng lên đỉnh bồn cầu, và nâng viên gạch lát ra khỏi

tường, rồi gã lôi chỗ tiền ra, cầm gọn lại và chạy vào nhà, gã cầm ống nghe điện thoại lên, gã đã biết rồi, gã nói với người đàn ông, gã biết điều gì đã xảy ra, và gã bắt đầu kể lể về công việc mới của ông chủ nhà, về đợt mua bán lớn và về chỗ tiền trong tay gã, về những gói bột trắng được giấu kín, về việc sao gã lại phát hiện ra, càng lúc càng rối mù hơn và mỗi lúc gã lại sợ hãi hơn bởi ngay những lời gã nói, đừng có nói thêm, người đàn ông lại nhắc, vì anh ta không nghe rõ, nhưng bây giờ thì gã đã biết rõ, Korin tiếp tục, gã không hề nghĩ đến chuyện này, lại đúng là ngài Sárváry, lẽ ra gã... và gã khóc, gã khóc rất to, người kia nói gì gã cũng chẳng nghe thấy nữa, gã cứ khóc nức nở, không cả cầm nổi ống nghe điện thoại, sau đó gã lại áp điện thoại lên tai, và nghe, a lô, anh còn đấy không? người đàn ông hỏi, còn, Korin đáp, thế thì biến khỏi đấy nhanh lên, còn chỗ tiền, cậu đã cầm vào nó rồi thì nhất thiết hãy mang nó theo, nhưng đừng động vào cái gì khác nữa, ra khỏi nhà ngay, hãy đến nhà tôi hay nơi nào cậu muốn, cậu có nghe không? còn đấy không? - câu hỏi còn vọng mãi trong sự yên tĩnh đáng sợ, nhưng không có câu trả lời, vì Korin đã buông máy, gã nhét tiền vào áo khoác, và bắt đầu đi giật lùi, cứ giật lùi, và lại khóc, gã ra khỏi nhà như thế, lần xuống cầu thang và ra phố, đi được khoảng hai trăm mét thì bắt đầu chạy, gã cứ chạy và chạy lên phía trước, trong tay là tấm danh thiếp, gã giữ tấm danh thiếp chặt đến nỗi tay gã cứ run lên không kìm lại được.

12.

Họ ngồi trên ba chiếc ghế bành; đối diện với ti vi là hình nộm, bên cạnh là người đàn ông và bên cạnh anh ta là Korin, không nghe thấy tiếng gì khác, chỉ có âm nền của chiếc TV vận nhỏ và tiếng rền, tiếng gấn, tiếng lách của chiếc máy giặt từ phòng tắm vọng ra, vì họ không nói với nhau một lời - khi Korin đến, người đàn ông bảo gã ngồi rồi anh ta cũng ngồi xuống cạnh gã, nhưng rất lâu sau anh ta không hỏi gã điều gì, anh ta cứ nhìn về phía trước, suy nghĩ rất lung, rồi anh ta đứng dậy uống một cốc nước, anh ta ngồi trở lại và nói, rồi họ sẽ tìm ra một cách gì đó, nhưng trước hết phải giặt quần áo cho gã đã, chứ thế này thì gã không thể đi đâu dù chỉ một bước, sau đó anh ta giúp gã lột quần áo, vì hình như gã không hiểu sao lại phải làm thế, và gã không cởi được cúc, cuối cùng thì quần áo gã cũng vứt một đồng trước mặt gã, người đàn ông đưa cho gã một chiếc áo choàng, lấy các thứ ra và đem quần áo gã vào phòng tắm, sau đó anh ta bỏ tất cả từ áo khoác đến quần lót vào máy giặt, anh ta khởi động máy rồi quay ra ngồi vào chỗ cũ, và anh ta tiếp tục suy nghĩ rất lung, và họ ngồi như thế có lẽ suốt một tiếng đồng hồ, rồi đến lúc trong phòng tắm chiếc máy giặt hộc lên một tiếng nhỏ dần rồi tắt hẳn, người đàn ông nói anh ta phải biết đại thể chuyện gì đã xảy ra, nếu không anh ta không thể giúp gì được, Korin nói gã đã biết chỗ cất giấu bí mật trong nhà vệ sinh từ trước, nhưng gã nghĩ chắc của một ai đó sống ở tầng dưới, vì bất kỳ ai cũng có thể vào nhà vệ sinh, chỗ cất giấu gì lạ vậy? người đàn ông vận, chỗ cất giấu thế đấy, Korin nói, gã còn phát hiện ra người ta đã đổi các gói và để tiền vào đó, gói gì? ngày nào? người kia ngắt lời, nhưng gã không nghĩ, Korin tiếp tục, rằng chúng lại liên quan đến họ, gã không nghĩ tới nó đến mức quên không nói gì về chuyện ấy, vì bất chợt cuộc sống của

họ bị đảo lộn, một lô người đến nhà và đem đi mọi thứ, hôm sau họ lại đem một lô đồ đạc mới đến nhà, và việc này khiến cô tiểu thư lúng túng và gã phải đứng ra lo liệu, và đáng tiếc là gã quên hết, gã không nghĩ máu chốt của mọi việc lại chính là cái này, và gã lại bắt đầu khóc trên ghế, và gã không trả lời thêm một câu hỏi nào của người đàn ông nữa, thế là anh ta phải làm mọi việc một mình, tìm hộ chiếu trong các thứ lấy ra từ quần áo gã, và kiểm tra xem nó có còn hạn hay không, sau đó phơi quần áo ướt trong buồng tắm, đếm xem số tiền gã có là bao nhiêu, và cuối cùng nghĩ xem nên xử lý vụ này như thế nào, rồi anh ta ngồi xuống cạnh gã, nhẹ nhàng bảo chỉ có một giải pháp duy nhất là gã phải đi khỏi đây càng nhanh càng tốt, nhưng Korin không trả lời, gã cứ nhìn ti vi với cái hình nộm, và khóc.

13.

Trong phòng ngủ chỉ có một chiếc giường, và cạnh cửa sổ có một hình nộm tựa vào tường, như người nhìn qua cửa sổ ra ngoài, trong bếp chỉ có một bàn và bốn ghế, và lại có một hình nộm ngồi trên một chiếc ghế, tay chỉ lên trần hay xa hơn, trong phòng khách có ba ghế bành, ti vi, hình nộm, người đàn ông và bây giờ thêm Korin chứ không có gì khác, căn hộ gần như trống rỗng, chỉ trên những bức tường là được dán gần như kín những bức ảnh, hơn nữa chỉ là một bức ảnh duy nhất nhưng kích thước khác nhau, cái nhỏ, cái to, cái trung bình, cái rất to, nhưng mọi nơi đều giống nhau, hình trên các ảnh đều như nhau, một cái bình bán cầu phủ các tấm gắn bằng kính, buổi sáng khi người đàn ông mở mắt ra bởi một tiếng động

nhỏ anh ta thấy Korin đã mặc quần áo, khoác áo choàng, như người chuẩn bị đi, gã nhìn các bức tường, xem các bức ảnh, gã đi từ chiếc này sang chiếc kia, cúi xuống từng chiếc và xem xét chúng rất kỹ, rồi khi thấy người đàn ông đã thức, gã vội sang phòng khách, ngồi xuống cạnh hình nộm, và dán mắt vào ti vi - có uống cà phê không? anh ta hỏi gã qua cửa và ra khỏi giường, nhưng Korin không trả lời, gã cứ nhìn chăm chăm lên màn hình không tiếng của cái ti vi, thế là anh ta chỉ làm một suất trong bếp bằng cái máy tự động, anh ta đổ cà phê vào tách, cho đường rồi khuấy lên, và ngồi vào ghế bành bên cạnh Korin, người yêu anh đâu? Korin bất chợt hỏi, đi vắng, người kia trả lời sau một lúc lâu im lặng, thế còn đây? ở trong bếp? ngoài bến xe nữa? Korin quay đầu về phía các con búp bê, chúng rất giống cô ấy, người kia đáp, rồi uống từng ngụm cà phê nhỏ, sau đó anh ta đứng dậy mang tách ra bếp, nhưng khi anh ta quay lại thì Korin đang kể dở một câu chuyện khác, như thể gã không nhận ra sự vắng mặt của người kia, vì gã thấy mặt hai đứa trẻ cúi xuống nhìn gã, gã nói, và chúng dọa sẽ gọi xe cứu thương, đúng lúc ấy gã đã chuồn được, đã núp dưới tàu điện ngầm được một lúc, gã rất đau khắp người, nhất là phần bụng, ngực và cái gì đó trong cổ, đầu gã ong ong và chân thì không bước nổi, nhưng gã vẫn đi và tới một bến khác, rồi một bến nữa, một bến nữa, rồi một bến nữa, tôi không hiểu cậu nói gì, người đàn ông cắt ngang, nhưng Korin không giải thích mà im lặng, và cả ba cứ nhìn vào ti vi một lúc rất lâu, phim hoạt hình và các clip quảng cáo thay nhau, những hình chạy nhanh, giật cục, câm lặng, giống như tất cả chìm trong nước - cậu phải đi ngay khỏi đây, người đàn ông cúi đầu, đây là một thành phố rất nghiệt ngã, ở đây không có thời gian suy nghĩ đâu, vì hoặc chúng sẽ giết

Korin, hoặc gã sẽ bị cảnh sát tóm, và hai việc đó chẳng khác gì nhau, gã có nhiều tiền, hãy quyết định xem muốn đi đâu, người đàn ông sẽ lo, tuy nhiên gã phải cố lên, nhưng Korin như kẻ mất hồn, gã chưa ý thức được người kia nói gì, gã cứ nheo nheo mắt rất lâu như đang tập trung rất dữ vào điều gì đó, mắt không rời cái màn hình nhấp nháy, rồi gã đứng dậy, lại gần những bức ảnh trên tường, chỉ vào một cái, rồi gã quay về phía người đàn ông hỏi, cái này ở đâu?

14.

Giường tạm trải cho gã ở phòng khách, nhưng gã chỉ nằm đắp chăn chứ không ngủ, gã đợi cho người đàn ông ở trong phòng ngủ thờ ơ và bắt đầu ngáy, rồi gã dậy đi vào buồng tắm, và sờ hết lượt quần áo phơi trên lò sưởi, rồi gã đến sát tường chăm chú nhìn các bức ảnh; gã phải cúi khá gần, vì ánh sáng chỉ lờ mờ trong bóng tối, gã cúi sát và nhìn hết lượt các tấm ảnh, gã cứ đi từ tấm này sang tấm kia và xem xét kỹ từng ảnh, rồi lại bước tiếp một bước, cứ thế gần suốt đêm, gã đi hết các phòng, sau buồng tắm là phòng ngủ, sau phòng ngủ đến phòng khách, rồi gã lại tiếp tục trong buồng tắm, thỉnh thoảng gã lại đến chỗ quần áo đang phơi, gã sờ nắn, xê đi dịch lại chúng trên lò sưởi, rồi lại quay sang xem các tấm ảnh, gã nhìn cái hình vòm lạ, trong suốt, những đường uốn cong bằng ống kim loại đơn giản, chúng tạo thành hình bán cầu trong không gian, gã xem những tấm kính nửa mét, một mét phủ gần như kín hình bán cầu, nhìn những chiếc kẹp giữ các khớp nối, gã cố nhìn xem những

dòng chữ viết bằng các ống nê ông là gì, và càng cúi xuống sát gần chúng, càng căng mắt ra nhìn gã càng thấy mình tập trung sâu hơn vào một cái gì đó trong bức ảnh, về sau trời sáng dần, và nhìn các chi tiết đã dễ hơn, và Korin nhìn thấy: trong một không gian hoàn toàn trống rỗng được bao bọc bởi các bức tường trắng là một cấu trúc có vẻ cực nhẹ, vô cùng tinh tế, có thể là một ngôi nhà, gã tự nhủ, khi gã bước khỏi một khối và lại gần khối tiếp theo, một công trình cổ, sau này người đàn ông giải thích, một túp lều thời tiền sử, hay chỉ là một cái bình làm từ các ống nhôm và những tấm thủy tinh vỡ không đều nhau theo mẫu các *igloo*^[231] của người Eskimo - cái này ở đâu? lúc đó Korin hỏi, ở Schaffhausen, người đàn ông trả lời, thế Schaffhausen ở đâu? ở Thụy Sĩ, người kia đáp, ở gần Zurich, nơi sông Rhine chảy qua dãy núi Jura, có xa không? Korin hỏi, Schaffhausen có xa không, xa không?

15.

Anh ta gọi taxi đến lúc hai giờ, và taxi đã đến đúng hẹn, anh ta gọi Korin, đi thôi, rồi sửa lại áo khoác cho Korin, và nói với gã, rất tiếc áo khoác còn chưa khô hẳn, anh ta lục túi trong, kiểm tra vé máy bay và hộ chiếu có ổn không, nhắc nhở gã một vài điều cần chú ý ở sân bay JFK, rồi họ im lặng đi xuống tầng trệt, bước ra khỏi nhà, người đàn ông ôm chầm lấy gã, trước khi gã ngồi vào taxi, chiếc taxi hướng về phía đường cao tốc đi Brooklyn, người đàn ông đứng trước ngôi nhà đưa tay lên vẫy, nhưng Korin không biết, vì gã không một lần nhìn lại phía sau, cũng không nhìn sang hai bên, gã cứ ngồi

trên ghế sau, mắt đăm đăm về phía trước nhìn con đường qua vai người lái taxi, dường như gã không quan tâm tới gì nữa, chỉ một điều duy nhất: phía trước là gì, phía trước là gì, qua vai người lái taxi.

VIII. HỌ ĐÃ Ở NƯỚC MỸ

1.

Họ có bốn người trong đó, Korin quay về phía ông già đội mũ lông thỏ ngồi trên một chiếc ghế băng ven hồ ở Zurich, bốn người, rất gần gũi đối với trái tim gã, gã đã đưa họ đi cùng, họ đã tới nước Mỹ, nhưng đã trở về, không hẳn là về nơi họ đã khởi hành, nhưng về cơ bản là trở về, và bây giờ trước khi những kẻ săn đuổi bắt được họ, vì họ bị săn đuổi gắt gao, gã tìm một nơi, *a place*, một nơi phù hợp, một điểm đặc biệt để khỏi phải chạy tiếp, chạy tiếp mãi, vì từ đây trở đi họ không thể đi cùng gã nữa, gã sẽ đi Schaffhausen một mình, những người khác phải xuống, và gã cảm thấy đây là chỗ có thể - à, nghe thấy thế mặt ông già bỗng tươi lên, có thể thấy ông chẳng hiểu tí gì về những điều Korin vừa nói, à, ông xoắn xoắn bộ ria, bây giờ ông đã hiểu, ông lấy gậy vẽ lên nền tuyết hai ký hiệu, đây là nước Mỹ, ông chỉ vào một cái, ông lại mỉm cười và kéo một đường thẳng giữa hai cái, *und*^[232] *Schaffhausen*, ông chỉ đầu gậy vào điểm kia, rồi ra hiệu tất cả đã rõ, ông chỉ vào Korin, rồi dùng gậy chỉ vào điểm này và điểm kia, và nói vẻ hài lòng, *Sie - America - Schaffhausen, this is wonderful und Grüessgott*^[233], đúng, Korin gật gật đầu, từ Mỹ đến Schaffhausen, có điều giữa chừng gã phải để họ lại đây, có lẽ cái hồ này, gã bỗng nhiên quay đầu nhìn ra hồ, *perhaps the lake*, gã

nói to lên, phấn chấn vì ý tưởng bất chợt, và gã đứng dậy ngay, bỏ ông già ngồi lại với vẻ ngạc nhiên, ông còn ngồi đó một lúc nhìn hai điểm trên mặt tuyết nát với vẻ khó hiểu, cuối cùng ông lấy gậy xóa chúng đi, rồi ông đứng dậy khỏi chiếc ghế băng, hắng giọng mấy cái, cặp mắt vui vẻ nhìn trái nhìn phải, và ông thững thững bước đi giữa hai hàng cây về phía cầu.

2.

Thành phố nhỏ hơn, nhỏ hơn nhiều lần so với thành phố mà gã vừa rời khỏi, thế nhưng vấn đề lớn nhất, ngoài sự vội vã để không bị người ta đuổi kịp, lại là vấn đề xác định phương hướng, vị trí, ngay từ khi ở sân bay gã đã thường xuyên bị lạc, sau đó đến khi mấy người tốt bụng giúp gã lên được chuyến tàu nhanh đi Zurich, gã đã xuống trước nơi lẽ ra phải xuống hai ga, gã cứ nhảm, cứ lạc, cứ phải hỏi liên tục, và người Zurich nhìn chung vui vẻ trả lời gã, khi họ hiểu gã muốn gì, vì ngay khi tới được Bellevue Platz bằng tàu điện, gã vẫn hỏi mọi người trung tâm thành phố ở chỗ nào, người ta đáp đây chính là trung tâm thành phố, đừng tìm nữa, nhưng có vẻ như gã không tin, gã cứ quanh quẩn mãi một chỗ vẻ rất bồn chồn, và gã xoa bóp cổ, xoay xoay đầu vòng quanh, không quyết định được, nhưng rồi gã vẫn chọn một hướng, và sau một lúc lâu vừa đi gã vừa nhìn lại phía sau xem có ai theo dõi không, tới một công viên gã lại hỏi, súng lục ở đâu? trung tâm ở chỗ nào? câu hỏi trước thì người ta không hiểu, câu sau thì người ta bảo đây, chính là chỗ này, Korin chán ngán phủi tay, và gã đi tiếp về phía trong, cuối cùng ở góc bên

kia công viên gã nhìn thấy mấy người quần áo rách rưới, cái nhìn tầm tối, có vẻ gã nhẹ cả người, nào, có lẽ kia chính là họ, gã đi nhanh lại chỗ mấy người, đứng trước mặt họ và nói, *I want to buy a revolver*^[234], một lúc lâu mấy người kia không nói gì, chỉ nhìn gã đầy vẻ nghi ngại, sau đó một người nhún vai bảo, OK, OK, và vẫy gã đi theo, nhưng người đó có vẻ rất căng thẳng và rất vội, Korin gần như không theo kịp, *come, come*, người kia giục gã và gần như chạy lên phía trước, sau đó hấn dừng lại trước một chiếc ghế dài cạnh một bụi cây, có hai người ngồi lên thành ghế, chân đặt trên ghế, một người khoảng hai mươi, người kia khoảng ba mươi, nhưng cả hai đều mặc áo da, quần da, đi giày cao cổ và đeo vòng tai, như thể họ là một đôi song sinh, và cả hai cũng có vẻ rất căng thẳng, chân họ cứ gõ liên tục lên ghế, hai tay họ gõ nhịp liên tục lên đầu gối, họ nói gì đó bằng tiếng Đức, Korin không hiểu gì hết, sau đó tay trẻ hơn quay về phía gã và nói chậm, rành mạch, *two hours here again*, và hấn dùng ngón trỏ chỉ chỉ mấy lần xuống ghế, hai tiếng nữa à? *Two hours? and here?* Korin hỏi lại, *it's ok, it's ok, aber*^[235] *cash*, anh chàng nhiều tuổi hơn cúi sát mặt gã, *dollars ok?* Korin hơi lùì lại, *five hundred dollars*, hấn nhăn nhó, *five hundred dollars*, hiểu rồi, Korin gật đầu ra hiệu đã hiểu, được rồi, *it's all right*, và hai tiếng nữa, *two hours, here*, gã cũng chỉ xuống ghế, rồi gã bỏ bọn kia quay về phía công viên, lát sau người đã đưa gã đến gặp hai tay kia cũng quay lại, hấn thì thầm vào tai gã, *pot, pot, pot, pot*, và thỉnh thoảng lại vẽ lên bàn tay những ký hiệu mà Korin không thể hiểu nổi, trong khi họ đã ra khỏi công viên, tên kia chán ngán bỏ cuộc - hai tiếng, Korin lăm bắm một mình khi đến Bellevue Platz, sau đó khó khăn lắm gã mới thuyết phục được một người bán hàng bán cho gã một bánh

sandwich và một cốc Cola bằng đô la, ăn uống xong gã chờ một lúc, gã nhìn những chuyến tàu điện đến từ phía cầu rồi lọc cọc, leng keng chạy vòng vào một con phố hẹp và mất hút, rồi gã đi bên cạnh cầu về phía hồ nước, và thỉnh thoảng quay đầu lại đằng sau, gã đi bộ khá lâu, một bên là mặt nước hồ với duy nhất một con tàu, một bên là hàng cây, phía sau hàng cây là những tòa nhà, Bellerivestrasse, gã đọc trên một biển ghi tên phố, càng đi xa hơn ra phía ngoài gã càng ít gặp người hơn, cuối cùng gã thấy một khu giống như công viên giải trí, những nhà gỗ nhỏ, lều bạt màu, Big Wheel^[236], nhưng tất cả đều đóng cửa, đến đó thì gã quay lại, trên mặt hồ bên cạnh vẫn một chiếc tàu lúc nãy, và lại là hàng cây, phía sau là những tòa nhà, mỗi lúc càng đông người hơn và gió càng thổi mạnh hơn, rồi đến Bellevue Platz, và từ đó đến công viên, nơi gã nhận được khẩu súng ngắn và đạn gói trong một túi ni lông xoắn lại, bọn kia chỉ cho gã cách nạp đạn, tháo chốt an toàn và bóp cò, sau đó anh chàng lớn tuổi hơn lấy tiền, và lại cười nhăn nhở với gã, rồi như một phép lạ trong một tích tắc chúng biến khỏi mặt đất, còn Korin thì quay lại Bellevue Platz, sau đó gã đi qua cầu để sang bên kia hồ, cuối cùng gã ngồi xuống một chỗ khuất gió, vì gã rất mệt, gã nói với một ông già ngồi trên đầu ghế bên kia, gã gần như không còn sức để chịu đựng nữa, mặc dù gã phải chịu, vì cả bốn người kia vẫn ở trong người gã, và thế này thì không thể tiếp tục được nữa, ông già chỉ gật gật đầu, ậm ừ và nhìn con tàu độc nhất trên hồ đối diện với chỗ họ đang ngồi với vẻ mặt vui vẻ.

3.

Ông ta đi bên cạnh sông Limmat^[237], qua Mythen Quay về phía bên cảng, vì với tư cách là *dockmaster*^[238], khi băng đong trên bờ có thể gây thiệt hại, nhất thiết ông phải kiểm tra tình hình xem công ty dịch vụ được ủy nhiệm có đập vỡ đúng quy cách lớp băng mỏng nhưng nguy hiểm xung quanh những con tàu kéo vào dừng trong cảng nghỉ đông hay không, tóm lại là ông ta đi, ông kể cho những người quen ở cửa hàng bán thịt ở gần nhà ông, và do thấy thời tiết đẹp, lần này ông đi bộ, khi đến khoảng giữa vườn thực vật ông ta nhận thấy có người đi theo mình; lúc đầu ông cũng mặc kệ, vì nghĩ có thể chỉ là vô tình, ông nghĩ, có khi người ấy có việc đi qua đây, ai mà biết được, có thể tưởng tượng được lắm chứ, nếu muốn cứ để mặc hán theo, rồi hán sẽ rẽ sang lối khác và biến mất ở chỗ nào đó, nhưng gã này, ông *dockmaster* cao giọng, không rẽ sang lối khác, không biến mất, gã bám ông không rời, thậm chí khi họ đến cổng cảng, gã đến trước mặt ông và nói, *Mister Captain*, gã chỉ vào áo khoác công vụ của ông nói bằng thứ tiếng lạ hoắc, theo ông ta là tiếng Đan Mạch, gã bắt đầu nói lung tung gì đó, ông ta gạt đi và bảo hoặc là gã nói tiếng Anh, hoặc là hãy để ông ta yên, thế là thằng cha cố nặn ra một câu, té ra gã trời đánh ấy muốn đi tàu thủy, đi tàu hả? ông ta trả lời gã, bây giờ thì không thể được, đang là mùa đông, ông ta giải thích, mùa này giao thông đường thủy ngừng hoạt động, nhưng gã kia cứ cố nài, gã còn rút trong túi ra một nắm đô la, ông ta bảo gã ngay, con giời ơi đừng có cố thây như thế, đây không phải là vấn đề tiền, đang là mùa đông và đô la cũng không thể làm gì được hết, chỉ đến mùa xuân, đúng thế, Gusti đã nói đúng, đến chỗ này trong cửa hàng thịt mọi người đều bật cười, nhưng các vị hãy đợi đã, ông *dockmaster* nhắc mọi người, đến lúc đó thì ông ta bắt đầu tò mò, và

ông ta hỏi xem gã muốn làm cái trò khỉ gì với tàu thủy trên hồ vào lúc này, thế là gã bảo - bây giờ các vị hãy chú ý đây, ông ta nhìn quanh và nghĩ một lát để gây hiệu ứng cần thiết - *rằng gã muốn viết một điều gì đó lên mặt nước*, ông ta tưởng mình nghe nhầm, nhưng không phải, đúng là thằng cha ấy muốn thế thật, viết một điều gì đó lên mặt nước bằng con tàu, lạ Chúa, ông chấp hai tay lại, trong khi mọi người lại cười, tất nhiên lẽ ra ông ta phải nghĩ ra ngay là gã bị điên, gã đứng đó khua khoắng, giải thích, dùng tay ra hiệu, mắt gã long lên giống mắt một tên khủng bố lên cơn điên, lẽ ra từng nãy cũng đủ để ông ta thấy rõ gã, cuối cùng ông ta đã thấy, nhưng đến lúc đó, chỉ để giải trí, ông ta nháy mắt với cử tọa xung quanh, ông quyết định hỏi gã cho ra nhẽ, điều gì *very important* mà gã phải viết lên mặt hồ, gã lại huyền thuyên, nhưng không thể hiểu gã nói gì dù chỉ một lời, mặc dù khi đó gã đã dùng hết mọi phương cách có thể tưởng tượng ra được, rằng thừa thuyền trưởng, như cách gã gọi ông ta, để ông ta hiểu, gã khua chân múa tay, gã dùng chân vẽ lên tuyết con tàu, họ chạy ra khỏi cảng ra giữa hồ, rồi họ chạy như bút trên giấy, *like a pencil on the paper*, và viết lên mặt nước rằng *way that goes out*, lần đầu gã nói đại loại thế, sau đó gã nhìn chăm chú lên mặt *dockmaster* xem ông ta có hiểu không, sau đó gã nói *outgoing-way*, nhưng thấy người kia không phản ứng gì, đến lúc đó gã đề nghị họ thỏa thuận, hãy viết bằng con tàu lên mặt nước chữ *way out*, được không? gã hỏi về hy vọng, và tay bám vào áo khoác người kia, nhưng khi đó ông ta đẩy gã ra và đi trên đường dẫn vào cảng, còn gã, Korin, cứ đứng đó không biết làm gì hơn nữa, hoàn toàn bất lực, như người đến khi đó mới nhận ra sự bi đát của tình huống, gã gọi với theo *no traffic on the lake?* sau mấy bước ông

dockmaster dừng lại, ông quay đầu về phía gã kêu lên, nào, thấy chưa, cuối cùng thì người có trí khôn cũng phải hiểu chứ, đúng thế đấy, đúng là *no trafic on the lake, no trafic on the lake*, và có vẻ như điều này còn vang vọng mãi trong Korin, đến tận khi gã quay lại theo ven hồ, vì gã đi rất chậm, như người vừa chịu một tai họa, lưng gã còng, đầu cúi xuống, và gã đi trên Mythen Quay, vừa đi gã vừa nói to một mình, được rồi, vậy thì tất cả sẽ đi với gã, cả bọn sẽ cùng đi với gã tới Schaffhausen.

4.

Tìm nhà ga trung tâm bây giờ không còn khó khăn đối với gã, vì bằng cách nào đó gã đã nhớ được con đường đi vào phía trong bằng tàu điện mà gã đã đi một lần, nhưng ở trong, khi mọi việc đã đâu vào đấy, gã hiểu rằng muốn mua được vé nhất thiết phải đổi tiền *franc*^[239], mua xong vé gã tìm được đúng toa thì trời đã tối, vì vậy khi gã lên thì trên tàu rất vắng người, đặc biệt là người cần cho Korin, bởi đúng là Korin cần đến một người, nhìn gã là có thể biết, gã đi đi lại lại hai, ba lượt trên các toa tàu, nhìn khắp lượt mọi người rồi lắc đầu vì không thấy thích một ai, cuối cùng trước lúc tàu khởi hành một tích tắc, nghĩa là trước khi tiếng còi của người trưởng tàu đứng cuối đoàn tàu vang lên thì một người đàn bà cao gầy, vẻ nóng vội và lo lắng, trạc bốn mươi, bốn lăm tuổi xuất hiện ở toa cuối, bà ta gần như lao qua cửa toa xe, nhìn vẻ mặt tức tối của bà có thể biết bà đã phải trải qua những khổ sở để lên kịp chuyến tàu này, bà gây cho người ta cảm giác bà không còn tin, bà đã thất vọng, nhưng bà

vẫn phải cố thử, và thế là đúng vào giây phút cuối cùng, bằng sự kỳ diệu nào đó bà đã lên được, hơn nữa hai tay bà cầm một lô túi xách khiến bà gần như không đi lại nổi, và đoàn tàu khởi hành ngay, chiếc đầu máy giật các toa hai lần, làm cho người đàn bà, vừa chạy vội với đồng túi xách nặng trên tay suýt ngã dúi dụi, tí nữa thì đập đầu vào khoang chứa đồ, và không một ai giúp đỡ bà ta, người duy nhất lẽ ra có thể giúp được bà là một thanh niên Ả Rập, nhưng nhìn dáng người ngả sang bên thì biết anh ta đang ngủ, từ chỗ đang đứng bám thấy vậy người đàn bà không biết làm gì khác hơn là ném đồng đồ đạc xuống chiếc ghế gần nhất, và bà cũng ngồi phịch xuống giữa đồng đồ đạc, nhắm mắt lại, vừa thở dốc vừa ngao ngán thở dài, bà cứ ngồi thế đến mấy phút không cử động, và cổ trấn tĩnh lại, trong khi đoàn tàu đã ra đến vùng ngoại ô, đúng lúc ấy Korin tới toa cuối cùng, gã nhìn thấy người đàn bà ngồi giữa đồng đồ, mắt nhắm nghiền, *can I help you?* gã vội vã tới bên bà ta, nhanh nhẹn xếp chiếc va li, túi xách tay và các túi khác lên khoang chứa đồ, rồi gã ngồi xuống ghế đối diện với người đàn bà, và nhìn sâu vào mắt bà ta.

5.

Thích sự ngăn nắp là một nửa sự tồn tại, như vậy thích sự ngăn nắp là yêu phép đối xứng, yêu phép đối xứng là tưởng nhớ đến sự vĩnh hằng, gã nói sau một lúc lâu im lặng, sau thấy người đàn bà ngạc nhiên nhìn mình, gã gật gật đầu như khẳng định thêm với người bạn đường, rồi gã đứng dậy chăm chú nhìn qua cửa sổ nhà ga đang lùi

dần lại phía xa, như thể muốn kiểm tra xem những kẻ săn đuổi gã có ở lại đó không, sau đó gã ngồi trở lại, kéo kín vạt áo khoác, và giải thích thêm: *Một hai tiếng nữa, tất cả chỉ còn một hai tiếng nữa thôi.*

6.

Lúc đầu người đàn bà chẳng hiểu gã nói gì, và không dễ dàng nhận ra gã nói bằng thứ ngôn ngữ nào, thế là, bà kể với ông chồng đến ngôi nhà thuê để nghỉ ở dãy núi Jura sau bà hai hôm, một đằng vì sau khi bà đã ngồi thờ một lát, đằng khác vì người đàn ông rút trong túi ra một mảnh giấy đưa ra cho bà coi, *Mario Merz*^[240], *Schaffhausen*, trên mảnh giấy có viết dòng chữ kia, ông thử tưởng tượng xem, người đàn bà bực bõ nói với chồng, lại chính là Merz, người rất gần gũi với bà, bà rất ngạc nhiên, có chuyện gì vậy, mãi sau bà mới vỡ lẽ ra rằng người đàn ông không muốn nói một điều gì đó, không muốn kể một câu chuyện, mà muốn *hỏi*: anh ta có thể tìm thấy Merz ở đâu trong thành phố Schaffhausen, và điều này cũng có thể dẫn tới hiểu lầm, hơn nữa là sự hiểu lầm nực cười, vì gã gọi cái gã tìm là Merz, và bây giờ khi kể lại chuyện này bà ta lại đưa cả hai tay lên che miệng cười, vì không thể tìm Merz ở Schaffhausen, mà ở Torino, người đàn bà giải thích, Merz sống ở đó, và đôi khi ở New York, bà ta không hiểu ai đã khuyên gã tìm Merz ở Schaffhausen, nhưng gã cứ lắc đầu, lắc đầu mãi, và gã nói *no Torino, no New York, Schaffhausen, Merz in Schaffhausen*, gã không nhớ ra từ thích hợp, mãi lâu sau gã mới nói, *sculpture*^[241], *sculpture in Schaffhausen*,

nghe thấy thế mắt người đàn bà bỗng sáng lên, và bà cười, *I am so crazy*, bà lắc đầu, à, tất nhiên rồi, có tượng của Merz ở Schaffhausen, trong bảo tàng *Hallen für die neue Kunst*^[242], anh sẽ thấy trong đó, thậm chí hai chứ không phải một, đúng, đúng đấy, Korin sung sướng reo lên, một bảo tàng, trong một bảo tàng, và thế là đã rõ rằng gã muốn gì, gã tìm gì, gã đi đâu, với mục đích gì, và sau đó gã đã kể cho bà ta nghe toàn bộ câu chuyện, đáng tiếc là gã chỉ kể được bằng tiếng Hung, gã dang rộng tay thanh minh, vì lúc này gã không nói được tiếng Anh, gã bị theo dõi và gã chỉ nhớ được một vài từ, nên gã cũng không cố gắng, thôi gã cứ nói tiếng Hung, bà ta gạn lọc, hiểu được chừng nào thì hiểu, vì gã kể về Kasser, về Bengazza, về Falke và về Toót, và gã miêu tả tỉ mỉ, họ đã tới Crete và Britannia thế nào, chuyện gì đã xảy ra ở Roma và Köln, và tất nhiên nhiều nhất là về việc họ đã gắn bó với gã ra sao, gã không thể bỏ rơi họ, vì bà hãy tưởng tượng xem, gã nói với bà bạn đường, mấy ngày nay gã đã thử, nhưng không được, và mãi đến hôm nay gã mới hiểu ra điều này, ở hồ Zurich, *Zurich lake*, à, *Zurich lake*, nghe thấy từ quen, mắt người đàn bà ánh lên một tia sáng, vâng, đúng ở đó, Korin gật gật đầu, chính ở đó gã bỗng nhiên nhận ra rằng không thể làm thế, gã không thể bỏ rơi họ như vậy, khi gã biết không có con đường ra ấy, và như vậy chỉ đến hôm nay gã mới hiểu: phải đem họ bên mình, tới nơi mà gã tới, nghĩa là tới Schaffhausen, mặt gã thoáng buồn, tới *Hallen für die neue Kunst*, người đàn bà đỡ lời, và cả hai cùng cười.

7.

Tên bà ta là Marie, người phụ nữ hơi cúi đầu về thân thiện, và bà có một người chồng tuyệt vời, bà chăm sóc, giữ gìn, giúp đỡ ông ấy, và những việc ấy gần như chiếm toàn bộ cuộc sống của bà, còn tên gã là Korin, gã chỉ vào mình, *my name is György*, Gyuri, gã nói, a, thế thì anh là người Hung? bà ta đoán, Korin gật đầu xác định, đúng, ô, Hungary, người kia mỉm cười, bà ta đã nghe nhiều về nước Hung, nhưng bà biết về nó rất ít, anh hãy kể cho tôi nghe về người Hung, từ giờ tới Schaffhausen vẫn còn chút thời gian, những người Hung à? Korin hỏi và người phụ nữ gật đầu, vâng, vâng, nghe thế Korin tuyên bố: không có những người Hung, *Hungarians no exist*, họ đã tuyệt chủng, *they died out*, sự thể đã bắt đầu từ khoảng 100 đến 150 năm trước, và theo một cách thức không thể tin nổi, hoàn toàn không thể nhận biết được, *Hungarians? no exist?* người phụ nữ lắc đầu tỏ vẻ không tin, *yes, they died out*, Korin khẳng định dứt khoát, từ một khi nào đó trong thế kỷ trước đã diễn ra sự pha trộn rất lớn mà cuối cùng không một người Hung nào còn sót lại, chỉ còn sự lai tạp, và vài người Swabia^[243], người Di gan, người Slovak, người Áo, người Do Thái, người Rumani, người Croatia, người Serbia v.v... và chủ yếu là sự pha trộn của các tộc người kể trên, trong khi người Hung thì đã biến mất, Korin thuyết phục người đàn bà, chỉ còn lại nước Hung trên đất của người Hung, *Hungary yes, Hungarians not*, nhưng không còn một hồi ức chân thực, nguyên vẹn duy nhất nào về sắc dân tuyệt vời, kiêu hãnh, bất kham này nữa, vì họ là như vậy, họ sống giữa những luật lệ rất hoang dã và rất minh bạch, đó là những người duy trì sự tỉnh táo của họ chỉ nhờ thường xuyên thực hiện những hành động phi thường, những con người dã man và hung bạo, họ đã dần dần đánh mất sự quan tâm tới một thế giới

được sắp đặt để thực thi những hành động nhỏ bé, và họ đã suy tàn, đã thoái hóa, đã bị hủy diệt và hòa nhập, và sau họ không còn lại gì ngoài ngôn ngữ, thi ca của họ và một chút gì đó không đáng kể; người phụ nữ nhăn trán lại, nghĩa là sao? bà không hiểu, nhưng sự việc đã diễn ra như thế, và điều thú vị nhất là dù gã hoàn toàn không quan tâm tới việc không một ai nói về sự suy thoái và sự lụi tàn của họ, và về toàn bộ vụ này toàn là những điều giả dối, sai lệch, những sự hiểu lầm và ngu xuẩn, đáng tiếc, người phụ nữ ra hiệu, bà ta không hiểu gì hết, và Korin cũng thôi không nói nữa, và gã yêu cầu người bạn đường hãy viết tên chính xác của cái bảo tàng lên một mẩu giấy, và sau đó gã đút mảnh giấy vào túi, gã cứ im lặng nhìn người phụ nữ, bà ta cũng nhìn gã với ánh mắt đầy thiện cảm và kể cho gã nghe điều gì đó rất chậm rãi để gã có thể hiểu, nhưng Korin không hiểu, hình như gã không để ý nữa, gã cứ nhìn bà, nhìn gương mặt dễ thương của bà, rồi nhìn ánh sáng của các bến xe nhỏ chạy lướt qua.

8.

Đồng hồ của nhà ga Schaffhausen chỉ mười một giờ ba mươi bảy phút, và Korin đứng ngay bên dưới chiếc đồng hồ; sân ga vắng teo, chỉ có một nhân viên đường sắt tay cầm tám biển hiệu đón tàu và cho phép tàu khởi hành, cũng chỉ thấy ông ta trong chốc lát vì khi Korin quyết định bước tới để hỏi ông ta, thì ông đã mất hút cùng tám biển hiệu sau cánh cửa phòng công vụ; yên tĩnh, tiếng đồng hồ gõ nhịp trên đầu gã, và một cơn gió mạnh lướt trên sân ga, gã ra khỏi

nhà ga, nhưng bên ngoài cũng không một bóng người, thế là gã đi về hướng thành phố, gã cứ đi miết đến khi thấy một chiếc taxi đỗ trước một khách sạn; người tài xế đã ngủ gục trên tay lái, gã phải gõ nhẹ lên cửa kính, cuối cùng anh ta thức dậy, mở cửa, còn gã thì chìa mảnh giấy có ghi tên bảo tàng, anh lái taxi nhìn tờ giấy, rồi gật đầu với vẻ cau có, anh ta ra hiệu đồng ý, vào xe đi anh ta sẽ đưa đi, và thế là chỉ chưa đầy mười phút sau gã đã đứng trước một tòa nhà lớn, tối om, câm lặng, gã tìm cửa ra vào, gã kiểm tra tấm biển bên cạnh xem tên trên đó có giống như trên mảnh giấy không, sau đó gã đi về phía bên trái, rồi quay lại và đi về phía bên phải tới góc đường nơi lúc trước gã vừa xuống xe, và gã đi vòng quanh như người muốn xem xét toàn bộ ngôi nhà, vừa làm thế vừa xoa bóp cổ và dán mắt nhìn những cửa sổ, và gã cứ nhìn, cứ nhìn chúng như muốn tìm ánh sáng trên đó, một cái gì đó lóe lên, một hình bóng, một sắc thái nào đó, một thứ gì đó báo hiệu bên trong vẫn có sự sống, sau đó gã lại quay lại chỗ cửa ra vào, gã đập cửa một cách dứt khoát, và gã cứ đập, đập mãi, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra; người gác bên trong dám cam đoan rằng, việc đó xảy ra đúng lúc nửa đêm, radio để bàn của anh ta vừa điểm mười hai giờ, và anh ta nghe thấy tiếng đập cửa ngay, nhưng anh ta không nói rằng anh ta biết ngay từ khoảnh khắc đầu tiên là phải làm gì, vì anh ta hơi lúng túng, bởi chưa khi nào có người gõ cửa lúc nửa đêm hay muộn hơn kể từ khi anh phục vụ ở đây, đêm hôm thế này ai lén mò ngoài cổng? anh ta nghĩ vậy và đã ra tới sát cổng, anh ta mở hé cánh cổng, nhưng những gì diễn ra sau đó - anh ta kể lại vào ngày hôm sau khi đã trở về nhà sau cuộc thẩm vấn - khiến anh ta bất ngờ đến nỗi đúng là khi đó anh ta không biết mình phải làm gì, vì đơn giản nhất, anh ta biết

rõ, là lẽ ra ngay lập tức phải tổng khứ thẳng cha ấy đi, nhưng mấy từ mà anh ta hiểu được từ những câu nói của gã như *sculpture*, *Hungarian*, *Mister Director*, *New York* khiến anh ta lúng túng, vì bỗng nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu anh ta, biết đâu chỉ tại người ta không báo trước cho anh ta, và lẽ ra phải chờ đón con người này, vừa kể lại anh ta vừa nhâm nhi tách cà phê, điều gì sẽ diễn ra nếu anh ta đuổi gã đi như đuổi một kẻ lang thang và sáng ra mới té ra là anh ta đã quyết định sai, vì biết đâu gã là một nghệ sĩ danh tiếng đang được chờ đón, gã chỉ đến chậm và không có chỗ ở, cũng chẳng có số điện thoại, vì chẳng hạn gã đánh mất, có khi hành lý của gã bị thất lạc trên máy bay, chuyến bay đến chậm và mọi thứ của gã đều nằm trong đó, đã nhiều lần, rất nhiều lần xảy ra chuyện tương tự đối với các nghệ sĩ, anh ta phải tay nhìn mẹ anh ta với nhiều ần ý, thế rồi anh ta đóng cổng lại và suy nghĩ, chắc chắn anh ta không đuổi gã đi nhưng cũng không cho gã vào bảo tàng, cũng sẽ không gọi điện cho ngài giám đốc, đã quá nửa đêm, không thể gọi cho ngài, nhưng thế thì anh ta biết làm gì bây giờ, anh ta nghĩ rất lung, và trở về vị trí của mình, đúng lúc ấy bất chợt anh ta nghĩ tới một nhân viên gác phòng, ngài Kalotaszegi, ông này thì mặc dù đã nửa đêm, anh ta sẽ gọi, anh ta quyết định, và tìm số điện thoại trong bản danh mục nhân viên, ngài Kalotaszegi là người Hung, nghĩa là ít ra thì ông cũng sẽ hiểu gã kia nói lung tung những gì, rồi anh ta sẽ mời ông vào đây, ông ấy sẽ hỏi gã kia, và sau đó họ sẽ cùng quyết định sẽ tính sao với gã, Herr Kalotaszegi, anh ta nói qua điện thoại, rất đáng tiếc anh ta phải làm phiền ông, nhưng có một người tới đây, có lẽ là một nghệ sĩ người Hung, nhưng anh ta không biết gì về việc này, và cho tới khi không một ai thông báo với anh ta, thì anh ta

không biết xử lý thế nào, anh ta không hiểu gã nói gì, chỉ biết có lẽ gã là một nhà điêu khắc, có lẽ gã đến từ New York, và có lẽ là người Hung, và gã nhắc đi nhắc lại *Mister Director, Mister Director*, và anh ta không thể quyết định một mình; lẽ ra ông ta có thể tổng quát người gác cổng xuống địa ngục, hôm sau người gác phòng nói lại với giám đốc, ông ta chỉ ngủ được nhờ thuốc ngủ, và khi đã ngủ mà bị đánh thức dậy thì đêm hôm ấy ông ta không thể nào ngủ lại được nữa, anh ta đã đánh thức ông ta lúc nửa đêm và gọi ông ta đến bảo tàng, anh ta nghĩ thế nào chứ? thú thật lúc đầu ông ta đã nghĩ sẽ chẳng đi đâu hết, dẫu sao thì cũng thật đáng phẫn nộ, đánh thức một người khó ngủ như ông ta sau lúc nửa đêm, và đúng lúc đó thì anh ta nhắc đến tên ngài giám đốc, rằng gã kia liên tục nhắc đến *Mister Director*, thế là ông ta không dám liều, nhờ vì ông ta không giúp đỡ mà hôm sau có thể sinh ra chuyện phiền hà, vì thế mà ông ta cố dậy, nuốt giận vì dù sao cũng đã quá nửa đêm, mặc quần áo và đi đến bảo tàng, và thật may, rất may là ông ta đã tới, và lúc này ông ta còn chưa thể nói may mắn cực kỳ làm sao là sự việc đã diễn ra như thế - ngài giám đốc biết đấy, ông ta không thích dùng những ngôn từ đao to búa lớn - nhưng sau đó đã diễn ra một đêm dị thường nhất trong đời ông ta, và việc ông ta đã trở thành chứng nhân ngẫu nhiên tại đây từ lúc mười hai giờ rưỡi đêm tới giờ đã làm ông ta xáo động tới mức đến giờ ông chưa trấn tĩnh nổi, và vì ông ta còn đang bị tác động mạnh bởi những ấn tượng hoàn toàn không thể hiểu nổi, có thể ông ta sẽ không tìm được những ngôn từ thích hợp, và vì thế ông ta xin ngài giám đốc thứ lỗi, nhưng ông ta rất suy sụp, đúng là rất suy sụp, đúng ra là ông ta chưa hoàn toàn hồi tỉnh, chỉ một điều duy nhất có thể thanh minh cho ông ta là sự việc mới

xảy ra cách đây chưa đầy một phút, thậm chí ông ta có cảm giác, rằng khi họ ngồi vào phòng giám đốc lúc này đây nó còn chưa chấm dứt, và ông ta có thể bắt đầu tất cả từ đầu: ông ta tới có lẽ sau lúc nửa đêm không lâu, ông ta gõ cửa và người gác ra, anh ta giải thích sự việc, trong khi gã kia cũng tới, bởi vì trước đó gã ngồi đợi cách lối ra vào chừng mười mười lăm mét, và gã chăm chú nhìn lên các ô cửa sổ, gã tới, ông ta tự giới thiệu và gã mừng vì nghe thấy ông nói với gã bằng tiếng Hung đến nỗi gã ôm chầm lấy ông ta, tất nhiên động tác ấy làm ông ta ngạc nhiên, vì trong những năm gần đây, từ khi sống ở Schaffhausen, ông ta đã quên thói quen bộc lộ tình cảm nồng nhiệt và thái quá kiểu này, thế là ông ta đẩy gã ra và nói tên mình, nói ông ta là ai, và nói ông ta muốn giúp gã nếu giúp được, thế là gã kia cũng tự giới thiệu, tên gã là Dr. Korin György, gã nói, sau đó gã trình bày rằng gã tới chặng cuối cùng của một chuyến đi rất dài, và gã khó diễn đạt niềm vui của mình, rằng đúng vào lúc này, trong cái đêm, đối với gã, mang tính quyết định số phận này, gã lại được chia sẻ bằng tiếng Hung, sau đó gã kể gã là một nhân viên lưu trữ trong một thành phố nhỏ ở Hungary, gã đã tới New York vì một vụ việc vượt quá xa tầm quan trọng của bản thân gã, và cách đây không lâu sau một cuộc săn đuổi kinh hoàng gã đã từ đó tới đây, vì đích đến của gã là Schaffhausen, là *Hallen für die neue Kunst*, cụ thể hơn là tác phẩm nổi tiếng thế giới của Mario Merz, theo gã biết, nó ở đâu đó trong này, gã chỉ vào tòa nhà, đúng, ông ta nói, đúng là bảo tàng chúng tôi có hai tác phẩm của Merz ở tầng trệt, khi đó đã có thể thấy cả người gã run lên, chắc gã bị lạnh trong khi chờ đợi, thế là ông ta gọi người gác cổng bảo anh ta hãy cho phép cuộc trò chuyện diễn ra ở bên trong, vì bên ngoài gió thổi mạnh, người gác

cổng đồng ý và họ vào trong nhà, đóng cửa phòng thường trực lại, ngồi xuống cạnh một chiếc bàn, và Korin bắt đầu kể, bắt đầu từ rất xa - xin nói vắn tắt nếu có thể, ông giám đốc yêu cầu, người gác phòng gật đầu, ông sẽ tìm mọi cách để kể thật ngắn gọn, nhưng câu chuyện lòng thông đến nỗi, và hơn nữa mới đến nỗi ông còn chưa biết điều gì là quan trọng và điều gì không, có điều chắc chắn là - ông ta liếc nhìn giám đốc - ông ta nhìn gã, một người cao gầy trạc tuổi trung niên, đầu nhỏ, trọc lóc, mắt sáng rực, đôi tai to, vênh, và ông ta biết, biết ngay khi họ vừa ngồi vào phòng thường trực, rằng gã điên, nhưng ông ta không biết rằng gã đã thuyết phục được ông ta, đã khiến ông ta đứng về phía gã bằng cách nào, vì rõ ràng là dù gã có điên chẳng nữa, nhưng gã không nói năng vô nghĩa, vì người ta phải lắng nghe gã, vì câu chuyện của gã đưa người ta tới đâu đó, và như vậy mỗi từ gã nói đều có ý nghĩa, hơn nữa có ý nghĩa bi kịch, bi kịch mà ông ta, kể từ đó trở đi, cũng cảm thấy mình là người trong cuộc; Herr Kalotaszegi, ông giám đốc lại cắt ngang, vì những công việc đang chờ đợi cả hai chúng ta, xin ông hãy nói ngắn gọn lại, nếu có thể, vâng, dĩ nhiên rồi, người gác phòng gật đầu hồi lỗi, tóm lại là gã đã kể lại câu chuyện của gã bắt đầu từ cái thành phố Hungary nhỏ bé ấy, nơi trong một buổi làm việc gã tìm thấy một cáo bản bí ẩn, cho tới khi gã mang tập cáo bản ấy sang New York, sau khi, thưa ngài giám đốc, gã đã bán hết mọi thứ như nhà cửa, tài sản, đồ đạc và bỏ lại tất cả, bạn bè, công việc, ngôn ngữ, tổ quốc và đến New York để chết, thưa ngài giám đốc, và qua một mê lộ kỳ lạ, qua những điều khủng khiếp không gọi thành tên mà gã không muốn nói tới, cuối cùng một sự ngẫu nhiên đã đưa gã tới đây, vì gã nghe được một điều gì đó, gã nhấn mạnh *một điều gì đó* về một bức

tượng, chính xác hơn là gã nhìn thấy bức tượng này trên một bức ảnh, và gã quyết định phải tận mắt thấy nó trong thực tế, vì gã đã yêu nó, con người này, thưa ngài giám đốc, người gác phòng nói, đã yêu tác phẩm của Merz theo đúng nghĩa của từ này, và *gã muốn ở trong nó một giờ*, anh ta muốn gì? ông giám đốc cúi người về phía trước như không tin vào tai mình, gã muốn ở trong nó một giờ, người gác phòng nhắc lại, và dĩ nhiên ông ta, một người gác phòng, không thể nào đồng ý, Ông ta thử giải thích cho gã hiểu ông ta không có quyền làm việc đó, nghĩa là ông ta đã từ chối yêu cầu của gã, nhưng ông ta đã nghe câu chuyện của gã, và câu chuyện, như ngài giám đốc cũng đã thấy rõ, đã khiến ông ta bị thuyết phục, đã loại trừ từ trong ý nghĩ của ông ta về sự cưỡng lại hay phản đối, vì thú thực trong khi nghe gã ông ta đã xúc động thực sự, ông ta biết chắc rằng gã không nói vu vơ, đúng là gã đã tới Schaffhausen như tới chặng cuối của cuộc đời mình, một người Hung, một kẻ đáng thương nhỏ bé, người mang trong đầu một sự ám ảnh, rằng tập cáo bản tìm thấy ở nước Hung, sau khi gã thấy nó kỳ diệu và đầy sức thuyết phục, gã muốn *chuyển tiếp* nó tới cõi vĩnh hằng, ngài có hiểu không, ngài giám đốc? người gác phòng hỏi, vì vậy mà gã tới New York, vì gã nghĩ đó là trung tâm thế giới, và gã muốn hoàn thành công việc của mình ở trung tâm thế giới, nghĩa là việc chuyển tiếp tập cáo bản, như gã diễn đạt với người gác phòng, vào cõi vĩnh hằng, gã đã kiếm một chiếc máy tính, viết tắt cả tập cáo bản đưa lên *Internet*, bằng cách đó gã đã hoàn thành, gã giải thích, *Internet*, gã nhắc đi nhắc lại bên cạnh chiếc bàn ở phòng thường trực cách đây mấy tiếng, đó là con đường chắc chắn nhất cho tới nay, đó là sự ám ảnh của gã, người gác phòng cúi đầu, và gã còn bảo bằng mọi giá

gã phải chết, vì đối với gã cuộc đời đã mất hết ý nghĩa, người gác phòng lại liếc mắt nhìn ngài giám đốc, điều này gã nói như đinh đóng cột, gã nhắc đi nhắc lại, rằng điều này chỉ liên quan đến một mình gã, chỉ đối với gã cuộc sống đã trở nên vô nghĩa, và điều này *tường minh như tinh thể* trong đầu gã, tuy nhiên các nhân vật trong tập cải bản đã gắn bó keo sơn với gã, đến nỗi lúc này chỉ duy nhất vấn đề này là không *tường minh như tinh thể*, gã nói, gã phải làm gì với những nhân vật đã gắn bó với gã, vì họ không muốn rời xa gã, như thể họ muốn đi cùng gã, gã đã nói đại thể như vậy, nhưng gã không nói rõ hơn, và gã không hé lộ chính xác xem gã định làm gì, gã chỉ cố nèo thêm một vài lần nữa để ít ra gã có thể nhìn tác phẩm của Merz, và tất nhiên là ông ta, người gác phòng, phải từ chối, để đến sáng, ông liên tục trấn an gã, không có buổi sáng đâu, Korin đáp, sau đó gã nắm tay ông, nhìn thẳng vào mắt ông và bảo, ngài Kalotaszegi, trong trường hợp này gã có hai đề nghị, một là nếu có thể cho gã gặp ngài giám đốc, và nếu một lúc nào đó nếu ngài giám đốc trao đổi được với Merz, thì ngài giám đốc nhất thiết hãy nói với ông ta rằng, bức tượng của ông ta đã giúp gã rất nhiều, vì khi gã đã tưởng rằng không, thì trong khoảnh khắc cuối cùng gã lại có nơi để đến, và vì điều này gã nhiệt thành cảm ơn ông ta từ trái tim mình, và gã đề nghị, hãy nói với ông ta rằng, gã, tức Korin György, từ Hungary, sẽ luôn nghĩ đến ông ta như nghĩ đến *ngài Merz quý mến*, đó là một yêu cầu của gã, còn yêu cầu kia, và về cơ bản vì vậy mà ông ta ngồi đây lúc này, người gác phòng chỉ vào mình, gã yêu cầu hãy cho phép gã gắn một tấm biển vào chỗ nào đó “trên bức tường bảo tàng của ngài Merz”, gã sẽ trả một đồng tiền, người gác phòng kể, để làm tấm biển từ số tiền đó và gắn nó lên tường, và khắc lên

đó một câu duy nhất, gã đã viết câu đó lên một mảnh giấy, người gác phòng nói và chìa mảnh giấy, để linh hồn gã luôn được ở cạnh ngài Merz, Korin nói, để cùng với những người khác gã luôn được ở nơi gần nhất có thể, gã giải thích như vậy, nghĩa là một tấm biển, thưa ngài giám đốc, số tiền đây, mảnh giấy đây, ông ta đưa qua bàn cho ngài giám đốc; nhưng khi Kalotaszegi trình bày chuyện này, ông cũng cảm thấy sự việc rối như mớ bòng bong, ngài giám đốc kể lại với mấy người cảnh sát vừa đến văn phòng gần như cùng một lúc với vợ ông, tự nhiên ông cảm thấy có một cái gì đó rất cuốn hút, và đúng là bi kịch, thế nên ông bắt đầu hỏi người gác phòng, ông lần theo câu chuyện từ đầu đến cuối, và cố gắng nối ghép những mảnh vỡ của câu chuyện qua lời trình bày của ông Kalotaszegi, với tình tiết cuối cùng là anh chàng Korin György kia chào người gác phòng và đi ra - và ông đã nối ghép thành công ở mức nào đó, và câu chuyện đúng là nghẹn thở và xúc động mạnh, ông công nhận, mặc dù ông chỉ bị thuyết phục hẳn khi ông bật máy tính kiểm tra lại Alta Vista thường được nhắc tới trong câu chuyện, và tận mắt thấy đúng là tập thảo bản tồn tại dưới nhan đề *War and War* và ông đã yêu cầu ông Kalotaszegi dịch cho ông nghe những câu đầu tiên, và những câu văn đó, dù chỉ được dịch thô vội vàng, vẫn tuyệt đẹp và đầy sức thuyết phục, đến nỗi khi vợ ông đến, ông chỉ tay về phía bà vợ, thì ông đã quyết, ông quyết định sẽ làm gì, vì xét cho cùng ông làm giám đốc để làm gì nếu không để đưa ra quyết định sau một đêm như thế này, sau khi làm việc xong với cảnh sát, ông sẽ bắt đầu ngay, sẽ cùng với ông Kalotaszegi chọn một chỗ thích hợp trên bức tường ngoài kia, vì ông đã quyết định, ông tuyên bố, sẽ gắn một tấm biển lên tường, một tấm biển đơn giản, trên đó ghi điều gì đã xảy ra

với Korin György trong giờ cuối cùng, trên đó sẽ khắc đúng từng chữ câu ghi trên mảnh giấy, vì con người này xứng đáng tìm thấy sự an lạc ở đây trong câu văn ghi trên tấm biển, con người mà, ông giám đốc hạ giọng, kết cục là Schaffhausen, và kết cục đúng là ở Schaffhausen.

ASAIA^[244] ĐÃ ĐẾN

Mặt trắng, thung lũng, giọt sương, cái chết.

Vào tháng Ba năm Công lịch 1992, chính xác hơn là vào lúc giữa bốn giờ và bốn giờ bốn lăm đêm thứ ba của tháng, gần tám năm trước kỷ niệm lần thứ hai nghìn của kỷ Công nguyên và theo một ý nghĩa nhất định được coi là bắt đầu của thời đại mới, nhưng còn xa mới tới không khí lễ hội, Dr. Korin György hãm xe lại trước cửa quầy búyp phê *NON STOP* của bến xe buýt, gã tắt động cơ, bước ra vỉa hè, sau đó - như người biết chắc chắn tại sao sau ba ngày say xỉn chạy điên cuồng mình lại tới đây, với bốn từ này trong đầu đúng là gã đã tìm được điều đó ở chỗ này - gã đẩy cửa vào không hề do dự, lão đảo bước tới bên người đàn ông duy nhất đứng cạnh quầy, và thay vì ngã gục ngay bởi trạng thái lúc đó của gã, bằng một nỗ lực ghê gớm, gã phát âm từng âm tiết để tạo các từ, gã nói với người đàn ông:

Thiên thần quý mến, ta tìm người đã từ lâu.

Người đàn ông từ từ quay đầu về phía gã. Không thể biết ông ta có hiểu gã nói gì. Nét mặt ông ta mệt mỏi, ánh mắt vô hồn, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Ta tìm người đã ba hôm - Korin giải thích. - Vì... vì cuối cùng người phải biết, rằng lại kết thúc... rằng ở đây... con mẹ thói tha của chúng nó... - Korin nghỉ một lúc lâu, và chỉ nhờ điều này tiết lộ - nét

mặt gã rắn đanh - gã phải kìm cơn tức giận tới mức nào, đến khi gã lại nói ra được những lời cay đắng đã chuẩn bị trước cả ngàn lần - ... *lại kết thúc.*

Người đàn ông, cũng từ từ như lúc trước đã nhìn gã, quay lại phía quầy, nhẹ nhàng đưa điều thuốc lên môi rít một hơi thật sâu, một hơi sâu nhất có thể, tới tận những phế nang tận cùng của phổi, rồi không thể rít sâu hơn được nữa, ông ta chum môi lại, giữ tất cả trong lồng ngực rất lâu, và chỉ nhả ra những tia khói mỏng khi mặt đã đỏ ửng và các mạch máu hai bên thái dương đã căng phồng lên. Korin căng mắt nhìn, không thể biết chính xác vì gã chờ đợi ở người đàn ông câu trả lời nào đó sau hơi thuốc, hay vì đầu óc gã bất chợt đơ lại trong một phút, dẫu thế nào gã cũng cứ nhìn người đàn ông hơi ngây ngất trong đụn khói, sau đó, không rời mắt hay không thể rời mắt khỏi người đàn ông, gã mò mẫm với tay được một chiếc cốc trống không, và như muốn gọi người bồi bàn tới, gã gõ gõ cái cốc mấy lần lên mặt quầy. Nhưng chẳng thấy bồi bàn đâu, và khách cũng chẳng có ai ngoài họ trong cả quầy búp phê hình bán trụ, không kể ở phía sau, bên trái nhà vệ sinh có một *box* hai người, trong đó có một đôi dáng như ăn mày ngồi sát nhau: một ông già không thể xác định tuổi, bần thiêu, râu ria lồm xồm, trên mặt là những u mỗ to bằng quả trứng chim cút, và một người đàn bà cũng già như thế, nhìn gần khó đoán tuổi, gầy guộc, răng rụng, mồm móm mém, nhưng ánh mắt có vẻ vui. Nhưng đúng là không thể tính họ là khách ở đây, vì họ ngồi khá xa, có lẽ chỉ vượt quá giới hạn một chút xíu, nhưng chỗ ấy là không gian phía sau quầy búp phê, cứ như hình hài họ cũng tương đồng với vị trí họ ngồi: dưới chân họ là giày cao

cổ buộc bằng sợi gai hay dây thép, trên thân thể họ là chiếc áo khoác đông rách nát, đứt cúc, được quấn kín bằng khăn, trước mặt họ là một chai rượu vang cỡ một lít, xung quanh họ trên nền là vô số các túi nhồi căng phồng. Họ ngồi im lặng không nói một lời, chỉ nhìn ra phía trước, và khẽ nắm tay nhau.

Tất cả đã hư hỏng, và tất cả đã suy đồi - Korin tiếp tục.

Nhưng gã cũng có thể nói - gã nói thêm với cách nói khó hiểu, nhát gừng để giải thích ý gã, với mạch suy nghĩ hoàn toàn rõ ràng đối với một viên thư lại của trời và đất, rằng người ta đã làm hư hỏng và làm suy đồi tất cả, vì ở đây, gã nói, ít ra người đàn ông mà gã bắt chuyện phải biết bằng mọi giá và chính xác rằng, không phải là lời phán xét thần thánh tồn tại cùng sự trợ giúp ngây thơ của con người - và ở cuối từ “phán xét thần thánh” chiếc cốc trống không run lên trong tay gã - mà là ngược lại, ở đây sự phán xét nhục nhã không thể hiểu nổi - mà con người tự đưa ra đối với bản thân - với hậu thuẫn và sự cộng tác của thần thánh, hay là: ở hình dạng cuối cùng của nó là một sinh linh tầm thường nhất có thể tưởng tượng nổi, là sự sắp đặt theo một kế hoạch hạ đẳng không thể hơn của một thế giới được gọi là nhân đạo, sự sắp đặt đầy đủ và hoàn hảo, theo gã đã thành công một cách ghê tởm. Theo gã, thật đáng ghê tởm, gã nhắc lại, và có lẽ để nhấn mạnh gã phát âm cụm từ “thật đáng ghê tởm” cực kỳ chậm, gã đã hãm lại giữa chừng tới mức gần như dừng lại ở cuối, và đó là một cố gắng rất đặc biệt, bởi cho tới lúc đó, trong suốt quá trình, kể từ khi bắt đầu, gã đã nói với tốc độ thấp nhất, với nhịp điệu nhỏ nhất có thể mà người ta còn có thể nói được, đơn giản là gã nhả từng âm tiết ra khỏi miệng, như thể phải

đánh vật với từng âm tiết, để chính là nó chứ không phải một âm khác bật ra, như thể có một cuộc kịch chiến ở đâu đó sâu trong cuống họng, như thể phải tìm thấy, phải vớt lên và rũ bỏ khỏi những thừa thãi, giật nó ra khỏi đám bầy nhầy lúc nhúc sống động của các luồng âm tiết, đúng nó, đúng cái âm tiết duy nhất ấy, đem nó ra khỏi cuống họng, dẫn nó dọc theo vòm họng, ép nó đi tới hàm răng và cuối cùng nhổ nó ra ngoài, vào không gian đậm đặc của quây buýp phê, ngoài âm thanh duy nhất là tiếng rên rỉ bệnh hoạn không thể dập tắt của chiếc tủ lạnh, phun tới người đàn ông bất động đang nhìn chăm chăm vào cạnh bàn, theo gã thật-đáng-ghê-tởm, Korin nói chậm lại, và lúc đó không phải là gần như, mà đúng là gã thôi không nói nữa, và lúc này rõ ràng từ sắc thái của đôi mắt bỗng nhiên trở nên mờ nhòa, đã bỏ mất mục tiêu, có thể xác định rằng tại thời điểm này, khi nói thật-đáng-ghê-tởm, đầu óc gã đã đờ lại hẳn, gã cứ đứng đó, và điều này có nghĩa là gã không đổ vật xuống, mặc dù xét tới lực hấp dẫn kéo cơ thể gã sang phải thì lẽ ra gã đã đổ vật xuống rồi, gã cứ đứng đó, dựa phía bên phải thân mình vào thành quây, và hướng mãi đôi mắt đã mờ dại vào người đàn ông, như thể gã nhìn thấy, nhưng gã chẳng thấy gì hết, gã chỉ nhìn mà không thấy như thể một lúc lâu, không hề có dấu hiệu nhỏ nhất của ý thức, cả thân mình ngật ngưỡng tựa vào cạnh quây, thật-đáng-ghê-tởm.

Chúng đã làm hư hỏng thế gian này - sự sống đã trở lại trong ánh mắt gã chừng một phút sau, trong mắt gã lại thấy màu vũng nước bùn lúc trước.

Nhưng gã nói gì cũng thế thôi, gã nói, vì con người đã làm hỏng hết, vì con người đã hủy hoại những thứ họ giành được, và vì con

người đã giành được tất cả qua cuộc tranh đấu hèn hạ, họ đã hủy hoại tất cả, bởi vì thứ gì con người động đến, mà họ động đến chẳng thiếu thứ gì, là họ làm hỏng tất, và cứ thế diễn ra mãi đến thắng lợi hoàn toàn, giành giật và hủy hoại, hủy hoại và giành giật, cứ như thế đến kết cục vinh quang, đối với họ là kết cục vinh quang âm ỉ, hay nói chính xác hơn: chạm tới, làm hỏng và giành lấy, hay chạm tới, giành lấy và làm hỏng, đã diễn ra hàng trăm năm như thế, lúc ngấm ngầm, lúc công khai, lúc tinh vi, lúc thô bạo, nhưng đã diễn ra hàng thế kỷ, và bao giờ cũng vậy, theo gương loài chuột cống rình rập cắn trộm, vì để đạt được thắng lợi toàn diện và hoàn hảo này đương nhiên đối thủ của họ - những gì cao quý, xuất sắc và tuyệt hảo - do những lý do nội tại đừng bao giờ tham gia cuộc tranh đấu, đừng bao giờ tham gia trận chiến diễn ra vì một thế giới con người ổn định hơn chút ít chỉ nhờ sự có mặt của nó, để đừng bao giờ có bất kỳ cuộc chiến tranh nào, chỉ có sự biến mất bất chợt của một phía, cụ thể là sự biến mất của những gì cao thượng, xuất sắc và tuyệt vời khỏi cả cuộc tranh đấu, cả sự tồn tại, thậm chí trong trường hợp hậu quả nghiêm trọng nhất, điều này thì chúng ta không biết, Korin nói, là sự tiêu vong toàn bộ và hoàn hảo, vì một lý do bí ẩn nào đó, ngoài chúng ra đối với tất cả những người khác là không thể hiểu nổi, không hé lộ ra tại sao lại diễn ra như thế và tại sao lại có thể diễn ra, để tới nay những kẻ chiến thắng bằng cắn trộm thống trị Trái Đất, không còn một hang hốc duy nhất nào có thể che giấu khỏi chúng điều gì, tất cả là của chúng, Korin nói với tốc độ đã quen, của chúng những gì có thể giành giật được, của chúng cả phần lớn những gì không thể giành giật được, của chúng khoảnh khắc yên tĩnh trong tự nhiên, và của chúng, như người ta thường nói, sự bất

tử, dĩ nhiên là sự bất tử dung tục tầm thường được che đậy, nghĩa là tất cả, như những kẻ cay đắng nói không hẳn đúng, nhưng có lý, tất cả đã mất, và vĩnh viễn. Và quyền lực rơi vào tay chúng đúng là không nhỏ, gã tiếp tục nói không thể ngắt lời, bởi do vị trí và sức mạnh điên rồ của chúng, chúng không giảm nhỏ các kích thước và tỷ lệ cho phù hợp với chúng, vì một quyền lực như vậy sẽ chỉ tồn tại trong thời gian rất ngắn, mà với sự cản trở đặc biệt chúng tạo ra sự đầy đủ nhất có thể của các kích thước và tỷ lệ bằng các kích thước và tỷ lệ của riêng chúng, nghĩa là chúng mở rộng bản thân chúng ra những kích thước và tỷ lệ không xứng đáng với chúng, chúng đã tổ chức - từ những tình tiết nhỏ nhất cũng với sự chú ý nghiêm ngặt nhất, để đặt nền móng, để bảo đảm và như thế để duy trì bước ngoặt lịch sử này của thế giới - cuộc cách mạng đề tiện và điên rồ của sự giả tạo các kích thước và nội dung, các tỷ lệ và quy mô. Dù với đối thủ vô hình, hay chính xác hơn với đối thủ không hiện hữu, nhưng cuộc đấu tranh mà chúng là kẻ thắng cuộc kéo dài, gã nói, và trong cuộc đấu tranh lâu dài đó chúng đã hiểu ra rằng thắng lợi đó chỉ không thể đảo ngược nếu chúng không hủy diệt hoặc đày ải tất cả những gì chống lại chúng, mà dung nạp những thứ đó vào sự tầm thường phản cảm của thế giới mà chúng ngự trị, nghĩa là không hủy diệt và đày ải, Korin nói, cái tốt và cái nổi bật, mà sở hữu và hạ nhục, không nói không một cách kiêu ngạo với cái tốt và cái nổi bật, chúng đã hiểu, mà nói đồng ý với sự cân nhắc hèn hạ nhất, duy trì, công khai, dung dưỡng cái tốt và cái nổi bật, chúng đã nhận ra chúng phải làm gì, nghĩa là không chà đạp, chế giễu và biến nó thành không có, mà ngược lại nâng đỡ, chấp nhận và khai thác những nội dung đó, để tạo ra một thế giới mà trong đó cái duy nhất

có cơ hội đối nghịch và phản kháng, cái có cơ hội tỏa sáng và có thể thay đổi cuộc sống của con người, sẽ là cái bị ô nhiễm nhất... nói thế nào cho dễ hiểu nhất nhỉ, Korin ngừng giữa chừng câu nói, có vẻ lúc này gã hơi suy nghĩ,... có lẽ nếu gã nhắc lại, cuối cùng gã kết thúc... thành cái gì nhỉ... sự thiếu vắng của cái cao thượng. Với sự nâng đỡ cái tốt và cái nổi bật, gã tiếp tục, ánh mắt không rời khỏi người đàn ông, chúng đã biến cái tốt và cái nổi bật thành điều đáng khinh sợ nhất ngày nay, chỉ cần nói ra hai từ ấy người ta đã thấy hổ thẹn, chúng trở nên đáng ghét, đáng khinh bỉ đến nỗi chỉ cần nói ra một lần tốt và nổi bật là đủ để người ta đã thấy buồn nôn, không phải vì nghĩ tới một điều gì đó, không, chỉ cần phát âm ra hai từ này, và còn bao nhiêu nữa, thế là hết! mỗi lần nói lên hai từ này là những kẻ chiến thắng của thế giới lại ngồi vững chắc hơn trên vị trí của chúng thêm chút ít, hay trên ngai vàng của thế giới, so với trước đó, con đường dẫn tới ngai vàng trần thế này của thế giới được trải bằng thứ đó và trải như thế, vì kippi-kopp, tốt và tốt, những bước chân của *Cô bé quàng khăn đỏ*, những vó ngựa, các bánh xe, các pittông động cơ ô tô đều vang lên như thế, tốt và tốt, kippi-koppi! - vô vọng, Korin lại nói chậm lại, nhưng thực ra gã không thể nói thế, vì sự thất vọng cũng là phần của cái xấu, và từ cái cơ cấu chết người này không có lối ra, vì nó đã được cấu thành, hoàn hảo theo cách của nó, và nó không hủy hoại sự vận hành mà liên tục gọt giũa trong quá trình hoạt động. Một cơ cấu tự mài giũa, Korin hơi cao giọng, và gã nhìn lên trần nhà sáng lạnh; gã nhìn lên như thể trần nhà thiếu sáng, trong khi trên trần buýp phê ánh sáng gần như không thể chịu nổi. Trần lấp kín bóng nê ông, bóng đèn nê ông chạy sát nhau, ít nhất tới trăm chiếc, từ phải sang trái, từ trái sang phải, với mật độ dày đặc

ma quỷ như những nắm mồ một nghĩa địa lính, đến nỗi trên trần không còn lại khoảng trống nhỏ nào, tất cả kín đặc bóng đèn nê ông và tất cả đều sáng, không hổng một chiếc nào, tất cả đều sáng, không một bóng nào tối, nhờ đó mà cả cái buýp phê sáng rực; người đàn ông - ngồi quay lưng lại với tất cả, trên tay phải là điều thuốc lá đang nhả khói, ông ta nhìn vào cạnh bàn và không nhìn thứ gì khác - cũng sáng rực; bên cạnh ông ta Korin sáng rực, dán đôi mắt màu vũng nước vào người kia, tựa vào cạnh quầy hàng và quay về phía người đàn ông, lời nói cứ tuôn ra không dứt với nhịp điệu chậm rãi, nhát gừng; và cả đôi ăn mày ngồi trong cái *box* cạnh nhà vệ sinh cũng sáng rực: họ cứ ngồi đó, sát bên nhau như hai bóng đèn nê ông, ông già vuốt ve bàn tay trái đặt trên bàn của bà già, bà không rút tay lại, như thể bà cứ để tay như thế để được vuốt ve, họ cứ ngồi sát bên nhau, và nhìn nhau với ánh mắt dịu dàng, và thỉnh thoảng bà cụ lại đưa bàn tay phải lên sửa lại một đôi lọn tóc dínhбет, xơ xác trên đầu.

Tôi không điên đâu - đôi mắt màu vũng nước của Korin lóe lên một tia hăm dọa - nhưng tôi thấy rõ ràng tới mức như tôi đã bị điên vậy.

Và hơn nữa, gã nói thêm, từ khi nhìn thấy tất cả những thứ đó, não bộ gã như được chằng dây để giữ nguyên vị trí trong đầu, gã có thể nói như thế, dĩ nhiên là nói một cách hình tượng, và vì gã nhìn tất cả rõ ràng tới mức gã luôn luôn cảm thấy các dây chằng kia có thể đứt bất cứ lúc nào, bởi thế mà gã không cử động cái đầu, chỉ giữ nguyên không động đậy nếu có thể, cái đầu gã, rõ ràng có thể thấy, nó cứng ngắc như thế nào, chính vì thế, nhưng điều đó không có gì

quan trọng, gã bắt chợt kết thúc câu chuyện, với giọng hơi bức bối, gã cũng không hiểu tại sao gã lại nói ra tất cả những chuyện này, việc gã đi chệch khỏi lối mòn mà gã đã vạch ra là không đặc trưng cho tính cách của gã, rõ ràng vì gã say, về phía mình gã không phủ nhận điều đó, rõ ràng chuyện gã say là nguyên nhân, vì điều quan trọng ở đây là gã có thể mô tả một cách cơ bản nhất, đơn giản nhất, và dễ hiểu nhất có thể điều gì đã xảy ra trong thực tế, và gã có thể diễn đạt một cách rõ ràng nhất có thể câu hỏi, câu hỏi quan trọng sống còn, rằng tại sao lại xảy ra như vậy, gã không có khả năng tìm ra câu trả lời, vì cá nhân gã không may mắn đoán biết được tại sao sự cao cả lại biến mất khỏi thế giới, những cái cao thượng, xuất sắc, tuyệt vời đã biến đi đâu, làm sao gã có thể đoán biết được bất cứ điều gì, tất cả tuyệt đối không thể hiểu nổi, vì vậy mà hoàn toàn không thể hiểu được, cũng như trong mọi trường hợp nếu một cái gì đó hoàn toàn không thể hiểu được, bất quá người ta chỉ phỏng đoán, gã cũng đã thử, nhưng không đi đến đâu, vì đi về bất cứ hướng nào cuối cùng cũng tới một chỗ, gã nói, tới sự đơn điệu nhạt nhẽo của những ý tưởng nông cạn và những lời giải thích sơ sài, đôi khi gã tưởng mình đi đúng hướng, nhưng cuối cùng bao giờ cũng nông cạn, đôi khi gã cảm thấy, nào, lần này chắc là gã đi đúng hướng, nhưng cuối cùng cũng chỉ là sự nông cạn và nông cạn, vì sự biến mất hay tiêu vong này, gọi thế nào nhỉ, là sự bí ẩn vượt tầm của gã, và gã nghĩ nó vượt tầm của cả những người khác, và chỉ có điều chắc chắn đây là một trong những bí ẩn kỳ lạ nhất của lịch sử loài người, sự xuất hiện và biến mất của cái cao thượng trong lịch sử, chính xác hơn là sự xuất hiện và biến mất của cái cao thượng đối diện với lịch sử, bởi vì có thể khẳng định rằng lịch sử - mà về nó lại

chỉ có thể nói một cách hình tượng, nhưng lúc này chỉ hơi hình tượng, không vô cớ có thể nói về nó như nói về chuỗi vô số những cuộc ẩu đả trên đường phố, thậm chí về một cuộc ẩu đả đường phố duy nhất kéo dài vô tận - rằng lịch sử này không đồng nhất, bất chấp mọi quy mô đặc biệt của nó, bất chấp sự lan tỏa có vẻ vô hạn của nó, cũng không đồng nhất với toàn bộ lịch sử của vũ trụ con người. Lấy ví dụ ngay như, gã nói, con người bình thường, cái con người hoặc là máu chiến, hoặc là hèn nhát, nhưng dẫu sao cũng là một chiến binh đường phố bẩm sinh, người mà trong khi bò lên phía trước trong cuộc chiến đường phố nhất định kia tới nơi ẩn nấp tiếp theo và tiếp theo, ít nhất có một đặc tính mà lịch sử không có hiệu lực, cụ thể là, Korin nói, cái bóng của nó, hiệu lực không lan tới cái bóng ấy, như vậy, không phụ thuộc vào việc cái gì sinh ra nó, ngày hay đêm, cái bóng đó vượt ra ngoài mạng lưới vô cùng phức tạp của cuộc chiến đường phố, nghĩa là nó vượt ra ngoài lịch sử, vì ông thử nghĩ xem, Korin ra hiệu cho người đàn ông bằng chiếc cốc không, ông kia không tỏ ra dấu hiệu nào là đã nhận ra, hay đã nhận ra ở đây bất cứ thứ gì, ông cứ thử nghĩ xem, ví dụ liệu có thể bắn vào cái bóng kia không? không thể, Korin đáp, đạn không bắn nổi cái bóng kia, và gã chắc chắn rằng, gã tuyên bố, chỉ chừng này đã đủ cho người kia hiểu: gã, tức Korin, am hiểu việc này, và hiểu đúng, đạn không bắn nổi, thế thôi! thế là quá đủ, cái bóng của con người không phải là bộ phận của cái cơ cấu cực kỳ rắc rối và có vẻ bao hàm tất cả của lịch sử, thế thôi! nói gọn lại là thế, không có gì phải nói chi tiết nữa, không cần khẳng định nhiều lần, nó thế, và có thể khép lại tất cả điều gì cho tới lúc này đã nói về cái bóng, đã gọi tên và miêu tả nó, và với việc gọi tên và mô tả này đã định hướng cho

nó, nó đấy, tất nhiên, Korin nói, và gã lại giơ chiếc cốc không ra hiệu về hăm dọa người bồi bàn, người mà, có thể nói, đang ló ra khỏi cái cơ cấu sáng lóa của đêm nay, nghĩa là đang vươn qua quầy bán hàng, và có vẻ như mãi mãi là thế, nó đấy, tất nhiên, gã nói, nó là thi ca. Cái bóng và thi ca, Korin lại lên cao giọng, gã chỉ muốn nhấn mạnh rằng, có những thứ mà lịch sử không thu tóm được, những thứ đối nghịch lịch sử hiện tại, chiến thắng bởi sự rình rập đúng theo nghĩa của nó, thì chỉ có một, đó là sự hiện hữu của cái cao cả, xuất sắc và tuyệt vời, vì chỉ có khái niệm của cái cao cả, cái xuất sắc, cái tuyệt vời mới có thể đặt, có thể đứng đối nghịch với thứ lịch sử này, bởi một lý do đặc biệt là chỉ có cái cao cả, cái xuất sắc và cái tuyệt vời là không thể dẫn ra được từ thứ lịch sử định hướng như vậy, thứ lịch sử định hướng như vậy không cần tới chúng, Korin nói, nó không cần một thứ gì kiểu này hết, vì chỉ có lịch sử duy trì trong trường hợp có sự hiện hữu của cái cao cả, và hình thành trong sự hiện hữu này, và cân bằng hơn đôi chút là cần tới những thứ kiểu đó, và cũng chỉ vì để nó không quay về với xu hướng định mệnh hiện nay, cái xu hướng hiện tại, với sự thiếu vắng bi kịch của cái cao cả, trong mê lộ nhiễu loạn của sự hợp lý trần tục, hiện đang diễn ra không thể ngăn cản nổi, và qua những kẻ sinh ra nó bản thân nó cũng biết rõ rằng nó đã chiến thắng, và nó không thể làm gì khác trong cái mê lộ kia là chiến thắng, mãi giữa, mãi giữa mãi cho tới khi tự phát triển bản thân thành hoàn hảo, đến tột cùng. Điều thuốc lá trên tay người đàn ông này giờ vẫn cháy, và vì ông ta không hút, chỉ giữ yên trong tay, nên tàn thuốc còn nguyên vẹn, và nó bị trọng lượng vít cong xuống từ chỗ đầu lọc, phía trên một chiếc gạt tàn. Để giữ nguyên được trạng thái này tất nhiên người đàn ông phải nâng

từ từ điều thuốc lên từng li, từng li một, thật cẩn thận tới gần vị trí thẳng đứng, hơn nữa phải nâng và nhích dần phù hợp với tốc độ cháy của điều thuốc, để đoạn tàn thuốc dài dần. Và ông ta nâng điều thuốc, nhích nó dần tới chiều thẳng đứng, cho tới khi nó cháy hết, và đoạn tàn thuốc còn nguyên vẹn trong không khí, phía trên chiếc gạt tàn, vì khi không còn tiếp tục được nữa, ông phải thả nó xuống, gõ nhẹ cho tàn rơi nếu không muốn để nó ngẫu nhiên rơi xuống, và rõ ràng ông ta không muốn, ông đã hạ nó xuống, và gõ nhẹ cho nó rơi xuống gạt tàn, ở đó do trọng lực, đoạn tàn thuốc tan vụn ra ngay, chỉ còn lại hơi mờ mờ hình hài trước đó của nó, của điều thuốc lá thẳng, của đoạn tàn thuốc cong cong sau đó, của vết tro bụi tàn lại. Ông ta bỏ mẫu đầu lọc vào gạt tàn, rút ra một điều thuốc mới, và lại châm lửa. Nhưng lần này ông ta hít sâu, nuốt khói thật sâu và giữ khói rất lâu trong phổi. Ông ta hút, thêm một lần thật sâu và giữ khói trong lồng ngực: lâu và căng đến nghẹt thở. Đến lúc đó ông ta bắt đầu nhả ra rất chậm từng tia khói mỏng mảnh, đúng như lần đầu tiên ông ta đã làm, và trong khi những làn khói lan tỏa chốc lát che khuất gương mặt ông ta trước Korin, ông ta lại đưa ánh mắt trở lại cạnh quày, đúng chỗ mà từ đó ông vừa ngược lên, như thể ở đó có một thứ gì đó buộc ông phải nhìn nó, một thứ gì đó không quan trọng, một vết thương, một vết sẹo hay một thứ gì đó thường thấy, một thứ gì đó không đáng kể gì, chỉ là một vết sáng nhỏ.

Trí tuệ và sự khai sáng, Korin nói.

Và điều này, Korin tiếp tục nói, theo gã có nghĩa là sự không thể cưỡng lại nổi của trí tuệ và sự khai sáng không thể tránh khỏi suy ra từ sức mạnh huyền bí của nó; chính ở sự không thể cưỡng lại nổi

và không thể tránh khỏi này cần phải có gốc rễ của thứ, theo ý gã, đã dẫn đến tình trạng ngày nay. Dĩ nhiên gã không thể biết thực chất ở đây xảy ra điều gì, làm sao gã có thể biết, vấn đề vượt quá khả năng của một sử gia địa phương ở một vùng khi ho cò gáy, nhưng cứ nghĩ đến chiến thắng ác mộng mấy thế kỷ đã thấy kinh khủng, cái cách thức mà trí tuệ đã từng bước từng bước một, không khoan nhượng tẩy rửa thế giới con người khỏi mọi thứ không hề có, cái cách nó lột bỏ khỏi thế giới con người mọi thứ mà người ta đã giả định sự tồn tại của chúng một cách sai lạc, nhưng dễ hiểu, hay cách thức nó lột trần không thương xót toàn bộ thế giới, và đến lúc còn đó một bên là một thế giới bị lột trần với thành tích cho tới khi đó không thể tưởng tượng nổi của trí tuệ, và bên kia là sự thức tỉnh với sự tàn phá kinh hoàng của nó, vì nếu chúng ta nói tới thành tích kỳ vĩ từ một phía, Korin nói, thì chúng ta hoàn toàn có quyền nói tới sự hủy hoại kinh hoàng từ phía bên kia, bởi cơn bão từ phía trí tuệ đúng là đã quét sạch tất cả mọi thứ cho tới nay là nền tảng của thế giới, đơn giản là nó đã hủy hoại nền tảng của thế giới, hơn nữa theo cách nó cho người ta biết: không có cái nền tảng đó, theo cách nó thông báo: cái nền tảng đó chưa từng có, và cũng sẽ không hồi sinh từ sự không tồn tại, một lúc nào đó, một khi nào đó, trong tương lai người ta hoài công chờ đợi. Mất mát, theo gã, Korin, là cực kỳ to lớn, không thể tưởng tượng nổi và không thể khắc phục nổi. Những gì cao thượng, xuất chúng, siêu việt đều chỉ đứng đó để lại tự diễn đạt mình theo cách ấy, chỉ đứng ở vị trí không thể bao quát nổi xét về độ sâu thực tế của nó, và nó cần phải kiểm lại bao nhiêu thứ còn thiếu, những thứ chưa hề có bao giờ. Nó phải hiểu và chấp nhận, rằng trước hết: không có thần thánh và các đáng thần thánh, và điều này

họ - những người cao thượng, xuất chúng, siêu việt - ngay từ đầu phải hiểu và phải chấp nhận, khốn nỗi họ không có khả năng làm việc này, theo gã, Korin nói, đơn giản là họ không thể hiểu nổi điều này, tin thì họ tin đấy, chấp nhận thì họ chấp nhận đấy, nhưng họ không hiểu, họ cứ đứng đó, không hiểu và không chịu, và lẽ ra từ lâu họ đã phải bước lên nấc thang tiếp theo, nghĩa là nếu dùng cách diễn đạt cũ, gã nói, nếu không thần thánh, cũng không đáng thần thánh, thì không có cả cái tốt, cái siêu việt, nhưng họ không di chuyển, vì theo gã mừng tượng, không có thần thánh và các đáng thần thánh thì họ không thể rời khỏi chỗ đó, cho tới khi một điều gì đó, có lẽ là cơn bão từ phía trí tuệ đẩy họ về phía trước, khi đó thì họ bỗng nhiên hiểu ra: không có thần thánh, cũng không có các đáng thần thánh, khi đó họ bỗng nhiên hiểu ra: không có cái tốt, cũng không có cái siêu việt, khi đó thì họ đã hiểu và ý thức được rằng, nếu sự việc là như vậy, thì ngay cả họ cũng không tồn tại! Theo gã, Korin nói, đây có thể là khoảnh khắc bắt đầu sự biến mất của họ khỏi lịch sử hay đối với lịch sử, theo gã đây có thể là thời điểm mà kể từ đó trở đi chúng ta có thể đánh dấu sự lụi tàn từ từ của họ, vì điều đó đã diễn ra: sự lụi tàn dần của họ, gã nói, họ tàn lụi như ngọn lửa bị bỏ mặc ngoài vườn, và từ hình ảnh khu vườn đến bất chợt này gã bỗng có cảm giác khủng khiếp, rằng có khi đây không phải quá trình xuất hiện và biến mất liên tục, mà chỉ là sự xuất hiện và biến mất một lần, nhưng ai có thể biết được chính xác điều này, không một ai hết, gã nói, ít ra gã thì không, nhưng gã đã biết chắc chắn nhất có thể sự giành chính quyền từ từ, nhưng kiên nhẫn hơn thế của các ông chủ hôm nay đã diễn ra như thế nào, vì điều này đã diễn ra như vậy, bên cạnh nhau, trong một phép đối xứng kỳ

sinh nội tại: trong khi một đảng tàn úa, tan rã dần rồi biến thành hư không, thì đảng kia mạnh lên dần, thành hình hài và cuối cùng không chế tất cả; trong khi một đảng từ từ rút vào bí mật, thì đảng kia từng bước từng bước một tiến tới sự công khai hoàn toàn; một đảng liên tục thất bại, đảng kia liên tục chiến thắng, thất bại và chiến thắng, thất bại và chiến thắng, sự thể cứ diễn ra như thế, Korin nói, và bằng cách đó đã diễn ra sự biến mất không để lại dấu vết của một phía, và sự chiếm đoạt ngôi báu đáng ghét của phía bên kia, và gã, gã nói, đến một ngày gã phải nhận ra rằng, gã đã nhầm, đúng là gã đã nhầm to, khi tin rằng, trên mặt đất chưa từng có và cũng không thể có bước ngoặt, bởi bước ngoặt này, gã xác nhận vào ngày hôm đó, đúng là đã diễn ra và đã diễn ra không thể rút lại được. Trong khoang phía sau, ông già ăn mày đã buông tay bà lão. Nhưng chỉ trong một khoảnh khắc, vì ngay sau đó ông kéo bà lại gần và áp sát môi mình vào cái miệng hóm hém của bà, ông bắt đầu hôn bà cuồng nhiệt. Bà già không có vẻ chấp nhận, cũng không tỏ ra từ chối, bà không cưỡng lại nhưng cũng không đáp lại. Nom bà có vẻ quá mệt mỏi, như một con chim trúng đạn: bà ngả đầu về phía sau, hai mắt mở to, hai tay như đôi cánh buông thõng hai bên, nói cách khác bà như rũ xuống trong vòng tay ôm của người kia, khi ông già kéo bà lại gần, áo khoác của bà dồn thành từng lớp ở phía sau chỗ gần cổ nom rất kỳ. Kỳ, và điều đó có nghĩa là vì cú ôm bất chợt cái áo khoác rộng quá rộng của bà trượt lên phía trên, cổ áo nhô cao hơn đầu bà, và cú ôm khiến đầu bà già chìm khuất vào cổ áo, do cú ôm này cả thân thể bà như được bọc kín trong chiếc áo khoác, và nhìn từ xa thấy giống như ông già đang ôm một chiếc áo khoác to, và chỉ sau đó mới thấy trong áo là một thứ gì đó, vì từ

chiếc áo chỉ thấy lộ ra mái tóc xơ xác, và một khuôn mặt hốc hác, gầy guộc trong ánh sáng chói lóa, và từ khuôn mặt đó cũng chỉ thấy một bên má thấp thoáng, khi lưỡi ông già đưa qua đưa lại một cách đam mê.

Mặt trắng, thung lũng, giọt sương, cái chết.

Chiếc tủ lạnh sau quầy hàng rung lên phát ra một tiếng to, như thể muốn thở hắt ra trước khi chết, nhưng không, nó lại khởi động lại, rên rỉ, ọt ẹt, khó nhọc chạy tiếp, và những chai COLA-COLA hai lít, có lẽ do cú rung mạnh, bị xô sát vào nhau trên đỉnh, bắt đầu rung lên leng keng.

Bước ngoặt - Korin tuyên bố, trong lúc bốn từ trong đầu gã, như bốn con quạ lượn vòng trong bóng tối, từ từ mất hút trong đường chân trời đang chìm dần.

Hơn nữa, bước ngoặt của lịch sử thế giới, gã nói, và song song với lời tuyên bố quan trọng này, gần như để đảm bảo cho nó, đến điểm này một bước ngoặt cũng đã diễn ra trong cách nói dị thường của gã, một bước ngoặt - xét tới những đòn đánh hủy diệt của sự say xỉn và công việc không thể đoán biết được của nó thực ra là đương nhiên, thậm chí có thể đoán trước được từ lâu - nó đi theo câu chuyện tàn bạo về sự phân rã của những từ nằm ở đâu đó giữa bộ óc được giữ bởi các dây chằng và cổ và cuống lưỡi. Vì nếu như cho tới giờ những từ ngữ này tan ra thành những mảnh vỡ riêng biệt của các âm tiết, thì từ đó trở đi cũng tại đó bắt đầu một quá trình trái ngược hẳn lại, sự dồn nén của các âm tiết, với sự cạn kiệt bất ngờ của sức mạnh cảnh báo và tạo lập trật tự cho tới lúc đó chỉ còn lại một sự thôi thúc cay đắng, không thể cưỡng lại tiếp tục vận hành,

sự thôi thúc khiến gã sau ba ngày tìm kiếm những quyền năng thần thánh giờ đây nhất thiết phải nói ra hết, điều mà theo gã một sứ giả cuối cùng đã tìm được của các quyền lực này nhất thiết phải biết, và tự nó chỉ có khả năng giống như một chiếc đầu máy tai nạn lao vào các toa xe, đẩy các thành tố của từ đồn nén chồng chất lên nhau, buộc các công chứng viên của trời và đất, buộc người nghe phải từ “burot” suy ra thành “bước ngoặt”, từ “Isurtegio” suy ra thành “lịch sử thế giới”.

Tôi... đanhìn... vào... turlai... saco... - Korin khẳng định, theo cách nói mới của gã.

Và vì điều này có nghĩa là gã, từ sự thất vọng tột cùng về ánh sáng thiên đường, gã đã làm trong sạch nhận thức của mình, đúng là gã “đã nhìn vào tương lai sẵn có”, tương lai này, để gã lại nén sự việc vào một từ duy nhất, gã cao giọng, một cách đơn giản: đã làm gã ghê sợ. Nó làm gã ghê sợ, gã cao giọng nói, và khiến gã suy sụp, vì lúc trước gã chỉ nói rằng cái tốt và cái cao cả đã thất bại trong một cuộc nổi loạn đáng ghét, thì bây giờ sau khi nhìn vào tương lai gã cần phải nói ra: gã, Korin, đúng là đã nhìn thấy cái tương lai nảy sinh ra từ cuộc phản loạn này, và ở đó không chỉ thiếu vắng cái tốt và cái cao cả, mà thiếu cả các quan điểm của chúng, nghĩa là, gã tiếp tục với giọng nói mỗi lúc rõ ràng một căng thẳng hơn, theo gã, không phải trong tương lai thế vào chỗ của cái tốt và cái cao thượng sẽ là cái xấu và cái thấp hèn, mà vấn đề là một điều gì đó gốc rễ, khác đến bất ngờ, đó là rồi trong cái tương lai ấy cả cái xấu cũng sẽ thiếu vắng như cái tốt, ít ra là gã, Korin, nhận ra điều đó, khi gã nhìn vào tương lai với cái nhìn đã được làm sáng rõ, như

người ta thường nói, nhìn tới tương lai đen tối, khi gã nhìn về phía trước, và tìm kiếm, và gã không tìm thấy trong tương lai ấy, bởi vì đã không còn nữa quan điểm mà từ đó có thể ứng dụng được các đơn vị đo của cái tốt và cái cao cả nhất định, cũng như của cái xấu và cái thấp hèn nhất định, các viễn cảnh rất mờ nhạt, mù mờ đến khó chịu rõ ràng có từ hàng ngàn năm này của sự đánh giá những quan điểm, những hành động và những dự định đã hết hiệu lực trong cái tương lai ấy, chiếc cốc trống không lại run lên trong tay gã, nói một cách so sánh hơi khập khiễng, chúng như thời hạn sử dụng thực phẩm đựng trong các tủ lạnh ám muội của đám buôn bán thịt ngoài chợ, và khi gã hiểu ra tất cả những điều đó, và khi cái cốt lõi của vấn đề tới được bộ não giữ bằng các dây chằng của gã, thì điều đó không chỉ làm gã thương tổn, mà đơn giản là gã đã gục ngã, vì trước mắt gã bất chợt là tám bản đồ buồn nhất của trái đất, cả một lục địa biến mất, một Atlantis đích thực đã vĩnh viễn biến mất. Đây là lời nói của một người đã gục ngã, đã gục ngã, đến đây giọng Korin nhỏ dần, và để không còn nghi ngờ là gã nghĩ tới ai, gã dứ dứ chiếc cốc không vào mình. Nhưng động tác này quá mạnh, vì gã phải buông quầy hàng, rồi phải lấy lại thăng bằng, do đó dù ngẫu nhiên, nom gã ôm lấy gần như cả quầy buýp phê, trong đó dĩ nhiên vẫn chẳng có một ai cảm thấy điều đó liên quan đến mình, bởi người mà gã hướng tới vẫn ngồi gần như bất động, chìm trong khói thuốc, còn hai người đáng vẻ ăn mày hình như đã trượt ra khỏi không gian thực của buýp phê. Những chiếc khăn đã rơi xuống đất, áo choàng đã mở, và họ đã ở trạng thái nửa nằm nửa ngồi trong nỗi đam mê không thể dập tắt. Ông già nằm trên, râu ria đã ướt vì nhót dãi. Ông hôn cuồng nhiệt, hỗn hển và siết chặt người đàn bà, thỉnh thoảng

mới nói nhẹ để rồi lại siết chặt lấy bà mỗi lúc một dữ dội hơn theo nhịp điệu ham muốn như từng đợt sóng. Và lúc này bà già không chỉ khiến người ta nhớ tới một con chim đã chết không thể cứu vãn nổi, mà bà đã chịu trận đúng như thế, như thể bà bị cái ôm của ông lão treo sát vào người ông, như người bất tỉnh được nâng dậy, bà cứ mềm oặt ra, như thể phó mặc, lạnh lùng, thuần phục, kè muốn làm gì thì làm, chỉ tới khi cái hôn mỗi lúc một đòi hỏi hơn, cuồng nhiệt hơn, hồn hển hơn của ông già buộc bà không thể tiếp tục ở trạng thái thụ động kia, buộc bà có một tín hiệu yếu ớt đáp trả, khi đó bà mới từ từ, mỗi một đưa bàn tay trái buông thõng trên nền nhà lên làm một cử chỉ như định vuốt ve nhẹ mặt ông già. Nhưng trước khi đưa lên tới mặt ông, hai lần bàn tay bà chạm vào cái u mỡ lớn, vể như lúng túng, không thể hòa hợp cái u mỡ và sự vuốt ve, bà liền buông tay xuống ngay, nghĩa là sau cử động mang tính phản xạ ban đầu, cánh tay bà lại thõng dần xuống, qua cổ, qua ngực và bụng, để cuối cùng dẫu sao nó cũng dừng lại ngang chừng, giữa mặt và sàn nhà, rồi nó đưa vào giữa hai thân thể ép chặt của hai người, dưới bụng ông già, sau đó bàn tay trượt xuống lần sờ kết cấu đơn giản của chiếc khóa quần, và sau chút ngập ngừng nó luồn tới dương vật căng cứng của ông già. Ở trên nền những chiếc khăn đã bị giẫm nhàu nát, và những bàn chân thỉnh thoảng đá đi đá lại, lúc đưa lên trước, lúc cố bám chặt khiến mấy chiếc túi ni lông cũng bừa bãi lộn xộn. Không cái nào bị dốc ra hết, chỉ mới bị đổ ra, chính xác hơn là lòi ra thứ này thứ nọ, như một con chó bị đè bẹp lòi ruột ra ngoài, ống tay dính mỡ thò ra từ chiếc túi này, cái dây bàn là xơ xác thò ra từ một chiếc túi kia, một dây thắt ngang áo tắm ló ra từ túi thứ ba, một cái tay nắm cửa bằng nhôm xâu vào một đồng vòng thò ra từ túi

thứ tư, những chiếc quần lót bắn ló ra từ túi thứ năm, một chiếc vòng hoa Advent^[245] từ túi thứ sáu, và cứ thế tiếp tục từ túi thứ bảy tới túi thứ mười một, từ những chiếc nắp bút dạ tới cuộn giấy nhà vệ sinh, chúng tạo thành sự bề bộn bắn thủi quanh những bàn chân giẫm đạp, ở đúng chỗ ánh sáng yếu ớt chiếu xuống từ phía trên, và sự bừa bộn trong ánh sáng mờ bấn thủi này đã xác lập trạng thái của chủ nhân những bàn chân và nâng họ ra khỏi cái không gian mà đối với họ chẳng nào cũng không, trước đó cũng không thực của quây buýp phê, để đưa họ tới một không gian thực khác với đồng rác rưởi bề bộn và những tua rua bệnh hoạn của nó ở phía dưới, vì nom chúng đúng như mọc ra từ đồng rác rưởi kia, và lúc này chúng vẫn đang mọc dài ra tiếp từng phút từng phút một; mỗi lúc chân họ càng lún sâu không thể cứu vãn nổi vào đồng rác bấn, việc cả hai ôm nhau, cách thức họ quấn chặt lấy nhau mỗi lúc một mạnh mẽ hơn trên sàn gỗ của quán, nom họ như một cái bóng trườn đi trườn lại giữa các ngọn mầm của một bụi cây. Họ gần như nằm hằn trên sàn nhà, từ phía quây bị mặt bàn che khuất gần như không còn nhìn thấy họ nữa, chỉ thỉnh thoảng thấy lấp ló lên một khuỷu tay đầy bí ẩn, khiến có thể đoán biết điều gì đang diễn ra ở phía dưới. Người đàn ông ngồi bên quây dụi tắt điều thuốc cũ, và châm một điều mới.

Ônbaquý! - Korin cúi lại gần người đàn ông hơn. - Mọthứ... tôico... đêuo... Atlntis!

Và ý gã là, gã nói nhỏ, rằng mọi thứ gã có đều ở Atlantis, mọi thứ gã có, gã nhắc lại mấy lần nữa, lúc nhấn mạnh từ này khi nhấn mạnh từ khác, rồi gã lại thẳng người lên, dùng tay phải lấy lại cân bằng trên quây, sau đó có thể thấy gã loay hoay khổ sở một lúc lâu,

để sau đó không phải thay đổi cách nói khách quan và vô cảm, ngay cả lúc này, tại chỗ rõ ràng hứa hẹn sự nhạy cảm này. Vì kể từ đây, với cách dùng từ xâu chuỗi đặc biệt của gã, và có lẽ chỉ có thể hiểu được đối với các công chứng viên của trời và đất, gã nói việc tiếp tục kể một cách tách bạch nhưng vẫn chi tiết dựa trên những gì đã xảy ra khó khăn tới mức nào, sau tất cả chuyện này, phải kể về cảm giác kinh khủng trong miệng gã, cảm giác đã lan tỏa đến từng chi tiết nhỏ nhất, khi gã rất khổ sở liệt kê tất cả những gì đã chìm xuống ở Atlantis. Bởi điều gì là kỳ diệu không thể nào quên, Korin nói, trong một vài giờ của các buổi sáng và buổi chiều, các buổi tối và đêm, những mùa xuân và mùa thu, điều gì trong hàng ngàn câu chuyện trước đây của sự ngây thơ và của lương tâm, của thiện ý và sự đồng cảm, của tình thương yêu và tự do khiến ta xúc động, và có thể là điều gì trong ánh mắt của một đứa trẻ hay một người đang yêu, một người đang rời xa hay đang lại gần, một người vừa thức dậy hay một người đang chìm vào giấc ngủ trở nên vĩnh hằng không thể nghi ngờ, điều đó, gã nói, không thể diễn đạt bằng lời, cũng như nỗi đau, nỗi đau gây nên bởi sự linh diệu của nó, sự bất tồn và không thể tái hiện của sự hiện hữu xúc động và vĩnh hằng của nó, đơn giản là không thể giới hạn nỗi chiều sâu của nỗi đau này, chỉ có thể nhắc tới, nói về nó một chút, ám chỉ đến nó, và như vậy gã, Korin, bây giờ ít ra gã nhắc tới nó, nói về nó, ám chỉ nó, rằng cái nỗi đau nói tới kia đại thể đau đớn tới mức nào, sâu đến mức nào. Gã phải thú nhận, gã thú nhận, rằng khi gã quyết định sẽ kể về sự thay đổi thời đại có tính sống còn trong những công việc của con người trên các diễn đàn cao cấp nhất đối với gã, khi gã quyết định cuối cùng gã sẽ là người nói với các người trời, rằng ở dưới này cái tốt

cũng đã hết thời, cũng như những câu nói thông báo điều này đã hết thời, khi gã ngấm ngấm hy vọng gã đủ khả năng để nói về vết thương không thể chữa lành của tâm hồn gã, về cú đánh đồng thời của sự săn đuổi và nỗi buồn mà số phận đã giáng xuống gã như sự trừng phạt hay như cái giá phải trả vì sự nhận thức này. Và giờ gã đứng đây, và gã biết rằng đây là dịp thích hợp, gã đứng đây, bọc bạch của gã đã đến lúc kết thúc, về phần mình gã đã xong hẳn. Gã không còn gì nữa, gã nói, và cũng không còn chỗ nào để chứa tất cả những gì đã mất, hay nói cách khác, để sắp đặt những hồi ức cá nhân, nghĩa là gã cũng chẳng có cách nào để chôn vùi tất cả những thứ đã mất, khi mọi thứ thật sự đã chìm ngấm, đã mất tích không còn dấu vết, như tri thức đơn giản quyến rũ của một đẳng cấp cao, bị nuốt chửng bởi đợt sóng cuối cùng trùn lên Atlantis, tóm lại, gã nói, đây đúng là lúc để tự thú, chỉ có điều dù gã có biết, có cảm thấy, nhưng gã không thể nói về nó. Và đây mới là một phần của nỗi đau cá nhân, của đòn đánh đồng thời bởi sự săn đuổi và nỗi buồn, sinh ra từ sự tàn lụi cay đắng của điều kỳ diệu, sự xúc động và vĩnh hằng đứng sau những buổi sáng và buổi tối, hay sau những câu chuyện và những ánh mắt đã nhắc tới như một ví dụ, một cội nguồn khác của nỗi đau đớn của gã, Korin nói, được nuôi dưỡng từ sự nhận thức có vẻ như bất khả: chính các buổi sáng và các buổi tối, các câu chuyện và những ánh mắt cũng biến mất, vì trong khi cái tốt kéo theo nó cái xấu, đến một ngày, sau khi thức dậy và lúc đi nằm ta bỗng nhận ra rằng việc phân biệt giữa sự thức dậy và sự đi nằm không còn ý nghĩa nữa, nghĩa là giữa buổi sáng và buổi sáng, giữa buổi tối và buổi tối, vì sự khác biệt này từ ngày nọ sang ngày kia, từ hôm qua sang hôm nay bỗng nhiên biến mất, chỉ có một buổi sáng

và một buổi tối, con người ta hiểu ra, ít nhất là gã, Korin, và cái một này chia cho mọi người, một buổi sáng và một buổi tối, một câu chuyện và một ánh mắt - chỉ sự kỳ diệu ấy, sự xúc động ấy, sự vĩnh hằng ấy hoàn toàn không được chia sẻ, vì chẳng còn lại một thứ gì cả, thậm chí con người, Korin nói, gần như cảm thấy trong nỗi đau này, rằng anh ta chỉ là tưởng tượng, chứ chưa từng có bao giờ, chưa bao giờ. Nghĩa là, gã tiếp tục không thể ngăn lại nỗi, và từ giọng nói thỉnh thoảng lại vấp của gã có vẻ như các ý nghĩ đang xô đẩy gã về phía nỗi xúc động mà gã không thể cưỡng lại nỗi, nghĩa là, gã nói, gã không còn các buổi sáng và buổi tối, không còn câu chuyện và cả ánh mắt, đối với gã thì ở đâu cũng vậy thôi, như vậy nghĩa là thực ra gã chẳng ở đâu hết, giọng gã lại vấp đi vấp lại, gã buồn bã tuyên bố, rằng người của tương lai đã có đây trong con người gã, bởi vì gã đã sống trong tương lai, trong cái tương lai mà từ đó nhìn lại hoàn toàn không thể nói về sự mất mát, vì thực chất không thể nói về bất cứ điều gì, vì tất cả sẽ ngay lập tức trở thành giả dối qua ngôn ngữ này, đặc biệt nếu một người nào đó thử nói đi nói lại về các buổi sáng và các buổi tối, về các câu chuyện và về ánh mắt, về sự ảo diệu, về sự xúc động và sự vĩnh hằng. Và đây là trạng thái, Korin nói, mà trong đó đối với gã, người thấy rõ rằng không cần phải gán bước ngoặt bi kịch đã diễn ra trong thế giới của chúng ta cho các thế lực siêu nhiên, cho các phán quyết thần thánh, mà cho sự hỗn tạp hi hữu đáng ghê tởm của con người, việc còn lại không gì khác hơn là sử dụng bài nói này, bây giờ, để kết thúc cái còn có thể, lời nguyên rửa, lời nguyên rửa cay độc nhất và không thể hóa giải nhất, nếu như thực tế không có khả năng, thì ít ra sức mạnh của ngôn ngữ nguyên rửa hãy sản sinh ra một đế chế, nơi mà đất dưới

chân con người hi hữu đáng ghê tởm này ụp xuống bởi sức nặng của ngôn từ, nơi trời sập xuống, nơi mọi sự đầy đoạ sẽ đổ lên nó. Gã nguyên rửa, gã nói với giọng run run vì xúc động, gã nguyên rửa kẻ đều cang và độc ác, để nó xương tan thịt nát, gã nguyên rửa một lần, nguyên rửa ngàn lần cho nó sẵn sàng hư hỏng, cho nó suy đồi, cho con nó, đứa mồ côi của nó, góa phụ của nó phải lang thang trên mặt đất, cũng như trước đó nó đã lang thang, đói khát và lo sợ, cô đơn vĩnh cửu trong bóng tối dày đặc. Gã nguyên rửa, gã nói, kẻ chưa từng bị và không bao giờ bị lời nguyên ứng nghiệm, gã nguyên rửa kẻ tàn phá niềm tin, nguyên rửa kẻ lươn lẹo lạnh lùng trong chiến thắng và trong thất bại, và gã nguyên rửa cả chiến thắng và thất bại. Và gã nguyên rửa kẻ tàn ác, kẻ đồ kỵ và kẻ hung hăng, và gã nguyên rửa tất cả trong ý nghĩ, nguyên rửa kẻ xảo trá và cách thức mà kẻ xảo trá luôn chiến thắng, và gã nguyên rửa kẻ ươn hèn, nham hiểm và đê tiện. Thế giới hãy bị nguyên rửa, gã nói ghen lời, thế giới trong đó không có Đấng Toàn năng và không có lời phán xét cuối cùng, nơi mọi lời nguyên rửa và người nói ra lời nguyên rửa đều lố bịch, nơi cái giá của vinh quang chỉ có thể là sự đều giả. Và chủ yếu là, gã nói, bộ máy địa ngục cơ hội hãy bị nguyên rửa, bộ máy trong khi duy trì tất cả những thứ đó cũng tự vạch trần; hãy bị nguyên rửa cả ánh sáng, bằng việc chiếu sáng cũng làm hiển lộ: chỉ có một thế giới duy nhất, và trên thế giới này không có một thứ gì khác. Nhưng điều chính yếu nhất, gã nói, con người hãy bị nguyên rửa, con người tận hưởng quyền lực của thế giới và bộ máy này, để có thể biến bản chất những sự việc của chúng ta thành giả tạo, và có thể biến bản chất giả tạo này thành những luật lệ sâu sắc nhất của chúng ta. Ở đây, gã cay đắng lắc đầu, mọi thứ đã là dối trá, dối

trá và dối trá, và sự dối trá này đã ăn sâu tới từng góc ngách sâu kín nhất của tâm hồn, đến độ sự chờ đợi và hy vọng thực sự không còn chỗ nữa, chính vì vậy nếu như điều đó tới, gã nói, điều không bao giờ tới, nhưng nếu nó lại tới một lần nữa, thì gã, Korin, nhấn với giống người đó rằng, đừng có chờ sự khoan dung, mà hãy lui lẹ đi, rằng đừng có tin ở sự lãng quên và tha thứ, vì đối với chúng không có sự lãng quên và tha thứ; và đừng có phục thiện và hối cải, vì chắc chắn chúng sẽ bị gạt khỏi sự phục thiện và hối cải, vì đối với chúng không có một sự tha thứ nào, chỉ có hồi ức và sự trừng phạt, vì trong tay chúng cả cái tốt đẹp cũng trở nên xấu xa, chúng hãy bị tiêu hủy, gã nhấn với chúng, hãy suy đồi và tiêu vong, bởi dấu vết chúng để lại, dấu vết không thể nào quên và vĩnh viễn còn lại đã là quá đủ. Người đàn ông không gật đầu, cũng không lắc, ông ta không hề có động thái nào hết, ít ra cũng không có động thái nào chứng tỏ ông ta có chú ý tới việc Korin đang nói, và lúc này đây ông ta có ý thức được bất cứ điều gì gã nói hay không. Chỉ có thể khẳng định được rằng, ở phía ông ta tất cả đều không thay đổi, ông ta cứ hút thuốc và từ từ nhả khói, ánh mắt ông ta như nhìn mãi vào một điểm không đổi trên cạnh bàn quầy hàng, và cứ nhả ra từng làn khói mỏng mảnh, lúc này khói bay từ cạnh và từ trên mặt bàn lên tầm cao ngang đầu người đàn ông, dừng lại đó và cuộn thành một hình cầu duy nhất, và nó bơi lững lờ, chậm chậm quay trở lại, về phía mặt người đàn ông. Một lúc lâu không thể hiểu điều gì đang diễn ra, quả cầu khói dừng lại, người đàn ông vẫn ngồi bất động, rồi bỗng nhiên, rất chậm, quả cầu khói bắt đầu di động tiếp, quanh đầu người đàn ông, như mây bay vòng quanh một đỉnh núi, và nó nhỏ dần, nhỏ dần. Dễ phải cần tới một phút để nhận ra vì sao, người đàn ông

đang hút đám khói ngược trở vào, đám khói mà ông ta vừa nhả ra lúc trước và cuộn thành quả cầu, bây giờ ông lại hướng đám khói ấy quay lại phổi, và điều này, do sự lấy hơi khéo léo của ông, không chỉ thành công mà thành công rực rỡ, hoàn hảo, và quả cầu khói, trong khi không mất đi hình hài của nó, cứ hao hụt dần rồi biến mất, nó đã chảy ngược vào phổi ông ta, dĩ nhiên để sau đó chốc lát lại được nhả ra thành những tia mỏng.

Tô sẽ... tự bắn... xuyên... năm chỗ... - Korin nói.

Tức là bây giờ gã sẽ tự bắn xuyên mình năm chỗ, gã muốn thông báo trước rằng gã sẽ bắn năm phát, nghĩa là gã sẽ nổ năm phát vào người gã, và gã nói chân thành, gã không chuẩn bị trước sẽ làm điều này ở đâu và lúc nào, nhưng gã nghĩ ở đây và lúc này là thuận lợi nhất, không còn lý do gì để tìm kiếm một thời điểm khác và một nơi khác, chỗ này đây là thích hợp nhất, cuối cùng thì gã đã nói tất cả, gã không còn việc gì để làm thêm nữa, về phần mình đến đây là gã kết thúc. Một phát vào bàn tay trái, gã nói, một phát vào mu bàn chân trái. Một phát vào mu bàn chân phải, và một phát nữa, nếu thành công, vào bàn tay phải. Phát cuối cùng, phát thứ năm thì... gã nói, rồi gã ngắt câu nửa chừng và không nói nốt, bàn tay phải buông chiếc cốc, thò vào túi ngoài áo khoác rút ra một khẩu súng ngắn. Gã mở chốt an toàn, nâng tay trái lên thật cao, cao quá đầu, rồi gã giúi mũi súng vào từ phía dưới và kéo cò. Đúng là viên đạn xuyên qua bàn tay, và găm lên trần chỗ giữa hai bóng đèn nê ông, nhưng Korin gục xuống và ngã soài trên nền nhà, như thể viên đạn không phải xuyên qua bàn tay mà xuyên vào đầu gã. Ở phía sau, tiếng súng nổ như một tia chớp dội xuống. Hai người đáng vẻ ăn mày hốt hoảng

choàng dậy, đầu tiên họ rờ khắp mình, vì tưởng có lẽ người ta bắn họ, rồi họ chỉnh sửa lại quần áo, áo khoác, và như được ai đó ra lệnh, họ lập tức ngồi về chỗ cũ. Họ sợ sệt nhìn về phía quầy, nhưng cả hai không dám động dậy, cứ ngồi chết lặng, và có thể thấy họ còn ngồi bất động ở đó rất lâu vì sợ hãi. Ở đằng trước, người đàn ông không hề động dậy khi nghe tiếng súng nổ. Chỉ đến khi thấy Korin gục xuống và ngã soài trên nền nhà, khẩu súng ngắn nẩy ba cái trên nền nhà và cuối cùng yên vị ở chân quầy, ông ta mới quay đầu về phía đó. Ông ta nhìn một lát, với cái nhìn như nhìn một chiếc vung rơi khỏi nồi xuống nền bếp lát đá, sau đó ông ta dụi điều thuốc vào gạt tàn, cài khuy áo khoác, quay đầu và chậm rãi bước ra khỏi buýp phê. Không gian trong buýp phê dưới ánh sáng đèn nê ông yên lặng khá lâu, sự yên tĩnh giống như tất cả bỗng chìm xuống nước, rồi phía sau quầy, trên tường từ từ hé mở một cánh cửa, một người đàn ông mặt đỏ đầu tóc bờm xờm thò đầu ra. Y cứ đứng im thế một lúc lâu, chỉ thò đầu nhìn ra, sau vì không thấy tiếng động lặp lại, y mở hẳn cửa và rón rén bước một bước về phía quầy - nơi ở phía bên kia Korin đang nằm, nhưng từ chỗ y không thể nhìn thấy - rồi y nhìn quanh với vẻ sốt ruột, và bắt đầu cài lại cúc quần. “Có chuyện gì thế?” một giọng đàn bà rè rè hỏi từ phía sau cánh cửa để mở. “Tôi không thấy gì cả...” “Em bảo này, tiếng nổ từ ngoài đường vọng vào! Ra ngoài xem nào!” Người đàn ông nhún vai, và đúng lúc y định từ phía sau quầy hàng đi về phía cửa ra vào để xem có chuyện gì xảy ra ở ngoài, vì trong này mọi thứ có vẻ đều ổn, thì bỗng nhiên gần như giữa chừng bước chân đầu tiên, y khựng lại nhìn chằm chằm lên chiếc gạt tàn nằm ở rìa quầy. Trong khoảnh khắc ấy y thôi cài cúc quần, tay y dừng lại trên một chiếc cúc, và có thể thấy y

nhận ra điều gì đó, khiến y tức giận đến nổi mặt y đã đỏ mỗi lúc càng đỏ hơn. “Mẹ kiếp!” Y cứ đứng đó bất động, và y nhắm nghiền mắt, bàn tay y từ từ nắm lại, và y đập một phát rất mạnh lên mặt quày. “Cái gì thế?” người đàn bà lo lắng hỏi từ bên trong. “Tổ sư đòi khốn nạn, đều cáng, dĩ bợm!” - y lắc lắc đầu sau mỗi từ. “Đồ con lợn ấy chuồn mất rồi! Thế đấy, Dettike yêu quý, thằng khách ấy lặn mất rồi, con dĩ mẹ nó chứ! Ông khách quý... mấy ngày nay mới có một đứa ra hồn... thế mà...” “Hay lão vào nhà vệ sinh?” Người đàn ông có vẻ chóng mặt vì giận dữ, y phải bám vào cạnh bàn. “Lại còn cha cố nữa chứ!” y lầm bầm. Lại còn Jerusalem! Sao tôi lại ngu thế không biết?! Đồ lợn! Một con lợn bắn thiêu! Một gã thầy tu Jerusalem! Tôi đúng là một con vịt! “Béla, đừng làm âm lên thế... anh còn chưa vào nhà vệ sinh...” “Này Detti! - y quay lại phía sau cười - Đừng có nói với tôi thế, khi thằng khốn nạn kia đã lừa chúng ta! Nó không để lại một đồng xu, cô hiểu chưa? Nó ăn uống ở đây suốt một ngày, và không trả một đồng xu rách nào, cô có hiểu không, Detti?” “Em hiểu, anh Béla, em hiểu hết chứ! - người đàn bà cố xoa dịu y từ bên trong, có lẽ từ trên một chiếc giường - Nhưng anh có cáu tiết lên, thì cũng có lấy lại được số tiền đó đâu... Hãy nhìn vào nhà vệ sinh xem!” “Tôi đã cảm thấy ngay mà - người đàn ông nói, và những ngón tay trên cạnh bàn như trắng bệch ra - Tôi còn tự bảo, này Béla, liệu thằng cha có nói dối những dối cuội không? Vì bằng cách nào một cha cố từ Jerusalem lại dẫn xác tới đây?! Sao mình lại tin được những lời lẽ vớ vẩn ấy, Detti?!” “Béla của em, thôi đi mà...” Người đàn ông cứ đứng khật khưỡng mãi, có đến một phút sau y mới buông tay khỏi cạnh bàn, đứng thẳng dậy, vuốt mặt, như muốn xoa nhẵn hết những vết hằn cay đắng, sau đó, với những nếp nhăn không thể xóa nổi

trên mặt, đúng lúc y định quay lại với người đàn bà, thì ánh mắt gã dừng lại trên hai người ăn mày đứng chết lặng bên cạnh nhà vệ sinh. “Mẹ cha chúng mày, lũ bẩn thỉu kia, chúng mày còn chưa cút khỏi đây à?!” Y gào lên với họ, và như thể đá vào lũ chó, và sự việc thế là xong, sau cú gào thét chẳng có chuyện gì, nghĩa là y không tiến đến và không đuổi họ ra đường, y chậm chạp quay lại căn buồng sau quầy hàng, dáng điệu buồn bã và ủ rũ, y nhẹ nhàng đóng cửa lại phía sau mình.

Buýp phê lại trở nên yên tĩnh.

Korin vẫn nằm bất tỉnh ở chân quầy.

Mặt trắng, thung lũng, giọt sương, cái chết.

Sau đó người ta đã mang gã đi.

HẾT

[1] Hermes là một trong mười hai vị thần trên đỉnh Olympus của Hy Lạp, vị thần đã tạo ra đàn lia, cũng là con của Zeus và Maia.

[2] Jahweh (cũng Jahveh): Giêhôva (từ người Do Thái chỉ Đức Chúa Trời); Đấng Toàn năng.

[3] Một dòng sông trong huyền thoại Hy Lạp, tiếng Hy Lạp có nghĩa là “quên lãng”. Theo truyền thuyết các linh hồn uống nước sông này để quên cuộc sống trần gian trước khi xuống địa ngục.

[4] Viết tắt của Magyar Légi közlekedési Vállalat: Hãng Hàng không Hungary (đã ngừng hoạt động từ tháng Mười hai năm 2012).

[5] Công ty cổ phần về du lịch, vận chuyển của Hungary.

[6] Bảo hiểm xã hội.

[7] Tức Tetrahydrocannabinol, một chất kích thích gây ảo giác ngay ngất.

[8] Đơn vị tiền tệ Hungary.

[9] Tên gọi trước đây của sân bay quốc tế Budapest, nay là sân bay Liszt Ferenc.

[10] Kerényi Károly (1897-1973): triết gia, nhà lịch sử tôn giáo, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Hungary.

[11] Robert Graves (1895-1985): nhà thơ, nhà văn, học giả nghiên cứu Hy Lạp và La Mã cổ đại.

[12] Walter Friedrich Gustav Hermann Otto (1874-1958): học giả, nhà nghiên cứu về tôn giáo và thần thoại Hy Lạp.

[13] Tiếng Đức: các vị thần Hy Lạp. Đây là tác phẩm của Otto (*The Homeric Gods*; 1929).

[14] Cây gậy có hai con rắn quấn nhau của thần Hermes; cũng là y hiệu (dấu hiệu hai con rắn quấn nhau).

[15] Tiếng Latin: hình thang; trapezius muscle: cơ hình thang.

[16] Tiếng Latin: cơ gối.

[17] Tiếng Latin: dưới cằm.

[18] Tiếng Latin: cơ cổ dính vào các xương ức.

[19] Tiếng Đức: không khí của các người.

[20] Tiếng Đức: đơn giản là khó đào tạo, các người hiểu không, khó đào tạo!

[21] Tiếng Anh: Văn phòng nhập cư.

[22] Tiếng Hung: ông nói với tôi nữa cũng vô ích thôi, tôi chẳng hiểu một từ nào hết.

[23] Viện Nghiên cứu Đá Quý.

[24] Công ty được thành lập năm 1888 để quản lý hầu hết việc khai thác và sản xuất kim cương ở Nam Phi.

[25] Lần lượt là màu sắc, độ sạch, tỷ lệ mài cắt, trọng lượng (carat).

[26] IF (Internally Flawness): không tạp chất bên trong.

[27] VVSI (Very Slightly Included): tạp chất cực nhỏ, rất khó thấy.

[28] Tiền hay mạng sống.

[29] Tiếng Latin: tập hồ sơ.

[30] Tiếng Latin: tệp giấy tờ có vỏ bọc ngoài.

[31] Da thú đã được xử lý dùng để viết chữ, có xuất xứ từ Pergamon một thành phố cổ đại nhỏ ở Tiểu Á.

[32] Người Do Thái theo giáo phái Hasidic (một giáo phái ra đời ở Ba Lan thế kỷ 18, chú ý đến sự huyền bí, sùng đạo và vui vẻ).

[33] Crete: đảo lớn nhất của Hy Lạp, đảo lớn thứ hai ở phía Đông Địa Trung Hải, cũng là một trong 13 vùng của Hy Lạp. Crete là trung tâm của văn minh Minoan (2700-1420 TCN), nền văn minh có trình độ phát triển cao đầu tiên của châu Âu.

[34] Thành phố cảng nằm trên dải Gaza, là vùng đất tự trị của Palestin, cách Tel- Aviv 65 km về phía Nam.

[35] Thành phố cảng nằm trên bờ Địa Trung Hải, phía Tây Lebanon.

[36] Thành phố nằm ở Tây Bắc Toscana, gần bờ Tây Ý, cũng là thủ phủ của vùng này.

[37] Một địa danh trên hòn đảo Santorini trên biển Địa Trung Hải, thuộc Hy Lạp.

[38] Pylos (Pilos): một thành phố ven biển, trên bờ Địa Trung Hải, phía Tây Hy Lạp.

[39] Một quốc gia cổ thời kỳ đồ đồng nằm ở đâu đó phía Đông Địa Trung Hải, hiện được cho là tên cổ của Cyprus (Síp).

[40] Đảo lớn nhất trong quần đảo Aeolian nằm ở phía Bắc Sicilia, trên vùng biển Tyrrhenian thuộc Ý.

[41] Nữ thần sinh nở trong thần thoại Hy Lạp.

[42] Một con sông nằm ở phía Đông Hungary, hợp lưu của nhiều sông nhỏ bắt nguồn từ Rumania chảy vào.

[43] Một tộc người cổ sống trên đất Hy Lạp cổ đại, trước khi các bộ tộc Hy Lạp đến định cư ở đây.

[44] Một đô thị cổ ở miền Trung đảo Crete của Hy Lạp, một địa điểm khảo cổ nổi tiếng với các đĩa cổ Phaistos (Phaistos disk).

[45] Một địa danh trên đảo Crete, cũng là một địa điểm khảo cổ nổi tiếng.

[46] Đồ dùng để đựng nước uống hay rượu có hình một chiếc sừng hay hình đầu thú làm bằng đồng, vàng hay bạc (xuất xứ ở Cận Đông và vùng Ba Tư thế kỷ 1-2 trước Công nguyên), thường dùng trong lễ hội và cúng tế.

[47] Phoenicia là một nền văn minh cổ đại nằm ở miền Bắc khu vực Canaan cổ đại, với trung tâm nằm dọc vùng eo biển Liban, Syria và Bắc Israel ngày nay.

[48] Tên gọi cổ của Santorini, một hòn đảo nằm ở phía Nam biển Aegean, Hy Lạp.

[49] Trình duyệt tìm kiếm trên mạng lập ra năm 1995, rất được ưa chuộng trong những năm 1996-1997, đã ngừng hoạt động năm 2003.

[50] Nhân ngư, một quái vật nửa người nửa trâu trong thần thoại Hy Lạp.

[51] Người anh hùng trong thần thoại Hy Lạp, là vị vua đã sáng lập ra thành Athens, con trai của Aethra và Acthra.

[52] Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, con gái Minos, vua của Crete.

[53] Một địa điểm khảo cổ cách Athens 90 km về phía Tây Nam, thường được nhắc đến như nền văn minh Mycenae.

[54] Tên một bộ lạc cổ đại, cư dân vùng Achaia, Hy Lạp.

[55] Tiếng Hung: được, tốt.

[56] Domkloster: nhà thờ xứ, giáo đường; ở đây chỉ một thánh đường nằm gần sông Rhine, ở thành phố Köln nước Đức.

[57] Tiếng Đức: các quý ông quý mến.

[58] Tiếng Đức: một đơn vị tiền tệ cũ, được sử dụng trong một thời gian dài ở nhiều nước châu Âu; cũng là đồng bạc.

[59] Tiếng Đức: kiến trúc sư nhà thờ xứ.

[60] Hội hỗ trợ xây nhà thờ xứ.

[61] Tiếng Đức: quỹ xây nhà thờ.

[62] Tiếng Đức: mặt tiền phía Tây.

[63] Tiếng Đức: mặt tiền phía Bắc.

[64] Tiếng Đức: tháp phía Nam.

[65] Tiếng Anh: tháp phía Bắc.

[66] Trận đánh lớn nhất diễn ra năm 1866 giữa quân Phổ và quân Áo, kết thúc với thất bại nặng nề của quân đội Áo dưới triều đại Habsburg.

[67] Tên lịch sử của nước Phổ, một vương quốc cổ ở phía Bắc châu Âu, nay thuộc phía Bắc nước Đức và Ba Lan.

[68] Một trong các thành phố lâu đời nhất của Ý, ở rìa đồng bằng sông Po, cách Venice khoảng 30 km về phía Tây, là tỉnh lỵ của tỉnh Padova.

[69] Nghĩa là thế giới có những lý tưởng có giá trị nhân văn cao, chẳng hạn như tình yêu, nhưng bất chấp những lý tưởng đó, đối nghịch với những lý tưởng đó, thế giới vận hành theo cách hạ thấp các lý tưởng đó (chú thích của tác giả).

[70] Một thành phố cổ thành lập từ thế kỷ 13, có tường thành bao quanh, thuộc tỉnh Padova, Veneto, Ý.

[71] Một thành phố cổ từ thời La Mã, nằm trên sông Natiso, thành lập từ năm 180 trước Công nguyên; nay là một trong những địa điểm khảo cổ quan trọng ở Bắc Ý.

[72] Một sắc dân thuộc nhóm các tộc người German. Vương quốc Longobard thịnh hành nhất vào nửa đầu thế kỷ 7, sau suy vong và sáp nhập vào Đế chế Frank. Dấu vết còn lại của họ là vùng Lombardia ngày nay.

[73] Một trong nhiều bộ tộc German ở phía Tây, là chủ nhân của Đế chế Frank (428-843).

[74] Tiếng Ý: Tổng trấn, dinh Tổng trấn.

[75] Một hòn đảo ở Venice, nối với San Marco qua cầu Rialto trên Grand Canal, là một trung tâm thương mại quan trọng thời Trung cổ và Phục hưng.

[76] Tiếng Latin: bức tường thành bao quanh thành phố.

[77] Tên chỉ những người dân du cư hay bán du cư trên lưng ngựa trong một liên minh lỏng lẻo ở vùng Trung Á. Một số trong các bộ lạc Á-Âu này đã chuyển dịch sang châu Âu từ thế kỷ 4-5. Họ là những kỵ binh khét tiếng ở châu Âu, dưới thời kỳ trị vì của Attila trở thành một đế chế hùng mạnh, họ mở mang bờ cõi và đánh bại cả La Mã.

[78] Tomaso Mocenigo (1343-1423): Tổng trấn của Venice từ năm 1414 đến khi mất.

[79] Cung điện của tổng trấn Venice, một công trình kiến trúc rất nổi tiếng.

[80] Tên gọi của Cộng hòa Venice.

[81] Các lưu vực San Marco là không gian nước của đầm phá Venetian ở phía trước Quảng trường Thánh Mark, giữa các kênh Lido, Giudecca và Grand Canal (Kênh Lớn).

[82] Một dinh thự lộng lẫy nằm cạnh Grand Canal ở Venice, tên gọi này là do nó được xây bằng đá hoa cương nhiều màu và mạ vàng ở mặt tiền nhìn ra Grand Canal.

[83] Tiếng Hung: tôi hiểu.

[84] Thành phố Ý nằm trong thung lũng sông Adige, là thủ phủ của tỉnh Trento, Ý.

[85] Tiếng Rumani: đồ đánh cắp, lấy trộm được.

[86] Tiếng Rumani: dùng để gọi dân Hung sống ở Rumani một cách khinh miệt; ý là: đồ vô lại, vô gia cư, đầu đường xó chợ...

[87] Tiếng Rumani: Ê con đĩ thôi vô lại kia.

[88] Tiếng Rumani: Tránh ra thằng vô lại thôi tha kia.

[89] Còn gọi là Corbridge Roman Town hay Coria, là pháo đài và thành phố cổ thời La Mã ở Scotland, cách Hadrian's Wall 4 km về phía Nam, là kho cung cấp lương thực cho quân La Mã trong chiến dịch đánh Scotland.

[90] Vùng lãnh thổ hải ngoại thuộc Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, nằm gần cực Nam bán đảo Iberia, bên trên eo biển Gibraltar, giáp Tây Ban Nha.

[91] Dòng sông chảy qua Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland.

[92] Tiếng Latin: một cấp chỉ huy trong quân đội thời cổ La Mã.

[93] Tiếng Latin: tên gọi người sĩ quan thời cổ La Mã chỉ huy một trăm lính (bách nhân trưởng).

[94] Hay Rudchester Roman fort, pháo đài thời La Mã để bảo vệ thung lũng March Burn thuộc nước Anh.

[95] Hay Calp, thành phố ven biển Địa Trung Hải, thuộc tỉnh Alicante, phía Đông Nam Tây Ban Nha.

[96] Các loại tàu thuyền.

[97] Thành phố cảng ven biển ở miền Bắc Ý, thủ phủ của tỉnh Genova và miền Liguria.

[98] Tiếng Tây Ban Nha: trời lặng gió, đứng gió.

[99] Tiếng Ý: thuyền buôn.

[100] Tiếng Latin: giấy ủy nhiệm, sự ủy nhiệm.

[101] Chính khách La Mã khoảng đầu thế kỷ 2, thống đốc của xứ Thrace, Hạ German và La Mã Anh.

[102] Tiếng Latin: thống đốc toàn quyền được bổ nhiệm tới các vùng xa thuộc La Mã cổ đại.

[103] Hay Anh thuộc La Mã, là tên gọi các tỉnh do La Mã chiếm đóng ở trung tâm và phía Nam các đảo Anh quốc từ năm 43-410.

[104] Tiếng Latin: tên gọi khu định cư thành lập từ năm 43 trên vị trí London hiện nay.

[105] Còn được nhắc tới như đường biên giới La Mã, được xây dựng vào thế kỷ 2 với chiều dài lên đến 5.000 km từ bờ biển Đại Tây Dương ở miền Bắc Vương quốc Anh qua châu Âu, tới tận Biển Đen. Bức tường này phản ánh sự hưng thịnh cho đến khi suy tàn của La Mã trong hơn 1.000 năm. Phần còn lại của công trình vĩ đại này là

những gì còn sót lại của các bức tường, mương nước, pháo đài, tháp canh, các khu dân cư...

[106] Tên gọi tiếng Latin do người La Mã đặt cho vùng đất Scotland và các tỉnh phía Bắc thuộc Anh, trải dài từ Firth of Forth tới Firth of Clyde.

[107] Tiếng Tây Ban Nha: Hội đồng.

[108] Heracles (Hercules) là anh hùng trong thần thoại Hy Lạp gắn với nhiều chiến công vang dội, tượng trưng cho sức mạnh chinh phục thiên nhiên của con người.

[109] Hay Hunnum: tên một pháo đài La Mã nằm ở phía Bắc làng Halton, Northumberland, Đông Bắc nước Anh.

[110] Hay Hunnum: tên một pháo đài La Mã nằm ở phía Bắc làng Halton, Northumberland, Đông Bắc nước Anh.

[111] Tiếng Latin: đội kỵ binh trong quân đội La Mã.

[112] Tiếng Latin: thuật ngữ chỉ một phần thành trì của một trại đóng quân thời La Mã, thường gồm lũy đất, hàng rào, rãnh hố sâu...

[113] Tiếng Latin: hòa bình.

[114] Christopher Colombo (khoảng 1451-1506): nhà hàng hải người Ý, đô đốc của Hoàng đế Castilla, người đã khám phá ra châu Mỹ.

[115] Một tỉnh cũ của Pháp, nằm trên bờ Địa Trung Hải và sông Rhone.

[116] Đảo lớn thứ hai ở Địa Trung Hải, thuộc Ý.

[117] Một vùng và một vương quốc ở miền Trung và Bắc Tây Ban Nha, tự trị từ thế kỷ 10.

- [118] Một địa phận ở Tây Bắc nước Pháp, trên bờ biển Manche.
- [119] Chỉ người nói thứ ngôn ngữ này, một thứ ngôn ngữ Celtic nói ở Britany.
- [120] Hay Picardy: một vùng thuộc miền Bắc nước Pháp.
- [121] Xứ Gascony nằm ở khu vực Tây Nam nước Pháp.
- [122] Một cộng đồng tự trị thuộc Tây Ban Nha.
- [123] Một vương quốc lịch sử, nay là một tỉnh của Tây Ban Nha.
- [124] Thành phố trong khu vực Hejaz của miền Tây Ả Rập Saudi, và là thủ phủ của tỉnh Al Madinah.
- [125] Danh hiệu của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria.
- [126] Khu vực địa lý nằm ở phía Bắc đảo Corse thuộc Pháp.
- [127] Cộng đồng người Do Thái sống trên bán đảo Iberia, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- [128] Thành phố thuộc Tây Ban Nha ở Tây Bắc châu Phi, nằm trên lãnh thổ Ma Rốc.
- [129] Dịch vụ do nhà nước quản lý, do Hoàng đế Augustus lập ra, để chuyển thư từ, tin tức và thuế thời La Mã.
- [130] Liên minh các tộc người sống ở miền Trung và Bắc Scotland, từ thế kỷ 3-10. Trong thời kỳ Đại La Mã, người Pict hay tiến hành các cuộc đột kích.
- [131] Trong nghi lễ tôn giáo Mithras (thần ánh sáng hay Thần Mặt Trời), Corax là một nhân vật ở đẳng cấp cao.
- [132] Tiếng Latin: mặt trời không thể chiến thắng nổi.
- [133] Tiểu vương cổ ở phía Tây Tiểu Á, nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ.
- [134] Tiếng Latin: cha.

[135] Castrum (tiếng Latin): khu trại đóng quân hình vuông có tường bao quanh thời La Mã.

[136] Đạo Mithras của người Ba Tư cổ, được truyền bá đến thời kỳ của Đế chế La Mã cổ từ thế kỷ 1-4 sau Công nguyên.

[137] Tiếng Latin: Thần Mặt trời.

[138] Đền thờ thần Mithras.

[139] Nữ thần biểu tượng cho sức mạnh của thiên nhiên, sống lâu, trẻ mãi trong thần thoại Hy Lạp.

[140] Các hang động, nơi tổ chức các nghi lễ thờ thần Mithras.

[141] Tiếng Latin, thường được viết tắt là VSLM: thường được viết trên các ban thờ, nghĩa là “Lời thề đã được thực hiện, vì thần xứng đáng như thế”, ý nói người lập ban thờ đã xin được phù hộ, và khi sự phù hộ đến, người đó đã lập ban thờ để làm nơi thờ thần thánh.

[142] Đồng tiền kim loại cổ dùng trên bán đảo Iberia từ thế kỷ 11.

[143] Vùng hành chính của Tây Ban Nha, thủ phủ vùng này là Sevilla.

[144] Thành phố của Tuscany miền Trung Ý, thành phố tỉnh lỵ của Tỉnh Pisa.

[145] Tiếng Anh: người phụ nữ thích đồng dục nữ, với người cùng giới.

[146] Một loại thuyền buồm lớn đóng bằng gỗ thời Trung cổ.

[147] Tiếng Latin: người chỉ huy, người đứng đầu các đội quân thời La Mã.

[148] Tên người La Mã gọi vùng đất họ chiếm đóng ở Great Britain (United Kingdom).

- [149] Tiếng Latin: đội quân phụ trách hậu cần trong quân đội La Mã
- [150] Tiếng Ý: thống đốc, người đứng đầu thành phố.
- [151] Tiếng Ý: châu Âu mới.
- [152] Tiếng Latin: người chuyên viết thư, viết sách và sao lục văn bản thời La Mã.
- [153] Pháo đài bảo vệ bức tường Hadrian ở Carrawburgh, Northumberland.
- [154] Tiếng Latin: tên một pháo đài bảo vệ bức tường Hadrian, ở gần làng Walwick, Northumberland, nước Anh.
- [155] Tiếng Latin: áo giáp, giáp trụ.
- [156] Tiếng Latin: kiếm ngắn hai lưỡi.
- [157] Tiếng Ý: hợp đồng ngắn hạn, lãi suất cao vào thời vua Fülöp II.
- [158] Tiếng Ý: một loại thẻ thanh toán sử dụng bởi người Catalan.
- [159] Tiếng Ý: chứng khoán quốc tế.
- [160] Tiếng Ý: việc mặc cả, ngã giá về đổi ngoại tệ.
- [161] Tiếng Ý: các chủ ngân hàng có quyền định tỷ giá trao đổi ngoại tệ.
- [162] Tiếng Ý: người đổi tiền.
- [163] Tiếng Tây Ban Nha: người đưa tin.
- [164] Các đơn vị tiền tệ thường sử dụng thời bấy giờ.
- [165] Tiếng Ý: sổ ghi chép.
- [166] Tiếng Latin: xe song mã có chỗ nằm ngủ.
- [167] Tiếng Latin: tàu chiến.

[168] Bức tường bao quanh Roma được xây dựng từ năm 271-275.

[169] Cổng còn nguyên vẹn nhất trên bức tường Aurelianus, còn có tên gọi là Porta San Sebastiano.

[170] Con đường chiến lược quan trọng nhất của Đế chế La Mã dài 360 dặm La Mã, được xây dựng từ năm 312 trước Công nguyên, nối Roma và Brundisium (Brindisi).

[171] Tiếng Latin: Quảng trường La Mã hay La Mã vuông, là khu vực trung tâm của Roma cổ đại, hình thành từ thế kỷ 8 trước Công nguyên.

[172] Tiếng Latin: nô lệ đã được giải phóng, được trả lại tự do.

[173] Tiếng Latin: kẻ đứng sau, kẻ xúi bẩy người nào đó gây tội ác.

[174] Tiếng Latin: hành khách, lữ khách.

[175] Tiếng Latin: thầy dạy, thầy giáo.

[176] Tiếng Latin: nhà ngôn ngữ.

[177] Tiếng Latin: (i) người dạy từ chương học; (ii) nhà hùng biện.

[178] Tiếng Latin: nô lệ thời La Mã, lo việc chuẩn bị sách vở, túi đồ và quần áo.

[179] Tiếng Latin: kẻ chỉ điểm.

[180] Tiếng Latin: người lo việc người chết.

[181] Tiếng Latin: người chở xác chết.

[182] Tiếng Latin: người tổ chức tang lễ.

[183] Forum: (i) quảng trường, quảng trường chợ trong các thành phố của Đế chế La Mã; (ii) diễn đàn, cuộc tranh luận công khai.

[184] Palatinus: (i) một trong bảy quả đồi của Roma; (ii) tể tướng.

[185] Một trong những quả đồi ở La Mã cổ đại, khu tập trung nhiều tường thành giáo đường.

[186] Khu quảng trường công cộng thời La Mã, rộng 2 km², vào thời Trung cổ đây là khu được ưa chuộng nhất ở Roma.

[187] Hay Saepta Julia, tòa nhà ở La Mã cổ đại, nơi dân chúng tập trung để bỏ phiếu.

[188] Tiếng Latin: trung tâm buôn bán lớn.

[189] Tên mới: Tiber, một con sông ở trung tâm Ý, chảy từ rặng núi Tuscan Apennines theo hướng Nam qua Roma.

[190] Khu vườn của Julius Caesar ở Roma, nằm trên bờ phải sông Tiberis.

[191] Khán đài và đấu trường vòng cung ở La Mã, xây dựng khoảng năm 75-80.

[192] Điện thờ các vị thần, điện thờ bách thần ở La Mã, xây dựng năm 118-126.

[193] Tiếng Latin: nội sứ, đồ sứ.

[194] Tiếng Latin: người giám sát việc xây dựng đường.

[195] Tiếng Latin: nền đường, nền lát đường bằng đá thời La Mã.

[196] Tiếng Latin: đá vụn để rải nền đường thời La Mã.

[197] Tiếng Latin: lớp sỏi, lớp đá cuội rải mặt đường thời La Mã.

[198] Tiếng Latin: lớp rải mặt đường.

[199] Tiếng Latin: cột cây số.

[200] Tiếng Latin: đội chuyên môn bảo dưỡng đường thời La Mã, do Augustus tổ chức.

[201] Tiếng Latin: xe hai bánh.

[202] Tiếng Latin: một loại xe bốn bánh.

[203] Tiếng Latin: một loại xe bốn bánh.

[204] Tiếng Latin: xe song mã hai bánh, không mui.

[205] Cũng như birotus, tiếng Latin: một loại xe hai bánh.

[206] Tiếng Latin: xe bốn bánh không mui.

[207] Tiếng Latin: xe bốn bánh chở hàng.

[208] Tiếng Latin: xe hai bánh loại nhỏ.

[209] Một bộ phận của chủng tộc Goth từ vùng Balkans tràn sang Roma (khoảng năm 410), sau lập ra một vương quốc nằm trên lãnh thổ Tây Ban Nha và phía Nam nước Pháp ngày nay, tồn tại đến năm 1711.

[210] Geiserich (389-477): vua của người Vandal và người Alan, những người đã chiếm phần Bắc Phi của đế chế La Mã lập vương quốc riêng vào thế kỷ 5.

[211] Có nhiều đời Theodorich, ở đây có lẽ tác giả nói đến Theodorich I, vua German của người Visigoth, trị vì từ năm 418-451, nổi tiếng qua trận đánh bại Attila (thủ lĩnh của người Hun) trong trận ở đồng bằng Catalaunian năm 451, và chính ông đã chết trong trận này.

[212] Orestes (thần thoại Hy Lạp): con trai Agamemnon và Clytemnestra, người đã giết chết mẹ và người tình của bà là Aegisthus để trả thù việc họ đã ám sát cha mình.

[213] Odoacer (433-493): vua Ý ở thế kỷ 5, thời kỳ trị vì của ông đánh dấu sự kết thúc của Đế chế La Mã cổ đại ở Tây Âu, bắt đầu thời Trung cổ.

[214] Romulus Augustulus (khoảng năm 461/463 - sau 476 trước 488): Hoàng đế cuối cùng của Đế chế Tây La Mã, bị phế truất bởi Odoacer năm 476.

[215] Một loại rượu có vị đắng sản xuất tại Đan Mạch.

[216] Xúc xích thịt lợn, có tỏi và rất cay.

[217] Từ chữ *pappendeckel* trong tiếng Đức: thùng các tông, thùng giấy.

[218] Tên họ của các họa sĩ Hà Lan trong cùng một gia đình gồm nhiều họa sĩ. Người vẽ bức tranh *Công trình xây dựng tháp Babel* là Pieter Brueghel (1525- 1569).

[219] Ngọn tháp vĩ đại được xây dựng ở thành phố Babylon thời cổ đại.

[220] Vua xứ Lưỡng Hà trong *Kinh Thánh* và trong chuyện kể dân gian, ông được coi là người đã cho xây dựng tháp Babel.

[221] Ely Jacques Kahn (1884-1972): kiến trúc sư người Mỹ, ông đã thiết kế nhiều nhà chọc trời ở New York.

[222] Tiếng Anh là Ziggurat: đền thờ cổ Lưỡng Hà, có chóp cao trên đỉnh.

[223] Robert Koldewey (1855-1925): nhà khảo cổ học Đức.

[224] Ý ở đây là đã từng có luật lệ vạn năng có khả năng điều hành mọi người và mọi vật, nay không còn luật lệ này nữa (chú thích của tác giả).

[225] Trật tự: nghĩa là cấu trúc theo nghĩa thông thường của vũ trụ, ở đây hiểu là đã từng có một trật tự, và trật tự này giữa các yếu tố cấu thành vũ trụ không tồn tại nữa (chú thích của tác giả).

[226] Vị thần thể hệ cuối ở Lưỡng Hã, là thần bảo trợ của các thần của thành phố Babylon.

[227] Nữ thần tình yêu và sinh nở trong huyền thoại phương Đông cổ đại.

[228] Một loại rượu ngâm dược liệu nổi tiếng của Hungary.

[229] Tiếng Hung, tiếng Anh là froufrou: kiểu tóc cắt thẳng trước trán, hai bên để dài xoắn xuống trùm kín hai tai.

[230] Xúp thịt bò nấu khoai tây theo kiểu Hung.

[231] Tiếng Anh: lều tuyết của người Eskimo.

[232] Tiếng Đức: và.

[233] Grüessgott (tiếng Đức): kính Chúa.

[234] Tiếng Anh: Tôi muốn mua một khẩu súng ngắn.

[235] Aber (tiếng Đức): nhưng. Ý câu này là bọn chúng đòi trả tiền mặt.

[236] Vòng quay khổng lồ: bánh xe lớn dựng đứng có lắp ghế, hoặc cabin nhiều ghế ngồi, được dẫn động quay tròn quanh trục.

[237] Sông chảy từ phía Bắc hồ Zurich, chảy theo hướng Tây-Bắc 35 km rồi đổ vào sông Aare.

[238] Người trông coi các công việc ở cảng.

[239] Đơn vị tiền tệ Thụy Sĩ.

[240] Mario Merz (1925-2003): nhà điêu khắc và họa sĩ người Ý.

[241] Tiếng Anh: tượng, tượng đài.

[242] Tiếng Đức: Phòng nghệ thuật mới.

[243] Tiếng Đức: Schwaben: vùng lãnh thổ miền Tây Nam nước Đức, nay là một phần của khu Baden-Wurtemberg và vùng Bavaria.

[244] Tiếng Hung: Ézsaiás, tiếng Anh: Isaiah, là nhà đại tiên tri sống ở thế kỷ 8 trước Công nguyên, cũng là nhân vật chính trong sách thánh kinh mang tên ông. Asaia đã loan báo về một Hài Nhi sẽ sinh ra. Đó là Chúa Giêsu, Đấng Cứu thế, người sẽ bị kết án và chết trên thập giá khổ hình.

[245] Thuật ngữ tôn giáo: kỳ trông đợi, bốn tuần trước ngày Chúa giáng sinh.